

W:5

# ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

TẬP XXIX

CHÍNH BIÊN

TIMSACH.COM.VN  
ĐỀ TỬ KỶ III

(1859 — 1862)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI — 1974

# ĐẠI NAM THỰC LỤC

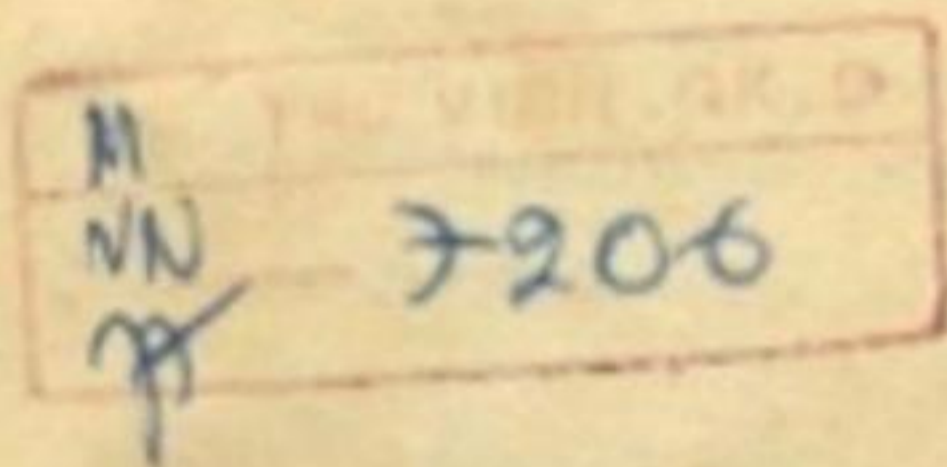
TẬP XXIX

CHÍNH BIÊN

ĐỆ TƯ KỶ III

*Từ đức từ năm thứ 12 đến năm thứ 17  
(1859 - 1864)*

Tổ biên dịch VIỆN SỬ HỌC biên dịch



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 1974

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KỶ

QUYỀN XX

## THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ mùi, Tự-đức năm thứ 12 [1859] (Thanh, Hàm phong năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mùng 1, là tết nguyên đán. Vua đem hoàng thân các quan văn võ đến chầu cung Gia-thọ. (Năm ấy gặp tiết đại khánh hoàng thái hậu 50 tuổi) làm lễ chúc mừng. Vua tại ngự điện Thái-hóa, đặt nghi vệ đại triều, nhận lễ mừng. Làm lễ xong, ban ân chiếu 12 điều: — Thân vương, hoàng thân công, hoàng thân, cùng quan viên, văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở lên, nên được ăn yến thưởng cho, đều cho ăn yến 1 thứ và thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

— Miếu thờ đế vương các triều đại, Văn miếu, Võ miếu, miếu đô thành hoàng, đền Khải-thánh, miếu Hội-dồng, đàn Tiên-nông, đàn Sơn-xuyên, đàn Kỳ-phong, đàn tế âm hồn, cùng những thần kỳ dự ở điện lệ được tế ở trong Kinh, ngoài các tỉnh, đều do bộ Lễ tra xét đưa ra, đều sửa phạm nghi, sai quan đến tế một tuần.

— Các từ đường lăng tẩm ở Kinh đều sai quan đến tế một tuần.

— Quan thứ Quảng-nam tự tổng thống tham tán đại thần cho đến văn thân lục phẩm, võ biên ngũ phẩm

trở lên, chuẩn đều thưởng, cho có thứ bậc khác nhau. Còn văn thất phẩm, võ lục phẩm trở xuống, cùng bọn biên binh lại dịch các hạng ở Kinh phái đi, chuẩn đều thưởng cho tiền và gạo lương một tháng. Những viên biên, binh đình, lại dịch quê ở Quảng-nam dự, theo đi quân thứ phòng thủ đánh giặc, đều thưởng cho tiền lương nửa tháng.

— Quan viên Văn Võ trong ngoài nhân làm việc công bị lầm lẫn đã phải cách lưu hay giáng phạt từ ngày cuối tháng 12 năm Tự-đức thứ 11 trở về trước, thì cho 3 bộ Lại, Hộ, Binh kê danh sách, đơi chỉ ban ơn cho.

— Những biên binh chánh ngạch các hạng hiện đương ứng điểm ở Kinh, cho chiếu thực số, thưởng cho mỗi người 1 quan tiền. Gọn những biên binh tạp ngạch các hạng lệ có ứng điểm, chuẩn đều thưởng cho mỗi người 5 tiền.

— Các gián binh các hạt nguyên lệ có người tháng cho 5 tiền, có người tháng chỉ có 1 phương gạo, chuẩn cho chiếu hiện số tại ngũ từ tháng giêng đến tháng 6, đều cấp đủ mỗi người, mỗi tháng 1 quan tiền.

— Các hạng thợ ở Kinh đều thưởng thêm cho tiền lương nửa tháng.

— Tiền thuế đình năm nay của hạt phủ Thừa-thiên, Kinh sư trừ những hạng được miễn thuế mãi thì không kể, còn số phải nộp thuế bao nhiêu, chuẩn cho tha miễn 5 phần 10.

— Dân hạt Quảng-nam hiện đương cung ứng công việc, hạt ấy phải nộp tiền thuế thân, tiền đầu quan, cũng nên lượng cho gia an. Về 2 huyện Diên-phúc, Hòa-vinh rất nhiều việc, chuẩn cho tha hết cả. Về

buyện Duy-xuyên nhiều việc vữa, chuẩn cho miễn 5 phần 10. Còn 3 huyện Quế-sơn, Lê-dương, Hà-dông hơi ít việc, cho giảm 3 phần 10.

— Những thọ dân tuổi 80 trở lên, cấp cho mỗi người 1 tấm vải, 1 phương gạo; 90 tuổi trở lên, mỗi người 1 tấm vải, 2 phương gạo; 100 tuổi trở lên 1 tấm lụa, 3 phương gạo, và chiếu lệ khai rõ tên tâu lên để nêu khen.

— Sở dưỡng tế ở các địa phương, có những người không vợ góa chồng, bỏ cõi, không con cùng tàn tật không kêu dàu được, quan có chức trách nên lưu tâm thời thường nuôi nấng, không để cho mất chỗ nương nhờ.

Cung tiến 50.000 quan tiền kềm lên cung Gia-thọ (năm thường dâng 10.000 quan, năm ấy gộp ngũ tuần đại khánh tiết, cho nên tiến thêm tiền).

Thuyền quân của Tây dương vào bãi biển, bọn thị vệ là Hồ Oai, cai đội là Tôn Thất Thi, Anh danh là Nguyễn Nghĩa bắn chìm được (3 chiếc thuyền). Ngày hôm sau, quân của Tây dương chia nhau tiến vào 3 đồn ở bãi biển, Nguyễn Tri Phương phái Chu Phúc Minh cứu 2 đồn Trung, Hạ; Nguyễn Duy chia quân mai phục để chặn đánh. Quân của Tây dương đánh vỡ Hạ đồn, hiệp quân là Nguyễn Tình Lương, Lê Văn Khiêm, cố sức đánh bị chết trận. Linh tây vây đồn hạ, hiệp quân là Nguyễn Tình Lương, Lê Văn Khiêm cố sức đánh bị chết trận, quân của Tây dương liền vây 3 đồn, Phúc Minh chạy vào đại đồn Phúc-ninh cố giữ. Nguyễn Duy đem bọn Phan Gia Vĩnh (phó quân cơ sung phó vệ úy) đến cứu, đánh giết quân của Tây dương phải lui, quan quân cũng nhiều người bị thương và chết. Việc ấy đến tai vua. Vua nói rằng: quân ta bắn giết được thuyền quân của giặc, đã là đặc thế. Sao

không dự phòng trước, đến nỗi lại hỏng việc. Nhưng trận này vừa được, vừa thua, miễn tội cho. Còn thi thường thăng [cho người có công] và tặng cấp [cho người chết trận]. Phúc Minh phải giáng cấp, triệt về.

Vua ngự điện Văn-minh cho triệu đại thần vào cho ngồi, cho uống nước chè, đem thơ ngự chế cho xem. (Ý thơ nói: nhân ngày tết cho ăn yến khuyến khích các quan). Vua thông dong bảo rằng: Trẫm muốn vua tôi thân nhau như một thân thể, chẳng khác gì cha con trong nhà, chớ đợi thưởng mà cố gắng, chớ đợi phạt mới răn sợ. Trẫm vốn ít nói, các người đều nên hết lòng thành, chớ có kiêu sức một chút nào. Ngày vừa rồi, các người xin đem tiền thưởng tết nguyên đán để thưởng cho tướng sĩ ở quân thứ, trẫm đã phê bảo rõ ràng. Trương Đăng Quế tâu rằng: chúng tôi một tấm lòng thành lự phò bầy ra đây thôi. (Các hoàng thân, đình thần trước đã dâng sớ xin từ số bạc về ăn chiếu thưởng cho. Vua đã phê rằng: đó là ăn tiền về năm khánh tiết, nên kính vàng nhân lấy. Không được từ chối). Vua nói: bọn người có lòng thành, trẫm đã soi xét rồi. Các người nên cố gắng, khuyến khích lẫn nhau, chớ để cho văn thi yên lặng, võ thi chơi bời, đó là lòng mong của trẫm vậy. Bèn truyền cho đem bài thơ ban cho trong ngoài. Lại ban riêng cho quân thứ Quảng-nam một bài thơ (thơ 5 chữ 20 vắn).

Chuẩn cho Tôn Thất Hàn thực thụ thống chế doanh Long vũ (Nguyên là chương vệ quyền chương doanh ấy, kiêm quản doanh Kỳ vũ), Trương Văn Uyên (thực tổng đốc Long-Trường), Nguyễn Văn Phong (thực tuần phủ hộ lý tổng đốc Ninh-Thái), Nguyễn Văn Chấn (thực tuần phủ Quảng-yên) đều còn thực hàm. Vua đều cho thực thụ.

Thuyền của Tây dương (14 chiếc) đỗ ở Tử-dữ (tỉnh Khánh-hóa). Tinh thần là Tôn Thất Dương xin thêm quân. Vua cho lấy 500 lính Tiền phong trước đi thú ở miền nam (lính ở Bình-định phái đi thú Gia-định được mần ban, mà chia về) tiện đường đi đến Khánh-hòa để đóng giữ. Rồi thì thuyền của Tây-dương đi nơi khác. Lại rút [500 quân ấy] về Gia-định.

Quân của Tây dương (20 chiếc thuyền) bắn phá pháo đài Phúc-thắng (dưới đây đều thuộc tỉnh Biên-hòa). Lãnh binh là Bùi Thỏa lui quân đến đóng ở Bào-trâm. Việc ấy đến tai vua. Vua sai tinh thần là Nguyễn Đức Hoan phái lính đến giữ Gành Rái [chữ Hán là Thái-cơ] dân quân hũo ở phận rừng gần đây, phao lên là chuyên giữ đường bộ. Bùi Thỏa chuyên đi đến 2 đồn Phúc-vĩnh, Danh-nghĩa (Gia-định) tùy tiện mà đóng quân ngăn giữ.

Ngày kỷ mao, làm lễ xuân hưởng. Vua cần phải tỉnh dưỡng. Sai Phú-bình-công là Miên Áo đi làm lễ thay.

Sai quyền đề đốc Gia-định là Trần Tri đem quân (150 tên) đến đóng cửa biển Cần-giờ (Gia-định).

Một chiếc thuyền sam bản của người Tây dương bị nạn gió giạt đến cửa biển Đại-áp tỉnh Quảng-nam. Trong thuyền có 12 người vừa đàn ông đàn bà Tây dương: 1 người Anh-cát-lợi, 1 người Hòa-lang-đê (1) còn thì đều người Chà-và. Viện Cơ mật xin hậu cấp cho đồ ăn đồ mặc và giấy thông hành cho đấp thuyền người nước Thanh trở về, cho họ biết đức ý của triều đình.

Giúp đỡ cho thuyền buôn nước Thanh bị nạn gió (1 chiếc thuyền người Phúc-kiến giạt vào phận biển Thừa-

(1) Hòa-lang-đê : tức là Hòa-lan.

thiên; 1 chiếc thuyền người Quảng-đông giạt vào phận biển Quảng-nam).

Vua dụ cho các quan tỉnh Bắc-kỳ rằng: năm trước nhiều lần gặp tai thương, dân gian quần bách đã lần lượt cứu giúp, chi phí bao nhiêu cũng không tiếc. Năm ngoài lúa mùa tốt bội, dân nghèo đã khởi sắc. Trăm mừng cho dân ta. Duy có Nghệ-an, Hải-dương, Hưng-yên, Quảng-yên nhân vì ít mưa, lúa chiêm khó mong được mùa. Vậy các tỉnh, phủ, huyện tự Quảng-bình trở ra bắc, đều nên khuyên bảo dân trong hạt trồng nhiều ngô, đậu, khoai, củ, trữ tích gạo lương, và dự trữ chính sách tốt để phòng bị năm mất mùa đói kém. Phủ huyện nào biết vỗ yên dân, thì quan tỉnh đem thực trạng tâu lên để khen thưởng. Thượng ty cũng được theo mức ưu hậu ban công.

Vua bảo bộ Công rằng: năm nay gặp đại khánh tiết thánh mẫu hoàng thái hậu 50 tuổi. Lấy của cả thiên hạ để phụng dưỡng, nên đủ tinh và văn. Duy trăm theo ý muốn của thánh mẫu ta, lũ người không nên làm xa hoa quá, để xứng đáng với ý thánh mẫu ta chuộng kiệm ước, bỏ xa xỉ. Bèn sai đình việc làm thêm lâu bằng (3 tòa) ở Ngọ-môn. ☉

Vua cho là việc giặc nước ngoài ở cõi biển chưa yên thì việc phòng giữ các cửa biển, không nên sơ hở chút nào. Chuẩn cho lưu lại các thuyền học đồng Chuẩn-kinh, Diêu-phi, Bình-dương ở trong cửa biển Bình-định, Gia-định để đàn áp. Các tỉnh phía nam phía bắc Thừa-thiên (trừ ra Quảng-nam có việc không phải đi tuần dò xét thì không kể) đều phải phái thuyền quân đi tuần dò xét ở phận biển, không nên đi xa ra ngoài khơi.

Đình việc lính Thanh, Nghệ đến Kinh thao diễn. (Vi đã phái nhiều lính đi Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương)



Quân của Tây dương bắn phá các堡 Lương-thiện (Biên-hòa), Phúc-vĩnh, Danh-nghĩa (Gia-định) vào cửa biển Cần-giờ, giữ Phù-giang (Biên-hòa). Bùi Thỏa chạy về giữ堡 Tam-kỳ (Biên-hòa). Tuần phủ Biên-hòa là Nguyễn Đức Hoan đem thêm quân đến giữ pháo đài; Tả-định (Biên-hòa). Rồi thì các đồn Tả-định, Tam-kỳ, và Bình-khánh, Phú-mỹ, Hữu-bình (đều thuộc Gia-định) nối nhau đều bị vây đánh. Quân của Tây dương bèn tiến sát đến tỉnh thành Gia-định. Hộ đốc là Vũ Duy Ninh khẩn tư các tỉnh hội quân đến cứu.

Đào sông Thiên-đức [sông Đuống], miễn tiền thu thêm từng mẫu ruộng cho 25 huyện phải đi đào sông (trước định những huyện không làm việc đào sông, mỗi mẫu thu 4 tiền; những huyện có làm việc cũng thu mỗi mẫu 3 tiền. Rồi sau quan đề chính lại xin những huyện có làm việc đào sông thì miễn cho.

Vua dụ cho quan binh sĩ phu Nam-kỳ rằng: quân của Tây dương đã vào Đà-nẵng, lại đến Gia-định, Biên-hòa. Phàm sĩ phu nước ta, không ai là không nổi giận. Nhưng vì thái bình đã lâu ngày không khởi có kẻ nghe gió thổi chim kêu cũng sợ hãi. Bọn đốc, phủ, bố, án các người đều nên trấn tĩnh, chớ để cho dân kinh động. Nếu người nào có lòng nghĩa dũng muốn tòng quân, thì cho lập đoàn luyện tập hương đồng để tự giữ lấy làng, cho việc phòng bị được nghiêm nhặt.

Tuần phủ Thuận—Khánh là Nguyễn Hữu Cơ nghe tin Gia-định, Biên-hòa có giặc Tây dương. Phái người đem quân đến tiếp ứng, và đoán luyện dân đồng để dự bị sai phái. Rồi đem việc ấy tâu lên. Vua cho là tỉnh ấy số lính có ít, sợ sau này không đủ người nối tiếp tục phái đi. Sai tỉnh Quảng-ngãi phái 500 lính đến đóng, để dự bị khi dùng đến.

Tên đầu sỏ giặc ở Hải-dương là tên Kịch (ngụy quân công) đến cướp đốt phá cửa quan chi nhánh Phượng-hoàng (Quảng-yên) tràn qua sang phần biển Hải-dương.

Quân của Tây dương vây đánh thành tỉnh Gia-định. Khi ấy quân của Tây dương đã liền mấy ngày (từ ngày 11 đến ngày 14) bắn phá các đồn ven sông, rồi thẳng đến bến sông tỉnh thành (ngày 15) hướng vào thành bắn súng. Lại một toán lên bộ, quanh thành đánh sấn vào. Quan quân tan chạy cả, thành bên bị vỡ. Quyền đề đốc là Trần Tri, bố chính là Vũ Thục, lãnh binh là Tôn Thất Năng chạy đến bảo Tây-thái huyện Bình-long; hộ đốc là Vũ Duy Ninh chạy ra huyện Phúc-lộc, thất cổ chết ở thôn Phúc-lý; án sát là Lê Tử rồi cũng tự tử. (Từ trước cùng với Trần Tri đi Tả-định, Hữu binh đề phòng giữ, rồi không giữ được, đều về tỉnh, Từ vẫn ở bên tả ngoài thành đánh giặc và ngăn chặn). Toán quân đến cứu viện là tổng đốc Long-Trường Trương Văn Uyển lập tức đem quân và thuyền về giữ tỉnh Vĩnh-long. (Văn Uyển tiếp tờ tư của Duy Ninh xin cứu, lập tức đem quân và thuyền của mình đem theo lãnh binh Định-tướng là Mai Điền đến cứu. Ngày 14 đến nơi, ngày hôm ấy ở bên hữu ngoài thành đánh giặc và ngăn chặn). Bên đem việc tâu lên.

Trước đây vua được tin quân của Tây dương tiến sát đến thành Gia-định, lập tức muốn dự phòng trước. Đã sai tuần phủ Hà-tiên là Nguyễn Công Nhân đem quân Vĩnh-long (2 cơ), Định-tướng (1 cơ) đến ngay đề phòng giữ và đánh giặc, mà cho đề đốc An-giang (chưởng vệ quyền chưởng đề đốc) là Nguyễn Đình Thưởng lập tức đến Hà-tiên quyền lãnh quan phòng tuần phủ làm việc. Lại cho thượng thư bộ Hộ là Tôn Thất Cáp làm thống đốc tiểu bộ quân vụ đại thần; bố chính Quảng-ngãi là Phan Tĩnh làm tham tán; vệ úy hiệp lãnh thị vệ là

Hàng Ngọc Chung làm tán tương, đem theo lãnh binh quan là Nguyễn Văn Thăng (hiệp quân ở quân thứ mới được thăng thu lãnh binh), vệ úy là Tôn Thất Điền đi đến ngay để đánh giặc. Lại phái 1 vệ lính ở Trung bảo, 30 lính Cảnh tất doanh Thần cơ và lấy lính ở Bình-định, Quảng-ngãi mỗi tỉnh 1 vệ cho đi theo. Mới đi được vài ngày, thì tin báo thành Gia-định thất thủ đã đến nơi.

Vua cho là đoàn đại binh, chưa có thể đến ngay được sự thể Biên-hóa, chính đương khẩn cấp. Lại cho lấy thêm lính ở nơi gần là Bình-định, Bình-thuận, Khánh-hóa mỗi tỉnh 500 tên. Phái hiệp quân doanh Kỳ vũ là Hồ Nguyên đi Bình-định; cai đội là Lê Phúc Đông đi Khánh-hóa; cai đội là Vũ Công Phẩm đi Bình-thuận, đều sung làm hiệp quân vệ cơ các tỉnh ấy cùng với các viên quân suất cũ các tỉnh, đem hơn 3 tỉnh ấy đi nhanh đến Biên-hóa đợi điều khiển. Còn 3 tỉnh ấy thì phải gọi họp dân đồng chia phái đi ngăn giữ.

Lại cho bọn Trần Tri, Vũ Thục, Tôn Thất Năng đều thu họp những quân đã tan, và chiêu mộ dân đồng cùng với Biên-hóa cùng chống đỡ cho nhau. Trương Văn Uyên hiệp cùng với tỉnh thần An-giang, Hà-tiên, Định-tường tìm nhiều cách phòng giữ ở các đường thủy đường bộ quan yếu, để bảo toàn các hạt ấy. Lại giục ngay bọn Tôn Thất Cáp, Phan Tĩnh lập tức đi nhanh đến để kịp liệu sự cơ mà ngăn chặn. Tất cả các việc lấy lương bắt lính, thuế bắt dân phu, cho bọn Cáp, Uyên được tùy tiện làm việc. Còn về duyên do Gia-định thất thủ, đều do Tôn Thất Cáp đến nơi xét tâu, sẽ xuống chỉ thị hành.

Cho tán tương là Tôn Thất Đương đổi lãnh bố chính sứ bộ lý tuần phủ Biên-hóa (tuần phủ cũ là Nguyễn

Đức Hoan ốm nghỉ); Nguyễn Duy đổi sung chức tân lý quân vụ đạo Định-Biên. Quản đạo Phú-an là Nguyễn Hữu Hương, Hộ khoa chương án là Phạm Hằng Đạt theo làm việc quân.

Sai thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thượng kiêm quản bộ Hộ; tả tham tri bộ Binh là Trần Tiên Thành, hữu tham tri bộ Lại là Lưu Lượng tham biện việc viện Cơ mật. Còn viện Đô sát đổi giao cho hữu tham tri bộ Công là Phạm Chi Hương kiêm quản (trước Lượng kiêm quản viện Đô sát).

Vua ngự lầu cửa Ngọ-môn, xem duyệt binh. Sắc cho tự sau văn thần theo hầu đều chia 2 bên tả hữu đứng châu ở trước cửa.

Ngự tiền đại thần, thái bảo, Trung quân đô thống phủ đô thống chương phủ sự, bồi hựu, là Tạ Quang Cự vào châu. Vua yên ủi bồi han. Chuần từ sau miễn cho không phải vào châu nữa.

Sai hoàng thân là Hồng Kiện cùng quan bộ Lễ dâng biểu kim tiên cùng các hạng vàng bạc và tiền cùng tiền cung Gia-thọ (vì là năm đại khánh, nên dâng thêm vàng bạc và tiền).

Vua cho là lần này người Tây dương sinh sự. Những nơi bờ biển nên phòng bị, đã nhiều lần du các địa phương phải phòng bị cho nghiêm. Mà nay Biên-hòa, Gia-định còn sơ phòng đến nỗi thành Gia-định không giữ được. Nhân thế lại truyền du cho các địa phương, phía nam từ Quảng-ngãi đến Biên-hòa, lại từ Định-tướng đến Hà-tiên; phía bắc từ Quảng-trị đến Nam-định, Hải-dương, Quảng-yên, phạm các công việc phòng giữ bờ biển, phải gia tâm kiểm xét đốc sức. Lại nên vỗ yên nhân dân, thao luyện quân lính, cốt

cho lúc nào cũng mạnh cũng bền. Chớ cho là hiện nay không có việc gì mà sơ sai việc phòng bị, để lại xéo vào vết bánh xe đồ như Gia-định.

Vua dụ cho sĩ dân Nam-kỳ biết, được phép họp đoàn dân phu, hoặc đi theo quân thứ, ra sức đánh giặc, để lấy thưởng hậu. Sai khoa đạo là Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Ích Khiêm đem tờ dụ đến tuyên đọc bảo cho mọi người biết. Bọn khoa đạo ấy vẫn cho theo quân thứ để phòng sai phái.

Cho thống chế doanh Long vũ là Tôn Thất Hàn sung làm đề đốc quân thứ Quảng-nam, thưởng cho 40 lượng bạc (còn doanh Long vũ giao cho thụ chương vệ quân Kinh-tượng là Nguyễn Đức Hựu kiêm quản).

Sai Nguyễn Như Thăng, Trần Tiến Thành xây đắp các thành lũy ở cửa biển Thuận-an.

Cho lãnh binh Sơn-tây là Lê Thuận Chiêu thăng thụ chương vệ quyền chương doanh Kỳ vũ, kiêm quản doanh Hồ oai, (nguyên chương doanh Hồ oai cũ là Hồ Viêm sẽ cho đi công cán ở Bắc-kỳ).

Vua hạ lệnh cho biên binh các tỉnh Nam-kỳ, Bắc-kỳ diễn tập bắn súng lớn.

Lãnh binh Hà-tiên là Nguyễn Điền đem thuyền và quân bắn phá thuyền giặc biển ở Tiêu-dữ [Hòn Chuối]. Biên binh cũng có người bị thương và chết. Vua ban thưởng và cấp tiền tuất có thứ bậc khác nhau.

Tháng 2, tạm đình việc vào giảng sách ở Kinh — diên, (vì hiện nay, 2 quân thứ ở Quảng-nam và Định-Biên, việc quán nhiều và khẩn).

Vua hạ lệnh cho quan các tỉnh Nam-kỳ sức cho đả trong hạt chế tạo binh khí để giữ nhà giữ làng.

Truy tước quan hàm của tuần phủ quyền hộ Định—Biên tổng đốc là Vũ Duy Ninh. Khi ấy, nguyên quyền đề đốc là Trần Tri đem tinh binh Vũ Duy Ninh tự tử tâu lên. Bộ binh là bọn Trương Đăng Quế đem việc Duy Ninh chết vì việc nước kêu xin. Vua nói: Gia-định là hạt to ở Nam-kỳ, binh dân đông nhiều như thế. Trước đây thuyền của Tây dương đến nơi, đã dụ cho phòng bị, không giống như việc biến loạn trong nước, bất kỳ xảy ra mà khó đối phó ngay được. Vũ Duy Ninh có trách nhiệm giữ đất đai, đã không biết phòng bị trước, lại không hay cố giữ lấy thành để đợi quân cứu viện. Trên đề triều đình phải lo, dưới làm cho nhân dân lầm than, làm hỏng việc nước như thế chết cũng chưa che hết tội. Bèn sai tước quan hàm của Duy Ninh, nhưng vì viên ấy nhân việc nước tự bỏ đời sống, giao cho Vĩnh-long hay Định-trường chi ra 100 quan tiền, sức đi tìm xác tam chôn, đợi khi xong việc bắt thuyền chở về nguyên quán chôn.

Nhân dụ cho đình thần biết: đó là giữ đạo công mà xử trí, án và phép đều đủ, để cho phép công của triều đình, không thiên về một mặt, mà một cái chết của người làm tội, khinh trọng cũng có thể phân biệt nghiêm ngặt vậy.

Rồi tin án sát là Lê Từ chết cũng báo đến, cũng chuẩn cho truy tước quan hàm, cấp cho 50 quan tiền, sức đi tìm xác đợi chở về quê, các việc cũng giống như thế.

Lại cho là đương lúc đánh giặc. Nguyên bố chính là Vũ Thực, lãnh binh là Tôn Thất Năng cùng với Trần Tri đều chuẩn cho trước hải cách chực lưu dụng, để bắt buộc phải hết sức làm việc sau này.

Vua hạ lệnh cho các địa phương từ Bình-định trở vào nam, tìm hỏi những người hiểu biết phương phép chữa vết thương gươm giáo súng đạn, cũng phép phù chú linh nghiệm của người Man, thì cho đi ngựa trạm đến quân thú Định — Biên, mỗi tháng cấp cho tiền (2 quan) gạo (1 phượng) để chữa cho quân lính.

Phong hoàng thân là Miên Kỳ làm Chăm-xuyên quận công; hoàng đệ là Hồng Tiệp làm Mỹ-lộc quận công.

Tạm đặt thêm chức tuyền phủ sứ và lãnh binh đạo Quảng-trị (vì đạo ấy có phận biển cần phải phòng bị). Lại phái lính đến đóng giữ 2 cửa biển Việt-an, Tông-luật (lãnh binh là Nguyễn Tấn đến đóng) chế tạo ra ngựa gỗ (1), hòm gỗ, chẹn ngang cửa biển.

Dụ cho các ấn quan văn võ xét cử người có thực tài văn võ. (Văn tự thất phẩm trở lên, võ tự suất đời trở lên. Văn thì người nào có kiến thức tài biện, gặp việc nắm vững, làm việc giỏi giang xuất sắc; võ thì binh thư thạo thuộc, võ nghệ tinh thông, sức khỏe hơn người, đánh giặc đặc lực. Văn ban thi cử người ban văn, võ ban thi cử người ban võ; hoặc viên nào chuyên cử một mình cũng được).

Lãnh binh quan là Ngô Đức Tu (ở Hải-dương), Nguyễn Quang (ở Nam-định), bắn phá thuyền của giặc Kịch ở ngoài cửa biển Lân-hải. Tên giặc Kịch chạy ra ngoài khơi xa. Bộ biển ở Quảng-yên là Nguyễn Long (lãnh binh) bắt được tham tán của giặc là bọn Nguyễn Thế Hiệp 27 đứa, và 7 chiếc thuyền đem về. (Bọn giặc Hiệp liền chịu tội xử tử).

(1) Ngựa gỗ : là một thứ của binh dùng để ngăn giữ quân địch. Làm bằng một đoạn gỗ dài 6 thước, có 3 chân, cao 3 thước, vát lưng tung ra đường để làm chướng ngại vật.

Điện dâng trước của cung Gia-thọ đã làm xong. Vua dụ thưởng cho người dự làm việc ấy từ viên biên cho đến lính thợ, kim tiền ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Đó là vàng theo án chỉ của hoàng thái hậu vậy.

Trương Văn Uyên phái lính giữ cửa biên Tiều ở Định-tường, tự đi Gia-định hội nhau đánh giặc, bị thua ở chùa Mai-sơn.

Tháng trước, thành Gia-định đã mất, Uyên lui về giữ tỉnh Vĩnh-long. Tâu xin tập hợp binh dân trong tỉnh và tư cho tỉnh láng giềng cùng tỉnh thần Gia-định cũ chiêu tập binh dân, định ngày đến đánh lấy lại thành Gia-định. Đến bấy giờ tư cho các tỉnh phái quân đến tiếp ứng, mà tự mình đem lính Vĩnh-long (1.300) Định-tường (800) và đem theo án sát tỉnh ấy là Lê Đình Đức, lãnh binh là Tôn Thất Tuấn và phó lãnh binh Định-tường là Hoàng Mỹ đi đến Gia-định để hội nhau với bọn Trần Tri (lúc bấy giờ bọn Tri đã dời đến đóng quân ở cầu Tham-lương thôn Thuận-kiều gần tỉnh thành). Vừa đi đến chùa Mai-sơn lũy Lão-sâm (hạt Gia-định) đóng quân lại (ngày mồng 2). Quân của Tây dương chia 2 đường xông đến đánh bắn bọn Đình Đức, ở các đồn trước đều tan vỡ. Quân của Tây dương đến đánh vào đồn giữa. Uyên trúng đạn bị thương đem quân lui, cùng với Đình Đức, Tuấn, Mỹ đều lại về Vĩnh-long (quanh quân bị chết 21 viên, danh).

Việc ấy đến tai vua. Vua cho là Uyên trước đem quân đến cứu không chu đáo, đã nên trừng phạt. Nay lại điều độ không đúng lẽ, chuẩn giáng 4 cấp lưu. Bọn Đình Đức 3 viên, không biết xuất lực ngăn chặn, đều cách chức lưu dụng.



Quân của Tây dương bắn phá thành tỉnh Gia-định, đốt cháy dinh thự kho tàng, rồi rút lui đóng ở mạn dưới bảo Hữu-bình.

Đặt thêm chức phó lãnh binh tỉnh Vĩnh-long.

Tổng đốc An-giang là Cao Hữu Bằng tâu nói: người Man cùng người Tây dương giao thông, sắp có lòng khác (có tin thám tử báo rằng: thuyền quân của Tây dương đỗ ở hải phận Ô-đông, quân Tây dương ngầm vào cõi Cao-miền, người Cao-miền cũng có đưa đón). Xin lập thêm đồn bảo, gọi họp lính đồn và dân đồng, tùy thế đóng giữ, đề việc phòng bị được nghiêm. Vua y cho. Lại chuẩn cho Nguyễn Công Nhân về tỉnh An-giang để làm giúp việc.

Chuẩn cho các sách, mạn (7.760 tên) ở 9 châu (1) thuộc Quảng-trị lưu tán chưa về lại được hoãn thu thuế 5 năm nữa.

Đắp 3 lũy đất: Hy-du, Lộ-châu, Hải-trình ở cửa biển Thuận-an.

Ngày tân dậu, tế Giao. Vua sai thượng thư bộ Lại kiêm quân bộ Hộ, quản lãnh thị vệ đại thần là Tôn Thất Thường thay vua làm lễ. Khi ấy, mình vua hơi khó ở. Phủ Tôn nhân và đình thần cho là việc « đại tự » (lễ cả) có thể cắt người thay. Trong lễ đã nói rõ việc cũ lại có cắt người làm lễ thay (đời Thuận-trị, Ung-chính nhà Thanh và khoảng năm Gia-long triều ta). Nhân khẩn khoản xin cắt người đi tế thay, để vua được tinh dưỡng. Vua y theo lời xin.

(1) 9 châu thuộc phủ Cam-lộ là Mường-vang, Na-hi, Mường Bồng, Ba-lan, Tá-bang, Xương-thịnh, Thượng-kế, Tâm-bồn, Làng-thị.

Vua dụ cho các quan ở quân thứ Định - Biên, Quảng-nam đều nên đem hết tài năng, bày ra mưu lạ, quyết đánh cho được, thực lòng hỏi han, nghe theo lời nói phải. Những tiểu tướng và quân lính, nếu người nào có phương lược gì để đánh được giặc, cho phép được tự bày tỏ với viên thống soái, là tướng sủy thì được phong tước đến công; là quân lính thì cất nhắc không kể thứ tự. Tự quân vệ trở xuống người nào có công, thì theo công lớn nhỏ, thưởng bạc lạng, ngàn tiền, ngàn bài. Còn những việc sai phải tầm thường, mà bất lực hoặc lầm lỡ, cho được đem ra trách phạt rồi mới tâu lên sau. Đến như người nào ra trận nhút nhát rút lui thì chém trước tâu sau, đề trọng quyền của người làm đại tướng mà nghiêm chỉnh quân luật.

Lại dụ các đệ phương Nam Bắc huấn luyện biển binh cho đều giỏi võ nghệ và can đảm, gặp giặc không lảng tránh. Thường phạt đích đáng: lãnh binh, quân cơ nào có công hay có tội, cùng suất đội nào được thưởng nhiều phải phạt nặng, thì tâu lên. Còn ngoài ra những người sai phải bất lực cùng lừa dối, thì tùy việc mà trừng phạt, người nào đích xác có công trạng thì thưởng ngàn tiền. Chức lượng cốt cho xứng đáng, rồi sẽ tâu lên.

Chuẩn định: tự sau các xã thôn nào bị chết dịch Cứ những người chính ngạch ở trong sổ chia làm 10 thành, xã thôn nào chết đến 3 thành trở lên, thì theo hạng cấp tiền tuất, xóa tên trong sổ đi; liệu lượng theo sự thiệt hại nặng nhẹ mà hoãn việc điền tặc.

Định rõ lệ hòa mại [đặt tiền mua hàng hóa theo thời giá] (Phàm những vật hàng sang năm cần dùng đến, cứ vào khoảng tháng 6, tháng 7 tâu cho biết để thi hành. Bộ Hộ trước hết đem những thứ Nội vụ, Vũ khố kê khai nên mua, tự đi các địa phương hỏi giá. Cứ giá

hàng của hạt nào bao nhiêu, mua bao nhiêu, kê vào danh sách tâu lên. Nếu hóa vật của hạt ấy có ít không đủ, mới được mua của hạt giá cao hơn. Hạt nào tư số mua có ít mà số đem nộp lại nhiều, cũng là không có giấy của bộ tư mua mà tự tiện mua nộp; và hàng nào cần mua mà không chịu để lòng xét hỏi, đến nỗi giá đắt, thì trừ việc phải bồi thường ra không kê, lại đem các người chuyên biện và thượng ty không biết xét ra đều chiều luật trị tội.

Đặt thêm súng đồng Thần-oai-đại-tướng-quân (3 cỗ) ở bên tả mặt trước đài Trấn-bình (1). Đặt súng đồng Bình-nguy-đại-tướng-quân (3 cỗ) ở đài Đông-vĩnh (2). Đó là theo lời bàn của Trương Quốc Dung, Đoàn Thọ.

Quan tỉnh Sơn-tây đem việc bắt được bọn nguy minh chủ Lê Duy Huân, điều vật là Tú Hựu, thông sứ là Lương Nhuận tâu lên. Vua cho là bọn giặc ấy còn nhiều chưa bắt được để xét xử mà bọn này cũng ra cũng còn úp mở. Sai tham tri là Bùi Quý đem theo chương án là Nguyễn Thế Huy cùng đi tra xét (sau tra ra Duy Huân chính tên là Duy Hòa mà mạo xưng là Duy Huân).

Vua xem thao diễn trận Uyên-ương, thưởng kim tiền và hà bao gấm cho Đoàn Thọ (người huấn luyện), và thưởng quân suất, biển binh (vệ Cẩm y cùng 576 viên cử võ) ngân tiền, hà bao và tiền có thứ bậc khác nhau.

Đặt thêm chức phó lãnh binh quan ở Quảng-bình.

Tôn Thất Cáp đóng quân (3.753 tên) ở Biên-hòa. Vua dụ giặc phải tiến nhanh đến Gia-định, hợp quân để đánh giặc.

Quân của Tây dương đốt phá huyện lý Bình-yên (Biên-hòa)

(1), (2) đều ở trong hoàng thành.

Quan viện Cơ mật tâu nói: việc phòng thủ cửa biển Thuận-an, chỉ trông cậy vào súng lớn, mà bọn pháo thủ chưa chắc đã bắn phát nào cũng trúng. Cửa biển ấy, chỗ thuyền ngoài tất phải đi qua thì hơi nông mà chỗ hẹp ước trên dưới 20 trượng. Nên sai Nguyễn Như Thăng, Trần Tiến Thành chọn súng lớn ở thành hoặc ở lũy bên tả bên hữu, hang nào bắn thẳng đến chỗ ấy, lấy 5, 6 cỗ súng lớn. Sức cho lính pháo thủ, ngắm đo đích, ngắm súng dựng lên làm đích, diễn tập bắn đạn thực vào đấy, cốt cho phải trúng. Bấy giờ đem súng ấy chiều theo đích ngắm súng để nguyên như cũ, để phòng lâm thời bắn súng ấy. Vua bảo là phải. Sai bọn Nguyễn Như Thăng làm bè nổi thả ở nơi cửa biển ấy đem súng lớn bắn thử.

Vua sai Trương Văn Uyển về Định-tường cùng với Nguyễn Tường Vinh (tuyên phủ) Bùi Hằng (án sát) phòng giữ cửa biển Tiểu đả thành đất, làm lỗ bắn súng và sắm sửa những khí cụ phòng bị đánh giặc (như các loại dây sắt, bè cốn ngang, ngựa gỗ, ngựa gỗ thả nổi dưới nước cùng thuyền bè dùng đánh hỏa-công v.v...).

Tước chức hàm của bọn tinh thần Gia-định là Trần Tri, Vũ Thực, Tôn Thất Năng, phát súng làm quân tiền khu ở quân thứ cố sức làm việc chuộc tội.

Đặt súng lớn bằng đồng và đạn chấn-địa-lôi ở các đồn bảo tại cửa biển Thuận-an, đóng thêm quân để phòng thủ. Phái chương vệ Thủy sư là Mai Viết đem 500 lính ở bảo đến đồn Thanh-phúc luyện tập đánh trận thủy bộ. Nguyễn Như Thăng, Trần Tiến Thành đi lại để chỉ thị.

Tháng 3, đình một khoa thi hội năm ấy (vì cơ bận nhiều về việc quân).

Cho Tôn Thất Dương đổi quyền lãnh bố chính sứ Gia-định, vẫn sung chức tán tương; Nguyễn Đức Hoan (khởi ốm) lại làm tuần phủ Biên-hòa.

Chuẩn cho lính Tuyền phong (không cứ đã dự hạng hay chưa) các hạng lính ở kinh cũng các người theo đi chiến trận ở quân thứ Quảng-nam đều mỗi tháng cấp cho mỗi người 1 quan 5 tiền.

Sai hiệp quản là Lê Tri chế đạn Chấn-địa-lôi.

Tiết Thanh minh, vua đến yết Xương-lãng. Thấy cây tòng cây thu xanh tốt, đường đi khang trang, thưởng cho thủ hộ sứ, điền nghị, điền hộ và biên binh đều mỗi người tiền gạo lương 1 tháng. Và thưởng cho biên binh 4 vệ thủ hộ coi giữ các tôn lăng, đều mỗi người tiền gạo lương nửa tháng. Chép ra làm lệ.

Rút bỏ trạm đường thủy (Biên-phúc, Biên-lễ) ở tỉnh Biên-hòa, đổi đặt 4 trạm đường bộ (Biên-cường, Biên-thuận, Biên-tân, Biên-lộc mỗi trạm 60 tên), mỗi trạm mỗi tháng cấp cho tiền (25 quan), gạo (20 phượng), vì là thuyền Tây dương ngăn trở đường thủy.

Vua cho là đường quan lộ các tỉnh từ Khánh-hòa trở vào nam, rừng rậm, vắng không có người ở, các người đi đường qua lại, đã lo về việc đói khát, lại không có chỗ nghỉ đỗ. Sai các quan tỉnh sức cho phủ huyện chiêu mộ nhân dân (không cứ dân nội tịch hay ngoại tịch) đều làm nhà ở ven đường, bán cơm nước, cấp tiền công cho (mỗi nhà 20 quan, hoặc 15 quan, 3 năm người nào thành cơ chỉ, không phải trả tiền lại). Thuê dân phu sản trước cây cỏ, san bằng chỗ hiểm chỗ cao, phái lính bản ác thú, để cho tiện việc bắt dân đi lại.

Khai lỗ chấn súng lớn ở sơn phận Hà-trung (1) và đắp lũy đất ở bờ bên hữu núi Linh-thái (2) (đều thuộc thủy đạo đầm Hà-trung cửa-biển Tư-hiền). Đặt súng lớn (33 cỗ) và lính (320 người) để phòng thủ.

Vua ban sâm, quế cho tướng sĩ 2 quân thứ Định-Biên và Quảng-nam.

Sai Quảng-nam, Biên-hòa mua nhiều thuốc, sức thầy thuốc đến 2 quân thứ để điều hộ cho quan quân.

Vua ngự ra cửa biển Thuận-an xem việc phòng giữ cửa biển. Ngày hôm ấy quay về, chuẩn cho đình việc thuyền tiên đạo [thuyền đi trước dẫn đường] và Hải thành bắn súng mừng (hàng năm vua ngự đến hành cung đỗ lại, đến khi trở về, thì thuyền tiên đạo của vệ Cẩm y và đài Trấn hải đều theo thứ tự bắn súng mừng. Chuyến này tạm thời đi chơi, không phải như thường niên tuân hành, cho nên thôi không phải bắn súng chào mừng).

Vua hỏi quan phủ Thừa-thiên rằng: vừa rồi mưa rét, lúa ruộng có tổn thương không? Thừa rằng: lúa sớm tổn hại 4 hay 5 phần; còn lúc lúa muện thì trở vào khi trời tạnh tốt, may không tổn thương gì. Vua lại hỏi: giá gạo và thức ăn của dân thế nào? Thừa rằng: giá gạo dầu đắt nhưng khoai, đậu còn chưa nhiều, không đến nỗi khó kiếm thức ăn. Vua nói: nếu dân có khó kiếm thức ăn, liệu mà cứu giúp. Nghe nói dân ở quanh thành, nghe tin đồn nhảm, sợ hãi dời đi ở chỗ khác. Nên đề ý xét hỏi để trừng trị kẻ đồn nhảm ấy cho yên lòng dân.

Sửa làm 2 nhà thờ của công thần Nguyễn Hữu Dật (Tĩnh quốc công) Nguyễn Hữu Kính (Vĩnh yên hầu), cấp cho 300 quan tiền.

(1), (2) đều thuộc huyện Phú-lộc, phủ Thừa-thiên.

Khi thành Gia-định không giữ được, người tỉnh ấy là Trần Thiện Chính (tri huyện phải cách), Lê Huy (suất đội thái vệ) họp dân đông hơn 5.800 người (đàn nhiều người đem nộp tiền thóc), ngăn giữ quân thua lại, hộ vệ cho Trần Tri về bảo Tây-thái. Việc ấy đến tai vua. Vua ban khen, chuẩn cho 2 viên ấy được khai phục nguyên hàm, theo đi quân thứ.

Nêu thưởng người tiết phụ tỉnh Sơn-tây (là Phạm Thị Lưu thuộc hạng bình).

Quân của Tây dương [ước 600] đến đánh Thạch than. Phó vệ úy là Phan Gia Vĩnh đem quân nghĩa đồng chống cự lại. Quân của Tây dương quay lại bán mặt sau trận. Lại vây sát thượng đồn Hải-châu, và vây cả hạ đồn. Nguyễn Tri Phương được tin báo, phái Nguyễn Song Thành đem 300 quân chiến-tâm đến tiếp ứng, do Đào Tri làm đốc chiến. Tôn Thất Hân (dốc đốc), Nguyễn Hiên (dốc binh) đóng ở Thạch-gian để phòng giữ. Quân của Tây dương tiến lui 3 lần, hiệp quân là bọn Nguyễn Doãn (ở thượng đồn), Nguyễn Viết Thành (ở hạ đồn) cố sức đánh, giặc phải thua. Tri Phương cho là việc này làm cho lòng người hơi hăng hái một chút, đem việc tâu lên. Vua ban khen. Bọn Nguyễn Doãn đều được thăng chức hàm, thưởng cho ngàn tiền. Và tặng, cấp cho người bị thương (16 người) bị chết (5 người) có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng người con hiếu ở tỉnh Quảng-bình (người xã An-vinh là Hoàng Viết Tề, 15 tuổi, cha hắn là Viết Ngữ bị hổ bắt, Tề cầm gậy tre đá hổ vào đầu hổ, hổ lại nhảy đến vỗ lấy tên Tề, đi được hơn một trượng thì rơi xuống đất. Tề kêu hét to lên, anh hắn là Viết Khanh nghe thấy, vội vàng chạy đến đuổi hổ, cứu được. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua thưởng

cho Viết Tề 30 lạng bạc, sa màu 3 tấm, 1 tấm biển có 4 chữ «hiếu tử khả phụng» (1); lại thưởng cho Viết Khanh 10 lạng bạc).

Quân của Tây dương lại đến Thạch-than. Bọn suất đội là Nguyễn Linh, Nguyễn Tiến, quân cơ là Đoàn Khiêm, Nguyễn Viết Thành, Phan Gia Vĩnh ở các đồn Hải-châu đem quân nghia đồng đánh bản liền mấy ngày (các ngày 20, 21, 22) quân giặc bị thua.

Vua dụ các quan ở quân thứ rằng: gần đây quân ta đã đánh thắng nhiều trận, bọn người nên nhân khí thế háng hái ấy bầy mưu lạ đánh cho chóng xong, điều đó là ta rất mong. Các quân đều thưởng cho ngàn tiền. Người bị thương (23 người) người bị chết (8 tên) đều tặng hàm cấp tiền tuất cho. Lại thưởng cho đội Thiên thiện (các bang tù sai phái đặc lực) 100 quan tiền.

Cho chương vệ: Lê Tổ sung làm tham tán quân thứ Định - Biên; Lê Thuận Chiêu sung làm tán lý quân thứ Quảng-nam. Đốc binh là Nguyễn Hiền thăng thự chương vệ, sung chức tán tương quân vụ (ở quân thứ Quảng-nam).

Thự thống chế doanh Hùng nhuệ là Tôn Thất Trục chết. Vua nghĩ Trục năm trước đánh giặc cũng có công, cho thêm sa, đoạn mỗi thứ 3 tấm và 400 quan tiền.

Cho thự thống chế doanh Tiền phong là Nguyễn Doãn kiêm quản doanh Hùng nhuệ. Rồi lại lấy Hồ Hóa (vệ úy Cẩm binh) quyền chương doanh Hùng nhuệ.

Tôn Thất Cấp tâu rằng: Nguyễn Công Nhân vốn hiệu binh pháp, xin cho đi hiệp lực đánh giặc. Vua bèn cho Công Nhân quyền sung đề đốc quân vụ. Thưởng

(1) Hiếu tử khả phụng: người con hiếu đáng khen.



tiền cho các hạng lính, thợ trong ngoài có thứ bậc khác nhau (ở Kinh mỗi tên 1 quan tiền đồng lớn, ở các tỉnh ngoài, mỗi tên 3 quan tiền kẽm) vì gần đến ngày đại khánh tiết Thánh-thọ, nên mới ban ơn như thế.

Dân hạt Định-tướng (Trần Văn Ngộ, Nguyễn Văn Cầm, Lê Văn Học, Từ Thị Đề) tự nguyện đem quyền sản sồng (8.000 cân) tiền (2.700 quan) gạo (200 phượng) để giúp quân nhu. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên, vua ban khen, thưởng cho biển ngạch, áo lụa màu, và ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Vua nghĩ mùa hạ nắng nực, tướng sĩ mệt nhọc. Sai thị vệ đem yến sào, các thứ dầu, các thứ thuốc (yến sào 4 cân cho từ lãnh binh trở lên; dầu sam diệp, dầu bạc hà 40 lọ, dầu chữa thương tích bị gươm đạn trúng phải, thuốc thốt-kim-tử-vị, thuốc định-hương, hoặc hương-chính-khí, thuốc vạn-ứng-thần-dan cho khắp biên binh) để ban cấp cho tướng sĩ 2 quân thứ Quảng-nam, Định-Biên.

Quân của Tây dương đến các đồn Phú-thọ (Tôn Thất Cáp mời đắp). Các đạo binh đóng ở ngoài (lính Gia-định, lính đồn điền) sợ hãi tan vỡ. Quân của Tây dương đánh phá hữu đồn, Hoàng Ngọc Chung cố sức đánh bị chết trận. Phan Tĩnh (ở tả đồn) bị đạn rút lui. Quân của Tây dương bên đánh vào trung đồn, Tôn Thất Cáp cùng Tôn Thất Điền đốc lính ở Kinh chống nhau với giặc, chém được và bắn chết nhiều, quan binh cũng nhiều người bị thương chết. Tôn Thất Dương đem quân đuổi theo đánh quân của Tây dương đốt hữu đồn rồi rút lui. Việc ấy đến tai vua. Tặng cho Ngọc Chung hàm chương vệ, cấp cho gấm (1 cây), lụa (5 tấm), vải (10 tấm), bạc (80 lạng). Thưởng Tôn Thất Điền hàm vệ úy. Còn đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Người

bị thương, người chết đều tặng hàm và cho tiền tuất, Bọn Tôn Thất Cáp đều bị giáng.

Vua cho Phan Tĩnh 5 chỉ sâm Cao-ly; phái thầy thuốc đem thuốc (sạ hương băng phiến) các hạng đến ngay để điều trị.

Mùa hạ tháng 4, vua sai các quan tỉnh: Bình-định, An-giang, Biên-hóa, Vĩnh-long, Định-tường đều lấy bạc lạng, ngân tiền, ngân bài ở kho tỉnh ra, đưa đến quân thứ Gia-định để dự bị thưởng cho tướng sĩ.

Quân của Tây dương chiếm giữ thành Điện-hải tỉnh Quảng-nam, Nguyễn Hiền đem quân đến đánh úp, không đánh được.

Tổng đốc An-Hà là Cao Hữu Bằng tâu nói: 2 hạt ấy bận việc canh giữ bờ biển, lại và dân sai phái đi nhiều ngã, việc duyệt tuyền làm sớ chưa tiện, xin lại hoãn đến năm sau (năm ngoái 2 hạt ấy vì việc đàng đàng thêm đàng sông Thụy-sơn, đã hoãn đến năm nay duyệt tuyền). Vua y cho hoãn lại.

Trong kinh kỳ mới phát bệnh dịch, Vua dụ cho phủ Thừa-thiên hội đồng với bộ Lễ cầu đảo cho dân (đặt đàn tế cầu yên, lại tế ma vô tự một tuần) để trừ bệnh truyền nhiễm.

Sai quan tỉnh Quảng-nam tế các tướng sĩ chết trận.

Thuyền của Tây dương (tàu máy hơi nước 9 chiếc, thuyền sam bản hơn 20 chiếc) tiến đến bờ biển trước đồn Phúc-ninh, Thạc-giản, chia quân 3, 5 toán, quanh bản các đồn, đạn xoổng như mưa. Rồi tiến đánh phá đồn Du-xuyên, hiệp quân là Phan Hữu Điền cố sức đánh bị chết trận. Các đồn Hải-châu thượng, Hải-châu hạ, Phúc-ninh lũy bền, Thạc-giản liền bị đánh vỡ, quan quân thua chạy tan cả. Bọn Nguyễn Tri Phương lui về Nại-hiền, Liễn-tri cố giữ. Quan quân bị thương và chết

nhieu, bọn lính Tây dương cũng chết và bị thương nhiều. Việc ấy đến tai vua. Bọn Tri Phương, Thế Hiến đều phải giáng chức.

Vua bèn dụ các quan ở quân thứ, phải khuyến khích tướng sĩ, hoặc đánh đối trận, hoặc đánh tập kích một trận to, để rửa thù trước. Nếu không thì giữ cho vững chắc, để trấn tĩnh lòng quân lính. Cho chương vệ là Hồ Hòa, Hồng lộ tự khanh là Tôn Thất Trĩ sung làm tán tương quân vụ Quảng-nam, phái 500 lính doanh Hùng nhuộ đi theo.

Tôn Thất Hàn ở nơi đóng quân tại Quảng-nam tự tiện phái cho suất đội là Chu Cửu dò hỏi phái nhân của Tây dương. (Hỏi rằng: 2 nước đánh nhau, rút lại không ích lợi gì, quan nước Nam nếu muốn đến thuyền của Tây dương thì có ngại gì không). Chu Cửu lại yêu cầu họ gửi thư cho làm tin. Rồi thì phái viên của Tây dương là Đê La Phong sai thám tử là Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Văn Đặc đưa 1 phong thư đến. Quan ở quân thứ đem thư ấy tâu lên. Vua nói rằng: thư này nếu họ tự đưa đến trước, còn có thể tùy cơ châm chước thì hành, nhưng bởi Chu Cửu can bầy nói ra trước, nên họ mới đưa thư này. Hơn nữa trong thư chưa biết họ nói gì. Nhưng xét việc hành động cùng lời nói của họ không phù hợp, đều không phải là ý tốt. Nếu mở ra xem thì họ mượn đấy làm cớ, khó cho việc chấp nhận hay bác đi được. Bèn giao trả thư ấy cho quân thứ sức tên Mai, tên Đặc đem thư ấy trả lại cho Đê La Phong, và bảo họ biết cái ý là không thể dễ dàng mà nhận thư ấy. (Đại lược nói rằng: quan Tây dương muốn giảng thuyết việc gì, nên phái 1 viên quan có chức phẩm cùng đến quân thứ trình nộp, thì mới mở ra xem rồi trả lời. Quân thứ ta chính chính đường đường, sao nỡ giết

người sứ giả ư? Còn thư này ám muội, chưa biết hư thực thế nào, há lại có lẽ dễ dàng mà nhận). Rồi phạt Tôn Thất Hàn (thống chế doanh Long vũ sung đề đốc quân thứ Quảng-nam) 6 tháng lương; Chu Cừ cũng phải phạt đánh ngay 60 trượng.

Tế tửu là Vũ Duy Thành chết. Duy Thành là người tỉnh Ninh-bình đỗ chế-khoa cấp-đệ (đỗ bằng nhần). Văn học đủ làm mô phạm cho sĩ tử, người lúc bấy giờ rất trọng.

Vua du Nguyễn Như Thăng, Trần Tiến Thành rằng: quân thứ Quảng-nam đồn lũy hào hố mười phần vững chắc, quân của Tây dương còn dám đánh phá. Cửa biển Thuận-an thế hiểm không bằng Quảng-nam, chỉ trông cậy vào súng lớn. Tôn Thất Thường đã từng đi quân thứ, thì vệ Nguyễn Quyển theo đi sai phải đã lâu, phương pháp sử dụng súng lớn, chắc đã am hiểu kỹ lắm. Nay phải bọn ấy đến cửa biển ấy hội đồng làm việc. Xét ra quân của Tây dương đồ bộ, tất phải dùng thuyền sam bản men theo bến cát cửa biển. Về lũy bên hữu là Hòa-quân, nên đặt thêm lũy bên đặt súng lớn hạng trung, cốt được liên tiếp với chỗ xúc xích sắt lẫn ngoài bến cát cửa biển. Thì khi thuyền tây vào, ta giữ chỗ hiểm, 2 bên bắn châu lại, chúng có thể bay qua làm sao được. Ngoài các lũy ấy, nên đào ngòi, đào hố, cắm chông 3, 4 lần, trên lũy cũng thế. Mở nhiều lỗ châu mai, hoặc đặt cấp để tiện việc phục mà bắn. Liệu mà xếp đặt, đầu lĩnh Tây dương nghìn vạn người kéo đến, cũng không thể nào đến gần được, mới là ổn thỏa. Người Nguyễn Như Thăng, Trần Tiến Thành là tự trăm chọn dùng, phải hết lòng trừ tình mà làm, thực lòng thu nhận các mưu kế, cốt làm cho xong việc nước mà thôi.

Định việc khảo khóa mùa hạ tỉnh Gia-định (vì quan học thần cùng học trò, biệa đương họp dân đồng để đánh giặc).

Cho dân 6 huyện tỉnh Quảng-bình (vì dân khó kiếm gạo ăn), vay tiền thóc (3 huyện Bình-chính, Minh-chính, Bồ-trạch mỗi người nửa phượng gạo; 3 huyện Phong-lộc, Phong-đăng, Lệ-thủy mỗi người 1 quan tiền; đến mùa hạ sang năm phải thu nộp).

Vua cho là dân các xã, số đình có làng nhiều làng ít, bệch dịch có làng nặng làng nhẹ, điều lệ từ trước đến giờ, chưa được chu đáo (lệ định về tháng 7 năm Tự-đức thứ 8, xã nào chết dịch từ 10 tên trở lên, mới được khám và cho tiền tuất, thì những xã số đình không đầy 10 tên, hoặc hơn 10 tên, không được khám, lệ tháng 3 năm ấy định; xã nào chết đến 3 thành trở lên mới khám, thì những xã nhiều đình lại không hợp lệ). Lại, niên hạn hoãn việc chọn lính đều là làm thời liệu định, chưa có thành lệ. Bèn chuẩn cho bộ Hộ bàn thêm, cho dân đều được nhờ ơn, đều chép ra làm lệ (xã nào số dân đình 30 tên trở lên, chiếu cho theo lệ năm Tự-đức thứ 8; 20 tên trở xuống chiếu theo lệ năm ấy. Còn như lệ hoãn, thì xã nào điều hao từ 1 thành trở xuống, cho hoãn 1 năm, 2 thành đến 3 thành cho hoãn 2 năm, 4 thành cho hoãn 3 năm, 5 thành trở lên thì cho hoãn 5 năm).

Đặt súng đồng Thượng-tướng-quân (tên súng là Bảo đại, Định công, An dân, Hòa chúng) ở Hải-thành (3 cỗ). Dời những súng đồng đặt ở đây từ trước đem về ở Cáp-châu (2 cỗ) Cồn-sơn (1 cỗ).

Chuyên chở súng đồng Chấn-oai-đại-tướng-quân (3 vị), Vũ oai (3 cỗ), Quả-sơn (20 cỗ), đem đến quân thứ Quảng-nam.

Toàn phủ Thanh-hóa hộ lý tổng đốc là Tôn Thất Tĩnh chết. Truy thụ tổng đốc cho thêm 300 quan tiền, sai quan đến tế. Cho chương vệ lãnh tuần phủ Quảng-bình là Tôn Thất Tế thay làm chức ấy (đổi đi hộ lý).

Chuyên bảo đình thần trừ tình phương lược đánh giặc Tây dương. Tự khi Nguyễn Tri Phương đi làm tổng thống quân thứ Quảng-nam, vua thường du bảo, hoặc có khi khuyên đánh cho chóng xong, hoặc có khi răn bảo không nên khinh suất tiến quân, hoặc có khi chỉ bảo phương lược đánh giặc. Tháng trước, quân ta tiếp tục đắp đồn lũy đã gần đến sào huyệt của giặc; chận đánh luôn mấy ngày, chúng bị thua thiệt. Lại thấy quân ta ngày càng tiến sát lại, chúng bèn lên bộ đánh rất hăng, lại đem thêm tàu máy hơi nước hạng rất to đến. Vua cho là: đây là chúng muốn ngăn trở đường ta tiến sát, để rộng địa bộ của chúng và tiện kế cầu hòa. Bèn xuống tờ dụ chỉ bảo các cơ nghi đánh giữ, để đợi có cơ hội tiện lợi. Tháng ấy, chúng cũng chỉ đổi lũy mà giữ (thành Điện-hải) tuyệt không lấn áp gì.

Vua lại nghĩ chúng hiểm giảo, hoặc giả lại sinh kế khác. Lại du bảo lấy phương kế cố giữ cho bền vững, cũng dụ cho đem tình thế của giặc và quân cơ của ta tàu trả lời.

Lại sau khi thành Gia-định không giữ được. Vua đã du bọn đốc thần cũ là Vũ Duy Ninh (kai ấy chưa được tin Duy Ninh chết), đề đốc là Trần Tri phải tìm cách lấy lại thành; đốc thần Vĩnh-long là Trương Văn Uyển phải tìm nhiều cách để giữ đất đai; và truyền chỉ cho bọn thống đốc mới là Tôn Thất Cáp, tham tán là Phan Tĩnh dò thám địch xác rồi sẽ đánh giặc. Đến khi Tân đồn đã bị giặc đánh tan, lại du bảo cơ nghi đánh giữ, cho liệu sự thế tàu lên. Đến bấy giờ, lại cho là 2 quân

thứ ấy đều tướng thì ít mưu lược, quân thì chưa đều sức, một ngày buông thả giặc, dè lo đến mấy đời. Bèn dụ sai đình thần trừ tước. Hoặc người nào có mưu lược khác không chịu ở lại nói theo mọi người, thì cho làm tập riêng. Còn những văn võ ẩn quan người nào chưa dự vào đình nghị, thì ai có tri thức cũng cho tự bày tâu; việc nên mật tâu, cho được dán kín đều hạn cho trong 10 ngày trình lên để coi.

Vua cho là việc phòng thủ ngoài biên giới chưa yên, bệnh dịch lại mới lại, lòng người chưa được như thường. Dụ cho đình thần tam đình lễ mừng tết Đoan-đương. Sai thị vệ đem thuốc tử-kim-đỉnh và thuốc viên chính-khi đạt nguyên, chia cho các viên biên binh đình các đồn sở ở cửa biển Thuận-an và cửa biển Tư-hiền có thứ bậc khác nhau.

**TIẾNG CHANH.COM.VN**  
 Chuẩn định lệ cấp thêm bạc cho người tử trận (Quân thứ Quảng-nam, Gia-định, những người nào bị chết tại trận, cũng là bị thương tại trận rồi chết, trừ ra những người được tặng hàm chương vệ trở lên, là bởi tư đặc ân. và chánh đội trưởng là chức thấp bé nên theo nguyên lệ mà cấp thì không kể, còn những người được tặng hàm cấm binh vệ úy, lãnh binh các tỉnh, thì cấp cho 20 lượng bạc; được tặng phó vệ úy, vệ úy các quân, phó lãnh binh, thì cấp 18 lượng bạc; được tặng phó vệ úy các quân, quân cơ, thì cấp cho 15 lượng bạc; được tặng phó quân cơ, phòng thủ úy thì cấp cho 12 lượng bạc; được tặng Cẩm y cai đội Cẩm y hiệu úy thì cấp cho 10 lượng bạc; được tặng Tinh binh cai đội, Cẩm binh suất đội thì cấp cho 8 lượng bạc; được tặng Tinh binh suất đội thì cấp cho 6 lượng bạc).

Cho đề đốc Nghệ-an là Nguyễn Văn Ứng lãnh chức tuần phủ Quảng-binh, cho đem 500 lính tinh ấy (Nghệ-

hạ) đi theo đến đóng giữ tỉnh Quảng-bình, và rút quân Vũ lâm đóng thú ở đấy về Kinh.

Chuẩn cho thống chế quyền chưởng Tả quân là Trương Phúc Trường hưu trí; cho Nguyễn Doãn kiêm quản Tả quân.

Giặc biển ăn cướp thuyền buôn ở dương phận Cù-huân (thuộc tỉnh Khánh-hòa) rồi lên bờ đốt nhà cướp của. Phó lãnh binh là Lê Nghị đốc thúc quân đến bắn, lãnh binh là Nguyễn Diệm đem lính tỉnh tiếp đến, chia đường cùng đánh bọn giặc biển phải lui (đâm và bắn chết đều 3 đũa, lại bắn trúng thuyền giặc) cứu hộ được thuyền buôn (29 chiếc thuyền, dân thôn không thiệt hại gì). Việc ấy đến tai vua. Thưởng cho Lê Nghị, Nguyễn Diệm mỗi người đều gia 1 cấp và thưởng ngân tiền cho suất đội, binh dân có thứ bậc khác nhau.

**Ban Kinh Hồ/Kiểm cho quân thứ Quảng-nam, Gia-định** (sách Hồ/Kiểm này của Hứa Đổng đời Tống làm ra, chỉ bảo phép dụng binh, trên tự việc xem khí tượng âm dương, dưới đến thuốc chữa người chữa ngựa).

Vua ban cho mẹ viên Mai Anh Tuấn, trực học sĩ đã chết, là Dương Thị Chi (70 tuổi) tiền 30 quan, gạo 10 phượng.

Vua sai các tỉnh thần Nam-định, Hải-dương chiêu mộ lính người miền nam (những người quê ở Quảng-bình trở vào nam, mà lưu ngụ ở ngoài bắc là dân ngoài sò, mỗi tỉnh đều mộ lấy một vệ).

Sai bọn tượng mục Vũ khố là Hoàng Văn Hiến thử chế súng đồng nối liền từng đoạn bằng tròn ốc (mỗi cỗ súng 3, 4 đoạn tiếp nối vào nhau, đường kính lòng súng 2 tấc 3 phân, dài 7 thước).



Đặt thêm chức phó lãnh binh các tỉnh: Quảng-ngãi, Bình-dịnh, Khánh-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa, vì là việc sai phái có nhiều và khẩn cấp.

Các địa phương Thừa-thiên, Quảng-ngãi, Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh, Ninh-binh, Nam-dịnh, Hải-dương, bệnh dịch lại thỉnh thoảng phát ra nhiều (phát tự tháng trước [tháng 4] đến tháng 7 tháng 8 mới thôi). Đã sai quan phủ Thừa-thiên và quan các tỉnh ấy làm lễ kỳ yên, tống tiễn). Lại ban cho bài thuốc và thuốc để chữa bệnh. Người nào chết thì cấp tiền tuất; người nào có tên ở sổ đình, cũng cho chiếu lệ xóa tên trong sổ, nhưng chia ra xã nào bị hại nặng, nhẹ mà cho hoãn việc điền tục có thứ bậc khác nhau.

Cho án sát sứ Vĩnh-long là Lê Đình Đức coi việc dân áp dân theo đạo Gia-tô ở Gia-dịnh. Tự khi thành Gia-dịnh không giữ được, dân theo đạo có nhiều người cậy thế, dọa nạt dân lương, hoặc có kẻ làm tay sai và một thám cho Tây dương.

Vua cho là bọn dân theo đạo hạt ấy cần phải khu xử cho nghiêm. Nhưng chỉ chuyên ủy cho các quan ở quán thứ, sợ khó trông coi cho xiết. Bèn sai Đình Đức lấy nguyên bản án sát, chuyên coi việc dân áp khu xử dân theo đạo, mà lấy những viên khoa đạo, phải đi quán thứ là bọn Vũ Phạm Châu, Phạm Hoảng Đạt, Nguyễn Ích Khiêm (đều người thổ trước) theo đi để giúp việc. Lại dụ bảo các điều khoản nên làm: (người nào đã đi theo Tây dương thì bắt giam cha mẹ vợ con, bắt phải gọi về; người nào chưa đi theo Tây dương thì tìm nhiều cách ngăn giữ không cho chúng được đi lại với Tây dương. Người nào là hào cường đầu mục đi theo đạo thì ngầm giam giữ lại không cho đi đâu. Người già, trẻ con cùng phụ nữ, nếu yên phận giữ phép thì thôi; nếu

còn vợ vẫn trông ngóng, thì lập tức đem sấp nhập vào xã thôn không có đạo Gia-tô để tiện quản thúc). Giao cho viên khám phải chăm chước mã lăm. Còn 5 tỉnh thì dân theo đạo còn biết giữ phép, chưa dám sinh lòng khác; Sai quan tỉnh đều chiêu đả hai phòng bị, khiến cho Gia-định được tiện việc thi hành. (Rồi thi học dân theo đạo ra thú rất nhiều. Những người nào ở xa đồn Tây dương thì cho xã dân sở tại kết nhận về quản thúc; người ở gần đồn Tây dương đều chia ghép vào xã thôn khác; Viên khám phải đều phân biệt tâu lên mà thi hành).

Tháng 5, quân của Tây dương ở Gia-định chiếm đóng mãi bảo Hữu bình. Vua bảo viện Cơ mật rằng: trước kia trẫm nghĩ là người Tây dương đến Gia-định, đã no chán thỏa thích rồi, thì tất rút lui. Không ngờ chúng thưng có lòng cố giữ. Mà các quan ở quân thứ, tướng võ giỏi giang, văn thân mưu lược cũng ít. Bọn người chọn người tâu lên, không cầu nệ phẩm cách.

Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu rằng: người Tây dương tính là thành Gia-định các ngã đường rộng suốt, mà chỗ đổ thuyền thì thể sông chảy dồn lại, phòng bị rất khó, không tiện cho việc giăng dai chống giữ, cho nên lui đóng ở bảo Hữu-bình là chỗ hạ lưu, có chỗ hiểm yếu giữ được, mà tiến lui cũng tiện. Ý của giặc cũng chưa rút ngay. Nay các quan ở quân thứ như Tôn Thất Cáp, Phan Tĩnh, Nguyễn Duy, tướng các quan ở trong triều khó ai hơn được; Nguyễn Thắng, Nguyễn Hữu Thân cũng là người làm việc giỏi, xin nên chuyên trách cho bọn ấy xét linh thế, nghiêm hiệu lệnh. Những thuộc hạ của các viên ấy cũng các tỉnh có người nào có thể làm được việc gì, cho được tùy tại phân biệt tâu xin sung bổ. Vua cho là phải.

Tổng đốc Ninh-Thái là Nguyễn Văn Phong tâu nói : hạt ấy về thóc thuế của 3 huyện Đông-ngàn, Gia-lâm (nộp thuế ở kho riêng Văn-giang), Kim-anh (trước nộp ở kho tỉnh), trước đã dời nộp về tỉnh Hà-nội, mà trích thóc thuế của 4 huyện Yên-dũng, Việt-yên, Thiên-phúc, Võ-giang (trước nộp ở kho tỉnh), dời nộp vào kho riêng ở Văn-giang. Nay lương chứa ở kho Hà-nội đã thừa thãi, mà dân các hạt ấy chở thóc đi nộp, đường xa khó nhọc. Vậy xin theo như cũ, rút thóc thuế 4 huyện Yên-dũng, Việt-yên, Thiên-phúc, Võ-giang nộp về kho tỉnh ; còn 3 huyện Đông-ngàn, Gia-lâm, Kim-anh nộp vào kho riêng ở Văn-giang để cho dân được tiện. Vua nghe theo.

Tỉnh Vĩnh-long có dân theo đạo Gia-tô là tên Kiên nói càn dỡ làm rối loạn lòng dân (nói rằng tàu Tây dương đã đến nơi, giết hết bọn dân chúng này, ta không sợ pháp luật của quan binh mấy nữa), đã bị bắt được. Vua sai chêm đầu bêu lên cho mọi người biết. Thương cho người bắt được tên Kiên (là Phó tổng Thạch Mặc) 2 đồng ngàn tiền Phi long hạng lớn.

Lúc bấy giờ, đình thần theo lời du lục tục mặt tàu bày phương lược đối phó với Tây dương. Viện Cơ mật là Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Lưu Lượng nói rằng : bái việc binh đao cho dân nghỉ ngơi, liệu thời thế mà nuôi sức, thì chiến không bằng hòa. Nhưng cần giữ cho chắc, rồi sau sẽ bàn. (Đại lược nói : giặc lấy thuyền hiền, súng nhậy làm nghề giỏi, ở ngoài biển rộng sóng gió, thế ta cũng khó tranh đua được với họ. Về kế sách hiện thời, cũng nên lấy thế thủ làm việc chính, giữ có vững rồi sau mới có thể nói chuyện đánh hay chuyện hòa được. Nếu trước hết ta giữ không chắc, thì chiến đã không được lại e rằng hòa lại không đủ

trông cây. Đến như cách đánh cách giữ, đã được hoàng thượng nhiều lần chỉ thị cơ nghi, không thiếu cách gì. Khéo thể theo mà làm, cũng đủ thắng được giặc, không dám nói nữa thêm thừa). Đình thần là Trần Văn Trung, Trương Quốc Dung, Chu Phúc Minh, Lâm Duy Thiếp, Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, Nguyễn Xuân Hàn, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Luân, Lê Đức, Vũ Xuân Sán cũng nói: về cách chống giặc, cốt giữ vững là hơn, mà cách giữ cần phải vững chắc nuôi sức, để đợi tùy cơ đối phó. (Đại lược nói: nghe nói giặc Tây dương, thói thường vẫn đem quân đi khiêu khích nước ngoài, nước nào đánh nhau với nó, nếu được thì nó đánh mãi, chiến trận liên miên, họa nạn không dứt; mà thua nó thì nó chiếm tịch thượng yêu sách lấy lợi, cho thỏa lòng tham muốn mới thôi. Nước Tây dương kia cùng ta không phải là nước liên láng giềng, cơ thể thôn tính nhau được. Chuyển chứng đến đây chẳng qua để cầu lợi thôi. Bởi vì quân ở xa đến, cốt cần đánh ngay. Nay chúng đặc chi ở Trà-sơn, lại đặc chi ở Gia-định, bèn giả hình làm ra cách có ý giằng dai; mà gần đây lại có việc chúng đưa thư đến. Dầu trong thư nói những gì, chưa từng dịch ra để xem, nhưng ý ngu xuẩn của chúng tôi trộm nghĩ: đại yếu chẳng qua có 2 khoản: một là muốn lập phố xá ở Trà-sơn để buôn bán sinh lợi; hai là cho người nước chúng đi lại truyền đạo Gia-tô thu thuế lấy lợi. Đó đều là những khoản ta không bằng lòng cho. Bởi thế, vô cớ gây việc để mong được những khoản ấy. Nhưng thuyền tàu súng đạn đều là cái sở trường của chúng. Người nhà Thanh cũng nói: « những bến đỗ thuyền buôn bán, khó tranh nổi với chúng ». Nay ta muốn thi đua với cái sở trường của chúng, đánh nhau với chúng, mong cho chúng chóng lui, chưa thấy có cơ tất thắng. Mà lỡ ra có sa sây, lại thêm gió

thời chim kêu cũng sợ hãi. Lấy mình là chủ mà đối đãi với họ là khách, nên làm kẻ chống giữ lâu dài, để đợi khi chúng mỏi mệt, chúng nếu có sai sử đi lại, thì bấy giờ ta sẽ tùy cơ chằm chước đối phó, thì chúng cũng không làm gì được ta vậy).

Vua cũng cho là phải. Nhưng lại bắt phải tâu lại, thì các quan đều tâu như lời trước.

Còn các nha khác là bọn Tô Trân, Phạm Hữu Nghi, Trần Văn Vy, Lê Hiếu Hữu, Nguyễn Đăng Điều, Hồ Sĩ Tuấn thì chuyên nói việc đánh và giữ: (Đại lược nói: Quảng-nam và Gia-định thế đất và tình hình giặc, đại thể giống nhau, cũng có chỗ khác nhau một chút; Quảng-nam số thuyền của Tây dương hiện đang có ít, chằng đũa vào sâu trong lòng sông, còn có cơ đánh úp được. Gia-định thì số thuyền của Tây dương hiện đông có nhiều, mà gần mặt biển, quân ta khó tiến đến gần được. Vậy xin do quân thứ Quảng-nam phòng bị rất nghiêm, đợi chúng vào sâu trong đất, ta đánh chúng ở trên bộ để thu công toàn thắng. Quân thứ Gia-định, kịp nên hợp với tinh thần các tỉnh, hợp sức tiến đánh, cốt cho tàu của Tây dương hẹn ngày đối phá. Thế quân ở Gia-định đã thắng, thì ở Đà-nẵng cũng có thể lần lượt dẹp tan được. Nếu hòa với nó thì các việc: bỏ điều cấm, cho thông thương, dựng nhà thờ đạo, lập phố bán hàng, trăm cách gian giáo đều bởi trong một chữ « hòa » mà ra cả, các tệ hại không thể nói xiết được).

Bọn Vũ Đức Nhu, Phạm Thanh, Nguyễn Khắc Cần, Phạm Xuân Quế cũng đều có lời bàn khác: (Đức Nhu xin: mặt tư cho quân thứ Quảng-nam liệu làm thư trách họ lấy nghĩa lý, xem họ nếu chỉ muốn thông thương như cũ, hoặc xin bỏ điều cấm đạo Gia-tô, mà

họ tự rút lui thì ta cho giảng hòa cũng chẳng bại gì. Nếu họ đối trả yêu sách không thời, chẳng đánh cũng chẳng hòa, thì ta chỉ có cố sức giữ mà thôi. Phạm Thanh, Khắc Cần, Xuân Quế tâu bày, người thì 5 điều, người thì 2 điều, người thì 8 điều đều là chủ trương đánh giữ. Nhưng có người chỉ thuyết lý mà không có phương lược, hoặc có việc đã làm rồi, hoặc có việc không thể làm được. Viện Cơ mật đã duyệt, cho là phần nhiều không thể lấy dùng được. Vua đều bỏ đấy.

Bọn Lê Chi Tín, Đoàn Tho, Tôn Thất Thường, Tôn Thất Dao, Nguyễn Hào thì chuyên nói việc hòa; (Đại lược nói: phép dùng binh lấy mình nhân rồi đối phó với quân giặc nhọc mệt. Nay giặc nhân rồi mà ta nhọc mệt, thì việc đánh và giữ là rất khó. Hòa dần là hạ sách, nhưng hiện nay chính là lúc nên cho quân nghỉ để nuôi dân. Nếu giảng đại hàng tháng hàng năm, sợ có sự lo bất ngờ xảy ra. Nay giặc muốn cầu hòa, thì việc quyền nghi cũng không nên hoãn). Vua bảo rằng: bọn người biết việc đánh việc giữ là khó, mà không biết việc hòa lại càng khó hơn. Sao không so sánh sự lý, không tính đầu cuối, mà khinh suất nói như thế.

Gặp khi tham tri là Bùi Quĩ đi việc công ở Bắc-kỳ về, dâng nói: thần trộm nghe đình thần, người thì nói đánh giữ, người thì nói hòa thân. Người chủ trương đánh giữ thì trong bụng ngầm cho bọn nói hòa là tự mình hèn nhất kém khi thế trước. Người chủ trương hòa thân thì ngầm ché trách bọn chủ chiến là không hiểu sự cơ. Người cầm dăm, người cầm sáu, mỗi bên một ý kiến, lỡ ra có việc nguy cấp xảy ra, còn có thể mong cùng một thuyền cùng chở được không. Xin nhà vua bỏ hết lời bàn khác đi, mà độc đoán từ trong bụng, định quy mô, trước để thống nhất lòng mọi người.

Vua nói: lời nói ấy dầu bướng thẳng, các quan cũng nên răn.

Các đồn lũy ở cửa Tiền-hải tỉnh Định-tường, cùng thành đất các bảo, đều đặt súng lớn và khí giới, phải lính và đồng đóng giữ.

Tết Đoan-dương, vua ban quạt tre hoa, hà bao gấm cho các thân phiến, hoàng thân, đình thần và các quan và các viên tùy phái ở quân thứ Quảng-nam, Gia-định, cũng viên biên trú phòng cửa biển Thuận-an, Tư-biên, đều có thứ bậc khác nhau.

Giặc ở Sơn-tây là Tổng Kiêm (Nguy phó thống quân, cùng bọn Đỗ Thế Hùng hợp làm loạn, tôn người đồng đảng nhà Lê là Lê Duy Huân làm minh chủ) nghe tin có ân chiếu đem tất cả khí giới văn bằng của nguy thủ nộp. Và xin cho người đó bắt giặc chuộc tội. Tổng đốc là Nguyễn Bá Nghi xin gièm-lai đợi bắt được các tên giặc trốn đem ra xét xử sẽ bàn việc định tội. Vua y cho. Và cho rút biên binh phòng triệt ở các sở Sơn, Hưng về.

Tên giặc ở Hải-dương là Lê Công Đàm đã chịu tội giết chết. (Đàm là bọn Lê Duy Minh).

Cấp cho vợ con các tù gắng sức báo hiệu chuộc tội (lưu ở nhà giam 24 danh thị) ở tỉnh Khánh-hóa tiền và gạo (cấp theo lệ người ở tù).

Viên khám phái đi khám đường sông tỉnh Quảng-bình là bọn Lê Đức tau nói: Khám tự xã Yên-thờ đến địa phận xã Lai-cách, ở giữa cách núi Chấn-sơn (1) không thể khai được. Duy đường đào cũ, phía nam tự bến Hồ-xá, bắc đến giang phận xã Lưu-bậu, đoạn giữa bị bồi lấp. Trong quãng ấy chỗ nước chia dòng ở Quán-bột hơi cao, nếu đào cảng vào chỗ ấy tưởng cũng có

(1) Chấn-sơn : thuộc huyện Lệ-thủy.

thề cho thuyền đi lại được. Hai bên bờ cảng ấy đất cát lẫn lộn, mưa lũ thì cát lại bồi lấp lại, cần phải đắp đê xây đá. Nhưng công trình khó nhọc nặng nề phải khám từng đoạn, đo tính số trượng. Xin do 2 hạt Quảng-bình, Quảng-trị dự mua đá núi-gỗ cây đẽ sẵn đấy đẽ đọi. Còn việc vận tải đường bộ. Xin do tỉnh Quảng-bình làm nhà chứa tạm ở trạm Trầm-cơ, chỗ kho thóc tạm thời xã An-thờ, làm chỗ giao nhận. Từ trạm ấy đến bến đò Bảo-đài, thì do phủ Thừa-thiên chọn đất đặt kho tạm thời, đặt đọi vận tải đường bộ, nhận đem chứa tạm, rồi giao cho đọi giang vận chở đem đi nộp, cho việc khó nhọc nhàn rồi được đều nhau. Các quan phủ, tỉnh đều thuê xe bò của dân để chở gạo, cứ nửa ngày chở được 10 phương gạo thì trả tiền công 7 tiền. Đọi đường cảng ấy đào xong sẽ vận tải theo đường thủy. Vua cho là phải, cho theo lời bàn ấy mà làm. Còn về lần trước quan tỉnh, phủ đã nghĩ bàn việc các sở giao nhận ở đường bộ, cùng lấy của công làm xe bò, đều thôi không làm nữa.

Tỉnh Thừa-thiên ít mưa.

Định lệ tặng hàm cấp tiền tuất cho hương đồng chết trận : (Quyền sung quân cơ thì truy tặng hàm Cẩm binh cai đội; phó quân cơ thì truy tặng hàm Tinh binh cai đội; quyền sung suất đội thì tặng hàm Cẩm binh đội trưởng, đều chiếu theo hàm tặng mà cấp tiền tuất. Dân đồng thì cho 10 quan tiền; người quân suất dân đồng bị thương, thì theo thương tích nặng nhẹ mà cấp cho cũng như quan binh).

Viên khám phái là Bùi Quỹ tra xét tội bọn đầu sỏ giặc ở Sơn-tây là Lê Duy Hòa (tức là tên bị bắt trước, tự xưng là mình chủ DuyHuân. Đến bây giờ tra ra là Lê Duy Hòa, con Duy Đạo, cháu Duy Cự, Duy Uân. Con



Đào Trí Phú là Mỹ, con Hồ Đình Hy là Thành, con Cao Bá Đạt là Nhạ, con Cao Bá Quát là Phùng, cũng suy tôn Duy Hòa làm minh chủ, Đỗ Lệnh Hựu (tức tên bị bắt trước là Tú Hựu, làm điều vát của giặc), tội ác rất nặng (cướp bóc xã dân, phá phủ Kinh-môn, kháng cự quan binh, sau khi trốn đi lại mưu làm loạn), xin xử tử bằng tội lăng trì (trừ tên Lương Nhuận cũng bị bắt đã chết trong ngục).

Vua cho là 2 tên can phạm ấy cũng khai họ tên thế thứ dòng dõi vua Lê diên đảo, sự tích lạ lùng, chưa biết là thật hay giả. (Nhưng chúng cũng xưng năm trước tên Đỗ Tảo mạo tên là Duy Minh, mà ở Nam-dịnh lại báo là Mai Ngọc Điền, và tên bắt được trước xưng là Duy Huân, đến bấy giờ lại là Duy Hòa, lại xưng là Duy Minh, mà bọn giặc ấy còn nhiều đứa trốn tránh). Sai giám lại đợi bắt được các tên giặc trốn khác, sẽ xét xử một thể. Lại treo giải thưởng ở các tỉnh: Không cứ quan, dân ai bắt sống được Lê Duy Huân thưởng 100 lạng bạc, chém được thì 60 lạng. Bắt sống được giặc Kịch thưởng 60 lạng bạc, chém được thì 40 lạng bạc. Bắt sống được Lê Duy Đạo thưởng 50 lạng, chém được 30 lạng. Bắt sống được Cao Bá Phùng, Cao Bá Nhạ, Đào Trí Mỹ, Hồ Đình Thành đều thưởng 30 lạng, chém được đều 20 lạng).

Các nước Cao-man, Thủy-xá, Hỏa-xá dâng lễ cống (ngà voi và sừng tê).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng-nam (là Trần Văn Bằng).

Đập đồn lớn gọi là đồn Tráng-biên ở tỉnh An-giang. Quảng-bình bị hạn hán.

Thưởng bạc lạng cho viên biên bị thương tại trận thuộc quân thứ Gia-dịnh (về trận đánh giặc ở Phú-thọ) có thứ bậc khác nhau.

Giặc biển cướp bóc các cửa biển Xuân-đài, Đà-diễn (Phù-an), Thi-nại, Kim-bồng (Bình-định) lại đốt phá đồn trại quấy rối nhân dân.

Tổng đốc Bình-Phù là Phạm Khởi đem việc tâu lên. Vua nói rằng : bọn giặc nhỏ mọn đi cướp kiếm ăn, không có tài gì khác, mà bọn tấn thủ, bộ biển còn bất lực như thế, nếu gặp đám giặc to, thì làm thế nào ! Bọn lãnh binh Hoàng Thế Xuyên, và tấn thủ, phòng thủ đều phải giáng chức.

Đại Khánh tiết hoàng thái hậu 50 tuổi. Vua đem thân phiến, hoàng thân công, các quan văn võ làm lễ châu mừng ở lầu kết hoa cửa Thọ-chỉ. (Lúc bấy giờ trong ngoài dâng phẩm nghi chúc hỷ, phẩm các hạng bằng vàng ngọc quý báu, theo lệnh hoàng thái hậu đều giao trả lại, lại đều thưởng cho bạc lạng và tiền có thứ bậc khác nhau).

Sau 2 ngày (là ngày 21), vua ngự điện Cần-chỉnh thân ban yến, thưởng tiền cho các hoàng thân phẩm quan. Lại sau 3 ngày (là ngày 24), chuẩn cho hoàng thân, các quan dâng bôm biểu mừng ở Ngọ-môn, Nội-các tiếp nhận chuyển đệ lên. (Bổ Lễ trước xin 2 ngày ấy đặt cỗ yến vua dùng và vua ngự ra điện Thái-hóa nhận lễ mừng. Vua nghĩ Quảng-nam, Gia-định hiện đương có việc đánh giặc, tạm bớt những việc ấy đi). Làm lễ xong, ban ân chiếu 22 điều là :

— Các thân phiến, hoàng thân công, hoàng thân, văn tự ngũ phẩm, võ tự tứ phẩm trở lên, đều cho ăn yến 1 lần, và thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

— Các thái thái trưởng công chúa, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa, đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

— Những cung tần của tiền triều, tiền triều, tiền triều đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

— Các Tôn-thất xa gần ở phủ Tôn-nhân đều gia ơn ban cho có thứ bậc khác nhau.

— Những quan ngoài văn tự án sát, võ tự phó lãnh binh trở lên, trừ ra những viên nào khi ấy về kinh châu mừng, đã dự ăn yến ban cho rồi thì không kể, còn đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau.

— Các thân phiến, hoàng thân công, quan trong Kinh văn võ tự tứ phẩm trở lên, quan ngoài tứ tam phẩm trở lên, và án sát, dưới tên không chua bị giáng thì đều thưởng cho gia một cấp.

— Quan trong ngũ phẩm quan ngoài tứ phẩm trở xuống đến cửu phẩm, trừ ra những án sát đã được gia cấp rồi không kể, còn đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

— Quân thứ Quảng-nam, tự tổng thống, tham tán đại thần cho đến văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Còn văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở xuống, đến cửu phẩm đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

— Quân thứ Gia-định tự tổng thống, tham tán đại thần cho đến văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Còn văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở xuống đến cửu phẩm, đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

— Các hạt Quảng-trị, Gia-định, Nghệ-an, Định-trường, Vĩnh-long, các viên đã chuẩn cho sung làm việc phòng ngự ngăn chặn và làm việc đào sông, giúp việc văn tự ngũ phẩm, võ tự tứ phẩm trở lên, đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Còn các người theo đi sai phái, làm việc, văn lục phẩm, võ ngũ phẩm trở

xuống, củ ng các cử nhân, đều thưởng cho tiền, lương 1 tháng.

— Các quan viên văn võ trong ngoài viên nào đã phải giáng phạt từ ngày 19 tháng 5 năm ấy trở về trước, không cứ là tội công hay tội tư cũng là bị trừng phạt không cho xét công khác đề khấu trừ đều cho 3 bộ Lại, Hộ, Binh làm danh sách tâu lên, đợi chỉ liệu ban ơn cho.

— Các quan viên hưu tri, văn tự tứ phẩm, võ tự tam phẩm trở lên, trừ ra những viên nào đã về kinh chúc hồ, đã được ban yến thưởng cho rồi thì không kể, còn đều do quan địa phương làm danh sách tâu lên sẽ liệu thưởng cho.

— Cha mẹ các quan trong ngoài tự tam phẩm trở lên và án quan ở Kinh tứ phẩm và án sát ở ngoài, trừ ra những người nào lệ không được phong tặng thì không kể, còn thì đều chiếu theo phẩm phong tặng cho có thứ bậc khác nhau.

— Các vợ (1) của thân phiến, hoàng thân công, hoàng thân đều gia ân thưởng cho.

— Các mệnh phụ (2) của quan văn võ tam phẩm trở lên ở Kinh đều gia ân thưởng cho.

— Họ Phạm ở Tân-niên thôn Đông, họ Hồ ở thôn Linh-chiều tây; họ Trần ở xã Văn-xá (3) đều gia ân thưởng cho.

(1) Nguyên chữ Hán là « phủ thiếp » tức là vợ của các thân phiến, hoàng thân, tóm gọi là phủ thiếp cả.

(2) Vợ các quan to văn võ được sắc phong gọi là mệnh phụ.

(3) Ba họ này đều là họ ngoại của nhà vua.

Họ Phạm là họ của Chương hoàng hậu (hoàng hậu của Thiệu-trị). Họ Hồ là họ của Nhân hoàng hậu (hoàng hậu của Minh-mệnh). Họ Trần là họ của Thuận-thiên hoàng hậu (hoàng hậu thứ 2 của Gia-long sinh ra Minh mệnh).

— Các thuế thiếu cũng là tiền thóc các thuế lệ sản vật cho hoãn lại, và tiền thóc vay và đóng chịu hiện chưa trả xong, về cuối tháng 12 năm Tự-đức thứ 11 trở về trước, số là bao nhiêu, đều chước lượng cho giảm 5 phần 10.

— Các địa phương nào có hiếu tử, thuận tòn, nghĩa phu, tiết phụ, do quan cai quản xét kỹ đích thực đem việc tâu lên, đợi chỉ cho nêu khen.

— Những nhân viên có tội lỗi đã phát giao cho các xứ sai phái cố gắng làm việc chuộc tội, đều chuẩn cho các thượng ty và quan cai quản đem họ, tên, tuổi, quê quán, tội trạng làm danh sách, do bộ duyệt nghĩ tâu lên, đợi gia ân cho.

— Các quan viên văn võ có lỗi phải cách bãi tự tứ phạm trở lên và tứ ngũ phạm đến thất phạm, có ai văn do tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, võ do võ cử xuất thân, trừ ra người nào có sự trạng đích thực là tham tạt g cũng là người tuổi ngoài 70 thì không kể, còn đều do 2 bộ Lại, Binh làm danh sách tâu lên đợi chỉ liệu cho bỏ dưng.

— Các án bồi thường tiền tang vật chưa xong, trừ ra việc nào có đích trạng bớt sên thì không kể, còn thì ở kinh do bộ Hình, ở ngoài do thượng ty đều đem các án bị can trước, và số tang phải bồi, cùng là ngày tháng giam thu đã lâu hay chóng, làm danh sách tâu lên, đợi chỉ liệu cho giảm bớt.

— Các hạng tù về tội sung quân, tội lưu, tội đồ, tội phạt làm binh làm nô, trừ những tên nào có tình trạng đích xác hung ác, như làm giặc, ăn cướp, theo tà giáo, và người nào đã được tha cho đi cố sức làm việc chuộc tội, đợi khi xong việc đánh dẹp sẽ thi hành ra không kể. Còn thì đều cho bộ Hình kê rõ tên họ, quê

quán, tội trạng lâu lên đời chỉ quyết định) và cho người ở Kinh sư ăn cỗ uống rượu 3 ngày.

Trưởng môn châu Tá-bang huyện Thành-hóa đạo Quảng-trị, là Lĩnh Toán chiêu dụ dân xiêu tán trở về (291 đừa) tình nguyện đóng thuế, và tiến một thớt voi đực. Quan phủ Thừa-thiên tâu lên. Vua ban khen, bỏ cho Tuấn làm thổ tri-châu, thưởng cho mũ áo (chánh bát phẩm) áo sa (2 chiếc) quần (1 cái) và hà bao gấm (1 cái) và ngân tiền (3 đồng). Tri huyện là Nguyễn Văn Tường vì khéo phủ dụ, thưởng cho kỷ lục một thứ.

Thuyền giặc biển (9 chiếc) cướp thuyền buôn ở phần biển Phan-thiết (Bình-thuận). Viên phủ Hàm-thuận là Nguyễn Công Quyền nghe tin báo, lập tức bắt 3 chiếc thuyền người nước Thanh (1 chiếc thuyền công đi tuần, 2 chiếc thuyền đánh cá, bị gió giật vào) hợp cùng thuyền quân ở đồn, đuổi theo bắn thuyền giặc cứu được thuyền buôn. Tịch thần đem việc tâu lên. Vua thưởng Công Quyền kỷ lục một thứ và cấp tiền cho thuyền nước Thanh và người bị chết, bị thương đều có thứ bậc khác nhau (cấp cho Lương Kỳ Sơn là thuyền đi tuần 50 quan, Tân Vạn Hợp, Tân Tự Hợp là thuyền đánh cá mỗi thuyền đều 30 quan, 1 người chết 10 quan, 2 người bị thương mỗi tên đều 5 quan).

Thuyền của Tây dương (1 chiếc) tiến sát đến bản Bãi-cam (Bình-định) và pháo đài Hồ-cơ. Lãnh binh đóng giữ đài ấy là Hoàng Thành, tri phủ là Nguyễn Hiền, quản cơ là Trần Sửu đốc thúc lính bản, thuyền Tây dương phải lui.

Vua hạ lệnh cho biên binh các tỉnh Nam, Bắc tập bản súng điều thương.

Vua cho là Quảng-bình, Quảng-nam, Quảng-ngãi, việc giặc quấy rối ở ngoài biển chưa yên, phải đi ngăn

chặt nhiều lối, lại nhân trời ít mưa, gạo đắt, dân khó kiếm ăn. Chuẩn cho kỳ duyệt tuyền năm ấy hoãn đến năm sau, tháng 2 làm sổ đình, tháng 3 duyệt tuyền lính.

Nêu thưởng nghĩa dân ở Vĩnh-long, Gia-định. (Ở Vĩnh-long: Hồ Viết Hựu, Nguyễn Lễ, Nguyễn Thị Sâm, Đặng Phương Chính, Trần Phong, Trần Khoa. Ở Gia-định: bọn Lý Dương quyền tiền, gạo giúp quân, vua thưởng cho mỗi người 1 cái biển có 4 chữ « Hiếu nghĩa khả phụng » (1) và áo lụa màu, ngàn tiền có thứ bậc khác nhau).

Vụ chiêm năm ấy, 7 tỉnh ở Nam, Bắc-kỳ, lúa ruộng thu hoạch được tốt. (Hà-nội, Ninh-bình, Nam-định, Hưng-Yên, Hưng-hóa, Biên-hóa, Vĩnh-long) còn các tỉnh khác chỗ nào có bị tai hại, thì thuế thóc tổ đều chiều hạn cho giảm bớt có thứ bậc khác nhau.

Tháng 6 ngày mồng một. Vua cho là trời ít mưa, đã cầu đảo, chưa mưa, miễn cho các quan không phải châu.

Bỏ ngạch thuế cho người mán trốn ở trấn Bình-nguyên tỉnh Khánh-hòa. Lại hoãn thuế thiếu cho 3 năm (từ năm Tự-đức thứ 8, trốn mất 172 tên, thiếu thuế sấp 280 cân 8 lạng).

Phái viên của Tây dương sai đến bàn hòa, xin phái quan đến cùng hội. Các quan ở quân thứ đem việc tâu lên. Vua cho là 2 bên đánh nhau, bên nào cũng có trận được trận thua. Nay đã chôn chiến tranh, đến bàn hòa, cũng là ý tốt. Bên sai Nguyễn Tri Phương chuyên biện việc ấy, nói hết cả các điều đình ước, tâu lên đọi mệnh lệnh.

(1) Hiếu nghĩa khả phụng: nghĩa là thích làm việc nghĩa càng khen.

Quan khám phải là Đỗ Quang làm việc công từ Hải-dương về, đem tình hình đi đường trông thấy phủ-huyện trích lấy hương đồng ứng trực luyện tập, xã dân góp nuôi phiên phi, tâu lên.

Vua nói rằng: phủ huyện chức phải thân dân, nếu có thể gia tâm huấn luyện, tự mình nên thân đến nơi, tiện thể kiểm soát kẻ gian phi. Sao lại ta sự đòi dân đến nhà làm kẻ bảo vệ cho mình, để dân xã phải mệt rộc về góp nuôi, dính trắng mắt việc làm ăn. Bên sai các địa phương nghiêm sức phủ huyện rằng: phạm những dân đồng đoan kết, đều đề tự tuần phòng trong tổng, gặp có việc đánh giặc mới được đòi họp lại, không được bắt đến ứng trực canh giữ ở nhà.

Bọn man ở Quảng-ngãi đến cướp bảo Bình-an. Quan tỉnh là Nguyễn Tăng Tín, Nguyễn Trường Duyệt đem 1.500 quân chia đường tiến đến thuộc làng Long-nai. Sai các hộ luân chia đi các sách chiêu dụ. Ngày hôm sau tiến thẳng đến Làng Dao, Làng Trạch, bắn phá. Bọn man ấy đem dân (10 người vừa đàn ông đàn bà) và súc vật (3 con trâu) ra hàng. Tỉnh thần nghĩ rằng đã có chỉ dụ « không nên cử động bậy », rút quân về, tâu xin nhận tội. Vua tha tội cho. Thưởng ngàn tiền cho bọn quân suất và hộ buôn có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng tiết phụ tỉnh Sơn-tây (là Nguyễn Thị Nhị, Nguyễn Thị Phiến, đều hạng thứ).

Dụ cho phép các địa phương xét trong hạt, nơi nào có quan hệ đến việc phòng bị, mà viên phủ, huyện không mạnh bạo giỏi giang lắm, làm việc tầm thường hoặc nên đổi bỏ, hoặc bắt về hưu, tâu lên đợi chỉ. Còn ai vốn biết người nào mạnh bạo, giỏi giang siêng năng thanh liêm, dân tình tin phục, không cứ là thuộc hạ hay biệt hạt, mới thăng hay đã bỏ đi chỗ khác, tại



chức đã đủ niên hạn bảy chưa, xét có thể làm được chức gì, đều được chỉ tên bầu cử, hoặc bỏ làm chức khác, hoặc lĩnh thêm chức nữa, cho được xứng đáng với việc làm.

Tạm đặt chức tuyền phủ sứ, và phó lĩnh binh đạo Phú-yên (vì đạo ấy có bốn man ở núi và đồn ở biển gọi bắt lính nhiều ngả).

Vua cho là cửa ải Hoành-sơn, không phải là nơi xung yếu, mà khi lam chương rất nặng, biên binh không tiện đóng lâu. Sai rút (trước phái đi 200 lính Quảng-binh, Nghệ-an) về, chỉ lưu lại 40 người, chọn đất cho đóng, cắt lượt nhau đi tuần xét.

Nước Cao-man vì gặp đại khánh tiết đến dâng lễ mừng (Quốc vương là Xá Ong Giun sai cửu phẩm Ốc-nhà dâng 10 tập lụa vàng, 20 tập vải vàng, 20 cân sập vàng).

Vua hỏi phủ thần Thừa-thiên rằng: hơn một tháng không mưa, có thể tìm cách nào cấy trồng được không?

Phan Đình Tuyền tâu rằng: ruộng thấp đã cấy được, ruộng cao, ruộng nề, hoặc dùng gàu sòng tát nước, cũng cấy được 3,5 phần 10. Vua yên ủi rằng: nên vì trăm vì dân, bết lòng thành đảo vũ. Trăm xiết bao lo nghĩ chấy cả trong ruột. Người nên nghĩ đấy.

Sai thị lang bộ Lễ là Nguyễn Xuân Hân đem tờ dụ đi ngay đến 2 quân thứ Quảng-nam, Gia-định khảo quán; xét xem đồn lũy phòng biển của các tỉnh. Và thưởng các quan viên biên binh ở quân thứ, áo quần và tiền có thứ bậc khác nhau.

Sai quan bộ Hộ là Vũ Xuân Sán cùng thuộc viên ở bộ, thuộc viên ở phủ chia nhau đi Thuận-an, Tư-biên, Hải-vân khảo quán. Và thưởng tiền, lương cho biên

binh các đồn lũy ở Thuận-an, Tư-hiền, có thứ bậc khác nhau.

Sai cả đốc công ở Vũ Khố đúc súng sắt máy Phạt-lan (nước Pháp) (đúc 50 cây, cách thức súng 1 ổ đạn 9 viên).

Thừa-thiên mưa.

Vua du quan tỉnh Bình-thuận rằng: thuyền người Thanh đậu ở phận biển cửa Phan-thiết nhiều đến hàng 100 chiếc. Trong ấy dân gian giảo trên đất đến đôi chác ngấm ngấm cũng có. Thuyền đông gạo của tỉnh đông tỉnh nam đến đôn chặn mua vét cũng có. Không lạ gì mà giá gạo ngày càng đắt, thức ăn của dân chưa dồi dào. Người Nguyễn Hữu Cơ thân đến khám xét, cho đem tỉnh tệ ấy một mặt tâu lên, một mặt tìm cách xun đò, đề cho hạt gạo lưu thông, dân ăn dùng đầy đủ, thế là được.

Giúp đỡ cho thuyền buôn người nước Thanh bị nạn gió (thuyền của người Phúc-kiến giạt vào phận biển Quảng-trị).

Các hạng biển binh ở quân thứ Gia-định, nhiều tên trốn đi. Vua xuống tờ dụ dạy bảo khuyến khích. Lại định lệ xử tội quân lính trốn (lính mới trốn 1 lần bắt được thì dùi thủng dái tai, lấy tên nõ cắm vào, đem đi rêu rao các doanh; lại đánh ngay 100 trượng, vẫn sung vào đội ngũ cũ. Trốn đến lần thứ 2, bắt được thì lập tức chém ngay. Nếu biết tự thú, thì lần đầu tha tội; lần thứ 2 đánh trượng cắm tên nõ vào dái tai, đem rêu rao các doanh; lần thứ 3 thì chém. Bọn quân suất ấy kiểm thúc không nghiêm ngặt, đều theo tội nặng nhẹ mà trị tội).

Toán giặc ở đất nhà Thanh hơn 2.000 tên đến cướp châu Tiên-yên, phủ Hải-ninh (thuộc tỉnh Quảng-yên).

Tinh thần là Nguyễn Văn Chấn khẩn tâu sang Hải-dương lấy lính. Hải-dương phái lãnh binh quan là Nguyễn Long đem 500 biên binh đến ngay đốc thúc đánh giặc. Quân Danh Tế (quyền châu Tiên-yên), Phan Xiêm (viên phủ Hải-ninh) trước đem lại, lệ, dân đồng đánh chặn ở Phong-dụ, Đàm-hà, phá tan bọn giặc ấy, chém và bắt được rất nhiều (chém 12 tên, bắt sống 3 tên, bắt được cờ, đao, giáo sắt, gươm, súng, trâu, ngựa). Quan quân đuổi theo, bọn giặc chạy xuyên qua đường núi tan đi. Bọn Nguyễn Long đều rút quân về. Rồi thì giặc lại quấy rối xã Hoành-mô. Bọn Nguyễn Long họp quan lại đánh.

Việc ấy đến tai vua đều được thưởng cấp có thứ bậc khác nhau (mỗi một tên bắt sống được hay một thủ cấp của giặc cắt lấy tai thưởng tiền 10 quan; thưởng chung cho biên binh dón đồng 300 quan. Người bị chết cấp cho 5 quan; người bị thương nặng 3 quan, nhẹ thì 2 quan).

Quân của Tây dương đánh úp đồn trên bộ ở Gia-định, nhưng đánh không được.

Thự tổng đốc Bình—Phủ là Phạm Khởi (người tỉnh Bắc-ninh đỗ đồng tiến sĩ) chết. Chuẩn cho thực thu tổng đốc, cho thêm tiền (600 quan), gấm (3 cây), sa (3 tấm), sai quan đến tế. Cho tham tri bộ Lại sung toàn tu sử quán là Bùi Quỹ đổi bổ làm tuần phủ, hộ lý tổng đốc Bình—Phủ.

Tôn Thất Cáp tâu nói: thuộc vào quân thứ lĩnh đồn điền 6 cơ 1.000 tên, lĩnh nghĩa đồng 5 cơ 2.500 tên, chợt khi đến chợt khi lại trốn, chỉ nêu ra số nhiều hao huyền. Nay đương vụ làm ruộng, xin lưu lại lĩnh đồn điền 500 tên, lĩnh nghĩa đồng 1.250 tên cho đủ sai phái, còn thì đều tha cho về làm ăn sinh lý. Vua y cho.

Vua bảo bộ Binh rằng: phái viên của Tây dương đã sai người đến nghị hòa mà còn cho quân đốt phá Quảng-nam, Khánh-hòa, là đạo lý gì? Vừa rồi phái viên của tây đã nói trước rằng: chỗ gần có thể sức cho biết, chỗ xa thì không báo khắp được. Thi Quảng-nam có phải là chỗ xa đâu. Chúng làm điều bất tín, muốn chóng xong hòa cục, có thể được ư? Sai quan ở quân thứ đem đều ấy mà trách hỏi. (Người tây từ lúc gây việc ở Gia-định trở về sau, thường đốt bản thuyền tải, thuyền buôn ở phần biển nam bắc, và lên cạn quấy rối các xã thôn ở ven biển. Gần đây đã phái người đến nghị hòa, mà hai phần 2 tỉnh ấy [Quảng-nam, Khánh-hòa] còn có việc đốt phá xảy ra. Cho nên sai trách hỏi. Rồi thì chủ soái Tây dương trả lời: tự sau không dám làm như thế nữa).

**T**ổng đốc Định-Yên là Nguyễn Đình Tân tâu nói: hạt ấy bờ biển dài suốt, hơn nữa đấp kỹ nước lũ mùa hạ, thuyền bè, binh khí của thủy quân, rất là khẩn yếu. Mà hiệp quân là Trương Tài, gặp việc chậm chạp, lạo thảo. Người ấy nói năng, nét mặt, kỹ nghệ tầm thường, lưu lại cũng vô ích.

Vua quở mắng rằng: trời sinh ra người tài, để ứng dụng một đời, dùng cái sở trường, bỏ cái sở đoản, cũng phải đưc đẽo giữa mài mới thành tài được. Trương Tài được viên thống quản nhiều lần xét cử cho là người giỏi. Mới vài tháng nay, chưa có sai phái việc gì, lại chỉ lấy việc sửa sang thuyền bè binh khí, cho là người hèn kém. Kề ra, biết người rất khó, nên chỉ lấy một việc mà xét trùm cả một người, thấy một lỗi nhỏ, đã cho là không làm nổi việc, xin đổi bỏ người khác, có lẽ phải mượn nhân tài ở đời khác chăng? Trách nhiệm của người làm tổng đốc như thế, đã nên tự thẹn, lại

còn muốn khắc trách người khác có nên chăng? Trương Tài rồi phải giáng lưu nhiệm.

Cấp tiền tuất cho các hạng lính Kinh thành chết dịch (357 người) đều có thứ bậc khác nhau. (Lính cầm y mỗi người 5 quan, còn các lính, thợ đều mỗi người 3 quan tiền) và vải trắng mỗi người một tấm.

Chuẩn định: dân đông tự Quảng-bình trở vào nam sai phái đi đánh giặc cùng phái đi việc cống, phòng thủ, mà ốm chết, cấp tiền tuất cho mỗi người 3 quan.

Định việc dâng biểu khi ngọc điệp làm xong. (Lệ trước, khi ngọc điệp làm xong, có bài biểu kèm theo dâng lên. Đến bấy giờ, Phạm Hữu Nghi theo lệ làm biểu. Vua nói rằng: việc biên nối vào ngọc điệp cũng chẳng khó gì. Tự sau thời không phải làm biểu nữa, cho bớt phiền vãn).

Cấp tiền gạo thêm cho viên biên binh dân thuộc các hạng quân chiến-tám ở quân thứ Gia-định, đều có thứ bậc khác nhau. (Phó vệ, hiệp quân mỗi người mỗi tháng 3 quan tiền, suất đội 2 quan, đội trưởng 1 quan 5 tiền, đội trưởng cấp bằng hay ngoại úy, các sắc binh đều 1 quan, cử nhân, tú tài, sĩ nhân, thư lại, dân đông cùng những người bị cách mà đi gắng sức làm việc đều cấp mỗi tháng mỗi người tiền 1 quan gạo 1 phượng).

Thường tiền gạo cho các trạm Nam Bắc có thứ bậc khác nhau. (Miền Nam thì thông báo việc đánh giặc khó nhọc; miền Bắc thì vận tải quan vật nhiều).

Vua thấy mùa hè nắng dữ, sai thị vệ đem 2 hòm chè Ô-long, Long-tĩnh chia cho quân thứ Quảng-nam, Gia-định (tự quân vệ trở lên).

Đường sông ở Thanh-hóa, Ninh-bình đã làm xong. Vua sai phủ doãn Thừa-thiên và tịnh thần Quảng-bình,

Nghệ-an khơi thông, và sửa sang việc vận tải đường thủy đường bộ, củng cố cầu cống, bến đò, thuyền và xe bò để kịp kỳ (trung tuần tháng sau) tiếp tục vận tải. Lại đem tình hình công việc hiện làm tâu lên.

Vua dụ phủ doãn Thừa-thiên rằng: vừa rồi, trời khô mưa, trẩm ở trong cung mỗi đêm một đẩu, đã được mưa nhưng còn chưa được thấm thía. Vài hôm nay, cứ chiều đến, mây đen dày trời, có ý muốn mưa. Nhưng chưa rõ xứ nào được mưa, đã mưa khắp chưa? Nên sức các viên huyện thuộc hạt và thống hạt, hết lòng thành cầu đảo cho chóng được mưa to. Các quan đời xưa, có người chắt củi đốt mình để cầu mưa (1), có người xe đi đến đâu trời mưa đến đấy (2). Vì sao mà được như thế, cũng bởi hết lòng thành đấy thôi.

Vua thưởng bạc lạng cho viên biên chuyên quản các đồn Thuận-an, Tư-hiền và thưởng tiền cho binh lính các đồn ấy có thứ bậc khác nhau.

Vua xuống tờ dụ thưởng tiền đồng cho các thân binh chưa được dự thưởng cho vào ngày khánh điền, có thứ bậc khác nhau. (2 vệ Cẩm-y, Kim-ngò tiền đồng hạng to 500 quan; các đội Dực-vũ, Dực-chấn, Dực-đề cũng hạng tiền ấy mỗi vệ 100 quan).

Vua dụ quan đề chính rằng: trước đây tỉnh Bắc-ninh báo nước sông Thiên-đức [sông Đuống] tràn vào đồng ruộng, chỉ đem việc lợi hại của vài huyện mà nói. Còn việc lợi hại của cả con sông ấy chưa được tường tất, đã hơn một tuần rồi, chưa thấy tâu lên.

(1) Tức là Đới Phong đời Hậu Hán.

(2) Tức là Trịnh Hoàng đời Hậu Hán.

Cả 2 điền này đều chú thích rõ ở đệ tứ kỷ quyển thứ 6, tờ thứ 9 bản chữ Hán.

Nay đến kỳ tam phục (1) chưa biết thế nước sông Đại hà lên xuống thế nào, về phần sông Thiên-đức có được chảy thông hay không? Để điều các tỉnh quả đã vững chắc chưa? Trăm bận lòng đến ngoài bắc, trông ngóng khôn xiết. Vậy nên thông tình lợi hại cả con sông, trù nghĩ kế hoạch thế nào, khiến cho sông được yên sóng, nghĩ cho thỏa đáng, tâu lên.

Thuyền Tây dương đốt thuyền vận tải (5 chiếc) thuyền buôn (3 chiếc) ở ngoài biển Quảng-trị, Quảng-bình (khi ấy thuyền Tây dương thường đi lại ở ngoài biển, gặp thuyền vận tải và thuyền buôn, thuyền đánh cá đều bắn và đốt cháy). Việc ấy đến tai vua. Chiếu cho cấp khẩn lương cho bọn thuyền buôn. (76 tên mỗi tên 10 yến gạo).

Miễn tiền thuế thân cho dân đồng từ Quảng-bình trở vào nam (dân đồng Nam-kỳ, mới đồn thành, dời lại trốn ngay. Người nào từ trước đến sau vẫn tông quân, thì được miễn thuế thân).

Phủ Thừa-thiên được mưa liền mấy hôm (ngày 2, 24, 25 tháng ấy).

Vua dụ các quan trong ngoài rằng: vừa rồi, thần nắng làm hại, lòng dân sợ nắng, thực bởi trăm không có đức, trên phạm đến khí hóa của trời. Lần này gặp đại khánh tiết thánh mẫu hoàng thái hậu 50 tuổi. Lòng mẹ ta khiêm cung, nghĩ đến đời sống của dân. Đã bảo ta rằng: «Liền mấy tuần khó mưa, việc làm ruộng không được tiện lợi, ta còn vui gì mà xem ca nhạc ư?» Lại thường đương lúc trăm hầu bữa cơm, hỏi đến đời sống của dân thường thường vẫn vì dân mệt mỏi. Nhớ

(1) Tam phục là sơ phục, trung phục, mạt phục, thì tiết vào quẻ tháng 6 tháng 7 âm lịch.

ở mẹ ta một lòng về dân lo việc cho dân trước rồi sau mới vui cho mình sau, thần minh chắc đã soi xét cảm động. May mà trời nghe thấy cũng gần, liền được mấy trận mưa to, ruộng hạn hạn mấy tuần, đều được thấm khắp, hoa màu lúa muộng, cũng đều tốt tươi, nóng nực bớt dần, dịch lệ tiếm khởi, may cho dân ta mà trăm cũng yên dạ, lại thỏa lòng thánh mẫu ta. Ta là người ít đức, có tài gì đâu. Phàm các địa phương đảo vũ, hiện nay đã được mưa chưa? và việc làm ruộng có được thuận tiện hay không? Làm tập tâu lên, để yên lòng trăm mong mưa trong việc làm ruộng.

Phát chẩn cho dân bị hỏa tai ở các hạt Nghệ-an, Thanh-hóa, Hà-nội, Sơn-tây (Nghệ-an, xã Nộn-liều; Thanh-hóa: 2 xã Vĩnh-trị, Đa-bút; Hà-nội, xã Kim-sơn; Sơn-tây xã Đắc-sở).

Nếu thường dân thọ 100 tuổi tỉnh Vĩnh-long và Định-tướng (Định-tướng: Nguyễn Văn Thái, Văn-Bà Tây; Vĩnh-long: Nguyễn Văn Kim).

Trước đây (tháng 4), quan tỉnh Bình-thuận là Nguyễn Hữu Cơ tâu rằng: chỗ tỉnh lý không phải là nơi có bình thế tiện lợi nghĩ xin dời đến địa phận xã Xuân-sơn huyện Hòa-đa, để việc giữ gìn tỉnh lý được vững chắc. Vua cho là lúc ấy Nam-kỳ đương có việc [đánh nhau với Tây dương] hãy tạm hoãn lại. Đến đây, Hữu Cơ lại tâu nói: gần đến kỳ mưa lụt, sợ làm không kịp. Chót đã lục tục khởi công làm. Nay nếu rút về, sức lính lại phải khó nhọc một lần nữa.

Bộ Công cho là Hữu Cơ chuyên quyền tự tiện tâu lên tham hặc. Vua nói: đã giao cho họ giữ đất đai, [họ] lại đã ăn cần tâu xin, mà không cho làm thì sau [họ] có thể nói lại được. Bên tỉnh bên phép còn chưa trọn hết. Bên phạt nhẹ mà cho làm, để được trọn vẹn sự mưa tình của Hữu Cơ.



# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYÊN XXI

## THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Kỷ mùi, Tự-đức năm thứ 12 [1859]. Mùa thu, tháng 7, thả về những binh đồng bị thương tại trận thuộc quân thứ Quảng-nam, Gia-định. Tha giảm thuế lệ tạp dịch có thứ bậc khác nhau. (Ở kinh thì do quan bộ Binh, các tỉnh ngoài thì do quan địa phương, xét cho địch xác người nào bị thương tật không làm ăn gì được, thì cho liệt vào hạng nhiều, miễn trừ thuế thân và tạp dịch; người nào bị mất 1 chân hay 1 tay hay là 3 ngón tay bị co quắp lại, thì liệt vào hạng tàn tật, cho giảm một nửa thuế và tạp dịch).

Ban sấm quế và thuốc cho quan Nội các là Phạm Phú Thứ (trước về ốm cáo nghỉ) và phái thầy thuốc đến điều trị. Phú Thứ lại lấy cớ là có việc cải táng ngôi mộ của cha, kêu xin về quê. Vua nói: người muốn báo ơn nước thì ngày còn dài, trăm không bắt buộc phải báo hiệu ngay. Ban cho 20 lạng bạc rồi cho về quê.

Sai các tỉnh lớn ở Bắc-kỳ đúc thêm súng quá sơn và đạn (súng 216 cỡ, mỗi cỡ 50 phát đạn).

Quan đề chính là Nguyễn Tư Giản dâng sớ nói thiết tha không nên hòa với Tây dương.

Vua đem hỏi các quan viên Cơ mật, Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu nói: phái viên của Tây dương yêu cầu nguyên có 3 khoản. Hiện nay nó xin cắt đất, quyết nhiên ta không cho. Một khoản thông thương thì bản triều ta tự khi mới dựng nước đến nay, đã có lệ nhất định. Một khoản truyền giáo, cũng tự đời Trần đời Lê đã cấm rồi. Gần đây vì điều cấm của ta rất ngặt, cho nên họ xin khoan cho việc cấm truyền đạo. Ta nhân thế mà khoan dong để có thể cho quán và dân được nghỉ ngơi. Rồi trong đó ta làm ra nhiều điều ước giao kết, thì bọn giáo dân cũng không được tự do. Viên ấy [Tur Giản] không so sánh sự lý, cho là chúng tôi gây mối lo ngại cho vua cha. Lũ chúng tôi dẫu rất ngu, cũng không đến nỗi như thế. Đến như câu nói «viên ấy sợ phụ lòng nhà vua chọn đúng, cho nên phải bỏ». Thế thì lũ chúng tôi phụ ơn nước cũng đã nhiều rồi. Hơn nữa trái xem tự đời xưa: Hán Văn Đế chả đã từng hòa thân với Hung nô ư? Tống Chân Tông há chả từng nghị hòa với Khiết-đan ư? Sao nữ đem ví với việc 2 vua Huy, Khâm nhà Tống bị giặc Kim bắt đem về mạn bắc.

Vua nói: hân ở ngoài, không hiểu việc, cho nên câu nói thành ra bực tức quá khích, cũng là thói thường của nhà văn sĩ, như hạng Nguyễn Đình Tân đấy thôi. Còn như lời của bọn người không phải là cái ý cùng lòng lo việc nước, lại sai cái nghĩa hợp nhiều mưu trí cho rộng bề ích. Việc làm nếu quyết nhiên không lo ngại về sau, nên nói một câu cho dứt khoát. Trẫm đã có cách xử trí.

Lúc bấy giờ giá gạo ở Quảng-nam đắt. Vua đã sắc cho bộ Hộ giục quan tỉnh cứu giúp cho dân. Bộ tâu xin tư hỏi hiện tình thế nào sẽ bàn nghị.

Vua cho triệu bộ Hộ là Tôn Thất Tường quở rằng: Quảng-nam giá gạo đắt, dân khó kiếm ăn, trăm đũa sặc cho bộ người, dụ cho tinh thần cứu giúp, sao không làm ngay, mà lại lâu xin tư hỏi lại. Như thế, không phải là có lòng vì nước vì dân. Đối với vua nên như thế ư? Đương lúc dân hạt ấy há miệng đợi ăn, chậm một ngày thì dân khổ thêm một ngày. Hoặc đến nỗi chết đói, thì người làm cha mẹ dân ra sao? Bèn truyền dụ quan tỉnh Quảng-nam xét kỹ sự ăn dùng của dân, một mặt tâu lên, một mặt phát thóc kho, chia từng hạng dân mà phát chẩn hoặc cho vay. Ngoài ra còn có phương pháp nào cứu giúp cho dân, thì chằm chước bàn nghĩ tâu lên. Hạt người đã gặp lúc đói kém, việc chiến tranh lại vào chỗ xung yếu. Bọn người phải hết lòng trù nghĩ thế nào, cho việc ăn dùng của dân và việc cung cấp cho quân, đều được thanh thỏa. Nếu không làm được như thế thì chỉ tội ăn không ngồi sướng, quyết không thể trái phép mà tha thứ được.

Tôn Thất Cáp xin dời thành tỉnh Gia-dịnh làm ở nơi khác. Vua cho là quân của Tây dương còn chiếm cứ đồn Hữu-bình, chiến hay hòa chưa nhất định, nên cần việc phòng giữ, đề đợi cơ hội, không y cho làm.

Sai vệ úy là Lê Hòa đem biển binh vệ Tiền phong đến quân thứ Quảng-nam, Rút biển binh (411 tên) phải đi trước cho về kinh.

Vua cho là thuyền Tây dương chia đi nhiều ngã, ta giữ ở cửa biển, không bằng giữ ở trong sông. Sai các địa phương ven biển, chọn những chỗ sông hẹp nhỏ có thể giữ được, thì đắp đôn bảo cho vững chắc, đặt nhiều súng lớn khi giới, đóng nhiều binh đóng ở đấy. Chỗ nào dân cư thưa hẻo lánh, thì sức di đi nơi khác.

Giảm thuế cho họ khai mỏ vàng ở Bình-dịnh. (Lệ trước, mỗi người định tráng mỗi năm nộp thuế vàng

3 đồng cân 3 phân, dân đình già ốm phải chịu một nửa. Đến bảy giờ vi mô ấy chắt vàng bao kẽm, cho mỗi tráng hạng được giảm, chỉ nộp mỗi năm 2 đồng cân 3 phân, còn các người khác theo lệ nộp một nửa). Và cho thuế tô năm ấy và tô ruộng lưu khiếm tự năm trước, đều hoãn lại một năm.

Tháng ấy [tháng 7], ngày rằm là ngày quý mùi, có nguyệt thực. Khâm thiên giám không tâu trước, vì có lỗi về không biết suy tính, phải phạt.

Vua nói: nguyệt thực có độ thường, Giám thần nước Thanh đã biết trước. Bọn người suy tính chưa tinh, tự sau nên phải cố gắng. Tổng đốc Nam-định là Nguyễn Đình Tân cho việc nguyệt thực là việc tai biến khác thường, làm sớ biểu lộ ra tâu bày. Vua quở rằng: hình tượng ở trên trời, người đều trông thấy, còn si dám giấu giếm, mà dân bày lời bần củ rích, làm sớ biểu lộ ra đệ tâu. Há chẳng làm cho bọn ngu đại thêm ngờ vực! Bèn ném trả lại tờ tâu.

Phủ Thừa-thiên lại ít mưa. Vua sai Phạm Chi Hương làm lễ cầu mưa ở miếu Vũ sư. Lại làm bài thơ có ý mong mưa, đưa cho đình thần xem.

Nguyễn Tri Phương mật tâu nói: Mẹ quốc vương Cao-man (là Thị Đột) biết dạy con lấy đạo trung, cũng là một người đàn bà hiền. Năm nay có khánh tiết, nên thưởng cho đề họ bả lòng, cũng là một cách vỗ về người Man. Quan viện Cơ mật tâu cho là: lần này nước ấy kính đệ lễ phẩm, đã sắp được phẩm hạng ân thưởng đem đến ban cho. Bảy giờ lại vi đại khánh, ban ơn đến mẹ Man vương, đã quá ngày rồi. Và lại, hiện nay thuyền quân Tây dương còn ở Hữu-bình nghỉ ngơi, ta đối với Cao-man vô cố lại gia thưởng cho, bình như ta có lòng mua chuộc, thành ra bị đơm ngó vào. Vua cho là phải.

Tổng đốc An—Hà là Cao Hữu Bằng chết. Hữu Bằng (đỗ hương cống, người Thừa-thiên) trải thờ 3 triều, một lòng cung kính thực thà, làm quan nhiều tỉnh biên thúy, người kinh thổ đều mến phục. Vua rất thương, truy tặng hàm hiệp biện đại học sĩ, cho thêm gấm Trung-quốc (1 cây), sa mâu (3 tấm), lụa vải (đều 15 tấm). Lại cho lính đưa quan tài về quê, sai quan đến tế một tuần.

Sai Nguyễn Công Nhân (nguyên chương vệ lãnh đề đốc An-giang, hiện sung đề đốc quân thứ Gia-định) hộ lý tổng đốc An—Hà.

Định việc làm tổng sách đại kế của bộ Lại và bộ Binh. Vì đương bận việc đánh giặc, mà quan viên chưa có công gì to, lỗi gì to cả.

Khi ấy trời ít mưa. Lang trung là Hồ Tính cho là vì những án tội nặng có oan vớng hoặc bỏ đọng lại nên mới sinh ra thế. Tâu xin tha tội cho con trai con gái các nàng hầu vợ lẽ của Đinh Bảo. Vua giao việc ấy cho phủ Tôn nhân, đình thần bàn đều cho là Tính nói như thế làm cho rối loạn lòng dân, làm lỡ việc nước, xin xử tội trượng, đồ.

Vua tha tội cho, giao đi quân thứ Gia-định cố sức làm việc chuộc tội. (Rồi sau Tính ốm xin phép về quê rồi chết. Năm Tự-đức thứ 18, cho truy khai phục hàm Hàn lâm điển bạ).

Định lệ niêm phong ống văn thư chạy trạm. (Giấy tờ của các nha trong ngoài; việc nào cần mật cũng là việc quân cơ, thì chọn ống tre khô chắc, một cái lớn, một cái nhỏ, trước đem giấy tờ làm 2 lần phong bì, đóng dấu dán lại, để vào trong ống tre nhỏ, dán miệng ống xong; lại cắt mảnh giấy dán vào miệng ống 2, 3 lần, đóng dấu vào chỗ miệng ống giáp nhau, lại buộc

dây dán lại, đánh dấu rồi mới đề vào trong ống tre lớn, dấu lại đánh dấu, rồi lấy keo dán vào dây buộc lại).

Ngày ấy trời mưa, có mưa. Vua mừng nói rằng: cảm tạ ơn trời, cho phần nào chịu ơn phần ấy. Chỉ mong trời mưa to nữa, chuyền mất mùa làm được mùa, mới thỏa lòng ta. Thường cho người đi cầu mưa là Phạm Chi Hương một đồng tiền vàng bát bảo.

Vua dụ Vũ Trọng Bình rằng: một hạt Nghệ-an, mất mùa liền mãi, đã giảm thuế, bán thóc ba, xá thuế, cho vay thóc, không tiếc cái gì. Lại thêm hạn hán, lúa ruộng tồn thương, dân kiếm ăn khó khăn. Trẫm nghĩ đến đời sống của dân, lại cho giảm tô ruộng, hoãn thuế đinh, làm việc khai sồng để thay phát chẩn, bỏ thuế bến tuần để cho lợi dân, dầu của trong kho có hạn, mà lòng ta làm ơn nuôi dân thì rộng rãi không cùng. Người có trách nhiệm chăn nuôi dân. Nên thể theo ý trẫm, hết lòng trù tính, làm thế nào cho ơn không tồn của, mà đức trạch xuống khắp đến dân, mới là không phụ trách nhiệm ta đã ủy cho.

Tháng 8, cho giảm một nửa tiền thuế thân năm ấy cho thổ dân 5 châu huyện (Thất-khê, Thoát-lãng, Văn-uyên, Lộc-binh, Yên-bác) tỉnh Lang-sơn (vì hiện nay lại có việc ngăn chặn phòng giữ giặc).

Xây đắp lũy đá Quảng-binh, rút lính trú ở sông Gianh (103 người) sông Dồn (50 người) về. Lấy lính trú tỉnh Nghệ-an (100 người) giữ lũy đá ấy.

Nghệ-an đói, vua cho phát thóc gạo ra cho dân vay. (Trên dưới 3, 4 vạn học, phương. Mỗi người nửa học thóc hay nửa phương gạo).

Vua cho là cửa Tiểu là nơi quan yếu, phòng bị chưa chu đáo, lại không có đường bộ để giao thông, sự tiếp ứng không được nhanh. Bèn sai Nguyễn Duy hội đồng

với quan tỉnh Định-tường xem xét hình thế, sửa sang cho bền chặt chu đáo, đem nhiều quân đến giữ.

Vua dụ các quan quân thứ Quảng-nam, cứ 5 ngày 1 lần hội bàn, nếu có việc to quan khẩn thì đề đốc, tán lý, tán trưng cùng kỹ tên đề tâu lên.

Trước đây Ngụy Khắc Tuần tâu xin truy xét nêu lên sự tiết liệt của các bề tôi tử tiết cuối đời Lê, đề gây dựng phong hóa (chép ở năm Tự-đức thứ 3). Vua sai bộ Lễ xét biên ra. Lại nhiều lần giao cho quan ở cục Việt sử xét thêm, đình thần duyệt lại. Đến bấy giờ dâng lên. Vua bèn cho từ Lê Quỳnh đến bọn Phạm Như Tùng cộng 23 người (đều đi theo Lê Chiêu Thống chạy sang Trung-quốc) đặt tên thụy riêng, tên thụy chung và cho lập đền thờ chung ở thành tỉnh Hà-nội chỗ cố đô nhà Lê:

— Lê Quỳnh (pho sinh) người Bắc-ninh làm chức đồng bình chương sự, Trương phái hầu. Cho tên thụy riêng là Trung-nghị.

— Nguyễn Việt Triệu (hiệu sinh) người Nghệ-an, Tử thành phó đề lãnh.

— Trần Danh Ân (tiến sĩ) người Bắc-ninh, phong Tử bnan công thần, ngự sử kiêm phó đô ngự sử.

— Nguyễn Đình Giản (tiến sĩ) người Thanh-hóa, Binh bộ thượng thư, Bút phong hầu.

— Nguyễn Đình Viện (hương cống) người Nghệ-an, Thanh bình hiến sát ty phó sứ xứ Tuyên-quang.

— Trần Quang Châu, người Bắc-ninh, thự trấn thủ Kinh-bắc, Định vũ hầu.

— Nguyễn Văn Quyên người Thanh-hóa, linh thị nội.

— Trần Danh Bình (từ đây trở xuống không rõ quan tước) người Hà-lĩnh.

— Trần Đĩnh, người Hải-dương.

— Nguyễn Huy Trạc (tiến sĩ) người Bắc-ninh, Hộ bộ hữu thị lang.

— Nguyễn Quốc Đống, người Bắc-ninh, đô đốc đồng tri.

— Lê Hàn, người Nghệ-an, thự trấn thủ Kinh-bắc.

— Hoàng Tiến Hiệu, người Cao-bằng, Dịch quận công.

— Lê Doãn Thực, người Bắc-ninh (em họ Lê Quỳnh), đô đốc chỉ huy sứ.

— Nguyễn Đình Cầm (không rõ quan tước) người Hà-nội.

— Lê Quý Thích, người Thanh-hóa, chương tứ bảo.

— Đàm Thận Xương (tự đây trở xuống không rõ quan chức), người Bắc-ninh.

— Nguyễn Hùng Trung, người Nam-định (dưới đây cũng thế).

— Nguyễn Trọng Đứ, Vũ úy.

— Lê Tùng, người Hà-nội.

— Lê Thức, người Thanh-hóa.

— Lê Trọng Thường (tiến sĩ), người Hà-nội, tả tham tri chính sứ trấn Kinh-bắc.

— Phạm Như Tùng người Nam-định đề lãnh chánh từ thành quán vu, quản Sơn-tây trấn thủ, lại lãnh các trấn Tuyên-quang, Hưng-hóa ở xa, hiệp lý bộ Binh bộ Hộ, tham dự triều chính, đều cho tên thụy chung là Trung mẫn.

Còn như con Nguyễn Đình Viện là Nguyễn Ngọc Liên, Nguyễn Ngọc Triệu, Nguyễn Ngọc Chấn và con rể là Thiều Tồn Hợp; em ruột Trần Đình là Trần Lang [gọi bằng chú bác] cháu là Trần Đăng, cùng con rể của anh là Vũ Trọng Đạt con nuôi của em là Trần Dần, Trần Hạc; con Lê Trọng Thường là bọn Lê Đình Định



10 người cùng đồng thời chết theo nạn nước một nhà trung hiếu. Đều chuẩn cho thờ phụng vào đền ấy). Và lập bia liệt nữ Phan Thị Thuấn. (Thị Thuấn người xã Chảo Nha, huyện Thạch-hà, là vợ lẽ Ngô Phúc Hoàn, làm quản suất đội Tiên-trạch nhà Lê. Quân Tây Sơn kéo ra đánh, Phúc Hoàn theo quan quân đi đánh chết trận ở bến sông Thúy-ái. Người nhà phát tang, riêng Thị Thuấn không ra bộ thương xót, cũng không để tang. Có người chê cười. Thị nói rằng: chồng tôi chết về việc nước, chết cũng xứng đáng, còn thương gì nữa. Được hơn 1 tháng, thị làm đàn chay tế chồng ở bến sông, khóc lay xong thì nhảy xuống sông tự tử. Thị đã có đền thờ ở xã Thúy-ái Hà-nội. Đến bấy giờ vua cho lập bia đá ở đền ấy để nêu khen).

Dụ cho dân các hạt Thừa-thiên, Quảng-bình, Nghệ-an, Nam-Ngãi, Bình-Phước, Thuận-khánh, ai lạc quyền thi liện bản thưởng cho có thứ bậc khác nhau. (Các người quyền tiền hoặc thóc gạo tính thành tiền từ 1.200 quan trở lên, thi thưởng hàm chánh cửu phẩm, thành tiền 800 quan trở lên, thi thưởng hàm tòng cửu phẩm, 700 quan thi miễn ra lính đóng thuế 14 năm; 600 quan thi 12 năm; 500 quan thi 10 năm; 400 quan 8 năm; 300 quan 6 năm; 200 quan 5 năm; 100 quan thi 4 năm).

Tổng đốc Định-Yên là Nguyễn Đình Tân xin về kinh vào châu hầu. Vua dụ rằng: tôi con ở ngoài, ai không có lòng nhớ vua. Nhưng có trách nhiệm giữ đất đai, nên nghĩ về đất đai, làm hết các việc nên làm không để cho vua cha phải lo, tức là ý tôn vua thân bề trên, cứ gì phải bày ban vào lay, mới là tỏ rõ lòng thành ư?

Tha các tiền thóc thuế để thiếu tự năm trước cho tỉnh Quảng-nam (tiền 78.240 quan, thóc 7.285 hộc, sắt 6.168 cân).

Vua thấy dân tỉnh Quảng-nam đói, rất nóng lòng sốt ruột. Cho là việc đời thóc đến, đời dân đi, người đời xưa đã có làm. Bèn sai các tỉnh Bình-định, Phú-yên chở thóc đến Quảng-nam. Quảng-nam đời dân đói vào Nam-kỳ. (Dân nghèo ai xin di cư thì mỗi ngày quan cấp cho 30 đồng tiền, 1 yến gạo, đưa đến tỉnh lý Quảng-ngãi sẽ tiếp tục cấp thêm cho. Ngày đến Nam-kỳ tùy nơi sát nhập vào sổ, sau 3 năm mới phải chịu sai dịch. Nhưng các dân nghèo đều quen chỗ ở cũ, coi việc di cư làm khó khăn, ít người xin di cư).

Sai tỉnh thần Nghệ-an, Quảng-bình khám xét đường cũ đi tắt núi ở Đao-sơn, Từ-úc, và tự Kỳ-anh đến Bình-chính để dự bị việc vận tải đường bộ.

Ban bài thơ ngự chế cho hai quân thứ Quảng-nam, Gia-đinh. Đã hai ba tháng nay, hai bên đi lại nghi hòa. Vua sợ tướng sĩ ở rồi sinh trẻ biếng. Cho nên dư hỏi các việc huấn luyện, tính toán việc đánh giặc giữ giặc và ban cho mỗi nơi một bài thơ để cho hiểu biết lòng vua.

Vua thấy các địa phương tìm hỏi người văn võ thực tài, đều chưa được người nào. Bèn dụ rằng: trong 10 bước đi có 1 cây hoa thơm, trong 1.000 con ngựa có 1 con ngựa tốt. Đời há thiếu người tài, sợ bọn người chưa biết đẩy thôi. Trước kia Bách Lý Hề nếu không gặp Công Tôn, thì chỉ lẫn quân là kẻ chăn trâu. Chư Cát Lượng nếu không vì Băng-kính (Tư-mã Huy), thì suốt đời ở chốn thảo-lư. Cho nên người đời xưa làm quan, có người kẻ tên nhân tài để sẵn ở sở (1), có người

(1) Tống Ngụ Doãn Văn làm tướng, chọn nhân tài chia làm 3 hạng để bổ dùng, nên gọi là tài quân lục.

biên tên nhân tài để vào trong túi (1) chăm chăm tìm người giỏi mà dâng lên cho vua là vì cơ đó. Đã không thể đảm đương việc lớn, sửa chính trị, chống ngoại xâm; lại không vì nước tìm người hiền dâng lên, thì lấy gì giúp trăm. Vậy các người đều phải đề lòng tìm xét lấy người giỏi, chớ nên nói hão.

Phái lính 5 đội Kỳ anh, Uy vũ tinh Hà-tĩnh đóng ở trạm Tĩnh thần sung làm đội xe công (dự bị việc vận tải đường bộ) chia ban cấp lương (mỗi người mỗi tháng 2 quan tiền, 1 phương gạo).

Phạm Thế Hiền, Nguyễn Hiền đánh nhau với quân Tây dương ở Phúc-trị, Liên-trị bị thua. Quân của Tây dương xấn vào Liên-trị tả đồn, Nại-hiền, rồi kéo đi. Ngày hôm sau lại đánh vào các đồn ở Nại-hiền, hai bên đánh nhau, suất đội là Hồ Văn Đa, đội trưởng là Đào Văn Thức, Lê Văn Nghĩa đem một chi quân chạy trốn trước, các quân đều tan chạy. Quân của Tây dương giết người đốt nhà bừa bãi (Biên binh chết 52 tên, bị thương 103 tên, nhà của dân bị đốt mất 97 nhà, chết 10 người, bị thương 2 người). Bọn Nguyễn Tri Phương dâng sớ xin nhận tội. Vua sai Phan Thanh Giản, Lê Chí Tín đem cờ bài, mang theo bộ viện thị vệ mỗi bên 1 viên, cùng 400 lính ở kinh đi đến ngay quân thứ Quảng-nam, họp ướng sĩ lại, tuyên đọc c hi dụ, chém bọn Văn Đa 3 tên ở trong quân cho mọi người biết. Tri Phương, Thế Hiền và Hiền đều cách chức lưu dụng. Quan binh bị thương và chết trận đều tặng hàm, cho tiền tuất.

---

(1) Tống, Thi Sư Diễm làm tướng, tìm được người tài biên tên bỏ vào túi, rồi cất dâng. Lại Tống Lê Mông Chính làm tướng, trong túi quyền sớ, khách đến chơi, đều hỏi người nhân tài biên tên vào sớ, rồi tâu lên.

Vua hạ lệnh cho các quan ở quân thứ xét kỹ những quân đội, binh lính, ai là người dũng cảm thì tâu lên để thưởng và cho thăng chức. Nếu ai đương lúc giao chiến với giặc, mà nhút nhát rút lui, thì đội trưởng binh định quyền ở suất đội, suất đội quyền ở quân cơ. Quân cơ quyền ở quan quân thứ đem chém ngay ở trước quân, rồi mới tâu lên sau.

Đầu số giặc là Đỗ Như Long, đầu mục giặc là Trần Đức Thao, Trần Văn Lâu ở Nam-dịnh đã chịu tội giết chết (Như Long là con nguy đồ thống Đỗ Thế Hùng, là nguy tham tán; Văn Lâu là nguy tham nghị, Đức Thao là nguy chánh thống quân, đều là bọn của nguy minh chủ Lê Duy Huân).

Nêu thưởng nghĩa dân tỉnh Biên-hòa (Khang Văn Định, Trần Văn Thư, Trần Nghĩa Lợi, Trần Duy Thành, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Lịch là những người đã quyền tiền giúp quân, đều thưởng cho phẩm hàm biên ngạch áo sa và ngân tiền).

Sai các quân diễn tập súng gươm và phép đánh trận (ai mắt sáng tay nhanh thì tập bắn súng điều thương, ai thấp bé có sức khỏe thì tập đao khiên, mìn sắt. Ai to lớn có sức thì tập đánh giáo dài, mã tấu. Và diễn tập bày trận dài, trận thẳng, trận uyển ương, cứ 10 ngày hay nửa tháng họp lại thao diễn một lần).

Hạ lệnh cho quan tỉnh Nghệ-an sức cho dân đói trong hạt chia nhau đi ra Thanh-hóa, Ninh-bình để làm thuê kiếm ăn. (Vụ ha năm ấy tự Ninh-bình trở ra Bắc, lúa chiêm được mùa). Lại cho đội trưởng phát chẩn ở hai tỉnh thành ấy để phát chẩn cho dân đói. (Đàn ông, đàn bà mỗi ngày cấp cho 2 yến gạo, một tiền qui, trẻ con mỗi đứa một yến gạo, 30 đồng tiền, cứ 3 ngày phát chẩn một lần).

Cho tả tham tri bộ Binh là Lâm Duy Thiếp sung làm Cơ mật viện đại thần.

Du cho quan viên ở các tỉnh ngoài từ tri huyện, tri châu trở lên, ai có mưu tốt kế lạ đều cho mật tâu bày, do quan địa phương đề đạt. Quan quân dân chúng, ai có tài giỏi nghề khéo, có chí tông quân lập công, đều đến thượng ty xét thực cấp giấy cho, rồi tâu lên. (Các người ở Nam-kỳ và Bình-thuận, Khánh-hòa thì đến quân thứ Gia-định; các người ở Bình-định đến Quảng-nam thì đến quân thứ Quảng-nam, tự Thừa-thiên trở ra Bắc thì đều đến kinh. Đều phái cho đi đánh giặc, ai có công thì khen thưởng, cho quan chức).

Rồi thì những người bày mưu kế, có người thì ưc đặc, cóp nhật lật vật, hoặc người bày những cơ nghi có ngăn trở không thể làm được. Lại nhiều người nói người Tây dương dùng dân đạo để dân đường và làm nội ứng, xin nên xử trí rất nghiêm. Thậm chí có người xin giết hết cả dân đạo đi. Vua cũng không nỡ, bảo là nói quá đáng. Rồi bỏ đấy.

Cho triệu tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguyễn Bá Nghi, tuần phủ Hưng-yên là Nguyễn Trọng Thao về kinh. Cho Bùi Ái, Hoàng Tá Viêm thay 2 chức ấy (sau Ái đổi làm thị lang bộ Binh, Tá Viêm đổi làm bố chính Hưng-yên bộ lý đốc phủ).

Bọn sơn man Quảng-ngãi đến cướp của giết người ở các xứ An-phong, Gò-dương. Tỉnh thần là Nguyễn Tăng Tín xin gọi những lính đã mãn ban đến thẳng sào huyệt bọn Man ấy đánh giết cho dữ dội. Vua y cho. Lại cho phép bề có dám cướp bóc tâm thường nào thì đem 300 hay 500 lính đi đánh, cho kịp sự cơ, độ mười ngày thì trở về, không nên ở lâu chỗ khi được.

Tiết Vạn thọ. Chuẩn cho đặt thường triều ở điện Cần-chính. Hoàng thân, các quan vào lạy mừng. Làm lễ xong, ban cho ăn một bữa, đình bãi các thứ ca nhạc khánh hạ. (Khi ấy vì hạn hán, lại thỉnh thoảng phát ra bệnh dịch, cho nên đình bãi. Lại hàng năm tiết ấy và tiết Thánh thọ, các hoàng thân, công chúa, công tử, họ ngoại, các tân ngữ 3 triều, và nội đình tự cung nhân đến nữ quan, thái giám đều đem nghi phẩm các thứ quả tươi đem lên cung tiến. Đến bấy giờ, cho là hơi rớm, chuẩn cho tự năm ấy về sau, miễn cho không phải dâng các thứ ấy nữa).

Cho tân lý quán thứ Quảng-nam là Lê Thuận Chiêu đổi sung làm việc ở quán thứ Gia-định.

Làm xích sắt, hòm gỗ, cọc tre, cọc gỗ, đất đá chẹn lấp đoạn sông các đôn ở Lộ-châu trở lên.

Vua sai khoa đạo là Đặng Tá đi Quảng-nam phát 30.000 phương gạo kho để phát chẩn cho dân đói và cho vay (Các huyện Diên-phúc, Hà-vinh cho vay gạo mỗi người 1 phương, các hạt khác mỗi người nửa phương. Còn dân ông dân bà người già trẻ con, người bỏ cõi, người góa chồng, thì liệu phát chẩn cho).

Vua sai bắt trời bọn Trần Hoảng (tổng đốc, dưới đây đều quan ở Quảng-nam, Nguyễn Tài (lãnh binh), Trần Tri (đề đốc, đây trở xuống đều quan ở Gia-định), Vũ Thực (bổ chính), Tôn Thất Năng (lãnh binh) đem về kinh giao cho bộ Hình nghiêm bàn xử tội. (Đều can việc thất thủ đại đôn Quảng-nam và thành Gia-định). Rồi khi án dâng lên, Hoảng, Tài, Tri, Năng đều chiếu luật (« chủ tướng không cố giữ được thành ») xử tội trăm giam hậu. (Năng bị tước sớ tôn thất, đổi theo họ mẹ gọi là Trần Năng); Thực vì làm quan ít ngày, đổi xử tội giảo giam hậu. Nhưng sau đều chuẩn cho tha ra cố sức làm việc chuộc tội.

Sắc cho bộ Lễ xét hỏi những phái viên đã từng đi Tây dương cùng những người biết chữ biết tiếng Tây dương có thể sung chức thông ngôn phiên dịch, thì tâu lên để dự bị sai phái.

Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu nói: người Tây dương đến lần này, chỉ vì muốn lập phố thông thương. Nay tự họ xin giảng hòa, tình họ cũng cấp bách. Duy họ muốn chiếm nhiều sự thuận lợi, ta không nên nhẹ dạ mà cho. Hơn nữa ở Đà-nẵng thì họ dụng ý cố chấp, ở Gia-dịnh thì họ giả làm kinh thuận. Việc nhiều trái ngược không hợp nhau, cuộc hòa chưa chắc đã xong, quả nhiên như lời thánh thượng đã dạy. Nay quân thứ báo rằng họ vận tải súng đạn và ngựa xuống thuyền không biết đi đâu. Nên sức lại cho những chỗ quan yếu ở ven biển, chú ý sửa sang, cũng là sự phòng bị trước khi có việc.

Vua cho là phải, nhân đưa một bài thơ ngự chế cho Đăng Quế, bắt phải trừ tình công việc ấy. (Thơ có câu: Phiên âm: Đa sự duy kim nhật. Sự mưu chính thử kỳ. Ninh vô Trưởng tử trợ. Ưc biểu Tạ công kỳ.

Thơ dịch: Công việc nay nhiều nhất,

Bày mưu những đợi mong,

Hà không đũa Trương-tử, (1)

Ấu học cờ Tạ công (2).

Tháng 9, thưởng 3.000 quan tiền cho biền binh quân thứ Quảng-nam, vì cơ đắp đồn khó nhọc.

(1) Trương Lương đời Hán, lấy đũa của Cao tổ đương ăn tính toán việc lợi hại về việc lập con cháu 6 nước (Hán thư).

(2) Tạ An làm tướng nhà Tần đương lúc quân Tần tấn công điều khiển đã xong chỉ ngồi đánh cờ đợi tin thắng trận (Tần thư).

Chuẩn cho thự quản đạo Phú-yên cũ đã về quê nuôi cha mẹ là Trần Đình Túc bổ thự quản đạo, lại thăng thự lang trung bộ Binh, bang biện quán vụ Quảng-nam. Cho thêm áo mặc, và ban cho mẹ viên ấy (con gái tôn thất) sâm (3 chi), quế (3 thanh), bạc (30 lạng), vải (4 tấm).

Đầu sở giặc là Vũ Văn Thành (nguy hầu quân), Nguyễn Việt Trí (nguy tham tri), Trần Văn Long (nguy chánh cơ), Trần Văn Uyên (nguy phó cơ), ở tỉnh Hải-dương; đầu mục giặc là Vũ Hoàng Tín tỉnh Nam-định (đều là bọn của Lê Duy Minh) đã chịu tội giết chết.

Đặt trường dưỡng tế ở 6 huyện tỉnh Quảng-nam. (Lãnh gạo công nấu cơm cháo cho dân đói ăn. Người chết thì cho tiền tuất, dân ông đàn bà người già trảng đình mỗi người 3 quan, trẻ con thì 2 quan).

Lại dụ dân các tỉnh trực (Binh — Trị, Nam — Ngãi) chở thóc gạo quyền đến nộp ở Quảng-nam thì thường thêm cho. (Thuyền buôn chở thóc gạo đến, theo như lệ xuất dương trước, xét nghiệm, tha thuế cho. Người quyền thóc gạo tính thành tiền 1,200 quan trở lên gia thưởng cho bàm tòng bát phẩm bà hộ; 800 quan trở lên gia thưởng hàm chánh cửu phẩm, 700 quan gia thưởng hàm tòng cửu phẩm; còn từ 600 quan trở xuống theo như lệ cũ. Mỗi người đều thưởng thêm cho một cái bai bạc có chữ « Lạc quyền nghĩa dân » (1). Rồi lại thấy những nhà giàu phần nhiều giấu thóc chỉ quyền bằng tiền. Bèn định lại, ai quyền toàn số bằng thóc gạo hay một nửa phần thì mới được thưởng theo lệ mới.

Vua cho là người Tây dương đến lần này, vì có dân đạo đất đưa về. Gần đây dân đạo các địa phương nhiều kẻ giao thông ngầm với Tây dương, phải nên

(1) Dân có nghĩa khi vui lòng quyền giúp.



kiểm chế trước để dứt mối gian. Bên dụ suốt cả các tỉnh thân ở Nam, Bắc-kỳ đều phải xét xem những kẻ hào mục dân đạo, tên nào làm đầu têu cho dân thì tìm cách giam giữ, không để tên nào lọt đi nơi khác. Những con đạo dân ông khỏe mạnh yên phận thì thôi, nếu kẻ nào còn lừng chừng trông ngóng thì lập tức chia ghép ở vào xã thôn không có người đi đạo. Nếu kẻ nào có mưu toan khác, thì sức cho binh dân ra ừo bắt nộp. Kẻ phạm tội thì tài sản đem quân phân. Ai bắt được tên đạo trưởng hay người đầu mục gian ác người đạo thì chiếu theo sự trạng khen thưởng, hoặc bỏ cho quan tước để khuyến khích. Dụ này đến nơi thì thi hành lập tức như tiếng sét nhanh không kịp bịt tai. Nếu tỉnh nào chậm trễ trái dụ, để lỡ việc, thì theo quân luật trị tội.

Tôn phong súng Thần-trí gọi là súng «Bảo thượng tướng quân», dáng thờ ở miếu thờ súng nhỏ súng lớn. Dụ rằng: người đời xưa đối với các đồ vật, có công thì nêu ra mà phong. Như nhà Hán thờ thanh gươm, nhà Đường cất cái cung, bởi vì có công đánh giặc. Các thứ súng nhỏ súng lớn của bản triều, đẹp giặc trừ loạn, gươm nhà Hán, cung nhà Đường không thể kịp được. Cho là có thần mà thờ là phải lầm. Súng Thần-trí trăm đúng này là khi hoàng khảo ta chưa làm vua đã ban cho ta. Súng này thiêng liêng nhanh nhạy hệ bản là trúng, gần như thợ trời. Đáng nên tôn làm của báu.

Lại sai Thái thường thiếu khanh là Hoàng Văn Học, ngự sử là Lê Đức Dĩnh đi phát chẩn cho tỉnh Quảng-nam.

Dụ rằng: tướng sĩ chết trận đã cho tặng hàm cấp tiền tuất, và cho thêm tiền vải. Gian hoặc có khi không chiếu ngay lệ tuất định ra trước chi cho để dùng, đợi

sau khi được chỉ, mới thi hành, thi việc khám liệm cho người chết lại thành ra ghê lạnh. Vậy từ nay về sau, những quan viên chết trận, nên chiếu phẩm chi cấp tiền tuất và vải; đội trưởng đến binh đình, lệ nên được tiền tuất và vải bao nhiêu, giao cả cho ngay, để chi việc khám liệm và mai táng, chớ nên câu nệ đợi chỉ. Còn quan viên nào được tặng hàm và cho thêm tiền bạc và đội trưởng binh đình được cấp tiền tuất còn thừa lại bao nhiêu, đều xét xem quê quán ở đâu, tư lấy của kho cấp cho người nhà, quan địa phương gọi lại trước mặt mà cấp cho. Người nào không có con hay cháu (gọi bằng chủ bác) thì cho một người em thừa kế được miễn sai dịch.

Ban bạc lạng cho quan viên trú phòng cửa biển Thuận-an, Tư-hiền, đều có thứ bạc khác nhau (Trần Tiên Ninh, Nguyễn Như Thăng mỗi người 10 lạng bạc, chương vệ Nguyễn Đức Hữu, Mai Việt, Hồ Trị, mỗi người 7 lạng bạc, vệ úy Lê Quang 4 lạng bạc).

Cấp tiền cho dân các xã tỉnh Quảng-nam bị quân người của Tây dương đốt nhà giết chết.

Sắc rằng: sản diện Cần-chính, về mùa thu mùa đông, thường gặp mưa ướt. Tự sau ngày thường coi châu, gặp trời mưa, cho các viên cai đội suất đội chực hầu ở hành lang tả hữu dực. Các quan ai mới được thăng mà vào bái mạng, hay đi làm việc gì về phục mạng, thì đợi đến ngày khác. Nếu có việc sai phải quan khẩn, thì cho đứng vào trong cửa Đại cung mà lạy, cho khỏi bị ướt.

Tỉnh Bình-thuận ít mưa. Quan tỉnh là Nguyễn Hữu Cơ sai thổ cai tổng cầu mưa ở đền Hương-ân, được mưa ngay. Việc ấy đến tai vua. Vua sai tư hỏi thì phép ấy chỉ tập họp các thổ tăng thổ vu (tức tiếng

thờ gọi là thầy chuông thầy xỉ) đến đền thờ thần « Hương-ấn phiến dương trang diệu » thôn Hương-bách tụng niệm kẻ kinh thờ, lời chú thờ dâng cúng hương quả, sau 3 ngày, giết trâu dê tế thì tất được mưa.

Chu cấp cho dân bị hỏa tai ở Quảng-bình và Thanh-hóa (xã Quy-đức, xã Lý-hòa tỉnh Quảng-bình; xã Phú nguyên tỉnh Thanh-hóa).

Ban sâm quế cho quan khám sai, các quan ở quân thứ Quảng-nam. (Nguyễn Tri Phương thi cho thờ mộc nhân sâm; Phan Thanh Giản, Phạm Thế Hiển thi cho sâm Cao-ly, mỗi người đều 2 chỉ; Tôn Thất Hàn, Đào Trí, Phan Khắc Thận, Nguyễn Hiền mỗi người 1 chỉ sâm và tất cả mỗi người đều 1 phiến quế Thanh).

Đuyệt trên pháp của binh 2 vệ Thừa-dũng, Vua ngự thuyền Thái-hành để xem. Thưởng phủ thần Thừa-thiên, 6 viên huyện và các viên biên lại binh bằng kỷ lục kim tiền, ngân tiền và tiền đồng, đều có thứ bậc khác nhau.

Nêu thưởng người con có hiếu ở tỉnh Bình-định (lốThế Mỹ người xã Phong-an, thờ cha mẹ người ngoài không nói vào đầu được. Cha chết chôn ở chân núi, núi nhiều hồ lang. Mỹ đắp đá thành mã, làm nhà ở một mình tại bên mã 3 năm. Đến khi mẹ ốm, dạn dưng bỏ việc nhà mà ở mã như trước. Khi mẹ chết, Mỹ đem chôn chung vào cạnh mộ cha, lại làm nhà ở bên mã 3 năm. Đến lúc nhà ấy cháy mất, chụ ở giữa trời, thương nhớ thành bệnh. Người làng thương mà khuyên bảo, Mỹ bèn về nhà. Lúc bấy giờ Mỹ 38 tuổi).

Vua nói rằng: duy một việc làm nhà ở bên mã mẹ, chưa được là hợp cách cả. Nhưng thực lòng thương cha mẹ không thể thôi được, nên cho nêu khen.

Vua nhân lúc mưa rét, nhớ đến Nguyễn Tri Phương. Lập tức cởi áo chống rét bằng thung thúc hoa rồng ở màu thiên thanh, sai người đi ngựa trạm đem đến cho, và làm một bài thơ bảo ý nghĩa cởi áo ban cho.

Du rằng: lính các vệ ở Quảng-ngãi, Bình-định phải đi quân thứ Gia-định, ai ốm lưu lại ở tỉnh, quan tỉnh xét kỹ người nào bệnh nhẹ thì tháng cấp tiền gạo, sai thầy thuốc điều trị, đờy khỏi bệnh phải đi quân thứ, người nào bệnh nặng thì cấp cho lương ăn đi đường, cấp giấy về quê. Quan địa phương khám thực, cho thái về, diên người khác đề sung ngũ. Các tỉnh đều theo lệ ấy mà làm, đặt làm lệ mãi mãi.

Mùa đông tháng 10, ngày mồng 1 là ngày đình đậu làm lễ đông hưởng. Vua thân đến chiêm bái, sai Tuy lý công là Miên Trinh thay vua làm lễ.

Cho Nguyễn Bá Nghi đổi là thượng thư bộ Hộ, sung chức Cơ mật viện đại thần, Lâm Duy Thiếp là tham tri bộ Binh lại kiêm coi Thủy sư, chuẩn cho thôi không phải làm việc ở Viện.

Vua cho là Quảng-bình gạo đắt, sưu này dân không khỏi bị đói. Sai phát gạo kho và quyên thêm tiền trước để phát chẩn và cho dân vay.

Sai các nha trong ngoài giảm bớt công văn giấy tờ (phạm không phải là việc quân quốc trọng sự, nhân mạng, cướp giặc, án nặng đều cho bộ, viện, các nha và quan đứng đầu các địa phương chiếu lệ đến cuối năm tóm tắt đại lược làm danh sách kê khai tâu lên).

Súng đồng từng đoạn có xoáy tròn ốc đã đúc xong. Vua thưởng cho viên biên binh thợ gia cấp kỹ lục và tiền có thứ bậc khác nhau. Các tượng mục đúc súng ấy đều lần lượt được khen và được cất nhắc.

Trước đây (tháng giêng) đầu mục nước Sa-ly (1) là Thiều Bạng Xà đem hơn 400 dân binh đến, xin trú ngụ châu Ninh-biên (Hung-hóa). Quan tỉnh là Nguyễn Hữu Hòa sai người đuổi đi, chúng bèn xin tạm để lại 100 người rồi đi. Đến bấy giờ Hữu Hòa mới đem việc tâu lên. Vua quở trách, Hữu Hòa phải giáng. Vua sai sức cho thổ tri châu Lai-châu cho người đi dò hỏi.

Đầu mục giặc ở Nam-định là Nguyễn Văn Trân đã chịu tội giết chết (Trân là đạo trưởng Gia-tô).

Nêu thưởng các tiết phụ tỉnh Sơn-tây và Hưng-yên (Sơn-tây: Trần Thị Tinh, hạng binh; Nguyễn Thị Tiểu, Hoàng Thị Tiểu, Hưng-yên: Đào Thị Hoạt, Trần Thị Nhuận đều hạng thứ).

Bác-ký tâu báo đồng sông yên sóng. (Năm ấy đào sông Thiên-dức vừa xong, dè điều 2 bên bờ sông sang bộ khó nhọc, Vua/đều cho thưởng diêm.

Vua dụ bộ Binh rằng: ống phun lửa bay ra là-khoảng năm Minh-mệnh tiên thánh ta chế ra. Dùng để phòng ngự, đánh đồn giặc, phóng xuống thuyền giặc, so với ống phun, ống này tốt hơn nhiều. Chuẩn phái 2 người coi giữ việc bắn súng chạy ngựa đem đi cấp cho 2 quân thứ mỗi nơi 250 ống và chỉ bảo cách dùng ống phun lửa ấy để dự bị đánh giặc.

Ban áo quần cho biên binh quân thứ Quảng-nam (tự đội trưởng trở xuống mỗi người một bộ). Bảo cho họ biết mặc áo trận là có ý nghĩa hăng hái giết giặc.

Nguyễn Tri Phương tâu nói: quân của Tây dương đười nước trên bộ dựa nhau, ta khó chống chọi với họ, việc thủy chiến làm không được tiện. Và lại quân của Tây dương súng nhỏ súng lớn đã giỏi, chúng lại

(1) Nay là tên huyện, thuộc tỉnh Vân-nam Trung-quốc.

liều chết. Quân ta nhút nhát bỏ ngõ, đánh trên bộ, cũng không địch nổi nó. Linh ở quân thứ chỉ có 3.200 quân mà trên từ An-sơn dưới đến Nại-hiên, một dải các đồn Giang-châu là chỗ quan yếu, chỗ nào cũng canh giữ thì không còn lính để đánh trận, rút bớt đi thì chỗ canh giữ lại thừa sài. Quân Tây dương như thế, ta giữ còn không đủ, nói gì việc đánh. Nên liệu số binh lực hiện có, nhân các đồn lũy hiện tại, đặt phục binh để đánh, giữ cho kỹ để đợi, làm kế giăng dai; trù tính cho dân đủ ăn, cấp lương cho quân, theo sự cơ mà làm, mới là kế hoàn toàn.

Vua nói rằng: sợ giặc mạnh để lo về sau, không thì thố được điều gì, còn mong gì là làm nổi công việc. Đàng lẽ giao cho đình thần bàn, để định rõ tội danh, nhưng đã cách lưa rồi, hãy tạm để đấy. Bèn bắt phải chuyên làm, chiến hay hòa, hãy giữ 3 kế ấy, kế nào có thể làm cho giặc phải lui, cho được xếp đặt mà làm, chớ bảo là triều đình không có người giỏi, tự ngồi để đợi chết.

Dồn lính doanh Kỳ vũ. Vua cho là số lính mới dồn này tinh nhanh và đủ số, thưởng cho thống chưởng, quân suất, kỷ lục (2 thứ), tiền lương (3 tháng) cho thứ bậc khác nhau.

Dồn bổ lính 7 Dực (1) thuộc các phủ của tước công, 4 Kiên (2) thuộc các bộ, cho tên gọi là vệ Hiệu dũng.

Tuyên phủ sứ đạo Quảng-trị là Vũ Văn Thục xin điều động lính cơ Định-man (100 tên) và rút lính của

(1) 7 Dực: thuộc phủ các tước công là Dực tin, Dực thắng, Dực bình, Dực thịnh, Dực vĩnh, Dực hòa, Dực thuận.

(2) 4 Kiên: thuộc 6 bộ là Kiên vĩnh, Kiên tin, Kiên thịnh và Kiên mỹ (xem Hội điển bộ Binh).

đạo ấy trước theo làm việc ở phủ Thừa-thiên về, đề phòng chia phái và thay đổi nhau đi đóng ở Bảo-đài.

Vua nói rằng lời xin thế cũng phải, Bảo-đài dầu không quan yếu lắm, nhưng kho thóc tam và đường vận tải dưới sông cũng ở đấy, há nên coi thường mà bỏ qua. Bèn y cho.

Vua hỏi phủ doãn Thừa-thiên rằng: hàng năm lúa chiêm, lúc trở thường bị gió bắc, có thể bảo dân cấy sớm để lúa trở vào trung tuần tháng hai thì lúa vào chắc, tất khỏi bị tổn thương. Vậy tiết hậu làm ruộng thế nào cho tiện? Nguyễn Sơn, Phan Đình Tuyển bèn hỏi khắp các lão nông nói về tình hình làm ruộng phải theo khí hậu làm bản tâu lên: (thế ruộng cao thấp không đều: đợt ruộng trên đất cao ráo, sau tháng 8, mới được 2, 3 trận mưa thì gieo mạ ngay, sau tiết đại tuyết mới cấy. Đợt ruộng dưới thấp ướt, sau tiết đông chỉ nước hút cạn hết mới cấy được. Nếu gieo mạ sớm thì nước chưa tiêu hết, sợ nhỡ kỹ, mạ già. Phải chiều theo thổ nghi tiết hậu, trước không được, sau cũng không được. Đợt ruộng trên thì hạ tuần tháng 2, đợt ruộng dưới thì trung tuần tháng 3, lúa lên lượm trở bông. Lúa sớm ngẫu nhiên bị gió bắc, thì lúa giữa mùa, lúa muộn lại thuận tiện; lúa giữa mùa, lúa muộn bị gió tổn thương thì lúa sớm lại tốt bội, cũng theo khí hậu mà thôi. Vua nói: các người nên hết lòng khuyên bảo dân, cốt hết sức người mà làm, không nên đổ cho thời tiết của trời.

Cho hoãn số tiền thuế thóc thiếu về 43 xã thôn tỉnh Gia-dịnh (đều là chỗ chiến trường bị hại) lại một năm mới thu nộp.

Sửa lại 3 điện: Minh-thành, Sùng-ân, Biều-đức.

Ban sâm, quế, rượu thuốc cho tướng sĩ 2 quân thứ, phải thị vệ đem đến truyền chỉ yên ủi. (Mỗi quân thứ 15 phiến quế Thanh, 60 phiến quế Nghệ—Quảng, 10 lượng sâm đỏ, 10 cân sâm nam, rượu chống rét, chống khí độc 10 lọ, thuốc chữa vết thương gươm đạn mỗi quân thứ đều 30 lượng).

Định rõ lại chương trình về tờ tâu tờ sớ, tờ phiếu, phúc tâu của các quan trong ngoài: (Những việc gì quan hệ khẩn cấp thì bất thời dâng lên để xem. Những việc tầm thường trong ngày hôm ấy hoặc 2, 3 ngày sau lần lượt làm phiếu tiến lên. Việc nào cần phải kê cứu thì trong 3 ngày liệu việc phiên phúc hay đơn giản, khó hay dễ theo lệ xét rồi tâu trả lời. Bản nào chưa xét xong, lại tâu lên xin hoãn lại. Những bản nói trên này xét xong, việc nào nên tâu trả lời ở trước mặt vua, thì đợi phúc tâu lại trước mặt. Những bản phiếu của 6 bộ thì do quan Nội các khoa đ o đương trực, phiếu bản của Nội các thì do quan khoa đạo đương trực. Phiếu bản của quan đương trực thì do Nội các khoa đạo; Đô sát viện duyệt nghị. Các án bản thì do quan Nội các đương trực; đều phải tra lấy tờ phiếu tâu lên khi trước để đối chiếu. Nếu bản nào đã quá 3 ngày không có hạn cho hoãn hay tạm hoãn đã hết, vẫn chưa làm xong mà không xin hoãn lần nữa, thì trích ra tham hặc để trừng trị).

Dân Quảng-nam đói, có nhiều người chết đường. Quan khám phải, quan tỉnh cứu chữa không được công trạng gì, đều phải giáng chức.

Ban sâm, quế, rượu thuốc cho viên biên trú phòng các đồn, các cửa biển Thuận-an, Tư-hiền (Thuận-an: 5 lượng sâm đỏ, 5 cân sâm nam, 10 phiến quế Thanh, quế Nghệ, quế Quảng mỗi thứ 15 phiến, 10 lọ rượu trứ



khí độc, thuốc tán trị độc (1) 30 lượng. Tư-hiền: 2 lượng sâm đỏ, 2 cân nam sâm, 3 phiến quế Thanh, quế Nghệ, quế Quảng mỗi thứ 5 phiến, rượu ấy (trừ khí độc 5 lạng, thuốc ấy (trừ sang độc) 10 lạng).

Vua cho triệu Phan Thanh Giản về kinh. (Trước Giản khâm sai đi Quảng-nam).

Quân của Tây dương bắn phá pháo đài Định-hải ở Quảng-nam, chiếm giữ đồn Chân-sông. Đường ái Hải-vân bị nghiền. Vua sai thống chế Nguyễn Trọng Thao sung chức đề đốc quân vụ, đem phó vệ úy là Nguyễn Hợp, quân cơ là Phạm Tân mang 300 lính Tuyên phong đi chống đánh.

Vua dụ rằng: pháo đài Định-hải là chỗ xung yếu, đồn Chân-sông lại là đường quan báo tất phải đi qua, nên đánh dẹp cho chóng yên, để đi lại được tiện. Hoặc đem súng lớn mà bắn. Hoặc báo cho quân đóng ở đồn cửa biển Cầu-đê cùng đánh, cốt làm sao cho dẹp yên đường ấy. Lại khám kỹ các cửa ải, các đài, các đồn bảo nên thiết bị thế nào, hiệp lực cùng với quan ở quân thứ trừ nghĩ việc quân. Lại xét nguyên do thất thủ, đem kẻ nào chạy trước, chém ở trong quân cho mọi người biết răn sợ. Lại chuẩn cho phái lính vệ Cẩm y, vệ Kim ngô, lính giáo dưỡng, võ cứ, cộng 59 người đi theo để dự bị sai phái. Đợi đường quan báo đi lại được, thì lập tức chuyển đi quân thứ Gia-định. Đều thưởng cho áo, quần, bạc lạng, tiền lương có thứ bậc khác nhau.

Nên thưởng nghĩa dân tỉnh Gia-định, tỉnh Định-trương. (Bọn Trần Văn Ngộ, Nguyễn Văn Cẩm, Trương

(1) Chữ « sang độc » này có lẽ cũng là chất độc do các vết thương sinh ra, chứ không phải là chất độc mụn nhọt.

Tiền Chân, Lê Văn Học, Từ Thị Đề, Nguyễn Văn Bôn đều quyên sắt chưa luyện và tiền gạo giúp quân).

Việc thăm án mùa thu năm ấy, trước đây vì gặp tiết đại khánh cho hoãn 1 lần, nhưng sai đình thần trích đem các án còn ngờ và tội tình nhẹ hội xét làm tờ phiến kê liệt đợi chỉ, lượng cho giảm tội. Đến bấy giờ, trích ra tâu lên 104 tên phạm tội. Vua tự xét định, gia án cho giảm lại hoãn xử tử và cho giảm tội phát đi có thứ bậc khác nhau. (Trong 104 phạm thì phát đi làm quân 29 tên, phát lưu 13 tên, thu bạc chuộc rồi cho phát lưu 16 tên, cho nộp bạc chuộc tội 1 tên, phạt 100 trượng cho đi đờ 5 tên, thu bạc chuộc tội rồi phạt mãn trượng đờ 5 tên, phát làm nô 2 tên, thu bạc chuộc tội rồi phát làm nô 1 tên, giam lại 31 tên, hoãn chém

1 tên).

Nguyễn Trí Phương sửa đắp đồn lũy chia quân đến đóng. (Đào Tri đóng ở Mỹ Thị giang châu, Lê Xuân đóng bờ sông; Phan Khắc Thận đóng bờ sông bên hữu; đốc binh ở quân thứ là Phan Giác cai quản các khu đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, Liên-tri, tiếp đến đồn mới Hóa-khuê; đốc binh là Nguyễn Gian coi quản đồn mới Hóa-khuê đến cuối lũy Phúc-tường; đều do đề đốc Tôn Thất Hàn quản đốc. Trần Bá Nghiễm cai quản các khu đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, Nại-hiền; đốc binh là Hồ Nghị cai quản đầu lũy bên sông, đến thượng đồn bên sông, cùng Nại-hiền Giang châu; đều do tán tương là Nguyễn Hiên quản đốc).

Trước đây, tự cuối mùa hạ, phái viên của Tây dương xin hòa, nhưng hạn trong nửa năm đề bàn định việc giảng hòa. Rồi thì phái viên Tây dương yêu cầu nhiều khoản, các quan ở quân thứ Quảng-nam biện bác bất bề không ăn thua gì. Vua đã xuống dụ quở

trách. Tây dương rồi lại cho quân quấy rối như trước. Vua cho là cuộc giảng hòa chưa chắc đã xong. Các quan ở quân thứ đã nói là đánh giặc Tây dương rất khó. Vua sợ các quan ở quân thứ trễ nải làm lỡ việc. Nhân lại thường xuống du cho thứ thần hoặc chỉ bảo cơ nghi đánh và giữ; hoặc sai nghiêm cấm gian dân đổi chác hàng hóa với Tây dương để phòng sự giao thông ngầm. Hoặc lại quở mắng, và chỉ bảo cách thủy chiến; hoặc sai ở các đường quan yếu tại Cầu-đê, Chân-sông cùng là bày mưu đánh vào 2 thành An-hải, Điện-hải. Vì là lo người Tây dương giáo giở mà tình kế sẵn sàng vậy.

Đến bấy giờ, quan ở quân thứ lại tâu, thế chưa có thể đánh được, nên giữ bền giảng dai, để đợi cơ hội. Vua bảo là kẻ giữ lâu cũng nên xét rõ lợi hại mới có thể giữ lâu được. Bèn lại dụ xét thế tìm cách đỡ bớt lương lính, thải về những lính ốm đau yếu ớt, người già trẻ con; phải thêm quân tinh nhanh khỏe mạnh cho đủ số trên dưới bốn năm nghìn. Vẫn lấy đánh làm giữ, chớ nên chuyên một mặt giữ, để giặc coi khinh.

Người Chăm, người Chà-và (bọn Ốc nha tên là Ốc, Bồn nha tên là Hiên và binh dân hơn 1.000 người) tự Cao-man trở về quy thuận. Tổng đốc An-Hà là Nguyễn Công Gian đem việc tâu lên. Vua hỏi viện Cơ mật. Trương Đăng Quế, Lưu Lượng tâu nói: bọn ấy đem vợ con về với ta, vì chúng bị sự bạo ngược của Man vương đẩy thôi. Đã nhận cho chúng về mà nay lại cự tuyệt sự lại sinh việc và phụ lòng trông mong của dân. Bọn dân kia ngu xuẩn thật thà, cũng có thể chắc là không ngạ gì. Nhân lúc chúng đến mà ta vỗ về, cho chúng ở tan ra ở các phủ Thất-sơn, Ba-xuyên, Lạc-hóa là nơi hẻo lánh không khoáng. Nếu nước Man

đến hỏi đòi giao trả lại, thì cứ tình lý hiện tại mà ứng đáp. (Đại ý nói: vương giả đất có giới hạn, dân không chừng hạn, dân Man tản mát ở đất ta, ta khó biết được, cũng như dân ta ở đất Man, Man trưởng làm sao mà biết được. Tự trước đến nay, ta không hỏi Man trưởng, sao bây giờ Man trưởng lại hỏi ta, có nên không? Hơn nữa, lần ấy ta đã đuổi chúng đi, thì đã đi cả, ai đi theo họ mà chiêu quân ư? đến như Ốc-nha, Bồn nha, cũng là hạng đầu mục nhỏ, hoặc ở lẫn với dân trốn đi, cũng không xét vào đâu cho ra được). Lời thuận lẽ phải, Man trưởng há dám bắt ta giao trả dân cho nó. Hơn nữa, Man trưởng là tên Giun còn thò ra thụt vào như chuột lừng chừng 2 mặt không phải là kẻ một lòng kính thuận, ta há có lẽ dễ dàng bắt dân giao cho nó ư?

Vua nói rằng: thêm ra một việc, không bằng bớt đi một việc. Họ đòi bắt giao là không phải, mà mình lưu lại cũng không ích gì. Rồi thì Man trưởng cho người đến hỏi. Nguyễn Công Nhân cho là nó có ý tỏ ra nói bướng, bác đi. Man trưởng đưa thư đến tỉnh Gia-định (trong thư có mấy câu: do quan hung dững ăn giấu giúp đỡ người Chăm). Vua sai Công Nhân xét, thì việc ấy bởi thư lại Lê Văn Chiêu dặt dấy cho bọn người Chăm. (Bọn đầu mục người Chăm là Tôn Lý 9 tên làm phản nước Man, chạy đến An-giang. Man trưởng sợ chúng sinh sự, bắt vợ con chúng và nhân dân (tức là người Chăm, người Chà và) giải đến thành Ô-đông. Lúc bấy giờ Văn Chiêu được phái đi thuyền do thám tình hình ngoài biển, nhận của đút của đầu mục Chăm, cho thuyền đi về Ô-đông, mưu cùng bè lũ là bọn Tôn Ca, Tôn Ích 5 tên, đánh tháo lấy vợ con, việc hở ra bị Man trưởng đánh bắt. Tôn Ca bị chết, bọn Tôn Lý bèn đem vợ con và nhân dân đánh lại người bắt rồi trốn đi. Văn Chiêu

lại nói phao lên là có lính tỉnh An-giang đến cứu viện, nên các đồn trại Man ấy không dám ngăn trở, bọn Tôn Lý bèn được trốn thoát. Công việc ấy là bởi Văn Chiêu tham của làm bậy gây chuyện). Công Nhân theo chỉ vua tư hội cho tù trưởng người Man áp giải Văn Chiêu đến chỗ đầu địa giới để chém. Bốn đầu mục Chăm đi theo đều chạy trốn. (Còn người Chăm, người Chà-va cho đều chia ở các xứ Man dưới yên nghiệp làm ăn). Vua bèn cho tỉnh ấy, tư bảo Man trưởng ấy tự đi bắt lấy mà trị tội.

Vụ mùa năm ấy, Lạng-sơn, Cao-bằng, Quảng-yên, Thanh-hóa, Thái-nguyên lúa ruộng được mùa. Còn các tỉnh nào bị tai hại, thì thuế tô đều theo từng hạng mà giảm bớt có thứ bậc khác nhau, làng nào làm ăn quần bách, thuế phải nộp lại cho hoãn thu.

Tháng 12, ban trâu rượu cho tướng sĩ các đồn cửa biển Thuận-an, Tư-hiền.

Sai quan quân thứ Quảng-nam khám địa thế Quan-nam (Quan-nam ở trên 2 đồn Cầu-đê, Hóa-đê), đặt đồn canh phòng; sai Nguyễn Hiên, Trần Đình Túc đóng ở 2 đồn Cầu-đê, Hóa-đê đánh đề mở đường cái quan đồn Chân-sáng ải Hải-vân.

Sai thị lang bộ Binh là Nguyễn Hữu Thành đi nhanh đến Hải-vân-quan cùng với Nguyễn Trọng Thao, bàn định đề điều khiển việc chống đánh giặc Tây dương.

Định rõ điều lệ về các việc giao xuống đề bàn. (Các nha, 6 bộ có việc giao cho đề bàn thì việc nào quan khẩn, theo hạn 5 ngày; việc nào cần phải kê cứu thì trong 10 ngày. Liệu việc phiên hay gián xin hoãn lại một tuần hoặc một tháng, nếu chưa xong thì lại xin hoãn nữa. Các nha bàn làm, bản nào đã quá 10 ngày không có xin hoãn, hoặc hạn hoãn đã quá, vẫn chưa

xong cũng không xin hoãn lần nữa, thì do chuyên ty xé hạch, khoa đạo chỉ tên tham hặc. Nếu không thì do Nội các chỉ tên tham hặc. Đường quan, thuộc viên bộ kỹ cùng khoa đạo đều phải phân biệt bản phạt. Viện Đô sát bản việc, bản nào đề quá hạn, cũng do Nội các chỉ tên tham hặc để trừng phạt).

Thổ dân huyện Trà-vinh tỉnh Vĩnh-long làm loạn, đã bắt được. (Tên Tiệp, tên Yết, tên Dò, tên Sấn, tên Tuôn, tên Mạc 6 tên ngầm đến thành Ô-đông, đặt ra chức mục, có giấy tờ bằng chữ Hán). Vua sai quan tỉnh tra hỏi đích những tên đồng mưu tìm cách để bắt. Và bảo cho thổ dân yên phận làm ăn chớ sợ hãi.

Sai quyền chưởng doanh Kỳ võ là Tôn Thất Đình quân đốc các đồn Phú-gia, Hải-sơn, ngăn giữ bến đò Thừa-phúc, tuần xét đường phía sau, thêm quân (150 tên) để giữ. (Trước đóng ở đây 300 lính).

Vua nghĩ đường Chân-sảng tỉnh Quảng-nam bị nghẽn 2 trạm Thừa-phúc, Nam-đ, phải chạy giấy xa khó nhọc thường mỗi trạm 30 quan tiền.

Đình cấp áo mùa đông năm ấy cho các quan. (Lúc bấy giờ đình thần cho là việc cung đốn cho quân, tốn nhiều tiền của, xin đình áo mùa đông. Nhân thế vua y cho đình việc ấy).

Ban áo, quân chống rét cho tướng sĩ các đồn cửa biển Thuận-an, Tư-hiền, có thứ bậc khác nhau.

Xử tội các viên biển 2 quân thứ thua trận. (Trận thua ở Phúc-thắng tỉnh Biên-hóa: lãnh binh quan là Bùi Thỏa phải cách lưu.

Trận thua ở Mai-sơn tỉnh Gia-định: hiệp quân là bọn Đặng Điền 28 viên cách chức cố sức làm việc; suất đội là bọn Vũ Đạc 6 viên, thương biện là Trần Xuân

Hòa giáng 4 cấp, đều lưu dụng; hiệp quản là bọn Lê Nghĩa 40 viên, phạt đánh ngay 100 trượng.

Trận thua ở Nại-biên, Liên-tri tỉnh Quảng-nam: hiệp quản là Đỗ Lực, suất đội là Vũ Văn Linh, Lê vũ Tảo, Lê Lượng phải cách chức cố sức làm việc; hiệp quản là bọn Vũ Tảo, Nguyễn Du 7 viên đều cách lưu; lãnh binh là bọn Lê Xuân 11 viên đều giáng 4 cấp lưu; hiệp quản là bọn Lâm Viết Lợi 42 viên, suất đội là bọn Trần Phú Dao 7 viên đều phạt 100 trượng; quản vệ là bọn Phạm Đức Sáng 5 viên giáng 2 cấp; suất đội là bọn Hà Phúc Cầm 24 viên, đều phạt 80 trượng.

Trận thua ở thành Định-hải, đồn Chân-sông: phó vệ úy Lê Hòa, thành thủ úy Tôn Thất Mưu cùng bọn hiệp quản, suất đội đều cách chức cố sức làm việc).

Vua cho là chi phí về quân nhu, tổn tiền khá nhiều. Chuẩn cho sang năm tự thân phiên, các tước công, công chúa công hầu tập phong, quan văn võ tam phẩm trở lên, tiền bổng đồng niên, và tiền áo mùa xuân, là bao nhiêu, đều đòi phát bằng bạc lạng. (Mỗi đỉnh bạc 10 lạng giá 102 quan tiền; người nào lương không đến 10 lạng bạc, thì cấp đỉnh bạc 1 lạng; người nào lương không đến đỉnh 1 lạng, thì cấp thực tiền. Cấp như thế chỉ thi hành một năm mà thôi).

Định rõ lại lệ tôn sinh, ám sinh sát hạch để bổ. Giám sinh và Tôn sinh tuổi từ 30 trở lên; ám sinh được hội đồng xét đã đủ 6 năm thi quan ở Quốc tử giám trích ra kê thành danh sách do bộ Lễ tâu xin sai quan chiêu lệ sát hạch tại điện dinh về năm Tự-đức thứ 6 đem sát hạch một lần. Người nào trúng hạng ưu hạng bình, thì giao bộ Lại xét bổ. Ai tình nguyện lưu lại học ở Giám để đợi khoa thi cũng cho. Người nào

vào hạng thứ, phải lưu lại để học; người nào vào hạng liệt thì đuổi về).

Tên đầu sổ giặc là Trần Quán, đầu mục giặc là Bùi Đức Uyển, cả bọn 10 tên, đã chịu tội giết chết. (Quán là nguy nguyên nhưng tiền quân, Đức Uyển, Nguyễn Bưu, Vũ Sự là nguy chánh phó thống quân; Đào Viết Thúc là nguy tham nghị; Nguyễn Văn Thúc là nguy chánh lĩnh; Đỗ Như Hồ, Đỗ Nhung, Nguyễn Hữu Mã, Mai Sĩ Nghiễm đều là nguy chánh vệ. Các tên trên này đều là bọn lũ của Đỗ Thế Hùng).

Điều động 1.000 lính Thanh, Nghệ đến kinh thao diễn, để dự bị sai phái.

Vua hạ lệnh cho lập nghĩa thương. (Các tỉnh trực [Tri, Bình, Nam, Ngãi] khuyến các xã thôn trong hạt, những bưu quan, tiền sĩ, cử nhân, tú tài, sĩ nhân, cùng những người hảo phú vật lực, tự bỏ của nhà ra hoặc thu thóc sương (1) xướng suất trong làng lập ra kho thóc của cả xã. Quan phủ, huyện phải khéo khuyến bảo, xã nào làm được có thành hiệu, thì được nêu thưởng).

Tế sĩ tốt 2 quân thứ bị chết trận ở phía bắc kinh thành.

Sai tỉnh thần An, Hà, Long, Tường, Gia-định phòng bị các nơi địa đầu quan yếu. Vì Cao-man ngầm có ý phản lại nước ta.

Lại đặt chức Tuần phủ tỉnh An-giang. (An-giang là chỗ địa đầu quan yếu, năm trước có đặt tuần phủ là quan văn, về sau vì là ít việc thôi không đặt nữa. Đến bấy giờ vì có việc phòng bị, cho nên lại đặt chức ấy). Cho tham tri Phan Khắc Thận, biện làm tân lý quân

(1) Thóc sương: thóc cho tuần canh, mỗi mẫu mấy đấu, đều theo lệ làng.



thứ Quảng-nam đổi bổ làm tuần phủ An-giang, chuẩn cho hội đồng với Nguyễn Công Nhân cùng bàn nhau làm việc.

Vua cho là các đồn ở ải Hải-vân chỗ đất ấy có nhiều khí độc. Sai phủ thần Thừa-thiên mua thuốc và phái thầy thuốc đi theo quân để điều trị.

Vua cho là Nghệ-an, Quảng-bình có việc phòng bị giặc Tây dương. Sai nghị việc khai đường núi để vận tải đường bộ. (Trước đã cho khai một con đường tắt từ Kỳ-anh qua các xã, phường, trấn: Nạp-kê, Hùng-sơn, Phú-lưu, Lộc-diên, Hương-hà, Yên-lão).

Ban áo, quần chống rét cho tướng sĩ ở quân thứ Quảng-nam (quan văn tự thất phẩm, võ tự suất đội trở lên, mỗi người một bộ).

Định rõ lại điều cấm quán lại theo đạo Gia-tô. (Quan lại lớn nhỏ nguyên trước theo đạo Gia-tô, việc phát ra, xét ra đã thực bỏ đạo thì cách bỏ chức dịch không dùng nữa. Nếu không chịu bỏ đạo, văn tự chánh thất phẩm, võ tự suất đội trở xuống, đều xử tội giao giam hậu (thất cổ chết nhưng còn giam lại đợt xét); văn tự thất phẩm trở lên, cùng huấn đạo, võ tự suất đội trở lên, đều xử phải thất cổ cho chết ngay. Nếu có tình gì nặng hơn nữa, thì gia lên mức nặng hơn mà trị tội. Nhưng theo nghị trước ai tự khai ra thì khỏi tội, ai cố ý ản giấu để người khác tố giác ra thì phải tội nặng).

Thường nghĩa dân tình Sơn-tây. (Cao Thế Văn khuyên can các người vợ lẽ của cha, người có tính ghen ghét đời lòng, người góa chồng thì giữ tiết trọn vẹn. Làm nhà ở mà cha mẹ, giữ đạo hiếu. Xuất tiền thóc giúp người nghèo thiếu. Vua cho chiếu theo hạng thứ mà thưởng).

Nêu thường tiết phu tỉnh Bình-định, tỉnh Sơn-tây. (Bình-định: Phan Thị Thông, Vũ Thị Kỳ; Sơn-tây: Nguyễn Thị Phúc đều hàng thứ.)

Vua nghĩ việc phái người đi Trung-quốc, đi Tây dương mua hàng, khoản ấy thời đã lâu. Những đồ vật cần dùng, tất phải gửi người buôn nước Thanh, đến nỗi người lái buôn gian xảo, cho là món hàng có lãi, nhắc cao giá, dễ lấy lợi, thành ra tổn phí nhiều quá. Bèn sai bộ Hộ hội đồng với Vũ khố, phủ Nội vụ xét xem những đồ vật cần dùng, hàng năm có thể thay được, hiệu bản kê bày ra; thứ gì hàng năm không có thể thay được, thì làm thời cần đến sẽ tâu lên để mua. Còn những thứ thường dùng thì đem nội hóa mà cấp phát, hàng Trung-quốc, hàng Tây dương đều thời không dùng nữa.

Lại sai quan tỉnh Hà-nội khuyên bảo các phường dệt lụa dệt vải các thứ để dự bị mua dùng.

Dân tỉnh Quảng-nam thức ăn dùng đã hơi thiếu. Quan khám phái, quan tỉnh vì đã hết lòng giúp đỡ, vua xuống tờ dụ khen ngợi.

Đặt tỉnh lý tạm thời của tỉnh Gia-định. Trước đây (tháng 6), quan tỉnh, quan thứ cho là thành ấy đã bị người Tây dương đốt phá, mà hình thể nền thành cũ chưa phải là nơi tiện lợi. Xin di tỉnh lý đến hạt huyện Tân-long.

Vua nghĩ việc đánh giặc Tây dương đương cần, chưa tiện làm nhọc sức dân, không cho làm. Rồi đình thần bàn đã được chuẩn y: cho là tỉnh ấy việc binh lương giấy tờ kiện tụng, vận tải, điều động phân phát, các việc rất nhiều. Mà gần đây chỉ làm việc ở đồn nhỏ chỗ quan thứ, có phần chưa tiện. Xin cho quan tỉnh ấy chọn lấy chỗ đất mà đắp lũy đất, làm tạm đình

thự, kho, nhà, để lấy chỗ đóng tạm làm việc. Còn như việc kiến thiết tỉnh ấy đợi khi đánh giặc xong sẽ bàn. Đến bấy giờ quan tỉnh lại xin chọn chỗ đất làm tỉnh lỵ ở địa phận thôn Tân-tạo phủ Tân-bình, theo nghị mà xây dựng. Vua y cho làm.

Các thuyền ở trong kinh ngoài các tỉnh đi tuần đi vận tải về năm ấy cộng 298 chiếc, có 25 chiếc hỏng việc (vì gió cùng giặc biển, quân của Tây dương bắn phá), còn các chiếc thuyền khác đều về được thanh thỏa.

TIMSACH.COM.VN

## ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYỀN XXII

### THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh thân, Tự-đức năm thứ 13 (1860) (Thanh Hàm phong năm thứ 10). Mùa xuân tháng giêng, tết nguyên đán, thưởng 2 quân thứ Quảng-nam, Gia-định cùng các đồn Thuận-an, Tư-hiền, Hải-vân, Thanh-phúc, Phú-gia (đều thuộc Thừa-thiên) ăn yến và ban cho có thứ bậc khác nhau. Những người không được dự ban cho (linh hương binh, linh đồn điền cùng những người cố sức làm việc để chuộc tội) thì thưởng cho tiền gạo lương một tháng, hay là một quan tiền. (Tự sau tết nguyên đán thưởng cho các đồn, chăm chức như thế mà làm).

Ngày tân dậu, làm lễ xuân hưởng. Gặp hôm ấy mưa rét, vua đến Thái-miếu chiêm bái. Sai Tuy-ly công là Miên Trinh thay vua làm lễ.

Tôn phong các phi tần ở nội đình.

Vua bảo bộ Lễ rằng: năm ngoái gặp đại khánh tiết thái hậu thọ 50 tuổi. Kính vâng thái hậu, dụ rằng: bọn phi tần nội đình, khéo hầu hạ ta đã 12 năm nay, nên cất nhắc lên để khuyến khích người chăm làm việc và nghiêm chỉnh phép tắc trong cung. Trẫm kính vâng lời quý báu ấy, không dám sai trái. Nhưng vì việc quân chưa rồi, tạm hãy hoãn lại. Nay thái hậu lại hỏi đến,

Vừa gặp tiết xuân ra lệnh, ân huệ đều thi hành. Chính nên ban ơn, để tỏ ơn đức của thái hậu ta.

Bèn tôn phong Cần phi Vũ thị gọi là Thuần phi, lời văn trong sách phong như sau :

Trăm nghĩ: trên bầu trời, sao thứ hai sao Tử-vi, là tượng các phi người cùng giúp việc; trong cung cấm, người đứng đầu giữ chức vụ, phong cho cấp trật để tỏ đức hiền. Chọn được ngày lành, ban ra sắc chỉ. Ta nghĩ: Cần phi Vũ thị, vốn nhà dòng dõi, phú tính hiền hòa; đức tốt tỏ vẻ đoan trang, việc trị nội dụng tu tề đạo cả; nét hay giữ bề kinh cần, thờ người trên quen thừa thuận lễ thường. Làm cho thánh mẫu vui lòng, đã được nhiều lần khen ngợi; gặp tiết chúc mừng thánh thọ, phong điển nơi gần ban trước, lời vàng ngọc vàng dặn bảo đình ninh, đầu năm rạng vẻ thiều quang, huệ trách ngày xuân bắt đầu, ơn mưa móc hầu đời dào rộng khắp. Nay đặc cách tấn phong làm Thuần phi. Nàng nên: nhận lấy sách phong vinh dự, nhớ kỹ lời huấn thông thường; dạy bảo chốn cung vi, giữ vững mức độ dàng tốt đẹp; vẻ vang vì sách mệnh, đượm nhiều ơn đầm ấm lâu dài.

Lại tấn phong Chiêu phi Nguyễn đình thị làm Thiện phi; Thận tần Lê thị gọi là Cung phi (1). Còn tểnh tần đến tài nhân vị nhập giai (2), cộng 14 người. Lại đổi định Uyên tần, ở giai cấp thứ 3 gọi là Đoan tần. Tuệ tần ở giai cấp thứ 4 gọi là Kiệm tần.

Lạng-sơn có giặc người hạt nước Thanh (Lý Đại Ich, Ninh Quốc Kim, Ngô Lăng Văn) vượt qua huyện hạt Lục-ngạn tỉnh Bắc-ninh đến quấy rối. —Lãnh tri huyện

(1) Chữ cung (恭) này nghĩa là kính, không phải chữ cung (宮) là cung điện.

(2) Vị nhập giai: là chưa dự vào giai cấp.

Trần Thiệu đem dân chúng cự lại, đánh thua, bị chết trận. Được truy tặng thực thụ tri huyện.

Kinh sư gạo đất, vua sai trích tiền thóc quyền, đem phát chẩn cho dân đói.

Sai đình thần chọn lấy viên nào được việc cho đi bang biện các công việc phòng giữ bờ biển, coi vận tải đường sông ở đạo Hà-tĩnh.

Lại đặt chức bố chính sứ tỉnh Hà-tiên (Hà-tiên là địa đầu ngoài biên giới xa, năm trước có đặt chức bố chính sứ. Năm Tự-đức thứ 4 rút đi. Đến bây giờ việc phòng ngự rất nhiều, cho nên chuẩn cho lại đặt chức ấy).

Thuyền quân của Tây dương ở Trà-úc kéo đi. Nhưng vẫn còn mấy toán đóng ở 2 xứ Chân-sảng, Đà-nẵng. (Các đồn Định-hải, An-hải, Điện-hải, Trà-sơn, đều thuộc Đà-nẵng). Vua dụ sai 2 quân thứ Quảng-nam, Hải-vân xem hình thế mà chỉnh bị việc phòng giữ.

Chỗ 2 hạt Thừa-thiên, Quảng-bình tiếp giáp nhau, trước có sông đào, phía bắc tự sông Quy-hậu, phía nam đến sông Hồ-xá, đã từng sai phủ doãn Thừa-thiên và quan tỉnh Quảng-bình liệu lượng khơi đào để tiện việc vận tải đường thủy.

Đến bấy giờ Nguyễn Cửu Trường (nguyên tuần phủ Biên-hòa về quê dưỡng bệnh, vua sai đến hỏi) tâu trả lời xin khai thêm sông đào Chấn-sơn (Tâu nói: đường vận tải tỉnh Quảng-bình, tự tỉnh đi thuyền lớn đến xã Liêm-ái lên bộ, chở bằng xe đi đường núi vòng xa, mất một ngày mới đến bến Hồ-xá. Chi bằng phía nam đi khe nhỏ đường sông đào cũ qua 2 hồ Do-du, Ba-nguyệt đến phía nam núi Chấn-sơn, lại tự hồ Phụng-cổ đến hồ Thủy-liên vào sông đào cũ Thủy-liên, tiếp đến sông nhỏ Phù-chính, thì đi thuyền nhỏ chở đến

phía bắc núi Chấn-sơn. Đặt kho tạm chứa thóc ở đây, chở đi đường bộ một dặm là qua phía nam núi Chấn-sơn. Lại dùng thuyền nhỏ chở đến bến Hồ-xá. Thế là tự sông nhỏ Phù-chính đến bến Hồ-xá, chỉ già nửa ngày. Đồi sang thuyền lớn theo đường sông nộp vào Kinh. Đường cảng này nếu cho khơi đào, tương cũng tiện lợi cho việc vận tải). Vua nhân sai Nguyễn Cửu Trường đi đến nơi đốc cùng phủ thần Thừa-thiên tỉnh thần Quảng-bình khám đo tính giá nhân công vật liệu, tâu lên. Rồi lại thôi không làm. (Đình thần tâu gọi: đường cảng ấy nếu khơi thông được cả một loạt, thực là lợi cả cho công tư về lâu dài. Duy đã đào khơi, công trình tốn phí rất nhiều, mà 1 đoạn quãng giữa vẫn phải tải đi đường bộ, thì chưa được toàn lợi. Hơn nữa, các đoạn ấy gian hoặc có chỗ cát bồi, chưa chắc đã thành hiệu. Nay nếu với khơi đào, sợ chỉ nhọc sức dân. Cho nên thôi không làm việc ấy).

Nước Cao-man sai sứ đến tỉnh Định-tường đệ tờ quốc thư xin bắt đưa đầy tớ làm phần là bọn tên Ích người Chăm người Chà-và. Lời nói có ý bất tôn (trong thư nói có câu « bọn đầy tớ ấy, hội họp với dân ta, đi đâu, nước ấy gặp thì tất giết chết gây thành việc to. Nếu thành việc to, đừng trách nước ấy »). Lại xin lễ cống nay xin đổi nộp ở Định-tường. (Lệ cũ, nước ấy cứ các năm dần, thân, tỵ, hợi, sai sứ thần đem đến tỉnh An-giang dâng lễ cống). Vua sai đại thần bàn cách xử trí. Bọn Trương Đãng Quế xin xuống dụ bắt tuần phủ An-giang tìm cách bắt lũ tên Ích giam lại. Lại sức hỏi quốc vương Cao-man bởi duyên cớ gì mà nói câu ngang ngạnh như thế, phải bày tỏ rõ ràng, để triều đình tiện xử trí. Vua theo lời bàn ấy. Lại chuẩn cho nước Cao-man đình việc sai sứ đến cống một lần, đợi thư sau sẽ đến tỉnh An-giang cùng dâng lễ cống

2 lần một thẻ. Rồi thi khi sắc dụ đưa đến An-giang, nước Cao-man đã sinh sự. Bèn thôi cả, (tờ sắc tờ dụ cho đệ về nộp lại).

Thường thêm cho thọ dân Nguyễn Văn Nhị tỉnh Bình-định (Nhị là người xã Kim-châu, huyện Tuy-viễn. Năm Tự-đức thứ 3, thứ 4 đã được nêu thưởng. Năm ấy Nhị thọ 110 tuổi, 4 đời còn sống cả, con cháu chắt chít cả trai gái 188 người, phúc lộc nhiều thịnh. Vua lại theo lệ thưởng 10 lạng bạc; lại gia ân thưởng 5 tấm vải nữa).

Chuẩn cho thự tham tri Lưu Lượng (hữu tham tri bộ Lại) Vũ Đức Nhu (hữu tham tri bộ Lễ) đều được thực thu (Lượng vẫn quyền biện công việc bộ Hộ; Đức Nhu vẫn kiêm quản viện Thái y).

Vua lại ban cho Phan Tĩnh các thứ thuốc (3 chi sâm Cao-ly, 3 phiến-quế Thanh-cung các thứ xạ hương, băng phiến, xuyên tam thất các thứ), và bạc trong kho (30 lạng). Rồi vì thương tích gần khỏi (mùa xuân năm ngoái bị đạn đã cho thuốc), chuẩn cho vẫn sung chức tham tán quân thứ Gia-định, ngồi tỉnh phương lược.

Hộ đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình trừ nghĩ việc vận tải đường thủy, tâu lên. Vua sai bộ Hộ bàn lại rồi thi hành. (Một khoản: các tỉnh Bắc-kỳ phải chở gạo và của công, tỉnh nào rất xa hay hơi xa, thì nên chở đến kho tạm ở Ninh-bình, Thanh-hóa; tỉnh hơi gần như Hà-nội, Hưng-yên, Nam-định; rất gần như Ninh-bình, Thanh-hóa nên chở đến Tây-yên tỉnh Nghệ-an giao nhận.

Một khoản: các tỉnh Bắc-kỳ chở gạo hay của công đến, số bao nhiêu do quan các tỉnh ấy sức bắt thuyền sông tiếp tục chở đi. Nếu đồng thời chở đến số nhiều, xin tạm chừa ở kho tạm. Nếu thuyền sông chở không hết thì cho thuê thuyền dân phụ chở 1, 2 lần,



Một khoản : số 20.000 phượng gao của Hà-nội chưa giao thì tỉnh lý (Nghệ) phải thuê thuyền buôn vận tải đi đường biển, để đỡ sự khó nhọc cho việc chở đường sông).

Định rõ lại chương trình thưởng phạt quan võ trong kinh ngoài các tỉnh đã đủ niên hạn. (Những quan võ chính ngạch, hạng ưu thì thưởng gia một cấp; hạng bình thường kỷ lục 2 thứ; hạng thứ thì giữ chức như cũ; hạng liệt thì giáng 1 cấp, lưu lại 3 năm không được thăng. Quan võ tạp ngạch thì kém quan võ chính ngạch 1 bậc, đều giống như quan văn).

Thống soái của Tây dương là Va Du đưa hòa ước 11 khoản đến quân thứ Gia-định.

Một khoản : Nước Phú-lăng-sa cùng nước Đại-nam giao hiếu với nhau muôn năm, để tỏ nghĩa lớn.

Một khoản : Nước ấy nếu có quốc thư thì đến Đà-nẵng đi đường bộ đệ đến kinh.

Một khoản : Nước ta hoặc giao hiếu với nước nào thì nước ấy (Phú-lăng-sa) cũng coi là nước anh em.

Một khoản : Những người dân nước ta lần này làm thuê cho nước ấy đều xin khoan tha cả.

Một khoản : Nước ấy cùng nguyên soái nước ta cùng ký tên đóng ấn vào tờ hòa ước rồi, thì thuyền quân nước ấy lập tức rút ra khỏi cửa biển.

Một khoản : Dân đạo Gia-tô làm bậy, thì chiếu luật trị tội; yên phận giữ phép thì không được bắt giữ xét hỏi và xâm phạm đến của cải.

Một khoản : Bất được đạo trưởng của nước ấy, xin đừng gông khóa giết chết, giao trả nước ấy nhận đem về.

Một khoản : Thuyền nước ấy đến thông thương ở các cửa biển, người coi đồn biển không được ngăn trở và yêu sách ngoại lệ.

Một khoản: xin cấp cho nước Y-pha-nho 1 bản hòa ước.

Một khoản: xin cho đạo trưởng nước ấy đi lại đến những xã dân theo đạo Gia-tô để giảng đạo.

Một khoản: Xin cho sứ quan nước ấy đến ở bờ biển lập phố thông thương). Quan ở quán thứ bậc bỏ. Chọn lấy 8 điều không quan ngại gì lắm tạm làm biên bản y cho. Còn 3 điều (cấp tờ hòa ước cho Y-pha-nho, đạo trưởng đi lại giảng đạo, sứ quán lập phố thông thương) không dám khinh suất y cho. Người Tây dương bèn tràn vào sông nhỏ cừ sách, lên bộ đò vào lũy. Rồi lại đến đông ở chùa Mai-sơn thôn Phú-giáo chiếm giữ.

Vua nghe tin báo. Lập tức mật dụ cho quân thứ Gia-định, một mặt lập tức đánh đuổi không để cho ở một khắc nào; một mặt chính đồn đồn lũy khi giới, phòng giữ nghiêm hơn lên... Lại sức ở tỉnh Nam-kỳ và tự Quảng-ngãi đến Bình-thuận đều vỗ yên binh dân, huấn luyện quân lính, đề dự bị gọi đến. Lại sai 6 tỉnh Nam-kỳ sức tất cả các hào mục mộ hương đồng đề dự bị sai phái.

Sách « Khâm định nhân sự kim giám » làm xong. (Sách ấy có 8 mục là: luân thường, hình thể, phẩm hạnh, cảnh ngộ, ngôn ngữ, văn học, võ lược, nghệ thuật, cộng 483 quyển). Vua thưởng cho các người đốc biện, người tùy phái kỹ lục, sa và tiền có thứ bậc khác nhau. (Sách này bắt đầu làm từ năm Tự-dức thứ 10 đến mùa đông năm ngoài [năm 12] thảo xong).

Sai các địa phương xét hỏi những thầy thuốc, người nào tinh thông phương thuốc, xem mạch, trị bệnh có nhiều hiệu nghiệm, thì kê tên tâu lên.

Mới đặt chức tuần phủ Gia-định (trước tỉnh này đặt tổng đốc, đến bấy giờ có thống đốc ở quân thứ, cho

nên chỉ đặt tuần phủ). Cho tả thị lang bộ Lại là Đỗ Quang thụ chức ấy.

Định rõ lại lệ phong tặng cho cha mẹ các quan viên có lỗi được khởi phục ra làm việc. (Những viên văn võ được dự phong tặng cho cha mẹ mà can án vì lầm lỡ, không xét ra, cùng các tội công đã xử cách chức, theo bộ cố sức làm việc, cùng là phải lui về nguyên ngạch xuất thân, và vẫn được giữ ấm tước, thì những cáo sắc phong tặng cho cha mẹ trước không phải truy thu. Còn như người đề thất thủ thành trì, tham tang, phải cách chức, và các tội tự phải cách chức, không được bỏ dưng nữa, bắt về làm hạng dân chịu sai dịch, cùng là những người bị tội đồ trở lên, thì những cáo sắc phong tặng cho cha mẹ trước đều phải truy thu. Duy người cha nào có quan chức sẵn, không phải vì con mà được, thì vẫn không phải truy thu, để có phân biệt. Những viên có tội nói trên này, không cứ là tội gì, nếu được khởi phục lại dưng là do vắng chỉ bỏ sự xấu mà bỏ dưng, cho được đổi mới, không nên lại có sự chia rẽ phân biệt. Từ sau, phạm gặp án điển, trừ ra những viên đã được miễn truy thu, mà hiện hàm so với trước hơi cao hơn vẫn theo lệ phong tặng thì không kể, còn những viên đã bị truy thu cáo sắc phong tặng, nếu hiện chức hàm đã vào lệ được phong tặng, thì cho đều theo phạm mà phong tặng). §

Lại hoãn việc duyệt định tuyền linh ở 2 tỉnh An-giang và Hà-liên. (Năm ngoài đã hoãn đến năm nay, năm nay lại hoãn đến khóa sau).

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi ở tỉnh Quảng-ngãi. (là Nguyễn Văn Cẩn, Phạm Văn Thương).

Nêu thưởng hiếu tử tỉnh Hải-dương (Vũ Huy Đầu, cha mẹ ốm, thân ném thuốc thang, không nề ô-uế, cha

mẹ chết, không uống rượu ăn thịt, làm nhà ở bên mã 3 năm. Lại anh em ở với nhau một nhà, của đều tiêu chung. Gặp khi đói kém, thì đem của chẩn cấp. Tú tài Phạm Hữu Chí, để tang cha mẹ, làm nhà ở bên mã, mưa gió cũng không bỏ, đều hạng bình).

Vua cho rằng: lãng tâm của đế vương các đời, tự trước đến nay, vẫn thường sửa chữa, cấm kẻ hái củi chẩn trâu bò không được đến gần dẫn cây cối, đã có điều lệ. Lại du rõ các địa phương tuân theo. Và khám rõ quy chế của nơi nào thế nào, làm bản tâu lên.

Lại chuẩn định: các tiên hiền, trung thần, nghĩa sĩ, tiết phụ có người nào tiêu biểu hơn, mà mồ mã có sự lở, cũng được tâu lên, nhà nước sẽ sửa sang lại, và cấm hái củi chẩn trâu bò ở đấy, để phong hóa được hậu. Chép ra làm lệ.

Cho: thự đốc Hà-Ninh là Hoàng Thu, thự tổng đốc Định-Yên là Nguyễn Đình Tân đều được thực thu. Hộ đốc An-Tĩnh là Vũ Trọng Bình được thăng thự tổng đốc.

Tháng 2 ngày quý mão, làm lễ tế giao. Trước đây, vua cho là tế giao tế hương là lễ to, nghi văn phiền phức, nếu miễn cưỡng đến làm lễ, sợ có khi sai nghi tiết. Bèn theo các lời bàn, châm chước lễ cở (sách « ngũ-lễ-thông-khảo » có chép: đời Đường Huyền tông, đời Tống Thần tông, thì hoàng đế chỉ thân làm lễ tuần sơ hiến, sai quan tế thay các tuần á hiến, chung hiến), định rõ hàng năm: về lễ tế giao thì sai 1 vị hoàng thân công sung chức nhiếp hiến, kinh làm lễ tuần á hiến; một viên đại thần sung chức nhiếp hiến, kinh làm lễ các tuần chung hiến và triết-soạn. Về 5 lễ hương, thì sai một vị hoàng thân công sung chức nhiếp hiến, kinh làm lễ các tuần á hiến, chung hiến, hiến-trà, triết-soạn.

Rồi lại định hàng năm các lễ tế 3 tuần rượu (lễ tiết thanh minh ở điện Biều-dực, lễ giỗ ở điện Phung-tiên, lễ giỗ ở điện Hiếu-tự, lễ giỗ ở điện Long-an) đều sai một vị hoàng thân công sung chức nhiếp hiến, đều cho chép ra làm lệ. Mùa xuân năm ấy bắt đầu thi hành.

Ngày hôm ấy, sai Thọ-xuân-công Miên Định và hiệp-biện đại-học-sĩ Phan Thanh Giản sung chức nhiếp hiến. Làm lễ xong, làm thơ đề ghi mừng. (Năm ấy vua đi tế giao, có bài thơ ghi mừng) thưởng thêm cho viên nhiếp-biến và các viên ban nghi tiết (năm ấy liệu định nghi tiết lượng giảm bớt bài nhạc, lượng đặt chỗ nghỉ tạm, thêm mũ miện áo tế, và thêm phái người đưa phần biểu các điều) kim tiền, gia cấp, kỷ lục có thứ bậc khác nhau. Những thuế thiếu tự thượng niên về 6 huyện Kinh sư, cũng gia ân cho giảm 3 phần 10 (là những làng dự bày hương ân) hoặc 2 phần 10 (là những làng không dự bày hương ân).

Sai tham-biện-các-vụ là Hoàng Văn Tuyền đem tờ dụ đi nhanh đến quân thứ Gia-định hỏi xét tình hình. Vua cho là quân của Tây dương ở đồn Hữu-bình mỗi ngày càng lan tràn, thế mà tướng sĩ ở quân thứ đóng cửa đồn lại không đuổi đánh giặc. Bọn Tôn Thất Cáp cố ý muốn hòa, nên việc gì cũng che lấp đi. Cho nên sai Văn Tuyền đến nơi sức quở và hỏi ý kiến thế nào đến nỗi chậm chạp không làm xong việc. Lại xét xem thế giặc cùng tình hình quân dân làm tập tâu về trước.

~ Khi Văn Tuyền đến quân thứ bày tâu việc nên làm 4 điều :

— Xin đặt đồn ở chỗ phủ Tân-bình cũ, chặn đường giặc vào sông, và đắp lũy.

— Xin giảm bớt các nhà ít việc (như các nhà đồn điền), để bỏ sự phiền nhiễu.

— Xin trích đem dân đồng tỉnh ấy cùng lính đồn điền sai phái tuần phòng, cùng là làm công việc sửa đắp; còn bọn giặc binh, chiến tâm, thì hằng ngày chuyên luyện tập cho được tinh tường.

— Xin trích tiền quyền của tỉnh ấy cấp thêm cho các hạng binh đồng). Vua đều nghe theo.

Quân của Tây dương đốt các đồn sở Chân-sảng, Định-hải, rút lui về giữ các xứ Trà-sơn, An-hải, Điện-hải. Vua đổi sai đề đốc quân thứ Hải-vân là Nguyễn Trọng Thao đi ngay đến quân thứ Gia-định đề đề đốc việc quân. (Trọng Thao nguyên là thống chế).

Sai đình thần hội bàn hòa ước (11 khoản) các người dự bàn, nhiều người có ý khác nhau hoặc giống nhau. Vua nói rằng: các quan ở quân thứ đã tạm điên 8 điều. Trong đó có 3 điều như điều « người nước ta theo đạo không nên bắt giữ xét hỏi và xâm phạm của cải ». Thi tạm theo được. Nhưng cần cho bọn dân đạo ấy chỉ được có bấy nhiêu người thôi, ai già chết thì thôi, không được dự thêm người khác. Trái thế thì tội không tha. Một điều « nước ta bắt được đạo trưởng », nếu xét ra nó không dụ dỗ người ngoài, cũng không làm bậy việc gì, cũng tha không gông khóa giết chết, nhưng giao cho họ nhận về không được ở lại. Nếu còn chiêu dụ người khác cũng là can phạm phép nước thì tội không tha. Một điều « thông thương », ta vốn không yêu sách cay nghiệt gì, nhưng khi mua bán xong thì phải trở về ngay, không được ở lâu, và phải theo phép luật nước ta. Còn 5 điều nữa không quan ngại gì lắm tạm cho cả. Về một điều « xin cấp hòa từ cho Y-pha-nho », chuẩn cho quan thống đốc quân thứ liệu lượng cấp cho. Duy có 2 điều là xin đặt quan ở cửa biển, và cho đạo trưởng đến xã dân giảng đạo, 2 điều ấy chuẩn cho viên thống đốc lấy lễ bác đi.

Nếu họ không nghe, thì ta chỉ có đánh giũ mà thôi, quyết nhiên không bàn lại nữa.

Hữu tham tri bộ Lễ sung Sử quán toàn tu là Tô Trần về tri sĩ. Vua cho 5 tấm lụa, 40 lạng bạc (Trần đỗ đồng tiến sĩ, người Bắc-ninh) vua dụ cho biết ý ưu đãi Sử thần.

Cao-man vào cướp An-giang, Hà-tiên. (Cao-man dỗ thổ dân quấy rối những nơi ven-biên 2 tỉnh ấy, ý muốn chia rẽ quân ta. Thổ mục bảo Vĩnh-thông là suất cơ Triệu Tâm Di đốt lửa lên làm nội ứng, phòng thủ úy là Nguyễn Toại sai chém đi. Lại bắn chết man mục, man đình khá nhiều. Bọn man ấy lại cầm tre ngăn chặn ở sông Viên-tế. Quan quân ta bộp lại đánh, quân của man hơi lui một chút. Việc ấy đến tai vua (Cao-miền gây việc bắt đầu từ đây). Vua cho triệu đại thần báo rằng: nay giặc man làm loạn, trăm cho Nam-kỳ rất là quan ngại, nên trừ tình thế nào cho yên cõi ngoài biên, để dân được yên ở.

Trương Đăng Quế tâu rằng: việc quân là việc to, chưa dám vội bàn, cốt làm cơ ứng biến mà thôi. Phan Thanh Giản tâu rằng: Cao-man vẫn mang lòng phản trắc, tự trước chưa dám lộ ra. Nay nhân có giặc Tây dương gây việc, chúng mới có lòng làm phản. Nếu An-giang có nhiều biên binh, thì Cao-man cũng không làm gì được.

Tháng 3, phái viên của Tây dương đốt các đồn sở Trà-sơn, An-hải, Điện-hải, đem hết cả thuyền quân ở Trà-úc kéo đi. Vua dụ sai quan quân thứ Quảng-nam tinh kỹ để phòng bị; và các địa phương có bờ biển cạnh phòng, phải phòng giữ cho nghiêm.

Hộ đốc Bình — Phú là Bùi Quỳ tâu nói: hiện nay đường biển bị nghẽn, gạo miền Nam ít chở đến, giá gạo, mỗi ngày càng đắt hơn lên. Xin tạm thời lệnh cấm.

Trừ xét ra kẻ gian thương nào có tình trạng chở trộm gạo định đem đi Ha-châu, ngấm đến các đảo để bán, sẽ chiều luật trị tội thì không kể, còn như có thuyền nào chở đi Nam-kỳ mua gạo đem về bán, thì không cần hỏi có giấy cho phép hay không, đều cho đem gạo ra bán. Đợt khi việc chiến tranh ngoài biển yên hẳn, sẽ theo lệ trước thi hành.

Vua chuẩn cho tạm tha cấm việc chở gạo một năm, để giúp lương thực cho dân đủ ăn.

Vua ngự ra cửa biển Thuận-an xem xét các đồn bảo, ngay ngày hôm ấy trở về cung. (Lần ấy chuẩn định: đi ra cửa biển về ngay thì những đàn miếu vua đi qua, đều không làm lễ cáo yết. Nếu ở đến ngày hôm sau, thì đều cáo tế theo như lệ).

Sai các địa phương xét kỹ những dân đi đạo Gia-tô (đầu mục dân đạo và con trai dân đạo). Những người tự trước lương thiện lại tinh nguyện bỏ đạo, thì lượng cho tha ra. Nếu ai chưa chịu bỏ đạo mà vốn không có tình trạng gian ác, thì hãy tạm giam lại; nhưng thời thường khuyên bảo để cho hối cải dần dần. Còn những kẻ vốn có tiếng gian ác, lại mê đạo không bỏ, nói ra những câu ngạo mạn, thì lập tức giam vào ngục, cấm hẳn vợ con thân thích không được hỏi han, để làm cho khổ nhục. Nếu vẫn không chữa, thì đem hình phạt rất nặng mà trị tội.

Đốc học Nam-định là Phạm Văn Nghị, (tiến sĩ, người Nam-định) trước đây xin đem hơn 300 thân binh đồng đã mộ được đi đến quân thứ Quảng-nam đánh giặc. Đã được chuẩn cho đi. Đến bảy giờ đêm Kinh, gặp lúc ấy thuyền quân Tây dương đã rút đi. Vua không muốn phái đi Gia-định, bèn cho về cả, và thưởng cho ngàn tiền, để khuyến khích.



Lãnh đốc học Nam-định là Doãn Khuê (Khuê đỗ đồng tiến sĩ, người Nam-định, vì nguyên đốc học cũ là Phạm Văn Nghị về Kinh, Khuê thay lãnh chức) cùng các viên giáo, huấn, tri phủ, tri huyện làm tập mật tâu, hết sức nói việc nghị hòa là hỏng.

Vua bảo bọn Trương Đăng Quế rằng: lời bàn của công chúng sôi nổi như thế, thì làm thế nào? Quế tâu rằng: mối lo về nước ngoài, tự đời xưa vẫn có. Một chữ « hòa » dầu đời xưa đã từng có làm, nhưng đều là sự quyền nghi một thời gian, không phải là đạo thông thường. Nay Tây dương khẩn khoản xin hòa. Các quan hội bàn, có người giữ đạo thường mà không xét đến sự thế; có người muốn cân nhắc việc hoãn hay cấp mà tào thế đổi thay. Hoàng thượng đem cả 2 đảng chằm chước lẽ phải mà xét định cho đích đáng vừa phải. Nếu người Tây dương chịu nghe, nhân đó mà làm thành hòa ước, việc không ngại gì mà quốc thể được tôn trọng, thì tuy là làm sự quyền nghi mà vẫn phải đạo. Nay đánh nó thì thể chưa đánh nổi, đuổi nó thì cơ cũng chưa tiện. Nhân họ xin hòa, chước lượng mà tòng quyền, có điều gì không nên, mà còn nói nhiều cho rôm rả! Cứ như lời các người bàn đều nói rằng: không nên hòa, thế thì đánh giữ thế nào để giữ vững bờ cõi, xử trí thế nào cho dân binh được nghỉ ngơi? Lại có người nói: dân quân nuôi mãi từ lúc ngày thường, để dùng khi có việc, thì giăng đai mãi về sau, sức binh lấy đâu mà thêm lương thực lấy vào đâu cho đủ. Hơn nữa, cái tình hình chưa trông thấy, ngay sự lo ngại bất kỳ xảy đến, ta nên phòng xa. Như Cao-man nguyên trước không có việc gì, nay lại kéo nhau nổi loạn, sao chẳng nghĩ việc ấy. Tôi xem các lời bàn, có người cóp nhặt lời bàn của người, xếp làm bài văn của miob, có người theo việc bày tỏ qua loa, phụ họa

mà nói. Trong đó người xuất tự lòng thành suy trước nghĩ sau thì không có mấy. Bọn chúng tôi không có tài năng gì không làm cho nhà vua đã khỏi lo đêm lo ngày, tội chúng tôi to lắm. Trông khi vỡ chợ huyện nào rất mực, luồng nói như sông, không thể ngăn cản được. Cứ như lời người bàn tán, lũ chúng tôi rất ngu, chẳng biết làm thế nào để ngăn được. Vua nói: hãy tạm để việc ấy đấy.

Tháng 3 nhuận, lúc bảy giờ giặc Cao-man kéo nhau quấy rối.

Vua dụ bọn tổng đốc là Nguyễn Công Nhân, tuần phủ là Phan Khắc Thận ở An-Hà rằng: Nay giặc man hiện đáng ra vào quấy rối ở các sở đồn bảo như Tây-ninh, Quang-bóa tỉnh Gia-định; Hùng-ngự, Tuyên-uy tỉnh Định-tường; Tĩnh-biên, Giang-nông, Vinh-thông ở sông Vĩnh-tế tỉnh An-giang; Giang-thành, Tiên-thái, Kiên-Giang, Thạch-động, Ba-xuyên tỉnh Hà-tiên.

Lại nghe tù trưởng Cao-man, hẹn đến mùa thu nước lên, thuyền Tây dương vào sông trong, bảy giờ chúng nó cùng nhau đánh ập lại. Lại Hà-tiên thám báo giặc người hạt nước Thanh là Hoàng Quốc Lập, đầu mục Man là tên Tôn, chiêu dụ người thanh người thổ ở Cần-bột, hẹn nhau đường thủy đường bộ chia nhau đến quấy rối. Xét kỹ tình hình có phần hung hãn tàn nhẫn quá lắm. Bữa nọ, đã sai họp nhiều binh lính, thám rõ chỗ giặc tập họp, đánh giết một trận rất dữ khiến cho chúng sợ hãi mãi mãi, cũng là đặc sách đấy. Nguyễn Công Nhân lập công cỗi ngoài, nhiều lần đã tỏ ra khó nhọc tài năng; Phan Khắc Thận trải nhiều chiến trận, đã hiểu cơ nghi. Thế mà không nghĩ đến việc ấy, chỉ muốn vạch giới hạn tự giữ lấy. Sao lại trì hoãn đến thế? Bọn người đều nên xét rõ tình giặc. Trừ tình cho kỹ, hoặc thẳng đến phủ Ô-đông, hoặc tiến sát Nam-

vang chỗ thành cũ, xem thế mà đánh phá, những bọn nhỏ các nơi nghe tiếng gió thổi chim kêu tất cũng phải sợ mà tự tan đi. Thì lời hẹn của Hoàng Quốc Lập ở Lộc-sơn (Hà-tiên), lời ước của nước kia đợi kỳ nước mùa thu, cũng không dám hành động nữa, Đây là công việc cần thiết, nên thế theo mà làm cho khéo. Nếu không liệu sớm, để nó lan rộng, thì trách nhiệm giữ bờ cõi, khó tránh nổi lỗi nặng ấy. (Việc Quốc Lập đã nói ở trên, gần đây, tên ấy đến ở cõi đất Cao-man, Tà trưởng Cao-man giúp quân và lương cho).

Vua cho là hòa nghị không thành, phó soái Tây dương là Đờ Ri còn ở đồn Hữu-bình (lúc ấy chánh soái về tây), lại có thuyền quân ở Đà-nẵng, đến thêm nhiều thuyền, thế dẫn hung hăng. Mà Nam-kỳ đường sông chằng chịt, rừng bụi rậm rạp, thuyền tàu của địch đi lại nhanh chóng, không thể trị nổi. Bên hạ lệnh cho đình thần ai có mưu kế kỳ lạ, hoặc tình nguyện đi đến quân thù góp sức làm việc, để thi thố hết tài giỏi của mình, đều đem sự thực bày tâu. (Tháng ấy, quân của Tây dương đi thuyền vào giang phận Thanh-hà tỉnh Gia-định, quan quân bắn chết một tên, bắt được 1 chiếc thuyền).

Vua cho triệu đề đốc quân thù Quảng-nam là Tôn Thất Hàn về kinh, vẫn trao cho chức thống chế doanh Long vũ.

Sai bọn Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Trần Văn Trung, Đoàn Thọ, Lâm Duy Thiếp, Phan Huy Vịnh cất lượt nhau đi Quảng-nam, hội đồng với quan ở quân thù, bàn đặt đồn lũy phòng giữ. Rồi lại sai đem sấm quảng, yển sào ban cho các quan ở quân thù.

Cho vệ úy là Hồ Hóa gia hàm chương vệ; lãnh thủ hộ phó sứ là Tôn Thất Trĩ thăng thu Hồng-lô tự khanh đều sung chức tán tương quân thù Gia-định.

Mùa hạ, tháng tư, ngày mồng 1 là ngày ất sừu. Làm lễ hạ hưởng. Vua thân đến làm lễ. Sai Tông-thiện công Miên Thâm nhiếp hiến. (từ mùa hạ năm ấy đến mùa hạ năm thứ 17 vua đều thân đến làm lễ, sai hoàng thân công nhiếp hiến. Gián hoặc có mùa đông năm ấy cũng lễ đông hưởng, hợp hưởng năm thứ 16, ba lần làm lễ ấy, sai người tế thay).

Toán giặc ở hạt nước Thanh đến cướp phá hạt phủ Hải-ninh tỉnh Quảng-yên. Thự án sát là Nguyễn Khoa Dục (trước là thự tuần phủ, phải cách, sau được khôi phục ra làm việc) đánh nhau với giặc bị thua, chết tại trận. Được truy thự án sát sừ.

Bọn Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tỵ Quảng-nam, lần lượt về kinh tâu bày công việc làm. Vua hỏi Thanh Giản: việc lấp vụng biển, ý kiến các người cũng giống nhau hay khác nhau thế nào? Thanh Giản tâu rằng: việc lấp vụng biển rất khó nhọc trọng đại, phải vài ba năm mới có thể xong được. (trước đây có người bàn xin lấp vụng biển để bờ biển được vững). Lại hỏi các đồn bảo có thể giữ vững được không? Văn Trung tâu rằng: 2 thành An-hải, Điện-hải có thể giữ được không ngại gì. Đoàn Thọ tâu rằng: Hiện nay tu bổ đồn bảo, vật liệu với củi, quân lính tự biện lấy, cũng phải đến vài ba tháng. Đến như vụng biển là chỗ bùn lầy, không như chỗ đất cát, dễ đóng cọc được. Nếu muốn lấp, phải thí nghiệm hơn 10 trượng xem thế ra sao, rồi sẽ khởi công làm, mới được. Lâm Duy Thiếp tâu rằng: lòng vụng biển, thế nước mênh mông, chưa dễ lấp được. Vua nói rằng: nay nên tính làm thế nào, nếu giặc Tây dương đến lần nữa, phải giữ được không ngại gì mới được. Phan Thanh Giản tâu rằng: hiện nay, thế phải phòng giữ thì nhiều, mà cách chế ngự họ thì ít. Lâm Duy Thiếp tâu rằng: lần trước

giặc Tây dương đến, họ xử trí rất chu đáo thế mà một khi chúng tự bỏ đi, thì Trà-sơn thế họ cũng không ở được. Nếu họ đến lần nữa tướng cũng không ở lâu.

Vua nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: nên cùng bàn với nhau giữ sao cho khỏi phải lo.

Trương Đăng Quế cùng các quan quân thứ lại xin định việc lấp vung biển, chuyên việc nhân chỗ hiểm mà phòng bị. Vua theo lời bàn ấy.

Vua lại cho rằng cửa biển Thuận-an là cửa ngõ của Kinh sư, cũng sai cắt lượt nhau đi bán tinh, liệu lưu lại để phòng thủ.

Tự mùa xuân đến nay, trong ngoài nhiều nơi khó mưa, lại có sâu ăn hại lúa. Vua sai cầu cúng và tìm cách bắt sâu. Lại sai khuyên bảo nhân dân cấy ruộng trồng dâu để cho đời sống của dân được đầy đủ.

Sao Thái-bạch (1) mọc ban ngày (mọc vào phần sao đầu, đến tháng 6 mới tắt). Vua mật đem việc chiêm nghiệm trong sách Tạng vĩ hỏi sao ấy ứng về việc gì? Kiểm quản Khâm-thiên giám là Trương Đăng Quế, Trương Quốc Dụng tâu trả lời nói: các sách chiêm nghiệm phần nhiều thì sao ấy ứng nghiệm có nhất định (Sách sử-ký, mục Thiên-văn-thư nói rằng: sao Thái-bạch là khí mùa thu, coi việc binh, sao đông tinh làm việc thủy [nước]). Sách Hán thư, mục Thiên văn chi nói: sao Thái-bạch mọc ban ngày, cùng tranh sáng với mặt trời thì nước mạnh thành yếu đi, nước nhỏ thì mạnh lên, vua đàn bà được thịnh vượng. Lại các sách đều cho sao Đầu là phận nhà Tần là cháu Ung. Lại sử các đời nói sao Thái-bạch phần nhiều ứng về việc binh. Nhưng sự ứng nghiệm cũng có sai khác một chút.

(1) Sao Thái-bạch: tức là sao kình

Hãy đem một vài việc kể ra, như tháng 7 năm Vũ-đức thứ 9 đời Đường, sao ấy mọc ban ngày, thì đến tháng 8, Đột-quyết vào lấn cướp, rồi lại giảng hòa. Tháng ấy sao ấy lại mọc ban ngày, thì năm đầu Trinh-quán, Lý Nghệ làm phản ở châu Tinh, bị giết chết. Năm Trinh-quán thứ 22, sao ấy lại mọc ban ngày, người xem thiên văn đoán rằng: vua đàn bà thịnh vượng. Đến đời Cao tông sao ấy lại mọc ban ngày nhiều lần. Năm Khai-nguyên thứ 14, sao ấy lại mọc ban ngày, sau đấy các năm 15, 16, 17, nước Thổ-phồn nhiều lần vào cướp bóc quân nhà Đường đánh nhau với Thổ-phồn cũng có trận được trận thua). Lại như tháng 4 năm thứ 5 trước đây, sao ấy mọc ban ngày ở phạm sao Đẩu, thì năm ấy Bắc-kỳ nước lụt đê vỡ. Tháng 9 năm thứ 11, sao ấy mọc ban ngày ở phạm sao Phòng sao Tâm, lúc ấy ở Đả-năng hiện đương đánh nhau. Bấy giờ sao ấy lại mọc ở phạm sao Đẩu. Xét trong sách Đường chỉ nước ta thuộc phạm sao Chân. Duy cõi tây hoặc giả cũng là dư khí của sao Đẩu chăng? Người đời xưa có nói: « lo nghĩ lắm lắm cho thành thánh ». Cho nên tai biến hiện ra, Đồng Trọng Thư cho là trời có lòng nhân yêu đến Vua. Hoàng thượng ta chăm lo sợ hãi, để đem lại khí hòa của trời. Việc người làm đã tốt, thì đạo trời cũng ứng theo, tưởng tai biến cũng có thể hóa làm điềm lành được.

Vua nói: các người có chức việc, phạm có nghe thấy điều gì, cũng nên tâu thực là rất phải. Nếu ẩn giấu đi thì có lỗi lại trái đạo làm tôi. Còn như những lời phúc tâu này chẳng qua là chọn những việc nhẹ tâu lên, cho yên lòng ta, cũng là chỗ lòng trung yêu vua, xét ra, ta tự khi cõi biển có việc đến nay, việc quân chưa rồi, tai nạn của dân biển phát hiện ra, đã tìm nhiều cách cứu chữa. Nhưng việc này chưa xong, việc khác

lại đến. Thân một mình ta, tâm lực khí huyết có được bao nhiêu, mà chịu đựng ngàn muôn việc lo lắng biến đổi, lòng đau như người cuồng, không biết thi thố ra sao, còn biết ứng biến cơ vụ thế nào ư? Còn sống giờ phút nào, cũng phải cố gắng, có tiếc gì thân đau! Lại làm 2 bài thơ « sáu » (thơ 7 chữ 4 câu) đưa cho cáo thượng thư và Nguyễn Tri Phương cùng xem.

Đặng Quế, Quốc Dung, Phan Thanh Giản, Trần Văn Trung, Tôn Thất Thượng, Nguyễn Bá Ngãi tâu nói: tai dị sinh ra vốn quan hệ ở việc người làm. Nhưng về lẽ trời đối với người, rất là mầu nhiệm. Hoàng thượng ta tự khi lên ngôi đến nay, kinh trời chấm lăm. Lòng thương yêu dân, quân dân trong ngoài ai cũng nghe biết. Kỹ cương của triều đình tỏ rệt chu đáo, chính sự chấn chỉnh chưa từng bỏ dỡ. Đến như năm gần đây đời kêm, nhiều lần tìm cách cứu chữa, nhân dân cũng dần tươi tỉnh. Kể ra lòng trời yêu dân cũng như lòng vua, có năm mất mùa, tất có năm được mùa. Việc rất lo trước mắt là đồn Hữu-binh quân Tây dương còn đóng giữ, việc quân chưa rồi, tuy lòng thánh thượng ngày càng nóng sốt mà sự thế chưa có thể chóng xong được. Cúi xin: năm lấy sự cốt yếu bỏ bớt việc rườm rà, để tĩnh dưỡng một chút. Duy có việc quân, và quyền lớn về thưởng phạt, không được mới phải để ý đến; còn việc nhỏ tầm thường hoặc nên bớt đi một chút để giữ lòng trong sáng mà đối phó với mọi việc, đây là phúc của thiên hạ thân dân. Trong nước yên thì việc lo bên ngoài tự khắc dẹp yên. Lũ chúng tôi không có phương lược gì khác, đề đỡ được lòng lo khuya sớm của nhà vua. Kính đọc lời huấn thị và thơ ngự chế, tự nghĩ trong lòng thực đáng thẹn và sợ.

Vua lại huấn thị rằng: lũ các người là đại thần của nước, vua tôi như một thân thể, việc trong việc ngoài cùng đều nên biết, há có ẩn giấu gì đâu. Ta tự xét lỗi lệch của thân ta nhà ta, thì cung tần được yêu qui cũng có, nhưng đều bậc dưới, chưa từng cho được lên lên; hôn nhân với nhà danh gia, danh phận có trật tự. Ca nhạc cũng có, nhưng mỗi tháng chẳng qua 2, 3 lần. Không phải là bữa ăn nào cũng ca nhạc. Nếu gặp lúc lắm việc, thì mấy tháng chẳng xem lần nào, không phải là liên miên quá độ. Ăn uống vốn khem ít, cho nên không theo lối hư văn bớt món ăn, bỏ ca nhạc, chỉ tự tu tỉnh mà thôi. Đến như việc chơi bời ở ngoài chẳng qua đi bắn chim, đi tránh nắng ở quán mát, hoặc cũng có khi, nhưng không dám thái quá. Việc thờ mọc xây dựng cũng có 1, 2 sở, đã hạ lệnh cho năng nống lắm thì cho nghỉ, không dám làm luôn mãi. Việc tập cưỡi ngựa thì đã thôi đến 5, 6 năm rồi. Ta nghĩ lại khi còn ít tuổi, mười phần vui chơi, nay sợ mệnh trời, sợ người ta nói, chỉ còn một, hai phần mà thôi. Ngoài ra không dám làm gì bậy để đến nỗi hại nhân dân, loạn chính sự. Duy những tai biến thì tự mình nhận lấy, há dám nói là vô cớ mà sinh ra đâu? Đó là đã nói hết tâm tình. Ta không phải là người kiêu sức đối trá, lũ người há chưa biết ư? Tình ta chỉ thích nhất là xem sách, bắn chim là không thể bỏ được thôi.

Vua lại đem tờ huấn thị ấy giao cho Tri Phương xem. Tri Phương tâu nói: sao Thái-bạch là tượng bình nhưng, việc binh đao đã có rồi, mà sao Thái-bạch còn mọc ra mãi. Há chẳng phải là chính sự có thiếu sót sai lầm, mà các quan không biết giúp đỡ bề trên, có phụ với chức vụ chăng? Vả lại, đương lúc lòng trời nhân yêu nhà vua, chính là lúc vua tôi cùng chăm lo sợ hãi, khuyên răn lẫn nhau. Tôi tuân xem lời huấn



thị, biết lòng thánh thượng kính cần tu tỉnh đến nơi đến chốn. Cúi xin thánh thượng cứ giữ lòng ấy, hết lòng thành đề cảm động trời, cần thận việc lo xa. Các khanh, tể đại thần cũng nên nghĩ đến trách nhiệm giúp đức vua chính lòng vua, trong giúp ích cho đức chính, ngoài trừ tình việc biên phòng, một lòng góp sức, tìm hết cách đề trừ bỏ tai dị. May ra việc người làm được tốt, thì đạo trời cũng cảm ứng, tức là cái cơ chuyển thành điềm tốt, có thể thấy ngay được.

Vua nói: không những vua tôi bắt buộc nhau cố sức làm, cũng nên nghĩ đề trừ tai hoạn. Chớ chỉ nói suông mà thôi.

Bèn dụ cho các nha trong ngoài đều kiểm xét những sự tệ hại đã lâu lâu lên. Và sai quan ở kinh văn tự lang, trung, võ tự chương vệ, quan ở tỉnh ngoài từ lãnh binh, đốc học, phủ, huyện, châu trở lên, và thượng viên ở Đô-sát, khoa đạo, cơ mật, Tập hiền, Nội các tự lục phạm trở lên, cứ thẳng thần mà bày tỏ chính sự lúc ấy thiếu sót sai lầm, cũng lại tệ dân tình, những chỗ lợi hại to, đề tâu lên.

Đến lúc sao Thái-bạch tắt. Vua lại hỏi Khâm-thiên giám về phương vị sao ấy mọc ra, và hành độ của sao ấy; cũng là các sao ngày đều lặn, hay là có sao nào cũng mọc ban ngày? Đặng Quế, Quốc Dung tâu trả lời rằng: xét sách cổ các sao cũng có mọc ban ngày (Lịch Thất-chính có chép rằng: tuần này sao Kim buổi sáng mọc vào vị Mão phương Đông, đi trước mặt trời, cách mặt trời 24 độ, như mặt trời đến quá nửa giờ Thìn (đồng hồ buổi sáng chuyển lặn thứ 5) thì sao ấy đi ở vị Tý mé tây mặt trời. Mặt trời đi đến quá nửa giờ Tỵ (cùng đồng hồ buổi sáng chuyển lặn lần thứ 5) thì sao ấy đi qua vị Ngọ là giữa trời. Mặt trời đến giờ Ngọ, thì sao ấy đi về vị

mùi. Bởi vì mặt trời càng lên cao thì sao ấy đi càng đi dần về phía tây vậy. Lại Thiên-văn-chí các đời, duy năm đầu Vĩnh-ninh đời Tấn Vũ đế, tự tháng giêng đến tháng 3 nhuận, 5 sao thay đổi nhau đi qua bầu trời ngang dọc bất thường, chỉ thấy có một lần ấy. Còn thì hoặc có chỗ chép sao buổi sớm (thủy tinh) mọc ban ngày (đời Tấn Hoài đế); hoặc có chỗ chép sao Tuế tinh (mộc tinh) mọc ban ngày (vào các đời Tấn Huệ đế, Hiếu Vũ đế, Tống Minh đế, Lương Vũ đế, Tùy Văn đế, Đường Minh-tôn;) hoặc chép sao to (không nói rõ tên) mọc ban ngày (đời Đường Văn Tông) nhưng rất ít. Duy sao Thái bạch (Kim tinh) mọc ban ngày, thì sử sách chép cũng nhiều.

Vua nói: như thế thì các sao đều theo mặt trời mà đi, không phải là đêm mới hiện ra. Nhưng ban ngày thì sao không? Lại bởi cớ gì mà sao Kim tinh (Thái-bạch) hay mọc ban ngày? Đấng Quế, Quốc Dung đem các sách và sở kiến của mình tâu trả lời. (Nói: chuyện chỉ nói bầu trời rất tròn, đất ở bên trong, mặt trời, mặt trăng đều đi sát ở trong bầu trời, mọc tự phương đông, lặn về phương tây, ban ngày vẫn có sao, nhưng vì ánh sáng mặt trời át đi, cho nên ta không trông thấy. Cũng vì như đèn lửa, trong đêm tối thì ta thấy sáng, thấp đèn ở lúc ngày nắng thì không thấy sáng. Cho nên các sao đêm mọc ngày ẩn, ẩn thì là thường, nếu sao nào hiện ban ngày thì cho là tai dị, thực như lời thánh thượng dạy bảo. Đến như việc sao Kim tinh mọc ban ngày, nhiều hơn các sao khác, thì xét các sách không nói rõ cớ gì. Duy có sao Kim so với 4 sao Thổ, Mộc, Hỏa, Thủy thì sao Kim to hơn, hoặc giả vì lẽ ấy mà thấy nhiều hơn chăng? Nhưng không có sách nào nói rõ, chưa biết có phải thế hay không).

Vua lại nói : trả lời phần nhiều chưa được minh bạch. Người biết suy tính thiên văn kiếm được rất khó, các người nên tìm tòi rộng ra để ứng dụng.

Tỉnh Quảng-nam có 23 xã thôn quyền tiền thóc đặt xã thưởng. Vua phân biệt khen thưởng có thứ bậc khác nhau. (Các xã thôn : Phú-thụy, An-lâm, An-vinh, Vinh-huy, Xuân-mỹ, Hà-lâm, thuộc phủ Thăng-bình ; Tân-an, Phú-cốc, Phúc-ninh thuộc huyện Quế-sơn ; Hội-an, Hội-lâm, Phú-xuân-hạ, An-mỹ-đông, An-mỹ-tây, Dương-lâm, Cẩm-y, Tây-lộc, Tài-đa, Đông tây giáp ở Phú-mỹ-thượng, Nha-nã, Bảo-phúc, An-hóa thuộc huyện Hà-đông ; Cẩm-phố, Đông-phồn, thuộc phủ Điện-bàn, cộng 23 xã thôn. Có nơi thi thưởng biển ngạch, có nơi thi thưởng dê rượu. Lại thưởng cho các người xứng suất ra việc quyền ấy bằng áo sa hoặc ngàn tiền. Trong ấy có 5 xã là Dương-lâm, Tài-đa, Hội-an, Hội-lâm, An-mỹ-đông vì phát ra việc trộm cướp, đánh nhau bị thương, đợi 3 năm sẽ tâu lên đợi thưởng).

Vua dự quan tỉnh Quảng-nam rằng : vụ đông vừa qua, quân của Tây dương đến đồn Chân-sông đài Định-bãi. Dân xã sợ tại, nhiều người sợ bỏ nhà chạy đi, cửa nhà tiêu điều, dân cư vắng vẻ, ít nghe tiếng gà gáy, chó cắn. Tình hình đáng thương. Vậy nên đến nơi khám xét liệu cách cứu chữa. Khiến cho nhân dân đều trở về yên ở làm ăn.

Vua cho là các quan ở quân thứ Gia-định, lâu ngày không có công trạng gì, lại chuyên chủ bản hòa, không có kế gì tự cường tự trị cả. Bèn giáng : thống đốc Tôn Thất Cáp làm thị lang, tán lý Nguyễn Duy làm lang trung, đều vẫn sung chức cũ. Tham tán là Lê Tố giáng làm vệ úy, đổi sung tán lý.

Vua cho triệu tổng thống Nguyễn Tri Phương, tham tán Phạm Thế Hiển ở quân thứ Quảng-nam đem quân về Kinh. Vua hỏi ban yến ủi cho Tri Phương đến gần sắp ngự, làm lễ ôm chân vua. Ban cho 1 cái nhẫn vàng, 3 chi sâm. Lại triệu bọn Thế Hiển, Tôn Thất Hàn, đều cho mỗi người 3 chi sâm. Ban yến khao các tướng sĩ và thưởng bạc lạng có thứ bậc khác nhau (trước đây quan quân đảm chết 1 quan Tây dương, 4 lính Tây dương đều được thưởng thêm).

Tháng 5 tết Đoan dương, dời đặt lại nghi vệ thường triều. Lễ trước, tết ấy đặt đại triều chúc mừng ngày đông chí đặt thường triều. Tháng trước vua cho là, tết Đoan dương châu mừng là theo quốc tục. Còn như lễ châu mừng về ngày đông chí, các đời vua bắc triều vẫn làm. Vì lấy nghĩa là tiết đông chí khí dương ngày lớn dần lên. Chuẩn cho bộ Lễ kê cửu dời tết Đoan dương làm thường triều, tiết đông chí làm đại triều hạ. Rồi thì các quan ở gián viện (1) tâu nói: nam bắc khí hậu khác nhau, lễ nên theo như cũ, để tỏ ra phương nam mình là khí dương thịnh. Định thần bọn Trương Đăng Quế cũng xin theo lời gián viện. Vua nghĩ việc ấy không có điển cứ gì. Bèn chuẩn định ngày tết ấy sáng sớm vua đến cung Gia-thọ làm lễ theo lối người trong nhà. Lễ xong, vua ngự điện, đặt lễ thường triều, đình việc các quan trong ngoài dâng biểu mừng, nhưng vẫn ban yến. Còn tiết đông chí vẫn làm thường triều, để không trái lễ không bỏ tục, mà có khác với tiết lớn nguyên đán đầu năm. Định làm lệ mãi mãi.

Ngày hôm ấy vua cho là việc bình nhưng chưa xong, tạm đình thiết triều ban yến 1 lần. Ban chè và quạt cho

(1) Gián viện là ngự sử đô sát viện.

quan thứ Quảng-nam, Gia-định, cùng các đồn đóng giữ Thuận-an, Tư-hiền, Thừa-phúc, tự quân cơ, quân vệ trở lên có thứ bậc khác nhau. (Tự đấy về sau, 2 tiết ấy phần nhiều đình việc ban yến châu mừng. Nhưng vẫn cho các đồn sở ăn yến và thưởng cho).

Nước Cao-man đến đóng đồn ở các xứ Chu-ức, Trà-bông thuộc tỉnh Gia-định, chống cự với ta. Quan quân ta chia đường tiến đánh. Phó lãnh binh là Nguyễn Hợp tiến sát đến đồn giặc, giặc nhân lúc sơ hở, đánh úp đằng sau. Hợp cầm gươm xông vào giết giặc. Nhưng quân giặc nhiều, quân mình ít, không địch nổi, bị giặc đâm chết. Vua cho truy tặng hàm Cẩm binh vệ úy và cho 10 lượng bạc.

Tỉnh Bình-định bị bão to,

Sao chổi mọc (mọc ở phương tây bắc, ánh sáng chỉ thẳng, dài 5, 6 thước, mỗi đêm càng cao lên. Tỉnh Quảng-ngãi, tỉnh Bình-định đem việc ấy tâu lên. Vua sắc rằng: sao ấy ai cũng trông thấy, đã có Khâm thiên giám xem xét. Những tờ tâu nên ném trả lại).

Sai quan đến tế thần Hán-giang, thần Trà-sơn, tỉnh Quảng-nam, và các tướng sĩ bị chết trận các lân. Tướng sĩ chết trận ở Gia-định cũng sai quan đến tế.

Vua nghĩ: từ trước đến giờ, dân các hạt gặp hỏa tai, nạn gió, nạn lụt, bệnh dịch, nên phải cứu chữa, đều đợi tâu báo rồi mới thi hành, không phải là ý vội vàng như sản quần lợi chân xuống nước để cứu người chết đuối. Sai bộ Hộ xét kỹ lệ tai thương, có chỗ nào chưa chu đáo, liệu theo nặng nhẹ phân biệt, bàn cho thỏa đáng, chép ra giao cho các địa phương để làm thời tiện làm, cho có quy tắc nhất định. Trừ ra tình hình thiệt hại lắm, cứu chữa có phần quá lệ, thì cho tâu lên đợi chỉ rồi mới thi hành; còn đều chuẩn cho một mặt tâu lên,

một mặt theo lệ chân cấp, không phải đợi tàu báo đi lại đề đến nỗi chậm không kịp việc. Rồi sau tờ tàu của bộ Hộ tàu lên. Vua sai theo lời bàn ấy mà thi hành : Tự đây về sau, trong các hại nhà dân thất hỏa, cháy lây đến 100 nhà trở lên, cũng là chỉ 80 hay 90 nhà, mà của cải tổn hại, nhân dân bị thương, bị chết, cũng là đám cháy nào chỉ cháy mất 50, 60 hay 70 nhà, mà bị chết đến hơn 10 người. Và gặp thủy tai, nạn gió, cửa nhà đổ nát, thuyền mảnh chìm đắm, tình hình thiệt hại, đều do quan địa phương cứ thực tàu lên, nhưng chia làm 2 hạng: hạng nặng hạng nhẹ. Hạng nặng thi cấp cho mỗi hộ 2 quan tiền, 1 phương gạo; hạng nhẹ mỗi hộ một quan tiền, nửa phương gạo. Thuyền bị chìm đắm hạng to cấp 3 quan, hạng vừa 2 quan, hạng nhỏ 1 quan. Đình chùa đền miếu mỗi sở cho 3 quan. Người bị chết: nội tịch mỗi tên 2 quan, ngoại tịch dân ông đàn bà 1 quan 5 tiền, trẻ con 1 quan, nhưng phải lập tức một mặt tàu lên, một mặt theo lệ chân cấp. Gián hoặc có tình hình thiệt hại nhiều phải chân cấp nhiều hơn quá lệ, thì cũng theo lệ này cấp cho, nhưng làm bản tàu lên, đợi chỉ cấp thêm.

Còn như trong kinh thành, nhà dân thất hỏa, cửa nhà mỗi gian cấp cho 2 quan, bất cứ đàn ông, đàn bà, người lớn người bé, mỗi nhân khẩu cấp cho một phương gạo. Ai bị thương cấp cho 1 quan tiền, bị chết thì mỗi tên 2 quan. Duy nhà bắt đầu đánh cháy thì không cho gì cả.

Lại như, người sai đi làm việc công mà bị nạn gió, cai đội phó đội trở lên, người sống sót, thì mỗi người cấp cho 4 quan tiền, 1 phương gạo; chết thì cấp cho 8 quan. Chánh đội trưởng, đội trưởng, ai sống sót thì cấp 2 quan tiền, 1 phương gạo; chết thì cấp cho 4 quan tiền. Quân lính, ai sống sót thì mỗi tên cấp cho 1 quan tiền, 1 phương gạo; chết thì cấp cho 3 quan

tiền; nhân dân sống sót mỗi người 5 tiền, gạo 15 uyển; chết thì cấp cho 2 quan.

Những người đi việc riêng bị nạn gió, thì cai đội, phó đội trở lên, sống sót thì mỗi người cấp tiền 2 quan, gạo 15 uyển; chết thì 3 quan. Chánh đội trưởng trở xuống đến quân dân, sống sót thì mỗi tên cấp 3 tiền, gạo 15 uyển; chết thì cấp 1 quan tiền.

Còn về khoản chết dịch, từ nay về sau, phạm ai bị truyền nhiễm mà chết chỉ 1, 2 xã thôn, mà dân trong sổ chết không đến 10 tên, thì không cần phải cho thuốc cấp tiền tuất. Còn những xã thôn nào, nhân số tự 60 tên trở lên, cùng phát bệnh dịch một lúc, hoặc lục tục phát ra, dân trong sổ bị lây chết tự 10 tên trở lên thì một mặt đem thuốc đến để điều trị, theo lệ cấp tiền tuất, mỗi một tên nội dịch cấp cho 2 quan tiền, và xóa sổ miễn thuế, hoãn việc điền tuc. Còn như dân ngoại tịch và dân bà trẻ con, vẫn không cấp tiền tuất.

Lại như xã thôn nào định số tự 1 tên đến 4 tên mà chết dịch 1 tên; tự 5 tên đến 10 tên mà chết 2 tên; tự 11 tên đến 20 tên mà chết 3 tên; tự 21 tên đến 30 tên mà chết 4 tên; tự 31 tên đến 40 tên mà chết 5 tên; tự 41 tên đến 45 tên mà chết 6 tên; tự 46 tên đến 50 tên mà chết 7 tên; tự 51 đến 55 tên mà chết 8 tên; tự 56 tên đến 60 tên mà chết 9 tên, đều cho tiền tuất một loạt, và xóa sổ miễn thuế, hoãn việc điền tuc).

Giảm tô ruộng cho các địa phương bị tai hại về mùa hạ.

Tháng 6, dụ sai các ấn quan trở lên xét cử người hiền tài văn võ. Lại cho các làng cử người lên phủ huyện, phủ huyện cử lên tỉnh, tỉnh lại tâu cử lên, theo

như phép từng hương cử ra, từng làng tuyển ra ngày xưa.

Vua cho triệu các đại thần vào, cho ngồi uống nước trà bảo rằng: trước đã dụ cho các nha bày tâu những sự tệ hại đã lâu và chính sự thiếu sót, mà đến nay chưa thấy ai tâu. Có lẽ chính sự không có sự gì thiếu sót chăng? Trương Đăng Quế tâu rằng: phép phải đợi có người giỏi mới thi hành được, trong ấy nếu có sự tệ hại cũng bởi tự người làm ra tệ, không phải là phép đặt có sai lầm. Cho nên có câu nói: « được người tốt đề thi hành thì phép mới tốt ».

Phan Thanh Giản nói: điển lệ nhà nước ta cũng đã rõ ràng đủ cả, tôi tưởng không có điều gì nên thêm bớt.

Trần Văn Trưng nói: bộ tôi công việc rất nhiều, nhưng việc đến thì làm ngay, cũng thanh thỏa cả, không có sự tệ hại gì.

Nguyễn Bá Nghi nói: tôi mới nhận làm việc bộ, nhiều việc chưa rõ. Duy một khoản mua hàng theo thị giá các tỉnh gián hoặc có hơn kém nhau một hai thành, đều đã theo thời định giá. Đến như những người tá nhệ giúp việc, tôi vẫn đề ý trông coi, tưởng không có tệ gì khác.

Vua nói: trăm nay ít đức, muốn nhờ các người khuyên bảo. Nay nếu các người im lặng cả, thì làm sao cho được thịnh trị. Nếu có sự gì thiếu sót, nên nói ngay trước mặt, để bàn tính nên chăng, trong chỗ vua tôi không ngờ vực gì thì mới phải.

Trương Đăng Quế lại tâu rằng: văn thư trong ngoài tư báo rất nhiều, không thể nhớ hết. Nhưng tự tôi xem ra, thì bộ tôi cũng chưa thấy việc gì đáng nói.



Vua nói: lữ người nên phải biết điều gì thì nói cả, đã nói thì nói cho hết. Không nên cầu thả như thế. Nên cẩn thận đấy.

Định rõ lệ đi việc công dùng trạm (Tự trước đến giờ, các nha hoặc có người biên nhận 2, 3 đạo sắc, 2, 3 tờ công văn cũng tự bộ Binh cấp cho đi trạm. Tự nay về sau, người nào đi việc công dùng trạm thì phải nhận sắc văn tự 10 đạo, công văn tự 10 bản trở lên, mới cho đi trạm. Cho đỡ phiền đến các trạm).

Đổi định phẩm trật của phó-mã đô-úy (Lệ trước, phó-mã đô-úy trật tòng tam phẩm. Đến bấy giờ chuẩn cho đổi làm chánh tứ phẩm. Nhưng sắc bằng, lương bổng, ăn yến, ban cho, cấp bạc trong ban châu đều theo hàm mới mà làm. Tự trước viên nào không may Công chúa chết mà phó mã ấy yên phận giữ việc thờ cúng, không muốn ra làm việc quan, thì chiếu theo hàm chánh tứ phẩm chỉ cho nửa lương, để đỡ những phí. Nhưng vẫn cho được vào châu hầu, để tỏ đạo ưu hậu. Viên nào tinh nguyện ra làm việc, thì do bộ Lại bộ Binh sai học, văn thì học hanh khả thủ, võ thì võ nghệ thông thạo, cho chiếu lệ đều kèm xuống một trật, văn thì đổi bổ theo bộ học tập chính sự, võ thì theo các vệ Cẩm y, Kim ngô sai phái, đợi sau 3, 4 năm, thực có hăng hái cố gắng, sẽ do thượng ty ấy tâu xin, đợi chỉ bổ dùng).

Định rõ lệ kiểm sát Kinh thành (Tự nay, hàng năm cứ 3 tháng 1 lần, 2 bộ Binh và Công phái 1 viên viên ngoại hay chủ sự hội đồng với một viên khoa đạo, đi đến các phần đồn canh ở tả hữu tiền hậu Kinh thành, khám xét, nếu chỗ đồn canh nào cỏ cây rậm rạp, không được sạch sẽ, ngồi rãnh các cống, không được chảy thông, cùng nhà bếp, điểm canh dột nát, cây cối khô chết, cùng trộm cắp còn có lên lút ra vào ở đấy,

thì đem viên thống quân ở phần đồn canh ấy, cùng viên hộ thành binh mã ty sứ nghiêm ngặt, tham hặc đọi chỉ trưng trị. Viên đề đốc kinh thành là người quản lãnh, và các viên tuần kiểm phần đồn canh ấy đều xử tội thất sát).

Thổ mục nước Cao-man là bọn Ngưu Vĩnh, Nha Mao khẩn khoản xin cầu quy phụ nước ta. Vĩnh và Mao trước ở tổng Mỹ-ninh phủ Tây-ninh tỉnh Biên-hóa, nhân vì Cao-man gây loạn, xua bọn ấy về Lục-cân-san, cõi nước Cao-man làm việc. Văn cho Ngưu Vĩnh làm trưởng đất Lục-cân-san, Nha Mao lại theo quyền thống quân của Ngưu Vĩnh. Gần đây đầu mục Man là bọn Thủy Khoát đem 1.000 lính Man đến bắt bọn ấy, và chiêu tập thổ dân, đọi quân ở phủ Ô-dông đến, cùng đánh bảo phủ Tây-ninh. Bọn ấy không nghe, bọn đem thổ dân Lục-cân-san chống cự lại không nổi, thổ dân chạy tan cả. Mao bèn đem bọn lũ hơn 200 người và súc sản đến tỉnh Biên-hóa xin quy phụ với ta. Vĩnh cũng cùng thổ dân đến Gia-định xin quy phụ, đều xin cấp cho khí giới lương ấn để đánh giặc báo hiệu. Thự phủ Biên-hóa là Nguyễn Đức Hoan, thự phủ Gia-định là Đỗ Quang đều đem việc tâu lên. Vua sai tỉnh thần 2 tỉnh ấy khéo vỗ về mà dùng.

Cho cháu các quan văn võ, lần lượt viện theo tở ấm vào học ở Quốc-tử-giám cộng 5 người (Nguyễn Đình Xuân là cháu Nguyễn Đình Đức, thượng thư cũ tặng tham chính; Hoàng Kim Chiêu, Hoàng Kim Dực đều là cháu Hoàng Kim Xán, thượng thư cũ tặng hiệp biện; Nguyễn Bá Khanh là cháu Nguyễn Văn Tin, nguyên trấn thủ tặng Chương cơ; Ngô Bảo là cháu Ngô Thành vệ úy cũ tặng chương cơ). Lệ trước, ấm tử lệ được vào học ở Quốc-tử-giám; còn như ấm tôn, chưa có nghị

định. Đến bảy giờ bộ Lễ tâu xin, vua giao cho quan Quốc-tử-giám sát hạch thi hành. Đó là án đặc biệt.

Tổng trấn Quỳnh-châu nước Thanh sai bọn Hoàng Đình Quang ra biển đi tuần bắt giặc, bị gió dạt vào đôn Kim-bồng (thuộc tỉnh Bình-định). Vua sai quan tỉnh ấy đem tiền gạo cấp cho. (không biết tên tổng trấn là gì. Đình Quang nguyên là quan lục phẩm nhà Thanh, nhân thế đỗ lại ở đôn ấy để sửa lại thuyền).

Giúp đỡ cho dân các hạt bị dịch chết (năm ngoài và năm ấy, dân nội tịch ở Thừa-thiên chết dịch 396 người, Gia-định 224 người, Bình-định 1.808 người, gồm cả ngoại tịch nam phụ lão ấu, nhân số cộng 11.978 danh thi). Bắc-ninh 542 tên, gồm cả ngoại tịch nhân số 6.410 danh thi) đều theo lệ chia hạng cấp cho tiền tuất và hoãn điền tục).

Định lại lễ mũ áo của mệnh phụ bên văn bên võ. Buổi đầu năm Minh-mệnh, đã định mẫu thức màu sắc số mục về áo mũ châu cho các mệnh phụ, sai tự may sắm lấy, mà cấp bậc gián hoặc có thứ chưa đủ. Đến bảy giờ cho bộ Lễ chám chước thêm bớt bàn lại cho thi hành. Triều phục của mệnh phụ văn võ chánh tông nhất phẩm: một cái mũ bao tóc có đóa hoa vàng, hết 9 đồng cân vàng, 8 cái trâm vàng hết 9 đồng cân vàng; 1 cái áo cổ bằng sa mỏng màu tím dẹt hoa mẫu đơn tròn xen kim tuyến 5 sắc, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy 2 lần đều bằng đoạn tơ đậu tằm trong màu trắng trơn bóng, ngoài màu đỏ thắm thêu cánh hoa con chim, viền bằng đoạn trơn màu tím, cúc áo bằng một đóa hoa vàng chạm, khảm hạt pha lê, 2 cái móc áo bằng vàng. (Hết 3 đồng 3 phân vàng); 1 cái xiêm, bằng đoạn tơ đậu tằm màu đỏ thắm dẹt hoa tròn 5 màu xen kim tuyến, viền bằng cầm đoạn nhất dệ thọa Kim liên màu

tím, trong lót bằng lụa trắng; một đôi giày đỏ, thêu cánh hoa con chim. Một đôi bít tất, thân màu tím đường ngắn bằng lụa trắng, trong lót màu đỏ có hoa đều đoạn nam tròn viền bằng cầm đoạn nền mấn kim màu tím, dưới đế bằng vải trắng.

— Triều phục của mệnh phụ quan văn võ chánh tông nhị phẩm: 1 cái mũ bao tóc có 8 đóa hoa vàng, hết 7 đồng 7 phân vàng, 8 cái trâm bạc mạ vàng hết 6 đồng 9 phân bạc 1 đồng cân vàng); 1 cái áo cổ bằng, bằng sa mỏng, màu thiên thanh dệt hoa mẫu đơn tròn 5 màu xen kim tuyến, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy 2 lần bằng đoạn tơ đậu tằm trơn bóng trong màu trắng ngoài màu đen, thêu cánh hoa con chim, viền đoạn trơn màu tím, cúc áo 1 đóa hoa vàng chạm, khảm hạt pha lê (hết 2 đồng cân vàng), 2 cái móc áo bằng bạc (hết 2 đồng cân 2 phân bạc); 1 cái xiêm, bằng đoạn tơ đậu tằm màu trắng dệt hoa tròn 5 màu xen kim tuyến, viền bằng cầm đoạn hạng nhất màu tím hoa Kim liên, trong lót lụa trắng; 1 đôi giày đỏ, thêu cánh hoa con chim; một đôi bít tất, thân màu tím, đường ngắn bằng lụa trắng, trong lót màu đỏ có hoa, đều bằng đoạn nam tròn, viền bằng cầm đoạn nền mấn kim màu tím, dưới đế bằng vải trắng.

Triều phục của mệnh phụ quan văn võ chánh tông tam phẩm: 1 cái mũ bao tóc có 8 đóa hoa, 8 cái trâm đều bằng bạc mạ vàng hết 2 lạng 2 đồng 1 phân bạc, 6 đồng 8 phân vàng); 1 cái áo cổ bằng, bằng sa mỏng màu tím, dệt hoa mẫu đơn tròn xen kim tuyến 5 màu, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy bằng đoạn tơ đậu tằm trơn bóng, lần trong màu trắng lần ngoài màu đen, thêu cánh hoa con chim, viền bằng lĩnh nam trơn màu tím, cúc áo bằng 1 đóa hoa vàng chạm, khảm hạt pha lê, (hết 1 đồng 3 phân vàng), 2 cái móc áo bằng bạc

(hết 1 đồng 3 phân bạc); 1 cái xiêm, bằng đoạn tơ đầu tám trắng dệt hoa tròn xen kim tuyến 5 hoa màu, viền bằng cầm đoạn hạng nhất dệt hoa kim liên màu tím, trong lót lụa trắng; một đôi giày đỏ, thêu cảnh hoa con chim; một đôi bít tất, thêu màu tím, đường ngăn bằng lụa trắng, trong lót màu đỏ có hoa, đều bằng đoạn nam trơn, viền cầm đoạn màu tím, nền mấn kim, dưới đế bằng vải trắng.

— Triều phục của mệnh phu ấn quan bên văn tứ phẩm: 1 cái mũ bao tóc có 8 đóa hoa bạc, (trong số ấy 4 đóa bạc mạ vàng, hết 1 đồng 5 phân vàng, 4 đóa bằng bạc hết 5 đồng 5 phân bạc), 8 cái trâm bạc (hết 5 đồng 5 phân bạc); một cái áo cổ bằng, bằng sa mỏng màu quan lục, dệt hoa mẫu đơn tròn xen kim tuyến 5 màu, trong lót lụa màu cánh kiến, cổ áo ấy bằng đoạn tơ đầu tám trơn bóng, lộn trong trắng, lộn ngoài đen, viền bằng lĩnh nam trơn, cúc áo 1 đóa hoa bạc chạm, khâm hột pha lê, 2 cái móc áo bằng bạc (hết 3 đồng 3 phân bạc); một cái xiêm, bằng cầm đoạn tơ đầu tám màu trắng, dệt hoa tròn xen kim tuyến 5 màu, viền bằng cầm đoạn hạng nhất dệt hoa kim liên màu tím trong lót lụa trắng; một đôi hài đỏ, thêu cảnh hoa con chim; một đôi bít tất, thán màu tím, đường ngăn, lót trong sắc trắng, đều bằng lụa Cao-bộ, dưới đế bằng vải trắng).

Đê sông Thiên-đức (sông Đuống) vỡ.

Định rõ lại lệ chẵn voi công. (Tự nay về sau, các tỉnh nuôi voi công, không cứ voi đực hay voi cái, tỉnh nào nuôi 3 thớt trở xuống đến 1 thớt, trong 1 năm chết mất 1 thớt, đều y lệ năm Minh-mệnh xét trị tội (nghị năm Minh-mệnh thứ 11 được chuẩn y). Duy tỉnh nào nuôi 4, 5 thớt trở lên, trong một năm chết mất 1 thớt, thì cho miễn trừng phạt, để tỏ ra có phân biệt).

Lại đặt lệ cấp lương cho nông phu Tịch điền. (... Ngạch cũ, ruộng Tịch điền hơn 6 mẫu 9 sào, nông phu 30 người, rồi sau đặt thêm hơn 3 mẫu nữa, lại cắt thêm nông phu 10 tên, cộng 40 tên. Vẫn theo lệ năm Minh-mệnh, mồng 1 tháng 4, lưu cả ở ban, thì cấp cho mỗi tên tiền 1 quan gạo 1 phương, đến mồng 1 tháng 8, xong mùa làm ruộng, chia làm 2 ban, người đương ban, thì cấp cho 1 phương gạo. Đến năm ngoái, đổi theo lệ mộ binh các công phá, chiết cấp nửa lương cả 1 loạt. Đến bấy giờ vua lại cho theo lệ cũ, chỉ cấp tiền gạo, gia ơn cho người làm khó nhọc).

TIMSACH.COM.VN

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYỂN XXIII

## THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh thân, Tự-đức năm thứ 13 [1860], mùa thu tháng 7, Vua dụ cho những nhân viên bị cách bãi, không được lấy tên quan chức cũ mà xưng hô.

Cho Đông-các-đại-học-sĩ, Tráng liệt bá là Nguyễn Tri Phương sung chức tổng thống quân vụ đọi thâu ở quân thứ Gia-định, Tôn Thất Cáp đổi làm tham tán, Phan Tĩnh đổi làm tán lý. Trước đây, vua mật hỏi Tri Phương và Phạm Thế Hiển việc đối phó với Tây dương ở Gia-định, chiến, hòa, giữ, kế nào tiện hơn, và phương lược xử trí thế nào? Bọn Tri Phương đều nói đánh và giữ là tiện hơn, và tâu bày việc xử trí khẩn yếu : (Đại ý nói : các hạt Nam-kỳ nước ta, thóc gạo sản vật rất nhiều, thuyền tàu buôn bán có lợi. Đất ấy tiếp gần với Ha-châu, chúng biết đã lâu. Mùa xuân năm ngoái, chúng đương quấy rối ở Quảng-nam, Đà-nẵng, cho nên đóng giữ Gia-định, rồi lại lui đến giữ đồn Hữu-bình, cũng sắp lần lượt đến chiếm đất đấy. Mùa đông năm ngoái, lại tự Đà-nẵng đến Gia-định, nói phao lên là giảng hòa, nhưng lại lên bộ đặt đồn, ý chúng cốt muốn chiếm lấy đất ấy, chứ không muốn hòa đâu. Cho nên quan quân thứ nhiều lần hội bàn giảng giải, mà hòa nghị vẫn không

thành. Mà binh lực của chúng ngày càng thêm mạnh, ta không thể ngăn cản được. Nay chúng đã rút hết thuyền quân ở Đà-nẵng đem toàn lực mưu tính về Nam-kỳ. Nguyên tỉnh thành Gia-định là chỗ trung tâm, chúng đã đặt đồn lũy, lập phố xá, chiêu tập thuyền buôn người Thanh người Kinh, đánh thuế kiếm lợi; cấu kết bọn còn đồ Trung-quốc, bọn Hán gian, đề gây thêm vây cánh; thiết lập quan chức, tập hợp xã thôn, công nhiên có thể chiếm cứ vững chắc. Các sông to như vũng Cù, bến Lật, Đồng-cháy, là đường giấy tờ quan báo, binh lương chuyên vận của các tỉnh đi lại tất phải qua đây, thì chúng đều cho thuyền đến đóng. Các sông nhỏ ngòi nhánh như Phong-giang, Lò-vôi, Ba-khám, Thủ-thừa, Thủ-đoàn, Trà-câu, chúng cũng đều cho thuyền sam bản đi lại thăm dò vẽ đồ bản. Đường sông ngóc ngách, không chỗ nào là không biết hết, sẽ có cơ tấn áp thôn tính đến nơi đất ấy của ta. Như thế không còn nói đến hòa nghị được nữa. Ta chỉ nên chuyên một mặt đánh và giữ. Sao lại tin lời nói dối của chúng mà mắc mưu của chúng ư?

Đến như ngày nay, thế giặc lan tràn đã quá, nếu ta tu quân một chỗ, trông coi có phần khó. Nghĩ xin chia quân ra làm 3 đạo: đồn Phú-thọ chỗ quân thứ hiện tại, vẫn làm trung đạo. Lại đóng 1 đạo quân ở phủ hạt Tân-an bên tả, để giữ chỗ yếu hại; đóng 1 đạo quân ở tỉnh hạt Biên-hòa ở bên tả, để chặn đường sau. Các sông ngòi lớn nhỏ theo thế mà ngăn chặn, vừa đánh vừa giữ, dần dần đắp thành đồn lũy sát đến để bắt chúng phải lui, thì may ra mới có thể được. Quân đã chia ra nhiều đạo, cần phải có nhiều quân. Nên phái lính đồng đến đóng nhiều thì 20.000, ít cũng phải 15.000, mới đủ chia phái. Kho chứa lương ở Biên-hòa không nhiều, nên vận tải ở chỗ khác đến chứa sẵn để cung cấp



vương cho quân. Đánh bắn thuyền giặc, phải dùng súng lớn, đường kính 2 tấc 9 phân trở lên, mới là đặc lực. Nên sức các tỉnh lân cận có hạng súng ấy thì vận chở đến. Lại ở thuyền buôn người nước Thanh ở các tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Bình-thuận có thứ súng ấy, nên thu mua bằng giá đắt, tải đến quán thứ, cần phải được 20 hay 30 cỗ súng, để chống đánh giặc. Đó đều chính là việc quân rất khẩn yếu hiện nay. Còn như, việc quân không có hình nhất định, tùy cơ mà vận dụng, cốt ở tương soái, không thể ấn định trước được). Vua cho là phải:

Đến bấy giờ, vua bảo Tri Phương rằng: tướng soái ở quán thứ Nam-kỳ, hiện nay không ai bằng người. Tự đình thần đến quán sỹ cũng một lời suy cứ, không thể đùn đẩy chối từ được. Còn về Quảng-nam, nếu có việc cần kíp, cần phải viên đại thần đến điều khiển, người nào cử lấy người thay. Tri Phương lâu nói: gần đây, Tây dương cùng Cao-man cầu kết với nhau, sự thế khó khăn hơn trước gấp 3 gấp 5 lần. Nhân dân thì của hết, sức nhọc lại không ví như ngày trước. Tôi trước ở Quảng-nam, tự thẹn không làm nên công trạng gì. Duy tôi là phận sai bảo, sai đi đâu cũng xin vâng mệnh, tôi không dám từ. Đến như việc điều khiển ở Quảng-nam, thì Phan Thanh Giản, Nguyễn Bá Nghi ở chính phủ đã lâu, biết rõ quân cơ, tướng có thể sai đi được.

Vua bèn sai Tri Phương đi Gia-định. Lúc ra đi, Tri Phương đem 6 việc mật tâu lên: -- hiện nay biên cương nhiều việc, nên đề ý việc binh và tài, còn những việc không khẩn thiết, hãy nên giảm bớt đi.

-- Nước ta công tư tiêu dùng, phần nhiều nhờ về 2 lý [Nam Bắc]. Nay Nam-kỳ chưa yên, càng nên gia ý võ về dân Bắc-kỳ.

— Súng lớn rất là cần dùng, nên kiếm cách vận tải đến xin giao bộ Binh trú biện cho phải được.

— Tham tạn cũ là Phạm Thế Hiền, người ấy có kiến thức đảm lược, có thể giúp tôi chỗ không nghĩ đến. Viên ấy về thăm nhà hết hạn, xin phái đến quán thứ để bàn bạc hộ việc.

— Nước Xiêm muốn giao hiếu với ta, trước tôi ở Nam-kỳ, đại thần nước ấy là Cao La Hâm đã có thư tin đi lại tỏ ý an cần. Nay tôi đi quán thứ xin nhân tiện viết thư hỏi han lấy lòng, cho họ khỏi giúp Cao-man làm bậy.

— Nước Cao-man hoảng hốt bất thường, nhưng tôi đã kinh lý nước ấy, xin nhân tiện phái người nói khéo trách hỏi, mở bảo đường họa phúc. Nếu họ biết hối tội, may ra rút được mối lo nước ấy giao thông với Tây dương). Vua đều nghe cả. Lại dự rằng: việc ở bên ngoài, trăm giao cả cho người. Nên gia tâm đánh giặc, khiến cho cõi nam không có việc gì lo ngại, cho ta khỏi lo nghĩ sớm trưa. Đến như việc Cao-man, dầu là Nguyễn Đình Thưởng (tuần phủ Hà-tiên) chuyên trách, người cũng nên kiêm làm. Đều cho tiện nghi làm việc. Người là người trung dũng tài biện, trăm đã biết sẵn. Duy tính nóng nảy, tự nay nên đổi đi, phải thu nạp rộng rãi, bao dung được nhiều, mới thành được việc lớn.

Vua bèn cho một bài thơ để khuyên bảo, và các hạng gấm, sa, sầm, quế.

Điện-bàn-công là Phở mất. Vua nghĩ công là người rất thân của nước, hiền hậu kính cần, vì thương tiếc công nghị châu 3 ngày (cấp thêm cho 300 quan tiền).

Tổng đốc Nam—Ngãi là Đào Trí tâu bày việc binh: (Biên binh vệ Tuyên phong do viên thống quản huấn

luyện, lương tháng mỗi tên cấp cho gạo 1 phương 10  
uyển, tiền 2 quan.

— Linh vệ đại pháo doanh Thần cơ, lương tháng  
theo lệ lương vệ Tuyên phong mà cấp. Nhưng thời  
thường huấn luyện tập bắn bằng đạn thật, cho được  
quen thạo.

— Xin lại theo lệ năm Gia-long, Minh-mệnh đã định :  
binh lính tại ngũ đến 50 tuổi trở lên, mới được khám  
nghiệm ốm yếu thải về.

— Xin cấp thêm cho lính ở kinh mỗi người 5 tiền nữa.

— Xin chế áo, nón của lính đều dùng 5 sắc, cho hợp  
với ngũ hành.

— Phái lính đi thú thi phái toàn cả một vệ hay 1 đội  
cùng đi, không nên phái lính tinh đồn lại khó mong  
đắc lực.

— Xin chuẩn cho suất đội được một lính hầu riêng  
để tiện sai vặt.

— Xin chuẩn trừ cho mỗi đội một tên lính để canh  
giữ trại.

— Những công tác lớn nhỏ, cần dùng bao nhiêu vật  
liệu, do viên ở Ty bộ Công và các viên giám tu, chuyên  
biện hội đồng nhận thực, cứ ngày nào nên lãnh thứ gì  
bao nhiêu, làm thành 2 bản nhật ký : 1 bản viên đốc  
biện thu giữ để xét, 1 bản giao cho các người chuyên  
biện ở Ty ấy đến kho lãnh giao cho biên binh nhận  
làm việc. Còn về khoản những võ biên, giám đốc,  
chuyên biện và điền tịch thư lại làm đơn lãnh vật liệu,  
đều xin định chỉ).

Vua cho rằng Tri là quan võ lại biết theo tờ chiếu  
nói hết không lẩn giấu, thực là ít có. Thưởng cho tiền  
vàng « long-vân-khế-hội », hạng lớn hạng nhỏ, mỗi thứ

1 đồng. Bèn đem tập tâu ấy giao cho 3 bộ Binh, Hộ, Công bàn.

Rồi thì lời bàn dâng lên: (Bộ Hộ bàn rằng: Linh để giữ nước, triều đình tự trước đến bây giờ vỗ nuôi binh lính, chưa từng sên tiếc, những lính ngày thường lưu ban, đã có lệ lương; một khi có sai phái đi thú, thì không cứ lính ở kinh, lính ở các tỉnh, đều cấp tiền và áo quần, lại còn nhiều lần ân thưởng, cũng là tùy việc gia ơn, cốt cho lương xứng với việc. Nếu những lính lưu ngũ không làm việc gì mà cũng nhất khái cấp thêm lương, đã không có phân biệt, mà đổi lại lệ cũ, lại thêm phiền phức.

Bộ Binh bàn rằng: quân vệ hiệp quân có trách nhiệm quân suất, phẩm trật hơi cao, không như suất đội. Tự trước đến giờ, các viên ở ngoài, lệ có cấp cho lính đi theo hầu. Còn quân vệ, hiệp quân ở kinh xin cấp cho mỗi viên 1 tên theo hầu, để tiện sai khiến. Đến như suất đội, phẩm trật hơi thấp, nên cùng với lính cùng chịu khó nhọc. Còn các khoản khác đều theo như lời tâu của Tri.

Bộ Công bàn rằng: sổ chi tiêu về công tác, lệ có thanh tra, nghĩ xin đổi lại: Tự nay phạm trong ngoài kinh thành, nếu có tán tạo và tu bổ các sở, do bộ ấy phái một người thuộc ty, sung làm thừa tu (hoặc phái cho lang trung, viên ngoại, hoặc chủ sự tư vụ) hội đồng với các viên võ biên, chuyên biện ngày đêm ở công sở đốc sức lính, thợ làm việc. Bộ ấy cùng viên thống quản đi lại quản cố. Về việc làm đơn quyền lãnh vật liệu thì do nha môn Vũ-khố làm, tài mộc thì do bộ ấy phê phát. Đợi khi xong việc, đem sổ thực lãnh khấu trừ đi. Những đơn tạm và thực lãnh, thì viên chuyên biện và viên thừa tu cùng ký tên mà lãnh. Đến như lúc làm xong việc, khai sổ tiêu đi, thì: những việc doanh tác

ở trong, lệ trước do quân vệ cùng viên thừa tu cùng ký tên; việc doanh tác ở ngoài lệ trước do người thống quân. Nay ở mặt sổ viết rõ mấy chữ « cũ chuyên biện thừa tu đẳng viên trình nhất vụng tiêu ». Ở dưới niên hiệu, các viên ấy cùng ký. Nhưng vẫn do bộ ấy xét rồi vào sổ tiêu đi. (Như viên nhân ty doanh kiến sung làm thừa tu, thì sổ biên tiêu đi do ty Qui chế, hoặc ty Tu tạo cứu xét). Còn như những gỗ làm còn thừa không bỏ nộp lại, cùng điền tịch, thư lại cứu xét, các khoản này đều theo lệ cũ mà làm. Như thế thì, vật liệu của kho nếu có huy hoặc hư phí, trách nhiệm ở người chuyên biện; đơn kê sổ tiêu nếu có sai lầm chậm trễ, trách nhiệm ở người thừa tu. Cùng ràng buộc giữ gìn lẫn nhau như thế, thì có thể làm được lâu dài mà không có sự tệ hại. Xin đến tháng giêng năm sau bắt đầu thi hành). Vua cho theo lời các bộ bàn mà làm.

Vua sai làm sách « Khâm định đại bảo giám » (đo Nội các làm và xét lại).

Kinh sư được mưa. Tự ngày sang thu khô mưa, vua sai phủ thừa là Kiều Khắc Hải làm lễ cầu mưa ở miếu Đô thành hoàng. Vua lại mật đảo ở trong cung, được vài trận mưa, nhưng chưa được thấm thía lắm. Vua lại sai phủ doãn là Phan Đình Tuyên đến cầu mưa ở miếu Vũ sư, được mưa to luôn mấy ngày. Vua nhân làm bài thơ tạ ơn được mưa, và đưa cho các quan xem.

Thường cho các người dâng sách. (Trước đây nhân làm bộ Việt-sử, cho người đi tìm sách. Từ Quảng-bình trở ra bắc, người dâng sách được 26 bản là: Thiên nam trung nghĩa lục, Ngũ nam phong thổ ký, Lê triều dã sử tập, An-nam chí, những sách này có thể dùng được nhiều hơn. Văn hiến sử ký bản kỷ 2 bản, Cổ Lê kỷ 3 bản, Gia tàng dã sử, Lê triều kỷ sự, Sử tập kỷ.

Đã sử, Sử cục loại biên, Tham ký bản truyện, Toàn viết thi tập, Lĩnh-nam ký sự, mỗi sách đều một bản. Giản hoặc có 1, 2 điều lấy dùng được, vua đều thưởng cho áo sa ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Còn Sử ký quốc ngữ 1 bản, Hậu Lê ký 1 bản, Đại Việt sử ký 5 bản, không có điều nào đáng lấy, thôi không thưởng).

Tháng 8, đức 14 cỡ súng đồng hạng lớn. Vua sai thống chế là Tôn Thất Hàn, hộ lý sở đốc công là Trần Hữu Đạo chủ trương coi việc ấy.

Bọn người Chăm, người Chà-và tình nguyện đi đánh giặc Cao-man. Quan tỉnh An-giang là Nguyễn Công Nhân đem việc ấy tâu lên. Vua sai võ về cho khéo mà dùng. Bấy giờ quan tỉnh An-giang mới đôn bọn ấy hơn 800 người làm các cơ thổ dưng, đặt người quản suất, chỉ huy cấp cho khí giới đi theo quân. Dời sáu này sai phái đặc lực đều lựa khen thưởng để khuyến khích. Khi xong việc tha cho về yên nghiệp làm ăn. Vua bảo các quan văn võ đại thần rằng: nay đối kém liền mãi, tai dị có luôn, ngoài có nạn to, trong có dân đao, quan nhiều người theo thói thường, lại ít kẻ giữ phép luật có lòng tốt, linh yếu, của nghèo, đều là lỗi tại trăm cả. Chưa biết làm cách nào để có thể tiêu tai dị thành thịnh trị. Các người đều nên đem ý kiến mưu mô bày tỏ mặt tâu, chớ nên giấu giếm.

Trương Đăng Quế tâu rằng: công việc lúc bấy giờ nên bỏ bớt những lời bàn bạc. Những người có chức sự nên thực lòng cố sức, không dối trá chút nào, trong ngoài đều thể thi tộ bởi đâu mà sinh ra được. Cách làm cho được thịnh trị, không gì cốt yếu bằng thế. Trước Lý Hăng đời Tống thường nói: « các quan ở ngôi to không có bổ ích gì, duy trong ngoài bày việc lợi hại gì, đều bạc bỏ đi, là hơi báo được ơn nhà nước

một chút mà thôi. Triều đình ngăn ngừa đã tiêm tất đủ cả rồi, nếu nghe họ trình bày một việc, tức là hai nhiều đấy thôi». Lục Tượng Tiên nói là « tự người bày làm rồi việc ». Câu nói ấy dẫu không chí đáng, nhưng tôi xin bắt chước. Còn những việc hiện hành bây giờ, tôi trộm tính: việc đào sông Quảng-bình, Thanh, Nghệ là vì vận tải đường biển không thông mà làm ra. Nay đường biển Bắc-kỳ đã thông, thì việc đào sông, thôi đi cũng được. Cũng việc đào sông Thiên-đức cũng nên tạm nghỉ, đợi xem thời thế rồi sau sẽ tính. Nay hãy vỗ về nhân dân cho được yên tĩnh, chi tiêu dè dặt để dành của dân, bớt công tác để nuôi sức linh, không khinh suất biến đổi thành pháp, không vội vàng cầu công hiệu nhỏ. Người có trách nhiệm nuôi dân, phải để ý vỗ yên, chớ có quấy rối; người có trách nhiệm cầm quân phải gia tâm huấn luyện, cốt được tinh thông mạnh bạo; người giữ tiền thuế phải liệu số thu mà phát, cốt cho vừa phải; người coi hình án phải chăm chước vừa phải, cốt được công bằng; người đi mua hàng theo thị giá phải nhân thời định giá, chớ những lạm để chia tay; người coi công tác phải trừ liệu cho đúng, việc làm cho tốt, chớ làm lạo thảo cho xong việc. Ai cũng mài giũa tiết tháo, cẩn thận thừa hành. Hoàng thượng chỉ giữ về đại cương, xét người hay người dở mà thời thường truất bỏ đi hay cho thăng trật, thì ai cũng không dám cầu thả tạm yên, thường nghĩ cố gắng hăng hái. Làm như thế lâu ngày, thì giáo hóa rộng khắp, đời sống của dân được thỏa, tức là khí bòa đem đến diêm hay. Trong nước đã vững bền, thì giặc ngoài cũng lùi bước. Có lẽ không phải đợi tìm cách gì khác nữa mà cái cơ làm nên thái bình thịnh trị tương cũng chỉ ở đấy mà thôi.

Phan Thanh Giản tâu rằng: thiên hạ rất rộng, các việc rất nhiều, làm công việc để trị nhân dân, cốt ở

làm cho dân được yên mà thôi. Nhân lòng dân mà dạy thì không khó nhọc mà nên công, theo phép mà trị, kẻ lại tập quen mà dân được yên. Cho nên lợi không gấp một trăm lần thì không đổi pháp luật, công không gấp mười lần, thì không đổi đồ dùng. Gần đây, các người dâng lời bàn, phần nhiều muốn đổi mới. Như Nguyễn Cửu Trường bàn đào kênh Chấn-sơn, chưa khởi công mà phí tổn đã nhiều. (Việc chép ở trên vào tháng giêng); Nguyễn Chính (trước tên là Biều, là lang trung sung biện sở đốc công Vũ khố) làm thuyền nan, không thành hiệu mà vật liệu phí tổn mất không (Mới chế 2 hạng thuyền đánh thủy: thuyền máy lớn, máy nhỏ và xe máy thu đạn, các khoản thí nghiệm đều không có thực hiệu). Dầu nói rằng việc không làm thử, thì không nghiệm được xấu tốt. Nhưng của cải có hạn, há nên làm thử mãi thế ư? Quan địa phương như Nguyễn Hữu Cơ thì không có việc gì cũng sợ hãi, bàn di tình lý. (Việc chép ở tháng 6 năm Tự-đức 12 trên đây). Còn những sự gian xảo khác, tìm đâu mà trích phát ra cho được. Kề ra, đương lúc cánh cấp, không khỏi làm việc. Nếu không bớt việc đi, thì tệ hại biết bao giờ hết được. Tôi ngu nghĩ cho là: kẻ sách ngày nay, ngoài việc nuôi dân, chăm làm ruộng, không có việc gì nên làm trước; ngoài việc luyện lính tinh lương, không có việc gì cần hơn. Xin hãy tạm để ý vào những việc ấy, may ra sức dân hơi thur, mà lính được huấn luyện, sức đất không bỏ phí mà lương có thừa. Quân giỏi lương nhiều, rồi rào không bao giờ hết, dùng để đánh để giữ, làm gì cũng được. Để dùng vào việc đánh lui giặc yên nhân dân, tiêu tai biến, nên thịnh trị, hoặc giả có bổ ích chút nào chăng!

Vua nói: 2 người nói đều có cốt yếu, không phải như hạng tàn tiến có thể kịp được. Trẫm chỉ mong các người



thực lòng, thực sức, để giúp trăm, khiến trăm không có lỗi to, thì trăm cùng các người đều có tiếng khen đến đời sau vậy.

Nguyễn Bá Nghi tâu rằng: vua ra chính lệnh, bề tôi tuân theo mà làm, thừa hành nếu không công bằng, có một việc gì thiên lệch, một án nào oan uổng, cũng đủ phạm đến khí hóa của trời mà đem lại tai dị. Nhưng chính sự hình án muốn được công bằng là việc rất khó. Tức như trong kinh thi bộ, viện, các, ngoài thi các trực các tỉnh, tuy là điển lệ sẵn có, đều theo chức vụ mà làm. Nhưng nhân phẩm không giống nhau, tài thức cũng khác nhau, đến việc thi xét xử đều theo ý kiến riêng, khó lòng giữ được không có chỗ này rộng rãi, chỗ kia nghiêm ngặt, người này sơ lược, người kia kỹ càng quá. Các nha sở quan, nếu không giữ kỷ phép công, so sánh từng việc, làm phiền phức tâu mình bạch; các quan có chức trách được nói, lại không tùy việc hiệu chính, còn để lòng yêu, ghét riêng, thì không khỏi có chính sự lệch lạc, hình án oan uổng. Tức như Thanh-hóa, Nghệ-an đào đường cảng, thông vận tải đường sông, để cung cấp việc chi dùng trong nước; về đê điều thì đào sông Thiên-đức, làm giảm bớt thể nước của sông Nhị-hà, để giữ đời sống cho dân, sự thể giống nhau đấy. Nhưng cảng ở Thanh Nghệ, có khi nhân lúc mưa lụt lại sụt lở lấp lại, lại phải khơi đào; đoạn trên sông Thiên-đức, chỗ nguyên đào về năm ngoài, cũng bị nước lũ làm sụt lấp, năm nay lại phải đào lại. Lại đắp đê mãi mà đê vẫn vỡ, sự tình cũng giống nhau đấy. Mà khoa đào đê đối với Thanh Nghệ thì cho là làm phí công phí của tâu lên tham hặc. Bộ Công hiện đã xét bàn, bắt phải bồi thường. Còn việc làm phí công của về sông Thiên-đức so với đường cảng ở Thanh, Nghệ, không biết gấp đến mấy lần, mà bộ Công và

khoa đạo không ai nói một điều nào. Đây là một việc trong chính sự lệch lạc.

Còn như việc hình án, mùa thu năm nay định thần xét, gián hoặc có việc Lê Văn Lân là hậu bổ suất đội Sơn-tây can việc trá mạo, chỉ vì một lời nói trong lúc say rượu mà phải tội chết chém. Đội trưởng binh lính tỉnh Định-tương cũng đi ăn cướp được của chia nhau, mà án xử cho binh lính làm thủ phạm, đội trưởng làm tông phạm. Ở Bình-thuận bọn Châu Ngũ người nước Thanh đón đường ăn cướp, tình hình giấy tờ nguyên tra chưa đích xác, đã vội chiều luật nặng « kẻ cướp ở sông biển » mà định tội. Tuy là may mà chưa chém cũng đã ốm chết 2 tên. Án mạng tên Áng ở Thanh-hóa, khám thấy ở sườn có vết thương mạng, không xét rõ người nào hạ thủ, mà đem lý trưởng Phạm Công Truật xử tội, cho là nó bắt đầu thét đánh, nhưng xét ra nó không đánh bao giờ. Cái án tên Muộn ở Bắc-ninh chết, theo nguyên đơn cứ tên Muộn khai rằng bị phó lý Cát đánh bị thương. Hỏi tên lý Cát cũng nhận chót có đánh bằng tay, mà sau tra xét thú ra, lại đổ tội cho cháu họ tên Muộn và con rể tên Muộn hạ thủ, mà xử tội thật cổ. Tình lý rất là không đúng. Đây các án ấy đều là oan uổng cả. Lại án mạng Lê Trọng Vinh tỉnh Nghệ-an, một nhà bị giết chết đến 7 người, rất là thảm hại. Án trước lấy cơ thủ phạm là Lang Văn Thăng đã giam chết thi thối, không theo lệ phanh thây bêu đầu. Người có nhúng tay vào đây là con tên Thăng là tên Thương, và con rể là tên Cử, lại không theo luật xử trảm quyết, mà chỉ xử tội giảo giam hậu. Đây là việc hình án làm sai mà kẻ chết không được rửa oan. Đời xưa có người bị chết oan,

mà 3 năm trời không mưa (1), có người bị giam vào ngục mà sương xuống tháng 6 (2). Thế đủ biết là việc hình án không đúng, thì thiên tai hiện ra ngay. Nay ý trời chưa thuận, hoặc giả cũng là bởi cớ đó. Lại khi trước vâng theo lời chỉ xử trị dân đạo, chia ra để coi giữ, và đem đi sáp nhập vào xã khác, cũng là có ý sâu xa muốn cho dân đạo biết sợ. Thế mà bọn tinh thần Hưng-yên là Hoàng Tá Viêm, Quốc tử giám tư nghiệp là Trần Nguyên Hy lâu nói muốn giết hết đi. Sao ý kiến lại thiên về một bên như thế. Bây giờ muốn tiêu tai dị, thành thịnh trị, chỉ mong các nha lớn nhỏ trong ngoài, những người giữ chức đều theo đạo rất công, không yêu ghét riêng ai, thì hành chính lệnh, cốt được công bằng. Về việc hình án, kẻ oan chim đáy ngục, chỉ do một chữ thì được sống, một chữ thì phải chết. Vậy tự quan xét hỏi cho đến bộ, viện, càng nên một lòng giữ công bằng, thêm phần kỹ lưỡng, thêm phần cẩn thận, chớ nên xử quá nặng tha làm, như các án nói ở trên, cũng là không nên có ý kiến thiên lệch, thích giết người như tinh thần Hưng-yên, Quốc tử giám tư nghiệp. Thì chính sự tốt, hình án đúng, đời sống của dân được thoải mái, lòng trời tất cảm ứng ngay.

Lại nói: điển lệ quốc triều 2 việc binh chế, tài chính, đều đã rõ rệt. Duy có binh mạnh hay yếu, của thừa hay thiếu thì tùy từng lúc. Cho nên người đời xưa cũng thường tính toán đến việc ấy. Đức Khổng-tử bàn việc chính trị có nói rằng : đủ cho dân ăn, đủ có binh

(1) Truyện Vu Công. Hiếu phụ Đâu thị bị oan là giết mẹ chồng, qua phủ giết chết, trời 3 năm không mưa. Vu Công nói với viên phủ sau, mở trâu tế Đâu thị, trời mới mưa. (Hàn thư).

(2) Châu Diên là tôi trung của Yên Huệ vương, vua nghe lời gièm đem giam xuống ngục. Diên kêu trời, đương tháng 6 mà sương xuống (Sử ký).

lính. Duy về cách làm thế nào cho đủ, thì chưa nói rõ. Đời Hán, đời Đường trở về sau, đời nào cũng có nghiên cứu đến, nhưng cũng chưa thấy có phép nào tốt. Xét ra, binh, tài đều ở dân mà ra, dân yên vui thì nước giàu quân mạnh, đây là việc gốc. Làm việc có chừng mực để quân được huấn luyện, tiêu dùng phải dè dặt, cho của khỏi hao phí, đây là cách làm. Muốn dân yên vui thì người có chức trách vỗ nuôi, chớ tiếc nhọc lòng; muốn binh và của đầy đủ, thì người làm việc gọi lính thu thuế, trước hết là không nhiều dân. Nếu không xét đến gốc, tìm lấy cách, dẫu chăm đốc trách, ngặt kỹ hạn, tôi chưa thấy có thể làm được vậy.

Ở 6 tỉnh Nam-kỳ, hiện nay Tây dương thì mưu toan đóng bển, Cao-man thì ra vào quấy ngoài biên. Thế của ta càng phải chia ra, mà tình của địch thì chưa dẹp lòng, muốn cho việc chóng xong, khó là càng khó. Oai vọng của Nguyễn Tri Phương không những vốn lòng lấy ở Nam-kỳ, mà người Tây dương cũng đã biết tiếng. Nay đã chuyển làm thống soái, những công quá tầm thường binh như không cần trách bắt phải hỏi đến các tướng, mà chỉ trách bắt về việc xét công quá của các tướng có đúng hay không thôi. Lại việc quân không có binh thái nhất định, phần nhiều phải theo thế giặc mà chế biến. Hơn nữa, đường xa đi về phải đến hàng tuần hàng tháng. Khi quân thứ tiếp được công văn của bộ, không làm thì trái lệnh, làm thì việc đã quá rồi. Vì thế nên việc quân nhiều khi có sự so le. Về công việc ở quân thứ, tướng không nên việc gì cũng do bộ Binh, mà chỉ bắt thống soái làm cơ ứng biến cho khéo mà thôi.

Kề ra, tình của quân, thế của giặc, yếu, mạnh, thực, dối ngẫu nhiên nghe thấy, có nhiều việc đáng sợ đáng ngờ. Người bàn việc không biết sự cơ, không hiểu tình

thế, ngẫu nhiên nghe thấy, bèn đem ra mà nói. Nếu một điều gì cũng trách hỏi, e rằng hoặc thành ra ngăn trở. Lại việc binh, to mà lại khó. Không phải ai cũng làm được, cũng không phải ai cũng nói được. Những kiến thức của người đầu đội khăn (1) những lời bàn góp nhặt, đều không ích gì về thực dụng, phạm những loại ấy tưởng nên bỏ đấy, bắt tất đưa đi hỏi, đưa đến xét, để bớt phiền vãn cho quân thứ. Khiến cho đều được hết sức thi thố, thì có thể chắc là thành công vậy.

Vua nói: về khoản « bắt tất tư hỏi đưa xét », hình như cũng phải, chuẩn giao viện thần, các thần xét tâu, đợi sẽ tùy việc mà làm, không nên ấn định. Còn dân theo đạo thì đã có lệnh ai bỏ đạo sẽ tha tội. Về binh chính thì do 2 bộ Hình, Công phải xét cẩn thận thêm. Đến như binh và của cải, làm thế nào cho của tiêu được dễ dặt, cho binh lính được đỡ nhọc sức, thì bộ Hộ nên tìm xét trước, để thi hành, không nên chỉ nói suông.

Rồi thì vua thông dụ cho trong ngoài rằng: công việc quyền binh của nhà nước, binh, dân, của và sức người mà thôi. Nuôi dân, chăm cây cấy, luyện quân, trữ lương đều là việc cốt yếu làm cho dân đủ ăn nước đủ lính, mà ra sức phụng hành cốt ở được người. Nếu biết thực lòng thi hành, thì có thể mong thành hiệu được. Trẫm nghĩ mãi việc ấy, chưa lúc nào bỏ quên. Gần đây, dạy bảo các quan, phạm có việc gì quan hệ đến nuôi dân thương lính 2 việc ấy, không bao giờ không ăn cần khẩn thiết. Mà những người phụng hành, phần nhiều không biết theo lòng ta. Người chăn nuôi dân thì ngày hường không biết để ý vỗ yên, mà tự ý gọi bắt hoặc đến

(1) Đầu cào: khăn đội trên đầu, đời xưa sĩ trở lên dùng mũ, thợ chôn dùng khăn.

nổi làm khổ cho dân; người coi quân thì ngày thường không biết lưu tâm huấn luyện, mà nhân việc sai khiến, hoặc đến nổi làm nhục cho lính. Làm việc như thế, thì phụ lòng ta nhiều lắm vậy. Xét ra, người bày tôi lấy hết chức vụ làm tốt. Nếu chỉ khéo tìm cách hão để tránh trách nhiệm, thì việc đâu chưa vỡ lở ra sự bày, mà mình tự dối mình, há không tự thẹn trong lòng ư? Người các quan địa phương cũng các viên phủ huyện, cần phải coi dân như con. Khi có dùng đến sức dân cũng nên dè dặt, cốt cho vừa phải, xong việc thì tha cho về làm ăn, không được nhân việc bắt gọi dân quá nhiều, dằng dai thì giờ, để nhờ việc làm ruộng. Lại phải khuyên bảo nông dân, răn kẻ lười biếng, khiến cho ruộng đất trồng trọt được hết. Kho đụn ngày chứa thêm nhiều, để hết trách nhiệm nuôi dân. Còn bọn tướng biển cũng nên coi binh lính như tông bung, chăm huấn luyện theo, dạy cho biết nghĩa tôn vua thần người trên, và biết phương pháp đứng, ngồi, đánh, đâm. Nghề bắn súng lớn súng nhỏ, phải luyện tập sẵn, cho biết đích súng. Làm thời ngâm bắn cốt cho phát nào cũng trúng, không được nhân lời suông? Gặp khi sai phải, cũng phải đội ngũ liên lạc nhau, không được linh tinh. Đến như công việc kiến trúc, ở kinh thì do bộ, ở ngoài thì do tỉnh, theo lệ thuê mướn theo thời giá. Như việc bắt đắc dĩ mới sai đến lính, khởi ngăn trở việc luyện tập, khiến cho kỹ thuật đều tinh, ra trận không sợ, tức là quân vô địch đấy. Những việc ấy cốt ở bọn người cố sức làm. Dầu không phải lời nói và pháp luật có thể sai khiến được, mà lòng thành phát hiện ra, đều có lương tâm trời phú cho, cũng nên cố gắng càng cố gắng, để làm hết chức phận và đáp lại ý chu chuẩn của ta bắt buộc làm cho có thành hiệu. (Còn các lời mật tâu chép rõ ở tháng 9 sau này).

Ban võ, thống chế là bọn Tôn Thất Hàn tuân chỉ đưa bày tâu, tự cho là văn tự vụng về xin nhận lỗi. Vua nói: một lời nói có thể thi hành được, thì văn từ khéo vụng có làm gì đâu.

Nhân thế, chuẩn định: các quan ban võ tự thống chương trở lên, tự sau có mưu mô kiến thức gì đều cho cứ thực tâu lên. Nếu sợ nói không đạt được ý, cũng chuẩn cho làm thời tâu tại trước mặt, đợi chỉ quyết định. Lời nói dùng được thì dùng, không dùng được thì bỏ đấy. Không vì văn tự vụng về, lời lẽ lỗ mắng mà bắt tội.

Tiền quân Đô thống phủ đô-thống kiêm quản Hữu quân là Lê Chi Tín chết. Vua nghĩ Chi Tín thờ phụng bề trên, khuyên bảo kẻ dưới, một lòng thuần cần. Đặc cách cho gấm màu, nhiều màu, sa màu mỗi thứ 3 cây và tấm về 800 quan tiền, do phủ thần, Thừa-thiên khám mạng đến tế.

Vua sai quan lại Bắc-kỳ, làm tốt đời sống của dân, thu đủ thuế khóa hàng năm. Và sao lúc bài chám quan lại cho trong ngoài. Du rằng: các tỉnh Bắc-kỳ, là nơi tiền tài thuế khóa của nhà nước bởi đấy mà ra. Nay Nam-kỳ vận tải chưa tiện, tiền thóc tiêu dùng ở kinh sư đều lấy ở đấy cả. Các tỉnh thần địa phương cùng các viên phủ huyện đều có trách nhiệm vỗ yên dân, đời sống của dân tốt hay xấu, của dùng của nhà nước thừa hay thiếu đều quan hệ đến chức phận. Cần phải yên nuôi dân bình, nghiêm cấm lại dịch, bãi bỏ những việc không cần kíp, chăm dứt cái mối hại dân. Khiến cho trăm họ giàu của nhiều người, vui lòng cung nộp, để trên đủ thuế khóa của nhà nước, dưới dư dự thực ăn của nhân dân. Tự mình xứng suất ra, cốt có thành hiệu, đấy là lũ người làm hết chức phận. Đời xưa, Triệu Phương đời Tống có nói: «độc thức

hình lương mà không nhiều, dân tức là võ nuôi dân trong việc binh lương. Hình phạt không sai lầm, tức là giáo hóa trong hình phạt». Đạo đức pháp luật đều đúng, công tư đều tiện lợi, thực là lời nói đích đáng trong quan trường. So với người chỉ nhẹ lòng võ về nhân dân kém bề đốc thúc binh lương, chỉ làm câu nói thiên về một bên, không những hơn gấp 2 gấp 5 phần mà còn gấp 10 gấp 100 phần nữa. Trăm mỗi khi nghe lời nói ấy thích mãi không quên. Những người có chức trách chăn nuôi dân, đều nên viết câu nói ấy vào dải áo để nhớ lấy mà cố sức làm. Cho xứng với ý ta. Nếu chỉ một cái tiếng hão võ nuôi dân, mà không có thực hiệu võ nuôi dân, dưới đã không ích gì cho dân, mà trên lại có tổn hại cho nước, thì không những hổ thẹn với người đời xưa, mà đến khóa xét công, xét vào hạng bét lại bị bộ Lại đàn tội, không phải là điều ta mong ở các người vậy. Nên đều tuân theo. Vua lại cho là một đoạn về câu nói: «thời khoa bất nhiều thì thời khoa trung phủ tự. Hình phạt vô sai thì binh phạt trung giáo hóa» (1), trong dụ này đủ làm bài chàm cho quan lại, bên sai biên ra phát cho trong ngoài đều biết mà tuân hành.

Vua cho hữu thị lang bộ Binh là Nguyễn Hữu Thành đổi lãnh tuần phủ Định-tướng (Nguyễn Tường Vĩnh đi nơi khác khuyết ra).

Tháng 9. Tự khi cõi bờ biển có việc phòng ngừa giặc đến giờ, những dân ven biển, đắp lấp ngăn giữ, nhân công vật liệu khó nhọc phí tổn cũng nhiều, tình binh quân bách. Lại có giặc biển đối phá cướp bóc các dân thôn ở bờ biển nữa. Vua rất thương. Hạ lệnh cho các địa phương hết lòng cứu chữa, hoãn thu thuế thiếu

(1) Lời Triệu Phương, đã dịch ở trên.



bớt việc sai dịch. Tự sau có công việc phòng giữ lấy của công mà chi, không được phải lấy của dân, để cho dân đau khổ được tươi tỉnh lại.

Khi ấy, viện Đô sát duyệt lại việc án. Những án xử trảm, mà chưa đáng gián hoặc cũng có án tâu lên. Còn các án giam hậu quân, lưu trở xuống đều không trích tâu. Vua quở trách và dụ: việc xử án không cứ nặng nhẹ, nếu có án nào xét chưa thích đáng, thì từ sau đều nên trích ra tâu lên, không được suất lược.

Thuyền quân của Tây dương đến đánh đồn Phú-nhuan, quan quân ta bắn ra giặc phải lui. (Bắn chết 1 quan tây 5 lính tây). Vua cho là Nguyễn Tri Phương mới đến quân thứ, hiệu lệnh đổi mới, tướng sĩ theo mệnh lệnh. Trận này tuy là thắng lợi nhỏ nhỏ, nhưng cũng là đánh giữ có phương pháp. Thưởng các hạng tiền lớn nhỏ cho Tri Phương và tham tâu, tán lý, tán tương. Quân số và binh lính đồn ấy cũng đều thưởng kỷ lục, bạc lạng có thứ bậc khác nhau.

Quảng-nam nước lụt to, Vua sai khoa đạo là Phạm Hữu Thước đi ngay đến, hội đồng với quan tỉnh chia lạng tiền hại nặng nhẹ mà cứu chữa.

Sai thống chế quyền chưởng Trung quân là Đoàn Thọ kiêm quản Tiền quân; thự thống chế quyền chưởng Hậu quân là Chu Phúc Minh kiêm quản Hữu quân. (Trước Lê Chí Tin chưởng quân).

Cần-chính điện đại học sĩ là Trương Đăng Quế dâng sớ xin miễn chức về quê. (Sớ ấy đại lược cho là: tự khi Tây dương đến đây đã 3 năm nay, mà ngôi trơ mặt ở triều ban, không vạch ra được một mưu chước gì để đánh lại được giặc Tây dương, tội ấy chối sao được. Lại bóng chiều đã xế, bệnh tật luôn luôn, gần tới cõi chết mà cố giữ địa vị, thực đáng hổ thẹn. Hơn nữa

tai biến hiện ra mỗi người đại thần đáng phải miễn chức. Vậy xin cho về nhà quê, cho người ta khỏi nói). Vua giao cho đình thần xét nghĩ. Đình thần đều nói xin lưu Quế lại để tính toán giúp đỡ. Bên sai đem cho sâm, quế, các kẻ các thứ. Lại truyền chỉ dụ rằng: Người gần đây tuổi già ốm luôn, trăm đã biết rõ, sao nữ cố trái ý muốn. Nhưng người đã được 2 đời vua tin cậy phó thác cho công việc nặng nề. Đương lúc bấy giờ có việc giặc Tây dương, người nên cảm ơn hăng hái, hết sức làm việc, nếu một giờ phút nào còn sống, cũng nên cố gắng để báo hiệu một chút. Hà tất phải trách sự gièm pha, nệ theo người đời xưa, rảnh mình cầu lui, so với người đời xưa hết sức về việc nước (1) rảnh rảnh như lời nói trong giấc chiêm bao thì như thế nào? Duy có: trăm cũng xét tính, chăm chức cho. Nay chuẩn cho người vẫn giữ nguyên hàm quản lý bộ Binh, sung Cơ một đại thần, Kinh diên giảng quan. Công việc ở bộ, việc gì quan trọng lớn lao tất phải trình bày với người đề bàn bạc ký tên tâu lên. Còn việc khác thì do các viên đồng sự làm cả. Lại chuẩn cho nghĩ việc ở Khám thiên Giám, ở quốc sử quán, cho được ở nhà riêng điều dưỡng. Đợi khi khỏi ốm, thì hoặc 5 ngày, hoặc 10 ngày một lần vào chầu, có chính sự to cũng được dự bàn. Lại cho đi vãng đến ngoài cửa Nhật-tinh, Nguyệt-anh để tiện vào chầu mà khỏi khó nhọc, để tỏ ý trăm ưu đãi viên quan tuổi già, tình lễ đều trọn vẹn. Người nên yên tâm điều dưỡng, hết sức giúp giáp, đợi khi thiên hạ thái bình, sẽ theo chỉ muốn của người cũng chưa muộn gì.

(1) Chư Cát Lượng đời Hậu Hán nói: tôi hết sức về việc nước, đến chết mới thôi.

Đặng Quế lại dâng sớ nói: tự nghĩ không có kế sách gì đánh lại được Tây dương, xin đem số tiền gạo hồng khi trước gia ân cấp cho một nửa ấy (Năm Tự-đức thứ 6, kỷ xét công ở Kinh, vua gia ơn cho mỗi năm được thêm một nửa lương nữa) lưu lại ở kho, để giúp việc quân nhu. Vua nghe theo.

Chuẩn cho hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Lễ là Phan Thanh Giản sung chức Quốc-sử-quán tổng tài. Thượng thư bộ Hình là Trương Quốc Dụng chuyên quản công việc Khâm thiên giám. (Trước Dụng kiêm biện Khâm-thiên-giám).

Cho hữu tham tri bộ Binh là Lâm Duy Thiếp làm thượng thư bộ Binh. Tháng trước, Duy Thiếp tâu xin làm 2 việc là khuyên răn quan thống chương việc binh và răn bảo quan coi binh án. Vua đã cho là phải, đều cho thi hành. (Tả tâu nói: « xin sức cho viên thống chương các quân phải tự mình huấn luyện quân lính cốt đều tinh giỏi. Gặp khi sai phái đi đánh giặc, thì viên thống chương kén chọn lính ở tiêu thuộc của mình nên phái vệ nào đội nào cần phải đủ số, báo cho bộ Binh tâu xin phái đi. Nếu biên binh ra trận mà dững cãm, bắt chèm giặc có công, hoặc cố giữ không đến nỗi hồng việc, thì viên thống chương cũng được dự thưởng. Nếu có lính nào bở ngỡ ngờ nghếch, nhút nhát, yếu ớt, gặp giặc lui chạy, thì viên thống chương cũng phải phạt. Như thế thì công lỗi phân minh, khuyên răn đều đáng, cho mọi người đều biết binh lính trong tiêu thuộc phải có thực dụng, thống chương không phải là ngồi suông, gia tâm huấn luyện, thì quân lính có thể chuyển yếu thành mạnh được. Như lời của thánh thượng đã dụ: « lính mà tinh giỏi hay bở ngỡ ngờ nghếch là bởi ở viên thống chương siêng năng hay lười biếng thế nào đấy thôi». Gần đây, biên binh sai phái đi đánh giặc tinh

giỏi hay ngờ nghệch, dũng cảm hay bèn nhát, chỉ trách cứ vào viên điều khiển lúc bấy giờ, mà công quá không bàn đến viên thống chưởng. Đến nỗi những viên thống chưởng, ngày thường ít lưu tâm đến việc huấn luyện, cũng là bởi thế. Vua nói: khoản này viên ấy nói rất phải, chuẩn cho theo lời bàn thi hành, nhưng giao cho bộ Binh làm thời đều theo công lỗi nặng nhẹ liệu lượng thưởng phạt, làm bản tâu lên.

Duy Thiếp lại xin « sắc cho các quan coi việc binh, đề ý xét nghĩ, việc nào là kẻ can phạm không biết mà làm phải, tình có thể tha được; việc nào là nghi án khó phân tách, nên hoãn lại ít lâu, thì nên xử nhẹ. Còn những việc nào tình tội xác đáng, nên xử tội quân, lưu thì xử quân lưu; nên xử tội trăm, giảo thì xử trăm giảo, không được cầu may đề tha. Như lời thánh thượng đã dụ: «việc binh là nhất định, nhất định không thể thay đổi, nên người quân tử phải hết lòng». Cho nên phải cân nhắc xem nặng nhẹ, hoãn cấp thế nào, mới được công bằng. Trong ấy cũng có việc khó quyết đoán, khó giảm tội đến nỗi phải giam lâu thành ra ngục đọng. Mỗi đến kỳ thu thăm, phiên phước không kể cho xiết được, cũng là thế phải như thế. Cũng có việc trước xử tội trăm, nhân tạm lưu giam, mà sau được giảm tội chết phát đi quân lưu. Như thế lệnh đã không đủ tin, còn mong gì là dùng hình phạt cốt muốn cho không phải dùng hình phạt nữa». Vua nói: viên ấy nói thế cũng phải, giao cho bộ Hình duyệt tâu đề thi hành.

Duy Thiếp lại xin chuyên trách các đại thần làm những việc lớn. (Trong tờ tâu có nói các câu: trong thì quan 6 bộ, chức phải khuyên can giúp đỡ vua; ngoài thì tổng đốc tuần phủ chức phải tuyên dương đức hóa của vua, những việc nhỏ nhặt không phải việc mình phải chuyên làm. Việc kê cứu sự lệ, kiểm duyệt

sổ mục, cũng là các việc tư báo tầm thường, trình hạn gọi lính thu thuế, thi giao trách nhiệm cho viên nhân tham tá. Nếu có sai lầm chậm sót, thì cứ viên tham tá mà trị tội. Đề cho các đại thần trong ngoài lòng nghĩ và sức mắt được thư thái nhân rồi mà mở mang được mưu kế tốt).

Vua nhân thế lại dụ các quan trong ngoài rằng: trước xét người có phần việc, tha thứ lỗi nhỏ, cố nhiên là thế thống làm chính trị. Nhưng chức vụ của đại thần, trăm việc dồn cả vào mình, việc nào cũng cần phải quản cố, mới là hết chức vụ. Trăm tám coi muôn việc, sớm tối cũng phải xem hết chương sớ của trong ngoài, nữa là chức phận nhân thần cần phải biết rõ. Há có thể chọn lấy việc nào cho là thế thống ở đó ư? Đời xưa Tắt Công (1) là bậc nguyên lão, thường chăm sóc đến việc nhỏ; Chư (2) cát Vũ hầu tướng nhà Hán, tự việc phạt 20 roi trở lên, còn tự mình thân trông coi. Đó có phải làm việc nhỏ mà quên việc lớn đâu? Cũng là làm được phải cách mà hết lòng làm đấy thôi. Người làm tội nếu có lòng thực muốn báo ơn nhà nước, lúc ở triều thì nghĩ làm hết lòng trung, lúc về nhà thì nghĩ bỏ chữa sự lỗi. Ngoài lúc làm việc công, há không có lúc nào rỗi để bắt chước cái nghĩa « người làm tội ngày xưa nghĩ được việc hay vào tù » ư? Nếu cho là đại thần bị việc nhỏ câu thúc, chả khỏi phải tạm tránh lời dèm pha nên ít khi phát minh điều mới. Thì tự trước đến nay, những việc sai lầm sót chậm, hoặc tự mình xét đem ra, hoặc cho là việc bởi lại điển, đều được khoan tha; hoặc vì kiêm sung kiêm quản cũng được giảm phạt. Trăm cũng chưa

(1) Tắt Công tức Tắt Công Cao tướng đời Chu Khang Vương.

(2) Chư cát Vũ hầu là Chư Cát Lượng làm tướng đời Hán Hậu chủ ở Thục đời Tam quốc (đều xem bắc sử).

từng khắc trách. Người có lòng giúp nên thịnh trị há chẳng nên nghĩ bàn mà dâng nộp cho ta ư? Hãy thử xem, quăng năm Minh-mệnh, Thiệu-trị, mới dựng chế độ, trang sức qui mô, chính sự lúc bấy giờ, việc lớn việc nhỏ đều chấn hưng cả, các quan ở triều đình, há chẳng thân tự làm việc mà sớm tối bày tâu, lời bàn bạc còn cả đó, đấy là hạng người nào ư? Nay cũng theo giữ phép cũ, há có trách lấy việc nhỏ mà quên việc lớn đâu? Các người làm tai mắt chân tay cho trăm. Người có chức vụ khuyên giúp, biết lấy việc đáng điều phải, bỏ điều trái, tiến người hiền, truất người bậy làm chức vụ của mình; người có chức trách địa phương, biết lấy việc làm việc lợi trừ việc hại, dẹp cướp trộm yên dân làm sự lo nghĩ của mình. Làm trước việc nên làm trước, cho hết chức phận; cần những việc nên cần, đề thúc đẩy người trong liêu thuộc. Phàm có mưu tốt, cũng nên nghĩ đến thời thường tâu lên. Như thế thì trong chỗ vua đời với nhau, chỉ hợp nhau bàn là theo, mà trong việc xếp đặt chính sự, việc lớn được chỉnh đốn, việc nhỏ cũng đâu vào đấy, để tiến lên thịnh trị. Đó là điều trăm rất mong mỏi đấy.

Còn việc bàn phạt, chuẩn cho người có chức trách tùy việc nghĩ xử. Việc bởi quan trưởng thì không nên xử nhẹ, việc bởi liêu thuộc thì lượng xét giảm tha, mới hợp sự thế, để được hết sức làm việc, chưa nên ấn định một cách nào được. Đã qua dạy bảo lần này, ai còn đồ cho làm việc mà không thì thổ gì. Thế là cam tâm tự vạch giới hạn, lời công luận có thể tha được chăng? Trăm một lòng cầu người giúp đỡ, nhiều lần hiểu bảo rất sâu sắc, các người phải kính theo đấy.

Lúc bấy giờ theo lệnh bày tâu dâng sớ mật, văn tự tham tri, võ tự thống chế trở lên, cộng hơn 10 người. (Phiến tấu của: Cần-chính điện đại học sĩ Trương Đăng

Quế, lãnh Lễ bộ thượng thư Phan Thanh Giản, Hộ bộ thượng thư Nguyễn Bá Nghi, tháng trước đã được đem ra bàn. Thượng thư bộ Hình Trương Quốc Dụng lúc ấy ốm nghỉ, tham tri Trần Tiễn Thành phái đi Thuận-an, đều không có tờ tâu. Thượng thư bộ Lại Tôn Thất Thượng, thượng thư bộ Công Trần Văn Trung, tả hữu tham tri Vũ Đức Nhu, Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, Phạm Hữu Nghi, cùng thống chế Đoàn Thọ, Tôn Thất Hàn, thự thống chế Nguyễn Doãn, Chu Phúc Minh, lần lượt đều có tờ tâu. Nhưng hoặc có người bàn lý suông, hoặc có người tham gia nhiều việc, hoặc có người nói những việc đã thi hành rồi, hoặc có người nói những việc không thể làm được). Vua chỉ khen Duy Thiếp nói hơi thật, hơi khá. Gặp Trương Đăng Quế ốm nghỉ, mới cho Duy Thiếp thăng thượng thư bộ Binh. Nhân dụ rằng: gần đây, các tập mật tâu của đại thần văn võ, phần nhiều phù phiếm sự lược, chưa được thiết đáng. Chỉ có hữu tham tri bộ Binh, sung Cơ mật viện đại thần, hiệp lý công việc thủy sư kinh kỳ là Lâm Duy Thiếp tâu bày ý tứ hơi được thực thà, thiết đáng, có thể dùng được. Viên ấy đã là cựu thần trong việc, bàn bạc tâu bày lại có kiến thức, đáng nên cất nhắc để tỏ sự khuyến khích. Chuẩn cho thăng thượng thư bộ ấy, còn các hàm khác vẫn theo như cũ. Xét ra, người bày tâu nói việc gì cần phải chính đại minh bạch, còn câu nói không phải là gièm pha thị nịnh hót, rất đáng nên răn. Ngày xưa Lưu Đại Hạ người nhà Minh cho việc cầm thiếp mật đáng là không nên. Trẫm nghe lời nói ấy cũng cho là phải. Bởi vì việc công thì nói công nhiên, không phải là việc cơ mật, bất tất phải mật, đến nỗi nghi ngờ sinh ra mối tệ. Trước đây đã nhiều lần xuống dụ khiển khoản, mà bấy lâu chưa thấy tâu bày. Đến lúc cho mật tâu, mới

thấy đệ tử tâu. Lại nói điều lạo thảo cho xong việc, không có sự gì là mật. Trẫm không bằng lòng với các người đầu về việc đó. Tự sau tờ tâu, không phải là việc mật về quân cơ thì không được mật tâu như trước. Các người đều nên răn đấy!

Cho hữu thị lang bộ Hộ là Tôn Thất Dao thăng thụ hữu tham tri bộ Binh.

Hữu tham tri bộ Công, kiêm quản Đô sát viện là Phạm Chi Hương tự khi quản coi việc viện đến nay, đã không sắc cạnh, lại không dâng điều hay, can bỏ điều trái, chỉ trích tham hặc điều gì. Lại các viên khoa đạo đều là bọn tân tiến, không hiểu điển lệ. Những việc kê cứu bày xin, đều là thiếu sót. Gián hoặc có dâng tờ tâu, lại chỉ nói phiếm bản suông chỉ phiên đến đình nghị báo đi.

Vua xuống tờ dụ quở mắng. Giáng Chi Hương làm hữu thị lang bộ Công, thôi việc kiêm quản viện Đô sát. Cho hữu tham tri bộ Lễ là Vũ Đức Nhu thay vào chức ấy...

Lại dụ bọn khoa đạo: có cứ duyệt phép cũ, phải gia ý phụng hành. Từ nay về sau, những quan lại lớn nhỏ trong ngoài, ai có thực trạng thanh liêm tài giỏi, thì đem việc tâu lên; ai tham những lời biếng thì đem việc hặc tâu. Chớ nên lập bè phái yêu người nọ ghét người kia; chớ bàn bày trông ngóng; chớ im lặng tạm bợ. Cốt cho việc nào có lợi tất phải chấn hưng lên, việc nào tệ hại tất phải đổi bỏ đi, mới là xứng đáng với chức vụ.

Tháng trước, vua cùng Trương Đăng Quế bàn việc quân Nam-kỳ. Đăng Quế tâu nói: ngày nay thuyền quân ở Tây dương còn đang ở hạ lưu đồn Hữu-bình, tìm cách ở lâu. Thực khó mong làm xong việc trong



khí sớm tối được. Mà Cao-man lại ra vào ở địa đầu làm ngăn trở, khiến cho sức quân ta phải chia ra. Cũng nên tính việc nào nên làm trước nên làm sau, việc nào hoãn việc nào cấp mà lần lượt đánh dẹp mới là có kế hoạch. Và lại, Cao-man trước kia nhút nhát, lần này dám gây hấn khích, chả qua vì có thuyền Tây dương đóng lâu, giao thông ngầm với nhau, định làm cách hiệp chế quan ngoài biên của ta. Nay Cao-man đã không được người Xiêm giúp, mà quân ta nhiều lần đánh thắng. Tuy chưa đánh thắng được trận to, làm cho họ đau đớn, mà họ cũng phải trốn vào rừng rậm, không dám ngo ngoe giở trò nữa. Vừa rồi tiếp tập tâu của Nguyễn Công Nhân xin tiến đánh bọn giặc ở Thất-sơn, tưởng đã có thể đánh một trận là yên. Thế mà ngày gần đây lại tiếp báo hiện dương đáp đờn ngăn chặn và tiến đánh, sợ chưa có thể thành công sớm được. Nguyễn Tri Phương trước kia đánh phá đồn Thiết-thăng binh định ngày được thành Trấn-lây. Cao-man vẫn sợ thanh thế của Tri Phương, mà ở Hữu-binh, người Tây dương còn là thế thủ, cùng ta cầm cự. Tính về kế sách hiện nay, nên đề Tôn Thất Cáp vẫn đốc thúc quân linh phòng thủ như cũ, còn Nguyễn Tri Phương thì lên đi An-giang, đem cả các hàng lính mới lần này điều động đi Gia-dịnh ấy đều chuyển đi An-giang, cùng biên binh các đạo An-Hà hợp cả lại cho đông đều theo Tri Phương quản đốc điều khiển. Một mặt đưa thư sang Xiêm, nói rõ cái tội Cao-man nên đánh; một mặt ngầm kéo quân đi thẳng đến Nam-vang, hay Ô-đông. Cao-man đã không được nước Xiêm giúp, lại nghe Tri Phương đến, tất nhiên mất vía sợ chạy, không dám chống lại ta. Quân ta đã nổi tiếng, lập tức đốt kho tàng, hủy thuyền bè của Cao-man làm cho nó không còn gì nữa, rồi trở về. Làm cho họ sợ

hãi một phen, mãi mãi không dám sinh lòng phản trắc. Bấy giờ ta sẽ liệu đề một ít binh đồng, đóng ở địa đầu An-giang đề phòng giữ; còn bao nhiêu quân lính đều chuyển về quân thứ Gia-định, đem toàn lực đối phó với Tây dương. Như thế đã khỏi mối lo quân chia sức yếu, mà đúng với mẹo bỏ chỗ mạnh đánh chỗ yếu. Quân Cao-man đã tan vỡ, thì giặc Tây dương thế cô, chẳng bao lâu cũng phải lui mà nghe theo ta thôi.

Vua bảo Đặng Quế rằng: được người tâu như thế trăm rất mừng, thế mới không phụ lòng trăm ủy thác lấy việc trọng đại. Bèn đem việc ấy hỏi Tri Phương.

Đến bấy giờ, Tri Phương tâu rằng: xem sự cơ còn chưa tiện, xin đợi xem sự thế thế nào.

Vua lại hỏi Đặng Quế. Quế tâu rằng: việc quân không thể ở một chỗ mà tính đường xa được. Phương đã đến nơi, tính toán công việc hẳn là tường tất. Xin theo lời Tri Phương. Những việc Quế bàn, rồi không thi hành. ③

Ngày đinh tỵ, ngày giỗ ở điện Long-an. Vua thân đến chiêm bái. Gặp trời mưa to, hoàng thân, và các quan theo đi làm lễ đều bị ướt đầm đìa. Vua rất thương. Ban quần áo vua dùng cho hoàng đệ Thái-quốc-công 1.000 bộ 10 người mỗi người 1 bộ. Lại cùng với văn võ ấn quan bọn Phan Thanh Giản 20 người, đều cho dầu bạc hà, dầu cảm sa, rượu chống gió, dầu đình hương, mỗi người một lọ, quế Thanh mỗi người 1 phiến, để tỏ ý yêu mến người thân thế tất các quan.

Cho chương vệ lãnh vệ úy Thần cơ sung đốc binh An-giang là Nguyễn Nhân đời sung đề đốc Hà-tiên.

Quân quan ở An-giang đánh tan quân Cao-man ở Thất-sơn (chém được 1 tên đầu mục giặc, bắn chết 1 tên đầu mục giặc, bắn chết bọn giặc 133 đứa). Vua

chuẩn cho chia hạng thưởng cho gia cấp, kỷ lục ngàn bài, và thưởng chung một món tiền.

Vua sai bộ Hộ xét các nơi có địa phận phòng giữ mạn biên, phòng giữ biên giới bị giặc bắn phá mà điêu hao nặng nề, thì chia hạng kê liệt tâu lên. (6 tỉnh Nam-kỳ là hạng nặng nhất; 4 tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-thuận, Phú-yên là hạng nặng thứ hai; còn 12 tỉnh là Thừa-thiên, Quảng-trị, Khánh-hòa, Bình-thuận, Quảng-bình, Nghệ-an, Thanh-hóa, Ninh-bình, Nam-định, Hải-dương, Lạng-sơn, Bắc-ninh là hạng hơi nhẹ). Chuẩn cho giảm hay tha thuế thiếu các năm trước có thứ bậc khác nhau.

Kinh sư mưa dầm, lụt. Vua sai phủ thần Thừa-thiên chia đi các nơi phát chẩn.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 là ngày tân dậu, làm lễ đông hưởng. Vua đến chiêm bái điện Phụng-tiên. Sai Tông-thiện công Miên Thẩm đi tế thay vua ở Thế-miếu.

Hộ lý tuần phủ Lạng—Bình là Bùi Huy Phan xin đong gạo chứa vào kho, đề dự bị làm thời chi phát. Vua y cho.

Vua ban 2 bài thơ (7 chữ) «châm sắt viết chữ lên tường» cho các công chúa. Lúc bấy giờ vua nghe thấy các công chúa nhiều người chuộng xa xỉ khoe mẽ, mỗi khi gặp thuyền nước Thanh đem hàng lại, thì mua nhiều vật lạ, không biết tiếc tốn của. Cho nên vua dùng việc tiết kiệm của Hán Dương công chúa trong sách đời Đường ra đầu đề. (Sách Đường thư, đời Đường Văn Tôn, Hán Dương công chúa thường dùng cái châm sắt viết số thuế ruộng thái ấp lên tường) sai Thái trưởng Công chúa là Vĩnh Trinh, An-mỹ trưởng công chúa là Huy Nhu làm bài dâng lên. Nhân

thờ vua làm bài thơ ấy ban cho các công chúa, là dạy việc tiết kiệm đấy.

Nhắc lại lệ cấm nhân dân không được đem tiền đồng hủy hoại đi để đúc làm đồ dùng riêng.

Sai hữu thị lang bộ Công là Phạm Chi Hương đến khám đề mới sông Thiên-đức.

Bọn ác man ở Quảng-ngãi, thường thường đến cướp bóc giết hại nhân dân. Vua sai tỉnh thần trừ tính việc dẹp yên.

Nêu thưởng nghĩa phụ tỉnh Bắc-ninh, Hải-dương. (Bắc-ninh: tên Nguyễn Văn Trinh trả lại đồ vật của vợ Trần Liên Huy gửi. Lại nhân năm mất mùa, chu cấp cho dân nghèo, không đòi nợ. Đào Duy Hựu chôn cất người họ là Đào Duy Đạo, lại nuôi cả vợ con tên Đạo. Hải-dương: tên Nguyễn Xuân Hàn bỏ tiền ra cấp thuốc để giúp người nghèo ốm, nấu cơm cháo để cứu người đói đều là hạng thứ).

Quan Nội các đem sách « Việt sử tiếp lục giải âm » (3 bản mới in, một bản in trước) dâng lên vua xem. Vua cho là nguyên bản có một đoạn chép việc chúa Nguyễn chia đất chiếm cứ Thuận Quảng (từ chữ Nguyễn đến chữ thứ 15) có quan hệ đến sự tích bản triều, tên húy các Tiên-thánh vẫn đề nguyên. Bèn sai chữa tránh đi. Lại sai quan Quốc sử quán đến Nội các sao lấy đem về tôn kính để ở Quốc sử quán.

Lại nghĩ các bản in sách Thực lục đều còn có chữ húy các Tiên-thánh, mà chất đồng một chỗ, chưa được kính cẩn (tên húy các tiên thánh là tôn trọng, tự trước làm sách Thực lục kính cẩn viết vào khắc thành bản in, in xong, đem bản in chữa vào hòm lại đem đề lên trên gác (gác tầng trên cục in sách) kính giữ). Lại chuẩn cho quan sử quán xét lại bộ Thực lục tiền

hiên và bộ Thực lục chính biên đệ nhất kỷ, hiện đã khắc rồi, gián hoặc có những chữ tên miếu húy các Tiên-thánh, thì đem bản in ấy sức thợ khắc đến sử quán, kính cần đục hết đi. Rồi đến bản in bộ Thực lục đệ nhị kỷ, những chữ thánh húy hãy bỏ lại quăng ván không, đợi đến lúc in xong cả bộ, sẽ khắc chữ điền vào, in xong rồi, thì lấy những chữ húy ấy đem ra đốt đi, để tỏ rõ sự kính cần.

Vua mỗi tháng đọc tờ di chiếu vài lần. Lấy 16 chữ ở trong tờ chiếu là « Kính thiên, pháp tổ, cần chính, ái dân, thân hiền, đồ trị, chí thiện, đôn thân » (1) làm điều cốt yếu, đời đời truyền cho nhau. Nhân làm ra thơ đề tiện ngâm vịnh, nhớ mãi không quên.

Lại nghĩ tờ di chiếu đã tuyên bố cho mọi người biết đã lâu. Duy lời di chúc năm ấy còn giữ bí mật. Rồi sau nhân đọc đến cũng làm ra thơ kính thuật lại đề tiện sửa mình và để cho mọi người xem chung.

Vụ mùa năm ấy, tỉnh Nam-định, tỉnh Khánh-hòa được mùa. Tỉnh Lạng-sơn, Cao-bằng, Tuyên-quang thu hoạch gấp đôi (trong tập tâu nói đều thu hoạch gấp đôi là được mùa nhất).

Vua cho là Lạng-sơn, Cao-bằng, Tuyên-quang vụ mùa năm trước cũng được mùa (3 tỉnh ấy không có ruộng chiêm chỉ có ruộng mùa), đặt cách thưởng cho tỉnh thần 3 tỉnh ấy mỗi viên đều 1 đồng tiền vàng lớn có 4 chữ : « triệu dân lại chi », còn các tỉnh khác, lúa bị tai hại, đều cho theo từng hạng giảm tha tô ruộng có thứ bậc khác nhau.

(1) Nghĩa là : kính trời, bắt chước tổ, chăm chính sự, yêu nhân dân, thân người hiền, mưu thịnh trị, yên lòng về lễ pháp, hậu đãi người thân.

Vua sai làm 2 bộ sách: Đại-việt văn tuyền, Hy triều văn tuyền (các quan bộ Lễ, viện Hàn lâm hội lại chọn các sách cũ ở Các, ở Viện là: 12 bản Hoàng triều bang giao, 14 bản Phong nhã thống biên, 80 bản Đại nam văn uyển thống biên, 3 bản Gia-định tam gia thi, 3 bản Hoàng Việt văn tuyền, 1 bản Ninh Tĩnh thi tập, 1 bản Hoàng các di văn, 2 bản Sử trình nhật vịnh, 5 bản phẩm vị cổ kim thi gia thanh ứng, 6 bản Trích diễm thi, 1 bản Lê triều chư lãng bí ký, 1 bản Báo-quang viên thi, 1 bản Liễu-am di tập, 1 bản Cổ thi sao tập, 1 bản Mộng-dương thi tập, 1 bản Việt sự tòa ký, 3 bản Viên-trai thi văn, 1 bản Lê triều ứng chế, 6 bản Quần hiền phú tập, 3 bản Sơn cư nhã thuật, 1 bản Tiên Lê tấu nghị, 2 bản Ưc-trai từ lệnh, 1 bản Ngự chế Quỳnh uyển cứu ca, 1 bản Minh-lương cầm tú thi tập, 1 bản cổ Lê từ hàn, 6 bản Toán Việt thi tập, 2 bản Minh-dồ thi tập, 1 bản Việt thi tục biên, 2 bản Lê Quốc đường thi tập, 2 bản Chuyết trai thi văn, 1 bản Tiên Lê trí sĩ thi tập, 1 bản Lã-đường thi tập, 1 bản Long-sơn thi tập, 1 bản Tào-khê thi tập, 1 bản Đoàn, Phan, Trần 3 gia thi, 1 bản Ngôn chi thi tập, 1 bản Cổ Kim bang giao bị lãm, 1 bản Hải-sơn Bùi Cận thi tập, 1 bản Nhị-khê thi tập, 1 bản Lạc-sơn thi tập, 1 bản Giới hiền thi tập, 1 bản Kỳ ngọc Vũ gia thi tập, 1 bản Trường phái bắc hành, 1 bản Tồn-am tấu tư, 1 bản danh thần chương sớ, 1 bản Quảng-nam sao lục thi vịnh, 12 bản Hà-nội sao lục Tồn am nguyên tập, 7 bản Lập-trai nguyên tập, các sách kê trên này cộng 200 bản. Ngoài ra hỏi được các thi văn bộ nào có thể dùng được, phẩm thơ văn nào lời văn trang nhã, ý nghĩa hồn hậu, có thể để lâu về sau, truyền bá đi xa, đều theo môn loại mà biên lại thành tập. Những văn tự đời Lê trở về trước còn sót lại hợp lại làm một bộ, gọi tên là « Đại-việt văn tuyền ». Những văn của

hoàng thân các quan bản triều còn sót lại hợp lại làm một bộ, gọi tên là « Hy triều văn tuyển ». Đều chọn lọc chép ra tiến trình, đợi chỉ xét định). Rồi lại sai làm sách « tự điển phân loại » (do Nội các sửa làm và kiểm duyệt).

Vua đọc thơ Thái-vi (1), có lòng cảm nhớ. Nhân cho tướng sĩ ở quân thứ một bài thơ, để tỏ ý yên ủi khuyến khích.

Quan đề chính là Nguyễn Tư Giản xin di dân 15 xã thôn ở ngoài đê sông Thiên-đức. Vua cho việc ấy quan hệ đến đời sống của nhân dân, giao cho đình thần bàn. Đình thần tâu rằng: Tư Giản theo cách trị hà của Giả Nhược (2) mà nói xin di dân, cũng là một lẽ. Những nghĩ việc thiên hạ có việc hợp với đời trước mà không hợp với đời sau. Nếu xét kỹ đại thể, di dân đi mà sông yên dòng, dân yên nghiệp, quả như lời của Giả Nhược, thì di dân nên tha số thuế đi bao nhiêu, dù làm việc lớn cũng không tiếc gì. Nếu di dân mà cả con sông ấy chưa chắc đã không có tai họa, thì một phen nhân dân thay đổi chỗ ở, há chẳng chỉ thêm nhiều việc ra ư? Vả lại, đời thế dân tình, quan địa phương biết kỹ hơn. Xin giao cho Phạm Chi Hương hội đồng với quan đề chính và quan tỉnh Bắc-ninh xét kỹ trừ nghĩ. Vua theo lời bàn ấy. (Những lời nghĩ bàn được chuẩn y biên ra ở tháng giêng năm Tự-đức thứ 14 sau này).

Vua sai cấp tiền gạo cho thân nhân các tướng sĩ chết trận (tướng sĩ ở 2 quân thứ Quảng-nam, Gia-định,

(1) Thái-vi, tên một thiên ở tiền nhĩ, của Chu Tuyên Vương sai quân đi đánh giặc, nói rõ tình cảnh binh lính.

(2) Giả Nhược đời Hán ai đế, dâng 3 cách trị nước sông, trong có 1 cách khơi sông chảy đi nơi khác và di dân ở ngoài đê đi nơi khác (xem ở Từ hải).

ai bị chết trận mà còn cha mẹ vợ con, thì: nhị phẩm cấp cho 20 quan tiền, 8 phương gạo; tam phẩm cấp 15 quan tiền, 5 phương gạo, tứ phẩm cấp 10 quan tiền, 4 phương gạo, ngũ phẩm cấp 8 quan tiền, 3 phương gạo, lục phẩm trở xuống theo thứ tự mà giảm dần đi).

Quan tỉnh Quảng-ngãi là bọn Nguyễn Tăng Tín trù nghĩ việc phòng bị giặc Man làm tập tâu lên: (—ai lấy tiền đút lót, tha cho binh lính về nhà, thì theo luật xử tội nặng hơn lên. Tự thống lãnh, quản suất đến thư lại, biết tình tệ ấy mà dong ân, thì chiều theo tội của kẻ can phạm giảm mức xuống mà nghĩ xử.

— Xin các xã thôn ở mạn trên và ở gần liền đây, những nơi liên tiếp nhau, đồn làm một lân. Cho sắm dao, mác sắt và cọn, cùng với lính mãn ban đều do tổng lý cai quản để tiếp ứng khi đánh cướp giặc.

— Xin chia vạch giới hạn ở địa đầu các sách mạn đã hàng phục dựng cột mốc lên, lập điều ước rõ ràng cho chúng biết: địa giới của sách man nào được ninh thiếp, thì theo lệ cho ăn cỗ, thưởng cho muối, vải; địa giới của sách man nào có giặc cướp, thì theo giới hạn ấy mà đem quân đến đánh giết.

— Xin thôi không thu thuế các nguồn, để người buôn không được mượn cớ để nói. Bãi trường bán trâu không ở các cơ để giặc mạn không lấy gì nuôi sống được).

Vua giao cho bộ Binh bàn. Rồi phúc tâu rằng: thuế trâu không, có hay không cũng chẳng làm gì. Duy bán đổi tại chỗ, còn cơ sở nhất định (12 sở). Nếu nhất khái cấm chỉ đi, thì sợ kẻ dân man trục lợi, không khỏi lại ngấm ngấm đổi chác với nhau, bên nọ bên kia đồng tình. Hơn nữa, đồng núi xa vắng, rừng rú nhiều ngà, khó lòng cấm được. Và lại ta đã đặt độ



thông ngôn tiếng man, đã biết tiếng man, lại biểu tình tình người man, có lợi tất xỏ vào, giữ sao khỏi có cái tệ giao thông với nhau. Nay xin giao cho các nhà buôn bảo ban các bọn man đã hàng phục đều tuân theo điều ước. Trong cả năm không có trộm cướp gì, thì bọn man hàng phục ấy cùng nhà buôn đều được dự thưởng, và cho chúng được đổi chác như cũ. Nếu không như thế, thì bọn man ấy đã không chuẩn cho hàng phục, mà các nhà buôn cũng do quan tỉnh tâu xin nghiêm ngặt trị tội, không cho đổi chác nữa. Thi may ra cái tệ lâu ngày ấy có thể trừ được. Còn như các khoản cấm bán linh, nghiêm tiếp ứng, vạch cương giới, đều xin theo như lời tình thần nghĩ xin. Vua nghe theo lời bàn ấy.

Bọn Tán lại cho là việc quản cố khó chu đáo, tâu xin đặt một viên chuyên coi việc ấy. Vua lại sai Chu Phúc Minh sung lãnh chức tuần phủ Quảng-ngãi đi đến nơi để sửa sang. Cho thống chế doanh Long vũ là Tôn Thất Hàn quyền chưởng Hậu quân kiêm quản Hậu quân; vệ úy vệ Cẩm y là Nguyễn Thông quyền chưởng doanh Long vũ.

Vua thấy gần đây chương số trong ngoài, phần nhiều dùng các chữ « thiên ân », « thánh chỉ ». Bèn dụ rằng: Trẫm tài kém đức ít, tai dị hiện ra luôn, đời sống của dân chưa được thỏa, còn đường tu tỉnh không lúc nào rồi, dùng làm gì những lời khen bảo ấy? Và lại, chữ « thiên » là tiếng xưng tụng về đức lồng lộng rất to. Chữ « thánh » là tiếng xưng tụng của người cái gì cũng thông hiểu. Vương giả kính trời tôn thánh, sao nên lấy những chữ ấy để xưng tụng, trẫm cũng sao nên nghiêm nhiên mà nhận lấy. Ngày xưa Quang-vũ là vua hiền nhà Hán, còn cấm dâng thư không được xưng tụng là thánh. Còn như Chu Thiên nguyên việc gì cũng tự xưng là « thiên »,

thực là vô đạo đáng bị. Nay trăm đương nghĩ hối lỗi, sửa chính sự, vốn không phải là mộ tiếng khen như đời Kiến-vũ (niên hiệu của Hán Quang vũ), nhưng lời khen quá thực ấy, trăm không yên lòng mà lại mở đường cho kẻ xiểm nịnh. Rất không phải là cách sửa đức bỏ sự phù phiếm, mà tỏ ra thực lòng sửa đức. Vậy các quan trong ngoài đều nên làm chức phận giữ pháp luật, để giúp đỡ chỗ ta không nghĩ đến, để được thịnh trị, đem lại khí hòa, thì làm tốt cho trăm nhiều lắm. Đến như chương số sau này, không được xưng trăm là trời là thánh, cần bỏ lời nịnh, để đáp lại ý trăm.

Định rõ lại chương trình thu lương thuế. Những viên phủ, huyện, châu, trưng thu thuế khóa, đến cuối năm, viên nào tại chức đầy năm, thuế về bản phần phải trưng thu, mà 10 phần thiếu chưa đến 1 phần thì được miễn nghị cho đến năm sau thu nốt. Viên nào thiếu hơn 1 phần, thì phải phạt lương 1 năm; thiếu hơn 2 phần, thì phải giáng 1 cấp lưu. Cứ thiếu thêm 1 phần nữa trở lên thì giáng thêm 1 cấp nữa, đều cho lưu dưng. Hạt nào thiếu thuế 1, 2, 3 phần thì hạn cho 3 tháng; thiếu 4, 5 phần trở lên, thì hạn cho 6 tháng, phải thu nộp cho đủ. Cứ đến cuối năm, thượng ty các địa phương xét viên nào hiện thiếu mấy phần, đều chiếu lệ xét nghị, làm danh sách đệ lên; gồm đem cả số thiếu của thượng ty là bao nhiêu phần nói kèm cả vào danh sách ấy, do bộ Lại theo lệ xét làm.

Núi xã Lương-diền lỗ (núi ấy ở xứ Lập-thạch huyện Phú-vinh, phủ Thừa-thiên. Trước nhân nước lụt nên bị sụt dài hơn 100 trượng, ngang hơn một trượng, lấp mất ruộng công của xã Lương-diền hơn 80 trượng).

Tháng 11. Vua dụ các quan văn võ trong ngoài, phải giữ mình thanh liêm, tuân theo phép công.

Giết tên đầu sỏ giặc là Vũ Văn Kịch. Kịch là người huyện Tiên-minh tỉnh Hải-dương, theo nguy minh chủ, Lê Duy Hòa, nguy xưng là quận công. Văn đôn lộng cướp thuyền buôn làm ngăn trở đường biển đã lâu. Nghe tiếng quan quân tìm bắt, đem bọn lũ đi theo Tây dương. Quân thứ Quảng-nam bắt được, đóng cũi giải về kinh, rồi đem giết đi.

Thẩm án mùa thu năm ấy, các hạng tù cộng 551 tên. Trảm quyết 51 tên. Còn thì hoãn chém và tha ra có thứ bậc khác nhau. (Hoãn chém 40 tên; vẫn lưu lại tội tằm giam hậu 262 tên; lưu giam 38 tên; phát đi làm quân 93 tên; phát lưu 49 tên; phát làm nô 3 tên; trượng đồ 6 tên; quyết trượng 1 tên; đợi xét 2 tên; giao dân lãnh về quản thúc 1 tên, tha ra bắt đi cố sức làm việc 3 tên; tha bằng 3 tên).

**PHÓ LÃNH BÌNH TỈNH QUẢNG-YÊN** là Trương Đăng Tiễn đi dẹp toán giặc người hạt nước Thanh, bị chết trận. Vua tặng cho hàm vệ úy và cho 10 lang bạc.

Sai sứ sang nhà Thanh (đệ 2 lễ cống về năm đinh ty và năm tân dậu) gia hàm tá thị lang bộ Lễ cho thái bộc tự khanh là Hoàng Thiện Trường (nguyên tên là Trọng Nguyên) sung chức chánh sứ; Hàn lâm viện thị giảng học sĩ là Văn Đức Khuê (trước tên là Giai), Nguyễn Huy Kỳ sung làm giáp phó sứ và át phó sứ.

Vua dụ rằng: đi sứ 4 phương, một mình đối đáp, cốt phải làm sao cho không hồ thẹn đến mệnh lệnh của vua mình. Bọn người nên gia tâm cẩn thận để xứng đáng với trách nhiệm đã giao cho. Vua lại cho là đi đường khó nhọc cách trở, cấp thêm cho áo quần bạc tiền có thứ bậc khác nhau. Rồi thì nước Thanh vì 2 tỉnh Quảng (Quảng-đông, Quảng-tây) chưa yên, báo cho lưu lại lần sau sẽ sang cống.

③

Cho đề đốc Hà-tiên là Nguyễn Nhân lãnh chức tuần phủ tỉnh ấy (vì tuần phủ Nguyễn Đình Thưởng ốm cáo về).

Ban áo mặc mùa đông cho tướng sĩ các quân thù.

Man tù Xá Ong Giun nước Cao-man chết. Vua dụ bọn Nguyễn Tri Phương rằng: Cao-man đời đời làm thần bộc nước ta, thế mà dám mượn cơ dân Chăm, dân Chà-và, nổi lên làm loạn, xui thõ mực gây hiểm khích ngoài biên. Quan ở biên thùy đánh dẹp chưa yên. Gần đây, Man tù Xá Ong Giun, hiện đã chết rồi, mà nước nó vẫn giữ bí mật. Như chế sự phòng bị của họ tất là sơ sài. Ta nhân đó mà đánh, cũng là một cơ hội tốt. Trẫm vẫn biết đánh kẻ có tang, không phải là chính nghĩa. Nhưng nó không báo tang, nếu ta có biết cũng coi như không biết. Tướng nên thình cơ, gióng quân từ An-giang đi, một mặt đem quân kéo thẳng đến; một mặt kẻ rõ tội họ gây ra hiểm khích mà đánh. Khiến cho họ phải thú phục thì cõi biên thùy chóng yên. Rồi lại vì trong nước ấy có nội loạn, vua hạ lệnh cho đợi sau sẽ tính làm.

Dân 3 thôn Đại-hữu, An-hậu, An-thiện tỉnh Bình-định đem của nhà ra lập kho của xã. Bộ Lễ tâu xin chăm chước khen thưởng. Vua nghe theo (thưởng chung cả thôn một cái biển, và thưởng người xướng suất việc quyền, cho phẩm hàm và sa lụa).

Tri châu châu Hạ-đống nước Thanh là Triệu Quang Mậu, vì giặc ở biên thùy nước Thanh đánh chiếm mất châu thành. Bèn đem dân trong châu đến tỉnh hạt Cao-bằng nước ta xin cho trú cư. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua y cho.

Quân của Tây dương đến đánh bản lũy mới Gia-định, quân quan đánh, cho họ bị thua, bản chết và đả chết được 132 tên.

Quan bộ Binh tâu nói: trận thắng này cũng hơi làm cho giặc phải nhục, so với các trận được trước, là đặc lực hơn, hơi làm cho người vừa lòng một chút. Xin phân biệt khen thưởng và tặng tuất.

Vua bèn thưởng cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp gia một cấp quân công; Lê Tổ, Nguyễn Duy, Hồ Hòa, Tôn Thất Trí đều kỷ lục 2 thứ. Quân suất là bọn Trương Định 50 người đều thưởng cho gia trật, hoặc kỷ lục, ngàn tiền; thưởng chung cho biên binh 800 quan tiền. Còn 12 viên, danh bị chết trận, đều cho tặng hàm, tiền tuất, và nhiều ấm có thứ bậc khác nhau.

Cho tổng đốc Định—Biên sung tham tán quân thứ Quảng-nam cũ là Phạm Thế Hiển, đời sung tham tán đại thần quân thứ Gia-định. Thế Hiển trước nghĩ phép về thăm nhà, vua đã cho sâm, quế, các thứ thuốc để nuôi cha mẹ. Đến bây giờ mới đến Kinh. Vua nhớ đến Tri Phương lúc ra đi có nói: « Thế Hiển trước cũng làm việc với thần, vốn có kiến thức độ lượng, giúp thần được nhiều những chỗ không nghĩ đến, xin cho sung chức tham tán ». Cho nên nay có mệnh lệnh này. Lại sai quan tỉnh Nam-định hàng tháng cấp cho mẹ viên ấy tiền (10 quan) gạo (5 phượng), lại thời thường thăm hỏi, để viên ấy được yên tâm làm việc nước.

Tháng 12, Giặc Hồi cờ trắng đến cướp Bảo-thắng châu Thủy-vỹ (thuộc tỉnh Hưng-hóa), viên quân bảo là Nguyễn Trọng Túc đem binh đồng đánh nhau với giặc ở xứ Chợ cũ, đánh tan được giặc.

Vua hạ lệnh cho trong ngoài từ nay trở đi, không được mạo đặt ra danh mục (Như các chức tuần tổng,

tuần huyện, các tổng các huyện) mà tự xưng hô bảy ba. Ai trái lệnh này thì sẽ chiếu luật «vi chế» trị tội.

Tán lý quân thứ Gia-định là Phan Tĩnh chết ở trong quân. Tĩnh là người Gia-định, có danh vọng ở trong đám sĩ phu, quen biết tình thế, chịu khó nhọc đánh giặc. Đến bấy giờ ốm chết. Vua rất thương, truy tặng cho hàm tham tri, sai quan đến tế, cấp cho gấm Trung-quốc (1 cây) lụa (5 tấm) vải (10 tấm), bạc (80 lạng) biền tên các con để sẽ bỏ dưng.

Toán giặc ở hạt nước Thanh trản sang các tổng Bi-giang, Mễ-sơn, Nội-hoàng huyện Đông-triều tỉnh Hải-đương quấy rối. Lãnh binh quan là Ngô Đức Tu cùng tri phủ Kinh-môn là Phạm Huy Bằng hội đồng đánh bắt, được thắng trận to. (Chém được đầu mục của giặc 15 thủ cấp cắt lấy tai, hơn lũ của giặc 74 đũa; bắn chết hơn lũ của giặc 41 đũa; lấy lại được hơn 40 con trâu, thu về được dân ông dân bà hơn 300 người). Vua sai thưởng cho kỷ lục quân công và ngàn tiền đều có thứ bậc khác nhau. Đức Tu rồi được thăng lãnh phó đề đốc.

Hộ lý tuần phủ Lạng—Băng là Bùi Huy Phan trù nghĩ việc phòng bị ngoài biên làm sơ dăng lên (Phủ Trường-định nghĩ nên kiêm lý châu Văn-uyên như cũ, thống hạt các huyện châu Thoát-lãng, Thất-khé, Văn-quan. Phủ Trường-khánh trước vẫn viên tri châu Lộc-binh kiêm làm việc phủ, nghĩ xin dời đặt làm phủ, kiêm lý châu Lộc-binh, thống hạt các huyện, châu An-bác, Ôn-châu. Về 2 huyện châu, Thoát-lãng, An-bác, xin lại đặt chuyên viên. Về 2 phủ ấy trước không đắp thành, và không có biển binh trú phòng. Nay xin chọn người thiện, bá hộ hoặc cai phó tổng trong phủ, sức cho họ mộ dân tráng mỗi phủ 50 tên, và cấp bằng cho bọn ấy làm đội

trường, đốc suất lính mộ đóng giữ thành phủ. Còn về khi giới lương tháng xin theo như lệ lính mộ bảo Trĩ mã mà làm. Thành và công đường, trại lính của 2 phủ ấy xin bắt dân xã cùng lính mộ đắp thành đất, lấy gỗ làm công đường trại lính. Đợi khi nào công làm nhàn rồi, sẽ sửa xây thành bằng gạch. Và sức cho dân các xã ven ngoài biên sửa lại các trại ở núi, cho được bền vững. Vua y cho.

Vua cho là yên nước trị dân, chẳng gì tốt hơn lễ phép. Bèn sai quan bộ Lễ chăm chúc bàn định các lễ hoàng thân, bộ, thự, quân doanh cũng gặp nhau, ra mắt nhau ở triều đường, và lễ hương âm tửu, nam nữ hôn thú. Rồi sau bộ Lễ dâng lên. Vua chuẩn cho chép ra làm lệ:

— Lễ hoàng thân, các quan ở kinh ra mắt nhau: từ thân vương, hoàng thân cho đến Tá quốc lang, phụng quốc lang, người nào phẩm trật kém nhau, thì lúc ở triều đường hay ở công thự, người tôn hơn đến thì người kém phải đứng dậy kính chào, người tôn ngồi yên, rồi sau theo thứ tự đều ngồi. Đến lúc từ giã lui ra, người tôn hơn đứng dậy trước thì người dưới đứng dậy chào. Nếu cùng lui ra, thì người tôn hơn đi trước, người dưới đi theo, đều theo thứ tự trước sau, không được trái vượt. Lúc ngày thường ra mắt nhau: nếu phẩm trật ngang nhau (như phiên vương ra mắt phiên vương, quân công ra mắt quân công v.v...) khi đến phủ đệ, người theo hầu báo cho người coi cửa, người coi cửa trình với chủ nhân, chủ nhân đi ra vái 1 vái đón khách, khách vái đáp lại, rồi chia ra bên đông bên tây cùng vào. Khi đến thềm, 2 người vái nhau lên ngồi nói chuyện. Xong việc rồi, khách đứng dậy vái 1 cái từ biệt, chủ nhân vái đáp lại, khách ra cửa chủ nhân lui vào. Nếu là người hơi tôn hơn đến

⊖

ra mắt người hơi kém (như thân vương ra mắt thân công, thân công ra mắt quốc công, quận công v.v...), thì khách đến cửa, người theo hầu báo tin, người coi cửa báo cho chủ nhân, chủ nhân ra đón vái 2 vái, khách đáp lại 1 vái, đón vào lên ngồi, khách ngồi trên về bên tây, chủ nhân ngồi dưới về bên đông. Nói chuyện xong, khách có lời cáo từ lui ra, chủ nhân tiễn ra đến cửa, khách vái 1 vái, chủ nhân đáp lại 2 vái, khách lên xe, chủ nhân lui vào. Người hơi kém ra mắt người hơi tôn hơn: (như thân công ra mắt thân vương, quốc công, quận công ra mắt thân vương, thân công v.v...) khi đến phủ đệ, người theo hầu báo tin, người coi cửa báo với chủ nhân, chủ nhân ra đứng tại chỗ ngồi, sai người ra đón, khách vào vái 2 vái, chủ nhân đáp lại 1 vái, chủ nhân mời ngồi, khách ngồi dưới về phía tây, chủ nhân ngồi trên về phía đông. Nói chuyện xong, khách đứng dậy cáo từ vái 2 vái, chủ nhân đáp lại 1 vái, khách ra cửa, chủ nhân lui vào. Còn tự huyện công, hương công trở xuống ra mắt tự quận công trở lên, đều phải lạy, như lễ thuộc viên đối với đường quan.

Lại như lúc triều đường hội họp công: thân vương, thân công đến, thì quan viên văn võ đều đứng dậy kính chào, thân vương, thân công ngồi yên rồi thì các quan đều theo phẩm trật mà ngồi. Việc hội họp công đã xong, thân vương thân công ra trước, quan viên văn võ đều đứng dậy kính chào. Như cùng đi ra, thì hoàng thân các tước công đi trước, các quan theo thứ tự đi sau.

Lại như lễ thân vương, hoàng thân các tước công cũng ra mắt nhau, đều theo thế thứ tôn ty mà kính lễ nhau. (Như hàng chú là tôn, hàng cháu là ty), dầu cùng ngang hàng mà thứ tự phải có người nhiều tuổi người ít tuổi, dầu phong tước không giống nhau (như thân vương, quận vương, quốc công, quận công v.v...), mà



người vai dưới phải kính nhường người vai trên. Phạm việc gì đều phải kính nhường không lấy trước mà bàn hơn kém. Khi ở triều đường và các nơi hội họp công, người hàng trên đến thì người hàng dưới đứng dậy kính chào, người hàng trên ngồi yên thì người hàng dưới theo thứ tự mà ngồi. Đến lúc lui ra, thì người hàng trên đi trước, người hàng dưới theo thứ tự đi sau. Còn lúc ngày thường ra mắt nhau, nên theo lệ người tôn người ty cũng ra mắt nhau mà thi hành. Đến như lễ chú cháu ra mắt nhau, thì người vai dưới thi lễ trước, người vai trên chỉ nghiêng mình để tỏ ra có lễ, không cần phải vái lại.

Còn những công tử tôn thất người đã tập phong hay người chưa tập phong, phạm khi gặp các hoàng thân đều phải khiêm tốn. Khi ở nơi hội họp công và lúc ngày thường ra mắt nhau, vẫn chiều theo trước để phân biệt người thân người sơ.

Đến như quan viên văn võ ở Kinh, hội họp công ở tả hữu vu, và ở các sở bàn việc công, đều theo phẩm cấp mà ngồi. Quan nhất phẩm đến, thì quan nhị phẩm xê lui chỗ ngồi để tỏ ý kính chào, quan tam phẩm trở xuống phải đứng dậy kính chào. Quan nhị phẩm đến, thì quan tam phẩm xê lui chỗ ngồi để tỏ ý kính chào, tứ phẩm ấn quan trở xuống đứng dậy kính chào. Còn các quan khác cũng theo như thế. Lại như bàn việc công ở các bộ, thự: trưởng quan ngồi hàng trên, tham tri, thị lang, biện lý đều ngồi dưới, thuộc viên đều theo phẩm cấp mà ngồi. Bất cứ phẩm trở xuống đều đứng hầu 2 bên. Khi trưởng quan đến thì tham tri trở xuống đều đứng dậy kính chào; quan tham tri đến thì thị lang trở xuống đứng dậy kính chào. Các việc khác đều theo như thế.

Lại như các lễ mới đến ra mắt lần đầu và chào ngày tết, tham tri, thị lang, biện lý đều đến bộ đường,

đến trước mặt trưởng quan ở bộ vái 2 vái, trưởng quan đáp lại 1 vái, rồi đều ngồi. Khi cáo từ lui ra, khách vái 2 vái, chủ đáp lại một vái. Thị lang ra mặt tham tri cũng thế. Còn thuộc viên ra mặt đường quan ở bộ đều phải lạy.

Lại như, về văn giai, lang trung trật chánh tứ phẩm, mới đến ra mặt quan ấn quan tứ phẩm lần đầu, lúc mới đến bần xin lạy ở sân, ấn quan tứ phẩm tứ chối, thì làm lễ vái 3 vái, ấn quan đáp lại một vái. Về vũ giai, vệ úy ra mặt vệ úy chương quân quân cũng thế.

Lại như, trưởng quan ở bộ ra mặt tham tri: khi đến cửa, cho người theo hầu báo tin, quan tham tri ra xuống thêm vái 2 vái, khách đáp 1 vái, rồi vào ngồi, khách ngồi trên về bên tây, chủ ngồi dưới về bên đông hơi lui xuống. Nói chuyện xong, khách đứng dậy vái 1 vái cáo từ, chủ đáp lại 2 vái, tiễn ra ngoài cửa rồi lui về. Quan tham tri đến nhà quan thị lang, quan biện lý cũng thế. Còn các quán các, viện, tự và võ giai cũng đều theo lệ ấy mà suy ra.

Lại như lễ các quan văn võ ở kinh cùng ngang hàng ra mặt nhau: khi đến cửa, người theo hầu báo tin, người coi cửa báo chủ nhân, chủ nhân ra đón, khi đi đến thêm, đều vái nhau một vái rồi đi vào nhà, khách ngồi bên tây, chủ ngồi bên đông nói chuyện xong, khách cáo từ, đứng dậy vái 1 vái, chủ vái giả 1 vái, khách xuống thêm, chủ nhân cũng xuống thêm vái tiễn. Lại như khách tôn hơn chủ thì chủ nhân phải ra vào đón tiễn, khách vái 1 vái, chủ vái đáp lại 2 vái. Khách kèm chủ thì khách vái 2 vái, chủ đáp lại 1 vái.

Còn như thuộc viên nha khác đến ra mặt quan trưởng nha khác, trừ ra hạng tứ, ngũ phẩm là người phẩm trật hơi cao, thì không kể, còn đều theo lệ thuộc

viên đối với đường quan phải lạy, còn làm thời chối từ hay nhận thì tùy tiện.

— Lễ hoàng thân, các quan ở kinh gặp nhau ở đường: những hoàng thân tước công cùng các quan văn võ ấn quan trở lên, nếu có gặp nhau ở đường, thì người dưới tránh xe ở bên tả đường đợi người trên đi qua rồi người dưới mới đi. Đến như văn tứ phẩm thuộc viên, võ tam phẩm quân vệ trở xuống, nếu gặp văn ấn quan, võ thốg quân trở lên, đều phải đứng nghiêng ở bên tả đường, đợi quan trên đi qua mới được đi. Nếu các quan phẩm trật ngang nhau thì chia đường mà đi. Văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở xuống, quan trên quan dưới gặp nhau đều theo lệ này mà suy ra. Quân dân nếu gặp quan chức đều phải tránh đường không được vượt qua hay đi lẫn vào.

Lại như các thân vương, hoàng thân tước công gặp nhau ở đường, cũng nên lấy thế thứ, tôn ty mà kính lễ nhau (hàng chú là tôn, hàng cháu là ty). Hàng ty gặp hàng tôn, tránh xe sang bên tả đường đợi hàng tôn đi rồi mới đi. Quan văn võ chánh nhị phẩm trở lên đi đường gặp các hoàng thân tước công cũng đều tránh xe sang bên tả đường. Còn văn võ tòng nhị phẩm trở xuống, cùng các công tử tôn-thất, đều phải xuống xe đứng ở bên đường. Lại, văn võ tòng nhị phẩm đi đường gặp quan chánh nhị phẩm trở lên, đều phải tránh xe ở bên tả đường, đợi quan trên đi qua mới đi. Quan tam phẩm, tứ phẩm ấn quan trở xuống, đi đường gặp quan tòng nhị phẩm trở lên, cũng theo lệ phẩm trật ấy mà suy ra.

— Lễ hương ẩm tửu (1). Xét ra, lễ hương ẩm tửu đặt ra, là có đủ ý nghĩa về dạy nhường, dạy kính, tôn người

(1) Lễ uống rượu trong làng.

tôn trọng, nuôi người già, nêu người hiền. Sách Lễ-ký nói: người 60 tuổi thì ngồi, người 50 tuổi thì đứng hầu để nghe bàn công việc, đấy là để tỏ ra sự tôn người trưởng. Tuổi 60 thì ăn 3 món, 70 tuổi thì ăn 4 món, 80 tuổi ăn 5 món, 90 tuổi ăn 6 món, đấy là để tỏ ra kính nuôi người già. Sách Chu-lễ nói: về chức đảng-chính (1), chọn tìm quý thần mà thờ, tế phải lấy lễ. Họp dân mà uống rượu ở làng, để phân biệt người tuổi già và thứ vị. Tức là lệ tôn người trưởng nuôi người già đấy. Xét trong hội điền nhà Minh, nhà Thanh, cũng có làm lễ ấy. Duy có phép nhà Minh, mới khách đặt người giúp việc, dâng rượu mời rượu lẫn nhau, cũng đã là phiền; phép nhà Thanh thì đặt ra 3 hạng khách, nhiều hạng khách, cả ngày đưa đón, lại là quá phiền, không phải chỗ hương lý dễ biết dễ hiểu được. Nhưng xét luật của quốc triều chép: phạm trong hương đảng kê theo hạng tuổi, và lễ uống rượu ở làng, đã có phép nhất định, ai trái lễ ấy phải phạt 50 roi (hương đảng kê theo hạng tuổi, là nói về việc đi ngồi ngày thường, lễ hương âm là nói về khi tụ họp uống rượu, lễ đã có thể thức nhất định, ai trái thế thì phải phải đánh roi). Lệ ấy chép: — Hương đảng kê theo hạng tuổi. Lễ của các người sĩ, nông, công thương, ngày thường gặp nhau và tuế thời yến hội, vãi chào nhau thì người ít tuổi chào trước, chỗ ngồi thì người nhiều tuổi ngồi trên. Như tá điền ra mắt điền chủ, không cứ tuổi nhiều ít đều theo lễ người dưới kính người trên. Nếu có họ hàng với nhau thì bất cứ tá điền hay điền chủ chỉ làm lễ theo vai vế họ hàng.

(1) Năm trăm nhà là một đảng, tức là một làng. Đảng chính là người đứng đầu trong một làng, coi về chính lệnh giáo hóa trong làng.

Chỗ ngồi khi hương ẩm, người tuổi già có đức vọng thì ngồi trên, tuổi già mà thuần hậu cũng ngồi ngang nhau, còn thì cứ theo tuổi mà ngồi. Người nào đã trái điều lệ, phạm pháp, thì ngồi ra ngoài, không được ngồi lẫn vượt vào chiếu chính. Ai trái lệ này nghĩ xử theo luật « vi chế ». Người chủ đám tiệc nếu không phân biệt, để đến nỗi người lương thiện người sâng bậy ngồi lẫn lộn, hoặc xét biết, hoặc người trong đám phát giác ra thì theo luật lệ bắt tội.

Năm Tự-đức thứ 8, lại nghị định: các xã dân tế thần, xã lớn cho mổ 1 con trâu, xã vừa, xã nhỏ đều chỉ được mổ 1 con bò. Nay định: Phạm các xã, thôn, hương, ấp, lý, hàng năm có việc xuân tế, thu tế, hội ước, tiết lệ nên làm lễ hương ẩm tửu, thì chỗ ngồi: những người dự có sắc mệnh, văn tự thất phẩm trở lên và giám sinh, tiến sinh tú tài đã được hàm bát, cửu phẩm, võ tự suất đội trở lên, thì đồ tự văn, võ cử nhân trở lên, đều chia 2 bên tả, hữu ngồi ở gian chính giữa đình. Người già tuổi 70 trở lên, và bên võ thất phẩm như đội trưởng các quân, bên văn các nhân viên tạp lưu bát cửu phẩm, các viên thiên hộ, bá hộ bát cửu phẩm, các cai tổng, cũng là giám sinh, âm sinh, tú tài, viên tử, cũng thiên hộ, bá hộ quyền, các binh được miễn sai, miễn đao, đều ngồi ở gian bên tả đình. Các nhân viên nói trên này, nếu phẩm bậc ngang nhau thì ai nhiều tuổi hơn ngồi trên. Người tuổi chưa đến 70 trở xuống, cũng lý trưởng, xã dân đều ngồi ở gian bên hữu đình, nhưng theo tuổi mà ngồi. Khi người được ngồi chiếu trên gian giữa đình đến, thì những người ngồi chiếu và người ngồi 2 bên gian tả hữu, đều đứng dậy kính chào. Người tuổi già 70 đến, thì các viên văn võ bát, cửu phẩm ở chiếu khác và người 60 tuổi trở xuống đều đứng dậy kính chào. Trừ ra những xã thôn nào đình rộng mà viên chức

nhieu, đều theo nghị cũ. Còn làng nào đình hẹp mà làm thời viên chức không ai ở quê, thì gian giữa không nên đề không, cho đem những chức sắc ngồi trên, đều theo thứ tự mà ngồi gian giữa đình.

Còn như gặp nhau ở ngoài đường, những quan chức nhỏ cùng quân dân, các người, cũng đi thì người tôn trưởng đi trước, người dưới và ít tuổi đi sau. Đi đường gặp người già 70 trở lên, phải nhường đường đứng ra bên cạnh, không được vượt mà đi trước. Còn thì đều theo luật lệ và nghị năm Tự-đức thứ 8 mà thi hành.

— Lễ lấy vợ lấy chồng: Trừ ra các khoản phạm vào luật lệ, đã chép rõ rồi thì không kể. Phạm các trai gái lấy nhau, thì về họ hàng phải chia báng, có người mối thông tin tức, đều theo lễ và tục lệ mà làm. Nếu ai tự bả lấy nhau, thì theo luật « hòa gian » (1) mà xử tội. Lại theo nghị định năm Gia-long thứ 3, bắt nộp tiền gian hôn (2) 30 quan sung công, để làm răn. Còn như người đàn bà góa chồng, đi theo trai đến 3, 4 lần. Những hạng người ấy há nên đếm xia vào loài người. Ai phạm điều ấy, thì chiều luật « hòa gian » xử tội nặng hơn lên một bậc. Người gian phu tri tình mà lấy, cũng phải tội như thế. Người gia trưởng không biết cấm đoán, cũng chiều luật xử tội nhẹ hơn một bậc. Nếu gia trưởng đem việc cáo giác ra thì không phải tội. Lý trưởng sở tại (chỗ ở của gian phu, gian phụ) biết mà không tố giác, lại xử tội nhẹ hơn gia trưởng một bậc nữa, nếu tố giác được sự thực thì khỏi tội).

Có 4 chiếc thuyền Tây dương đến ngoài phần biên cửa Bàn - còn (thuộc tỉnh Vĩnh-long) bỏ neo đỗ lại.

(1) Hòa gian: tức là con trai con gái bằng lòng thông dâm với nhau.

(2) Gian hôn: thông dâm rồi lấy nhau.

Sau lại đến thêm 5 chiếc thuyền nữa ở phần cửa biển Ngao-châu (1).

Nghe tin báo, vua nói rằng: 2 cửa biển ấy không sâu rộng như cửa biển khác. Táy dương vẫn lấy thuyền lớn làm nhà ở. Nếu họ muốn quấy rối, tưởng họ cũng không đến đấy. Nay lại có nhiều thuyền đóng ở đấy, hoặc giả họ thử ta, dương đóng kích táy, cũng chưa biết chừng. Bèn sai bọn Trương Văn Uyển, Nguyễn Hữu Thành nghiêm sức cho viên biên binh đồng nguyên phái đi phòng triệt trước phải ngày đêm phòng bị các cửa biển Đại, cửa biển Tiểu không được coi thường.

Thư tổng đốc An-Tĩnh là Vũ Trọng Bình tâu xin đào đục Thiệt-cảng ở hạt Nghệ-an (dài hơn 1.193 trượng). Định thần ban cho là: liền năm mất mùa kèm đói, còn đương phải cứu chữa cho dân. Nay bắt đầu khơi đào, sức dân không làm nổi. Vũ lại, hiện nay của kho ít, công việc nhiều, có nhiều sự không tiện, đường cảng ấy sẽ đề tính sau.

Vua bèn dụ Vũ Trọng Bình xét lại xem sức dân có thể lấy công việc thay phát chẩn, dân vui làm việc không? Dùng của thế nào cho khỏi lãng phí mà làm xong việc? Và đường cảng có thể giữ được lâu không lo ngại, thì trừ nghĩ minh bạch tâu lại.

Vũ Trọng Bình tâu rằng: lòng cảng đá rần cát già đào đục mười phần khó khăn, hai bên bờ cát cao, gặp mưa thế tất trôi lấp. Hạt ấy hiện nay gạo đắt dân khó kiếm ăn, có thể làm công việc để thay phát chẩn. Nhưng việc thổ mộc khó khăn, tất phải trả công giá đắt. Duy hiện tại tiền thóc đều thiếu, cấp cho giá cao

(1) Thuộc tỉnh Vĩnh-long.

thì không đủ. Xin đợi sau này được mùa, nhân dân no đủ, sẽ làm việc ấy. Vua nghe theo.

Đổi tên lầu Đức-hình ở điện Biều-đức, gọi là lầu Minh-đức, làm biển mới treo lên (cái biển cũ đem đốt đi). Khi ấy, vua đọc sách Minh sử, thấy truyện ở Tống-giang dân nịnh bót. Nguy Trung Hiền dựng đền thờ gọi là đền Đức-hình. Vua cho là tên lầu ấy trùng với đền xưa, không yên lòng, cho nên sai đổi lại tên lầu ấy.

Nêu thưởng tiết phụ các hạt. (Quảng-trị: Nguyễn Thị Mai, Lê Thị Yên, Hải-dương: Nguyễn Thị Huấn, đều hạng ưu. Hà-lĩnh: Nguyễn Thị Điền, chồng chết, muốn chết theo, cắn lưỡi bóp cổ mà chết. Việc ấy chưa có định lệ, đặc cách ban cho biển ngạch, làm nhà treo biển. Ở Quảng-yên: Ngô Thị Cách 19 tuổi, chồng chết, thề cùng chết theo, nhưng vì con trai còn bé, cố gương sống để nuôi con. Đến năm con 12 tuổi, thì ngấm vào trong khe trâm mình. Ban cho biển ngạch làm nhà treo biển. Lại theo hạng thứ thưởng thêm 20 lượng bạc).

Định rõ lệ bộ, các hội đồng duyệt những văn tế và tờ tiền tờ biểu có chữ vua điền tên vào. (Lệ trước, các văn tế giao, miếu điện, đợi vua điền tên xong, Lễ bộ đương lại hội đồng kiểm duyệt, cho khỏi lầm sót, làm tờ phiến kinh dâng lên. Đến bấy giờ, chuẩn định tự sau, khi có văn tế, tiền biểu, thì Nội các hội đồng với quan bộ Lễ kiểm duyệt xong, lại do bộ Lễ làm tờ phiến đệ lên. Chép ra làm lệ.

Đổi định lệ, khi làm 5 lễ hưởng xong, vua về cung rồi mới nổi nhạc hát sau. (Lệ trước, làm lễ xong, vua ra về, các người ở thự Hòa-thanh khởi nhạc hát ở ngoài cửa miếu. Đến đây, chuẩn định tự sau xe vua về đến ngoài phượng môn, rồi mới nổi nhạc hát, để tỏ ra nghiêm kính. Vua lại cho là bài nhạc dài ngắn phải hợp



với dịp. Nghị cũ, vua về cung thi tâu khúc nhạc Khánh-bình, cộng có 40 câu. Nay lượng giảm bớt đi 4 câu, chỉ để 36 câu (trước có 4 câu: « Văn minh tuần triết, chí nhực tiên huy, can quang dương liệt, miếu đình hữu hức » (1) nay bớt đi.

Đổi định lệ dâng lễ ở điện Long-an, mặc mũ áo màu sắc khác. (Lễ trước, ngày giỗ ở điện Hiếu ty có dâng lễ ở điện Long-an, hoàng thân tước công được phái đi làm lễ, mặc áo lễ phục làm lễ. Đến đây đổi định mặc áo xanh, khăn thâm, cho khác với quan khám mạng làm lễ giỗ mặc áo lễ phục, để hợp với tinh văn).

Năm ấy, các bạng thuyền đi tuần và chở hàng cả trong ngoài cộng 317 chiếc, bị lỡ việc (vi gió) mất 17 chiếc thuyền. Còn đều về được thanh thỏa cả.

**TIMSACH.COM.VN**

(1) Nghĩa là: văn minh trí tuệ, kính thuận mưu mô của người trước, thấy rõ đức sáng, nêu to công liệt của tổ tiên. Chứa miếu đình tôn nghiêm.

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỪ KỶ

QUYỀN XXIV

## THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân dậu, Tự-đức năm thứ 14 [1861] (Thanh, Hàm phong năm thứ 11). Mùa xuân tháng giêng. Vua cho là số quan viên khá nhiều, mà về công quá, trong quan tịch không chép rõ. Hàng năm đầu xuân ban ơn, cứ nhất nhất phê cho cả, so với lệ chưa đúng, mà cũng có người may mà được thăng. Bèn sai 2 bộ Lại, Binh xét kỹ các quan văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở lên ở trong kinh ngoài các tỉnh, tại chức lâu năm nên thăng, thì đem lý lịch xuất thân cùng sự trạng hiện chức kê đủ ra, độ trình vua xem, liệu gia ân cho. Năm nào cũng thế.

Hiệp lý đề chính là Nguyễn Tư Giản xin khơi thẳng sông mới tự xã Phúc-lai đến xã Tư-cương, cho thể nước sông được lưu thông. Quan khám phá là Phạm Chi Hương, quan tỉnh Bắc là Nguyễn Văn Phong đều tâu xin thôi không làm việc ấy.

Vua sai Tư Giản liệu bàn tâu lại. Tư Giản phúc tâu rằng: sông Thiên-đức hút nhiều nước sông Nhị-hà, tự cửa sông đến xã Cao-đường đê bên tả bên hữu cách nhau hơi rộng. Quảng dưới từ xã Tử-nê trở xuống thì ngày càng thất hẹp lại. Rồi đến xã Phúc-lai, xã Tư-cương 2 bên tả hữu đều không có đê, dòng sông tuy

hơi sâu, và nước chảy thông, những quãng ấy 400 trượng mà dòng sông xiên về phía đông, lại xiên về phía tây, quanh co khuất khúc gần đến 2.000 trượng. Dòng nước phía dưới thoát đi chậm, thì dòng nước phía trên ứ, đọng lại quá thì đê tất phải vỡ. Khúc sông ấy nếu không đào khơi cho thẳng sợ về cách khơi sông giữ đê, chưa được hoàn toàn. Nghĩ xin đem khúc sông ở xã Phúc-lại ngâm đi ở thẳng mà đào, thì không khó nhọc phí công mấy, mà gặp chỗ cong nắn lại cho thẳng, thế nước cũng thông, 2 bên đê càng vững, mới có thể mong cho có thành hiệu được. Vua cho theo lời bàn ấy mà làm. (Phúc-lại, Tư-cương, Tử-nê, Cao-dương đều là tên xã ở Bắc-ninh).

Sách lại tiến giảng ở Kinh diên. Rồi lại vì Gia-định. Biên-hòa có việc đánh giặc Tây dương tạm hoãn lại. Sai các viên nhàn ở viện Tập-hiến sung chức Khôi-cử-chú, hội lại làm sách sử-yếu, cứ 5 ngày 1 lần dâng lên vua xem. Rồi sách ấy làm xong, cộng 150 quyển (sách này bắt đầu tự ngũ đế đến Nguyên Minh là hết, hơi giống như thể thức sách thông-giám-toát-yếu).

Chuẩn cho Bùi Ái thăng thự tuần phủ, vẫn hộ lý tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên. (Trước Ái hàm thị lang hộ lý tổng đốc 3 tỉnh ấy).

Vua lo phong tục xa xỉ, nhân xuống tờ dụ rằng: Phong tục là việc lớn, giáo hóa là việc cần, giáo hóa ở trên đã làm thì phong tục ở dưới sẽ tốt, vì cốt yếu có nơi có chốn vậy. Trẫm tự khi lên ngôi đến nay, sớm tối chăm lo sợ hãi, chỉ nghĩ đến việc chuộng tiết kiệm ngăn xa xỉ, đề mưu tính cho nhân tâm phong tục được tốt. Không biết người dưới trông vào đó mà cảm hóa, quả đã đem lại thói thuần hậu kiệm ước hay chưa? Xét ra, việc cổ động phong, là trách nhiệm của quan

địa phương. Các người là đại thần ở địa phương, nên thể theo ý trăm, gắng sức tiết kiệm làm gương mẫu, cho dân trông vào mà bắt chước. Lại nên xử án công bằng, khuyên dân chăm làm ruộng, đổi bỏ tục kiêu bạc, đem lại tục thuần hậu. Chớ làm cho trở ngại nghề nghiệp, để cho nguồn của cải được dồi dào; dè dặt tiêu dùng, để thành ra thói quen mọc mạc thực thà. Trăm họ giàu của, nhiều người, bà chúa tốt lắm ư? Người thú mục giỏi đời xưa, thì hành giáo hóa mà trong hạt được trị yên; chăm khuyên bảo dân mà một bông lúa có 2 gié (1). Bọn người đều là người trăm dùng làm phen giàu giữ dân, cố gắng làm hết chức vụ, để đáp lại cái ý của trăm định giáo hóa dân thanh tục tốt.

Huyện Kiên-giang tỉnh Hà-tiên, và huyện Hoàn-bồ tỉnh Quảng-yên, trước bị giặc cướp phá. Vua cho được miễn thuế thiếu.

**MAN MỤC TỈNH BÌNH-ĐỊNH LÀ ĐÌNH THỔN ĐEM ĐẾN CỘNG MỘT THỐT VỚI ĐƯỢC.** Vua thường cho áo vũ đoạn, quần nhiều và ngân tiền Phi long hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ một đồng.

Cho vệ úy quyền chưởng doanh Kỳ vũ là Tôn Thất Đình thăng thụ chưởng vệ sung chức tán lý quân thứ Gia-định.

Đạo Hà-tĩnh trở vào nam, gao đất, cả huyện Kỳ-anh càng đói kém lắm. Viên khám phái là Phạm Chi Hương đi làm việc công vẽ, qua đường, thấy tình hình bách thiết, đem việc làm bản tâu lên. Vua bèn sai các quan địa phương xét thực, trù nghĩ liệu cách cứu chữa. Cả mọi huyện Kỳ-anh cho phép quan tỉnh một mặt làm cho ổn thỏa, một mặt tâu lên, để đỡ sự cấp bách cho dân.

(1) Trương Trạc đời Hán, làm thái thú quận Ngự-dương, có đức chính tốt, dân làm bài hát rằng: « cây dâu không có cành tầm gửi, một bông lúa tỏa 2 gié ».

Rồi cho quan đạo Hà-tĩnh lấy ra 15.000 phương gạo ở kho cho dân vay. Những người già, đàn bà trẻ con, liệu phát chẩn một vài lần.

Tổng đốc Định — Yên là Nguyễn Đình Tân trước đây xin khơi đào sông Tô-lich (thuộc Hà-nội) để tiêu bớt nước sông Đại-hà. Quân đề chính, quan khám phá, cùng quan tỉnh Hà-nội tâu xin khơi qua lòng sông cũ để phòng bị khi nắng khi lụt. Vua nói: sông Tô-lich ở phía nam sông Nhị-hà, địa thế hơi thấp, đã bị nông lấp từ lâu, nhân dân, làm nhà san sát, đã thành cơ chỉ, mà dòng sông lại liền với hào ở thành. Nếu đào sâu những chỗ đã bị lấp nông ấy, để dẫn nước sông Đại-hà vào sông ấy, rồi dẫn nước sông ấy chảy vào hào, thì nước sông cái chảy mạnh vào đấy, tương lai chả quan ngại lắm à? Bèn không cho khơi sông ấy.

Cho chức vụ hộ lý tổng đốc An-Hà là Nguyễn Công Nhân đổi đi lãnh tổng đốc Định-tướng. (Việc phòng bị ngoài biên tỉnh An-giang do tuần phủ Phan Khắc Thân, lãnh đề đốc Ngô Đình trông coi làm). Vua dụ rằng: hiện nay việc đánh giặc ở An-giang đã bớt, mà khống chế nước Cao-man cũng dễ hơn người Tây dương. Tỉnh Định-tướng đều quan văn, lại gần liền với giặc Tây dương, người nên đốc cùng với bọn Nguyễn Hữu Thành trú nghĩ mưu kế ngăn chặn giặc, đề trấn tĩnh lòng dân mà nghiêm việc phòng bị. (Lệ trước, đặt tổng đốc Lạng tướng, bây giờ nhân có việc, đặt thêm tổng đốc Định-tướng).

Trước đây, đề sông Thiên-dực vỡ, những dân ở ngoài đề (như Đồng-xuyên, Phú-cái v.v... 15 xã thôn) bùn cát lầy lội, xin đem đất ở ngoài đề đổi cho dân nội đề, để di cư vào nội đề được sớm, dân các xã nội đề cũng bằng lòng giúp đỡ cho. Việc đã giao xét làm. Đến

bấy giờ đem việc tâu lên. Vua cho là các xã ấy liền năm bị nạn nước lụt, cho được di cư. Các viên làm đề trước: vì làm đề bất lực phải giáng cấp có thứ bậc khác nhau. (Người làm đề trước là Nguyễn Văn Phong, Bùi Tuấn đều giáng 2 cấp; Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vũ, Trần Thế Mỹ, Phạm Thận Duật đều giáng 1 cấp, đều được lưu dụng).

Lãnh tuần phủ Quảng-bình là Nguyễn Văn Ứng dâng sớ nói: hạt ấy gạo đắt, dân tình quân bách, hiện đã cho các hạng thuyền đi ra Bắc-kỳ mua gạo về bán, nhưng các tỉnh ấy đều nghiêm cấm không cho đong, nên gạo không được lưu thông. Xin hạ lệnh cho các tỉnh Bắc-kỳ bán gạo cho, để dân được đủ ăn. Vua 5 cho.

Quân Tây dương đánh phá đồn lớn và chỗ tỉnh đóng tạm của Gia-định, quân quan lui về đóng ở tỉnh Biên-hóa. Khi ấy thuyền Tây dương đem thêm đến 30 chiếc, và hơn 10.000 lính, đổ bộ vào các chỗ núi gò, 4 mặt chỉ vào đồn mà bắn. Và chia từng toán sẵn vào đánh, bắc thang lên lũy, quân quan hết sức chống giữ, chết và bị thương rất nhiều. Suốt 2 ngày đêm (từ đêm 14 đến ngày 16); chống chọi không nổi rồi tan vỡ. Tán lý là Nguyễn Duy, tán tương là Tôn Thất Trĩ đều chết trận, tổng thống là Nguyễn Tri Phương cũng trúng đạn bị thương. Bên cùng tham tán là Tôn Thất Cáp, Phạm Thế Hiền lui về đóng ở tỉnh tạm. Người Tây dương lại đem vài ngàn lính mỗi ngày đánh bắn (từ ngày 17 đến 19), quân quan sức không chống nổi, lại lui về đóng ở tỉnh Biên-hóa. Người Cao-man cũng dân đạo nhân thế quấy rối. Tỉnh thần là bọn Đỗ Quang (thực tuần phủ), Đặng Công Nhượng (bổ chính), Phạm Ý (án sát) đã đến phủ Tây-ninh, lại tính rằng tỉnh hạt không thể đóng được ở đây, cũng dời đến Biên-hóa, hội đóng đóng cả ở đây. Đều dâng sớ xin nhận tội.

Trước đây vài ngày, vua được tin Biên-hòa báo là đại đồn không giữ được, lập tức sai viên tán lý phái đi trước mà chưa đi là Tôn Thất Đình đem biên binh 2.000 tên (lính kinh 1.000, lính các tỉnh Phú-yên, Bình-thuận, Khánh-hòa, cộng 1.000) đi mau đến nơi để đàn áp. Lại chuẩn cho thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Bá Nghi làm khám sai đại thần đi ngựa trạm đến nơi khám xét tình hình, kiêm cả điều khiển việc quân, làm xong việc về tâu trả lời.

Đến lúc sở của các quan quân thứ tâu lên, vua mới biết rõ tình hình quân thứ. (Quân nhu khí giới đều mất hết cả). Vua cho là các quan ở quân thứ làm không được việc gì. Nay đã thua to, không thể chuyển giao công việc cho được nữa. Bèn phái thêm lính kinh 2.000 tên (trước đóng ở Quảng-nam), hợp cùng với lính phái đi trước (2.000) đều đi Biên-hòa để phòng thủ và đánh giặc. Chuẩn cho Nguyễn Bá Nghi vẫn làm Khám sai đại thần thống lãnh biên binh mới phái đến, đổi Tôn Thất Đình làm đề đốc. Lại cho vệ úy quyền chưởng doanh Long vũ là Nguyễn Thông thăng chưởng vệ sung chức phó đề đốc; thị lang bộ Hình là Phạm Xuân Quế sung chức tán tương, hội đồng với các quan quân thứ cũ trừ tình việc đánh giặc. Còn các quan quân thứ cũ, quan tỉnh đều giao bộ bàn tội, cho quân lệnh được nghiêm. Nhưng bắt phải thu nhặt những quân đã tan, tùy cơ ngăn giữ. Lại chặn các đường yếu hại, cho lính Tây dương cùng người Cao-man không được giao thông với nhau, để kiếm đường tiến đánh. Cốt phải giữ cho trọn vẹn được các tỉnh Long, Tường, An, Hà, Biên-hòa, mới có thể chuộc tội được. Lại mật dụ các địa phương nghiêm giữ dân đạo không cho ngầm theo Tây dương. Đường đi ở Định-tường, Biên-hòa, những chỗ lính Tây dương có thể đi qua được,

đường sông thì lấp bằng đá gỗ, lập đồn đặt súng; đường bộ thì cắm hết đồ ngang, chia quan phục để ngăn chặn. Mà chọn lấy đường đi ở phía trên để tiện việc quan báo. Các tỉnh đạo Bình, Phú, Thuận, Khánh cũng lập đồn đặt súng ở hải phận, hết lòng phòng bị. Lại đều gọi sẵn hương đồng, hoặc 3, 4 cơ, hoặc 1, 2 cơ, luyện tập cạo quen thao, để dự bị khi dùng đến sẽ gọi ra.

Tháng 2, vua sai các quan văn võ trong ngoài cử người đưng nổi việc quân, thì kê tên tâu lên: (Trong kinh ngoài các tỉnh, văn tự ấn quan, võ tự lãnh binh trở lên, ngày thường biết rõ các viên văn võ nào tự tứ, ngũ phẩm trở lên, người nào khỏe mạnh được việc, có mưu trí sức lực vũ dũng biết lễ phép đưng nổi công việc đánh giặc, thì cho được chỉ tên báo cử). Lại hạ lệnh cho các quan đến tâu bày chiến thuật phòng biên.

Cho thự thống chế doanh Tiền phong là Nguyễn Doãn quyền Chương tã quân (trước là kiêm quản); chương vệ hộ lý tổng đốc Thanh-hỏa Tôn Thất Tế thăng thự thống chế doanh Tiền phong; lãnh binh quan Nam-định, Ninh-lạc nam, là Nguyễn Tiến Phác thăng thu chương vệ, quyền chương doanh Kỳ vũ; lãnh binh quan Sơn-tây là Nguyễn Quang thăng thu chương vệ, quyền chương doanh Long vũ.

Cho thự hữu tham tri bộ Binh là Tôn Thất Dao đổi thự tuần phủ Thanh-hóa, hộ lý tổng đốc; hữu thị lang bộ Công là Phạm Chi Hương thăng thự tuần phủ Lạng-Bàng (hộ phủ cũ là Bùi Huy Phan về kinh đọi bổ).

Vua nghĩ Nguyễn Tri Phương bị đạn chưa khỏi, sai thị vệ là Nguyễn Đình Vũ đi nhanh đem cho các thứ thuốc (2 chỉ thổ-mộc-nhân sâm, 4 chỉ sâm Cao-ly,



2 phiến quế Thanh, 2 lạng xuyên tam-thất, 1 chi nhung lộc), và phái y sinh ngoại khoa là Lê Hoài Cận đi đến nơi để điều hộ. (Tháng 3, lại cho 10 chi sâm Cao-ly, 2 phiến quế Thanh, 1 chi nhung lộc).

Trước đây (tháng chạp năm ngoái) vua nghĩ đến các tướng thần ở Gia-định, phái đi lâu khó nhọc, sai thị vệ là Phạm Vảo Trung đem 300 lạng bạc ban cho. Nhưng chưa đi đến nơi, thì đại đồn đã thất thủ. Trung lưu lại tỉnh Bình-thuận đợi chỉ. Vua cho là bạc ấy đủ cho tự trước, không nỡ thu về, sai đi nhanh đến nơi ban cho các quan tự tổng thống trở xuống (tham tán, tán lý, tán tương, đốc binh) để chi dùng. Và dụ cho, biết đó là đạo cách ban ơn, nên cố gắng để mưu toan thành hiệu về sau.

Thụ tuần phủ Biên-hóa là Nguyễn Đức Hoàn tâu nói: số hiện binh lính ấy nhiều (lính tỉnh hơn 1.000 lính 3 cơ: Hòa dũng tả, Hòa dũng hữu, Hòa dũng hậu hơn 1.400), mà tiền gạo hiện chứa có ít (tiền kềm hơn 10.300 quan, gạo hơn 24.000 phượng, thóc hơn 5.600 hộc), xin đến tỉnh gần là Bình-thuận trích lấy nhiều tiền kềm tải đường bộ đem về chứa vào kho, để tùy tiện mua thóc gạo theo thị giá để phát lương cho đủ tiếp tế.

Vua sai quan tỉnh Bình-thuận trừ tính kỹ càng cho được nhanh chóng ổn thỏa để đủ quân nhu. Lại sai ngự sử là Phan Huân hội đồng tính cách vận tải.

Vua sai ban chương trình thi hội võ và thi đình võ. Bộ Binh bàn tâu rằng: việc thi hội võ xin đến năm Tự-đức thứ 18 là năm át Sửu khai khoa, tài cả võ cử nhân cũng những người trúng tam trường. Lại xin in nhiều sách Võ kinh ban phát cho học tập, thì người có tài năng sức lực, biết rõ đường lối, người thành

đạt ngày một nhiều, may ra có thành hiệu lấy được người giỏi.

Vua nói: quan võ mà học kỹ sách cũ, cũng có thể rộng thêm tri thức, cho nên cũ nhân muốn cho quan võ đọc sách, là bởi cơ đó. Nay nên khiến người ta dự bị học tập thế nào, định kỳ hạn 4. ước, đều cho tùy sức được đến đâu hay đến đấy, cũng không bắt ép. Còn phép thi giáo cho bộ bản thêm. Bởi thế mới có cách dạy võ học võ sinh, và phép thi hội thi đình về võ khoa (các việc ấy chép rõ ở năm ấy và năm Tự-Đức thứ 18 và 19).

Hộ lý tuần phủ Hưng-yên là bọn Hoàng Tá Viêm dâng sớ nói: năm nay sừa đập trễ, công việc phiên phức nặng nề, 3 huyện thuộc hạt ấy (là Hưng-nhân, Diên-hà, Thần-khê) nhiều lần bị nước lụt, dân tình còn quần bách, hơn nữa giá gạo lại đắt, tiền kẽm ở kho tỉnh hiện chứa số có ít. Về đụn phu cố công làm trễ năm nay xin phát nửa tiền nửa gạo cho dân ăn dùng được dự. Vua cho làm như thế.

Vua thấy quan ở quân thứ, quan tỉnh Gia-định cũ tự khi lui về giữ ở Biên-hòa, chẳng thấy thi thố gì. Bèn dụ rằng: đại đồn ở Gia-định và chỗ tỉnh tạm đóng, tuy là bị giặc chiếm đóng, Nhưng về mạn thượng du như Tây-ninh, Quang-hóa, còn có thể đi lại được, Tân-an, Tân-hòa đều chưa việc gì. Dân những hạt ấy vốn có tiếng là dũng nghĩa giàu có. Trước kia, việc giặc Khôi làm loạn ở Phiên-an, quân quan chưa đến mà quan lại cũ đã chiêu tập nghĩa dân, thu phục tỉnh bên cạnh, khiến cho thế giặc phải cô lập, rốt cuộc có thể dẹp yên được. Nay cũng vẫn dân ấy, cốt ở người đương sự khéo dùng hay không khéo dùng đấy mà thôi. Nếu biết giữ vững được những xứ ấy, một là làm thanh thế

cho tỉnh Long, tỉnh Tường, một là để giao thông đường Biên-hòa, Tây dương dầu dũ mạch cũng không dám rộng rãi lắm. Vậy nên chọn lấy vài ba viên, lập tức cất mình lên đi, hoặc đem quân tiến đi, chọn đất đặt đồn, đốc sức các phủ huyện khuyến khích các nghĩa dũng, đốc thu lương thực, lần lượt dẹp yên đám giặc nhỏ. Rồi sau tư hội 2 đạo quân Long—Tường, Biên-hòa, hợp sức đánh dẹp. Cốt đem bọn giặc ấy mỗi ngày giết dần đi. Nếu không làm được như thế, cũng chọn sai người thò trước nào giỏi. Hoặc viên biên giới ở tỉnh quân thứ, ngầm đi theo như cách thừe nói trên đây mà làm. Người nào dũng cảm mưu trí, có thể chống chọi được một mặt, thì không cứ là hạng người nào, cho tàu lên. Trám sẽ đốc cách cất dưng, giao cho cầm quân, may ra bù vào chỗ các người không làm nổi. Không nên dựa tài giỏi của người đi, để chúng đi làm đầy tớ cho Tây dương. Hay là các người có mưu kế gì hay, có thể làm nên công nghiệp, cũng cho lập tức thi hành, chớ để chậm. Vì lúc bấy giờ tổng đốc Long—Tường là Trương Văn Uyển dò thám tàu lên, cho nên vua dùng mà nghiêm sức như thế.

Nên thưởng tiết phụ tỉnh Thanh-hóa (Lê Thị Khoái hạng bình, Lê Thị Hoan, hạng thứ).

Lãnh tuần phủ Định-tướng là Nguyễn Hữu Thành xin tha tù ra, để cho họ cố sức làm việc báo hiệu. Vua y cho.

Bổ chính Hà-tiên là Trần Hoán xin đánh nặng thuế ruộng tư, để bớt nhẹ thuế thân. Vua nói: định hạng ruộng, đặt mức thuế, lúc trước lập phép, cũng đã chu đáo rõ ràng. Nay nếu tăng thuế ruộng tư mà bớt thuế thân thì không những người không có ruộng, được may mà khỏi phải đóng thuế, mà đời lại như thế, thực là không đúng lẽ. Vua không cho làm như thế.

Cấp thêm tiền gạo cho bọn Đinh Đạo (bọn Đinh Đạo, trai gái 13 người, trước vì chúng còn bé, cấp cho tiền gạo hàng tháng chưa có cấp bậc. Đến bây giờ chúng tuổi đã trưởng thành, chuẩn cho chia hạng, cấp tiền gạo thêm cho những người trưởng thành).

Vua cho là trong họ Tôn-thất, về quan văn có ít. Sai bộ Lại xét những người Tôn-thất trước đã sát hạch được hạng binh, có văn học, thì bộ Lại hội đồng với phủ Tôn nhân làm tờ kê tên tiến lên vua xem, liệu cho bổ dùng.

Chuẩn cho biên binh ở quân thứ người nào bị thương nặng thì cấp thêm cho bạc, tiền để điều dưỡng. (Người bị thương ở trận đại đồn mà thành ra cố tật, thì phó cơ sung hiệp quân, cùng cai đội suất đội, đều cấp cho mỗi người một lạng bạc; đội trưởng cùng bát, cửu phẩm dư lại và các viên tử theo tinh học tập đều cấp cho mỗi tên 5 quan tiền; binh đồng đều mỗi người 3 quan tiền).

Định lệ thưởng cho người mộ đồng thuộc Nam-kỳ (5 tỉnh là Biên-hóa, Long, Tường, An, Hà, ai mộ được 50 tên đồng đi theo tinh hoặc theo quân thứ sai phái, thì thưởng thụ suất đội, trật tông ngũ phẩm; mộ đủ 500 tên, thì thưởng thụ quản cơ, trật chánh tứ phẩm, mộ được 2, 3 cơ đủ một đạo quân, thì làm thời đợi chỉ cất nhắc lên bậc cao. Ai đem thân thuộc nghĩa đồng theo tinh hay quân thứ sai phái, từ 10 tên trở lên, do tinh thân, thứ thân, lập tức cấp bằng cửu phẩm bá hộ; 20 tên trở lên cấp bằng tông bát phẩm bá hộ; 30 tên trở lên, cấp bằng đội trưởng trật tông thất phẩm; 40 tên trở lên, cấp bằng chánh đội trưởng, trật tông lục phẩm; 50 tên trở lên, cấp bằng chánh đội trưởng suất đội, trật tông ngũ phẩm. Đều đợi có công trạng thực sự, tâu lên sẽ lượng cho bổ thụ. Còn tỉnh Gia-định

lính thế khó hơn, những người mộ đồng đều cho gia dân lên một trật. Về 6 tỉnh đạo Nam, Ngũ, Bình, Phú, Thuận, Khánh, ai mộ được đồng, hoặc đem người đi theo quân thứ Định—Biên, cũng theo như lệ ở Biên-hóa 5 tỉnh mà làm).

Vua bảo quan tham tri kiêm đốc phòng thủ là Trần Tiên Thành rằng: cửa biển Thuận-an, đồn lũy vững bền, súng và khí giới đầy đủ, duy có chỗ bờ ngăn chưa được kiên cố. Về các thuyền ở cửa biển chờ đất đá đợi sẵn để làm thời dùng, trừ lính thế nào tâu lên. Trần Tiên Thành tâu rằng: cửa biển là cửa cổng của kinh sư, mà quân của Tây dương thuyền bền súng mạnh, ta há dám coi thường. Lâm cách bảy giờ chỉ xin tư bắt thuyền quân, thuyền dân đi lấy đá núi 100 thò đấu, chở về để ở cửa biển. Lâm thời lấy thuyền để ở sau lũy đồn, dùng dây cát đá vào, nhân ban đêm chở đến cửa biển, đục thuyền đánh đắm xuống, tưởng cũng kịp việc. Vua cho là phải.

Bộ Lễ kính kiểm soát các thư nòn trận, áo trận, đồ ngựa ngựa bày thờ ở điện Minh-thành, biên chép ra dâng lên vua xem, và xin sửa lại. Vua nói rằng: đồ nguyên như cũ, cho con cháu muôn đời xem, để biết tổ tiên khai sáng thủ thành, đều khó nhọc, không quên việc vũ bị.

Thường thêm cho thọ dân tỉnh Quảng-nam là Trần Văn Nghiêm, Trần Văn Bằng. (Đều người xã Bàn-thạch huyện Quế-sơn. Năm Tự-đức thứ 9, thứ 12, đã thọ 100 tuổi, được nêu thưởng. Năm nay Văn Nghiêm 105 tuổi, Văn Bằng 102 tuổi, là anh em ruột, đều là diêm lãnh về người trong đời thái bình. Vua đặc cách gia ơn thưởng mỗi người 20 lạng bạc, 2 tấm lụa và 1 cái biển:

viết 4 chữ « nhất môn song thọ » (1). Lại do quan tỉnh biện rượu thịt giao cho quan huyện đệ đến cấp cho một thẻ).

Mới đúc 6 hạng tiền đồng (từ hạng tiền 1 đồng ăn 10 đồng, đến hạng tiền 1 đồng ăn 60 đồng. Mặt đồng tiền khắc 4 chữ « Tự-đức Bảo sao », hạng ăn 10 đồng thì nặng 1 đồng cân 5 phân đồng; hạng ăn 20 đồng nặng 3 đồng cân đồng; hạng ăn 30 đồng nặng 4 đồng 5 phân đồng; hạng ăn 40 đồng nặng 6 đồng cân đồng; hạng ăn 50 đồng nặng 7 đồng 5 phân đồng; hạng ăn 60 đồng nặng 9 đồng cân đồng).

Tháng 3, biên binh (1.500 viên danh) ở hai tỉnh Thanh, Nghệ đến kinh thao diễn. Vua nghĩ đường đi xa xôi trèo lội khó nhọc, sai chằm chước cấp cho bạc lạng và ngân tiền có thứ bậc khác nhau. (1 viên phó vệ úy thì thưởng cho ngân tiền « sứ dân phủ thọ », hạng lớn 2 đồng, hạng vừa 1 đồng; 2 viên phó quân cơ, thành thủ úy sung hiệp quân, thưởng mỗi viên cũng thứ tiền ấy hạng lớn, hạng nhỏ, hạng vừa đều mỗi hạng 1 đồng; 30 viên suất đội cũng thưởng thứ tiền ấy hạng vừa 1 đồng, hạng nhỏ 1 đồng; chánh tổng cứu phạm giữ sổ sách đội trưởng; vị nhập lưu thư lại và binh đinh 1.487 người, đều thưởng cho mỗi người 1 quan tiền, 1 đỉnh bạc).

Chọn kỹ lấy người tinh nhanh khỏe mạnh ở các doanh vệ (mỗi doanh vệ 100 người) sung làm lính Tuyển phong.

Hoãn việc thi hương trường Gia-định.

Vua cho là 2 tỉnh Vĩnh-long, Định-tường, tiền thóc các kho còn nhiều. Hiện nay đương cần phòng bị, dân

(1) Nhất môn song thọ: nghĩa là một nhà 2 người thọ

phối cung đơn-nhiên thứ, tạm hoãn việc thu các hạng tiền thóc thuế năm ấy, cho sức dân được thư thả.

Thu thuế đinh dân đạo nặng gấp hai, để chi quân nhu. (Các xã thôn bỏ đạo chưa hết, thì thuế đinh thu nặng gấp rưỡi. Xã thôn nào ẩn giấu chưa giữ người đạo trưởng thì thu nặng gấp 2. Còn như dân ngoại tịch đi đạo chiều thu thuế thân như dân nội tịch bên lương).

Giả án cho các quan ở quân thứ, quan tỉnh Gia-định, có tội lỗi được giáng cách có thứ bậc khác nhau. Lúc bấy giờ, đình thần tâu bản nghị xử việc đại đồn thất thủ. (Tâu nói: tháng giêng năm nay, người Tây dương đem súng đồn quân ước hơn 10.000 người, đột kích vào đại đồn. Ngày 15 đánh nhau, chưa quyết được thua. Đến ngày 16, lại đánh nhau, biến binh tự nhiên tan vỡ, phủ trách đồn Ny là Tri Phương, Mã Hiền, Tôn Thất Giáp ngăn cản không nổi, bên cùng với các viên ở tiền đồn là Lê Tổ, Hồ Hòa cùng dẫn quân rút lui. Nguyễn Duy, Tôn Thất Trĩ bị đạn chết, Tri Phương trúng đạn bị thương, lui đóng chỗ tỉnh lâm tạm. Đến ngày 17, 18, quân và ngựa của Tây dương hơn 300—400 đến đánh mặt tả chỗ tỉnh lâm tạm đóng, quân ta bắn nhau với nó một lát thì quân của Tây dương rút lui. Đến ngày 19, quân và ngựa của Tây dương ước hơn 3.000 chia 2 đường sấn đến 2 mặt là mặt sau mặt tả chỗ tỉnh lâm tạm đóng ấy bắn vào, quân ta cùng quân Tây dương bắn nhau hơn một giờ, chống đỡ không nổi, các quan quân thứ bên chuyền đi chợ thôn Tân-phủ đóng lại, và ngay đêm ấy dời quân đến Biên-hòa. Còn quan tỉnh tìm đường đi về phủ Tây-ninh. Khi ấy quân của Tây dương đi các nơi tìm bắt quan quân ta. Quan tỉnh bên theo đường trên mà chạy. Đến ngày 27 mới đến Biên-hòa. Các duyên do như thế. Về các quan quân thứ thì xin chiếu luật

« chủ tướng không cố giữ » xét xử: Tổng thống Nguyễn Tri Phương, tham tán Phạm Thế Hiển, Tôn Thất Cáp thi việc trong quân cùng nhau điều khiển, tội cũng như nhau, nghĩ nên đều cách chức, xử tội trăm giam hâu; tán lý Lê Tổ, tán tương Hồ Hóa tội đứng thứ 2, đều giảm xuống một bậc, cách chức sung quân, Duy ngày nay đương lúc cần đánh giặc, hoặc nên cho dơi tội lập công, dơi tội cố sức làm việc chuộc tội, hay không thời do sự ban ân đặc biệt.

Vua bảo quan Nội các rằng: bọn ấy tội rất nặng, nên xét về quãng năm Minh-mệnh, Thiệu-trị xử trí các sùỵ thần, giống như loài ấy thì tâu lên. Rồi sau Nội các phúc tâu lên. (Tờ tâu nói: năm Minh-mệnh thứ 4 du rằng, phàm quan binh đi khám sai đánh giặc bắt cướp, nếu tự tan vỡ chạy trước vì giặc đánh bị thương mà vất bỏ đồ binh khí, thì chiếu luật « chủ tướng không cố giữ », mà xử tội. Nhưng binh khí bị mất thì bắt viên cai quản cùng toán lính ấy phải đền. Chép ra làm lệ. Tháng 6 năm Minh-mệnh thứ 14. Giặc Khôi nổi loạn, tỉnh Định-tương thất thủ. 2 tổng đốc Long - Trường, An-Hà đến hội đánh giặc bị thua đều phải cách lưu. Quan tỉnh đều cách chức làm binh cố sức chuộc tội. Tháng 5, giặc Khôi làm phản, tỉnh Phiên-an thất thủ. Đĩnh thần nghĩ xử quan tỉnh khi ấy phải tội trăm giam hâu. Vàng chỉ chuẩn dơi làm trăm quyết. Tháng 3, giặc Công ở Sơn-âm tỉnh Ninh-bình nổi loạn, bảo Chi-né thất thủ. Tuần phủ phải cách chức cố sức làm việc chuộc tội; án sát phải phát làm binh. Tháng 6, giặc Văn là thổ tri châu Bảo-lạc tỉnh Tuyên-quang làm phản, thự bố chính phải cách lưu, đem quan đánh bắt giặc. Án sát giáng 4 cấp lưu, hợp sức để đánh bắt giặc. Tháng 12, giặc Xiêm đến ăn cướp tỉnh An-giang, thành Nam-yang thất thủ, quan quản thứ Gia-định đều dơi tội cố



sức báo hiệu; quan tỉnh đều cách lưu, cũng đỏi tội cố sức báo hiệu.

Tháng 9 năm Thiệu-trị thứ 1, tướng biên thành Trấn-tây lui về An-giang. Trương Minh Giảng đã chết, phải truy cách chức tướng quân, gia ân cho theo phẩm hàm hiệp biện-đại-học-sĩ mà cấp tiền tuất. Cao Hữu Bằng, Phạm Văn Điền, Nguyễn Công Trứ thi bộ nghĩ xử tội trăm giam hậu, vàng chỉ chuẩn cho đỏi giảng Hữu Bằng làm tư vụ bộ Hình quyền lãnh án sát An-giang; Văn Điền cách bỏ chức hàm Tả quân chương phủ, giảng làm chương vệ cách lưu, quyền lãnh tổng đốc An-giang; Công Trứ cách bỏ chức hàm thụ tả phó đô ngự sử kiêm Binh bộ tham tri, giảng làm Binh bộ thị lang cách lưu).

Vua xem tờ tâu bèn phê bảo rằng: định thần bàn xử tội các quan quân thứ, theo luật xét xử là phải. Dẫu nghĩ bọn ấy khó nhọc đã lâu, thực lòng mong bao đấp. Nên phải xét tình mà giảm tội, bắt phải cố làm việc về sau, để bù lỗi trước. Vậy Nguyễn Tri Phương giảng làm tham tri, còn tước Bá là công đánh giặc man trước không dỡ tước đi, cho vẫn được giữ lại tước Bá. Nhưng chuẩn cho nghĩ chức tổng thống quân vụ, để được yên tâm điều dưỡng, đỏi khi thương tích khỏi thì tâu lên đỏi chỉ. Phạm Thế Hiển giảng làm lang trung, vẫn sung chức tán lý; Tôn Thất Cáp giảng làm viên ngoại, vẫn sung chức tán tương. Cho đều cai quản biên binh ở quân thứ cũ, đứng riêng một đạo quân, chia đóng một đồn, hết sức tinh làm, để thu phục đất cũ. Việc làm cơ tiến lui, và tập tâu cho được chuyên làm cứ 3 hay 5 ngày thì cùng các quan mới phái hội bàn việc quân, như việc cũ tướng quân các đạo đánh giặc ở Phiên-an. Còn những việc quân cơ lớn, thì vẫn do Nguyễn Bá Nghi tiết chế điều khiển, chỉ khi nào

cần phải hội hàm ký tên tâu lên thì hội hàm ký tên vào tờ tâu.

Vả lại việc đánh giặc ở tỉnh Phiên-an khi trước các lãnh binh cũng được dự bàn việc quân, hội hàm tâu báo. Quan quân thứ cũ lại cho là thiếu người, thì bọn đốc binh trật phẩm cũng bằng lãnh binh sẽ đề họ vào dân? Chuẩn cho họ được dự bàn, nếu có người nào xuất sắc, thì tâu lên xin cho cất nhắc. Đạo quân của Nguyễn Bá Nghi cũng chuẩn cho Tôn Thất Đình, Nguyễn Thông, Phạm Xuân Quế hội đồng ký tên viết hàm cùng tâu, khiến cho đều hết lòng làm việc, không còn đùn đẩy. Lê Tố, Hồ Hóa đều hèn yếu dân dòn không có tài năng gì, đều giáng làm chánh đội trưởng suất đội, theo quân thứ cố sức làm việc.

Đình thần lại tâu: các tỉnh thần là thự tuần phủ Đỗ Quang, lãnh bố chính Đặng Công Nhuận, lãnh án sát Phạm Ý cũng đến xin cách chức sung quân. Vua nói: quân thứ nhiều lính còn giữ không nổi, đến nỗi tỉnh thần nhân thế mà không chống chọi được, tội có nặng nhẹ khác nhau. Nhưng sau khi rút lui, không thì thổ được gì, cũng là phụ ơn nhà nước nhiều lắm, hãy tạm xử nhẹ đều cho được cách lưu, nhưng bắt phải tìm nhiều cách, chiêu tập binh dõng, khuyến quyền lấy lương cho quân, tìm cách lấy lại tỉnh thành. Nếu không làm được như thế, sẽ theo luật trị tội nặng như các quan quân thứ.

Định rõ lại lệ thưởng phạt về kỳ duyệt dinh tuyền lính số dinh và lính tăng hay giảm: (Tự nay về sau, cứ đến năm duyệt tuyền, các địa phương duyệt tuyền thẳng số, tỉnh nào số dinh chia làm 100 thành mà tăng tự 19 thành trở lên thì quan tỉnh được thưởng kỷ lục 2 thứ; tăng tự 16 đến 18 thành, thì thưởng kỷ lục một thứ, và thưởng tiền lương 3 tháng; tăng tự 13 thành

đến 15 thành, thì thưởng kỷ lục 1 thứ; tăng từ 8 thành đến 12 thành, thì thưởng tiền lương 3 tháng. Còn tăng từ 7 thành trở xuống thì không cần ban thưởng. Tỉnh nào số đinh chia làm 100 thành, mà giảm từ 19 thành trở lên, thì quan tỉnh phải phạt lương một năm; giảm từ 16 thành đến 18 thành, thì phạt lương 9 tháng; giảm từ 13 đến 15 thành, thì phạt lương 6 tháng; giảm từ 8 thành đến 12 thành thì phạt lương 3 tháng. Còn giảm 7 thành trở xuống thì được miễn phạt.

Các viên phủ huyện nơi nào số đinh chia làm 100 thành, mà tăng được từ 18 thành trở lên, được thưởng kỷ lục một thứ; tăng từ 14 thành đến 17 thành, thưởng 3 tháng lương; tăng từ 11 thành đến 13 thành, thưởng 2 tháng lương; tăng từ 10 thành trở xuống, thì không được thưởng. Số đinh chia làm 100 thành mà giảm từ 18 thành trở lên, thì phạt lương 6 tháng; giảm từ 14 đến 17 thành, phạt lương 3 tháng; giảm từ 11 thành đến 13 thành, phạt lương 2 tháng; giảm từ 10 thành trở xuống thì không phải phạt).

Sách « Lịch đại vịnh sử phú » đã làm xong. Trước đây, vua cho là sử học rất nhiều, không thể xem hết được? Bèn sai nho thần xét khắp các sách sử, soạn thành bài phủ vịnh sử để coi xem cho tiện (bắt đầu làm từ năm Tự-đức thứ 8). Vua thân tự sửa định. Đến bấy giờ sách làm xong. (Sách làm bắt đầu từ đời Phục-Hy đến đời Trang-Liệt để đời Minh cộng 55 quyển). Thường các quan dự vào làm sách ấy (tổng tài là bọn Trương Quốc Dụng 5 người, phụng thảo là bọn Ngô Phùng 11 người) bằng bạc và lụa có thứ bậc khác nhau.

Quân của Tây dương đánh phá thành tỉnh Định-tường. Trước đây (mùng 7 tháng 2) 2 chiếc tàu máy chạy hơi

nước, 12 thuyền sam bản của người Tây dương đến vùng Cù-úc bỏ neo đậu lại đấy. Lúc ấy lãnh tổng đốc là Nguyễn Công Nhân chưa đến, lãnh tuần phủ là Nguyễn Hữu Thành, án sát là Hoàng Mẫn Đạt họp bàn ủy phó đề đốc là Đặng Đức đem binh đồng đến bảo Tân-hương, đốc cùng với phó lãnh binh quan là Bùi Đức xem sự cơ mà phòng bị cho nghiêm cần. (Có 70, 80 tên lính Tây dương đi 3 chiếc thuyền sam bản đến giang phận bảo ấy, cách ngoài lũy cầm bằng gỗ, ước hơn 400 trượng đồ, lại. Lại có hơn 60 tên lên cạn đến địa phận thôn Trường-khánh, cách bảo ấy cũng hơn 400 trượng phục tại đấy. Trong bọn ấy có đưa cầm cờ trắng. Bọn Đức cho là tâm sùng không hẳn đến nơi được, vả lại, cờ trắng không phải là hiệu cờ chiến đấu, đông quân im lặng không hành động gì, rồi bọn lính Tây dương cũng quay thuyền trở về. Sau vài ngày (ngày 11), lại đến thêm 1 chiếc tàu máy nữa, cũng đỗ ở đấy. Mà 2 cửa biển Tiểu hải, Đại hải (các nơi trên này đều thuộc tỉnh Định-tường. Tiểu hải thì bố chính là Đỗ Độ coi giữ, Đại hải thì lãnh binh là Nguyễn Mô coi giữ) đều có tàu của Tây dương đỗ ở ngoài khơi (cửa biển Tiểu hải 1 chiếc tàu máy, cửa biển Đại hải 2 chiếc tàu máy). Gặp Nguyễn Công Nhân đã đến nơi, lập tức tư ngay cho tổng đốc Long - Tường là Trương Văn Uyển đem ngay thuyền quân đến nơi cùng danh giặc. Lại tạm nghĩ kế hoãn binh, cho người đến hỏi ý kiến của người Tây dương đem thuyền đến (Hỏi rằng: thuyền Tây dương đến Gia-định quấy rối, không can thiệp gì đến Định-tường: lại như vùng Cù-úc tự trước thuyền Tây dương đi lại không thấy đỗ lại, mà nay vô cờ bỏ neo đỗ lại, hoặc vì chiến đấu hay vì thông biểu mà đến, chủ ý thế nào). Người trưởng tàu ấy đáp rằng: phải có văn thư của quan tỉnh giao cho thuyền ấy để

đệ trình nguyên soái ở Gia-định xét định, mới có văn thư trả lời. Tỉnh ấy làm một phong thư (nói những câu hỏi như trên) phái người đệ giao đi. Rồi thi quan của Tây dương trả lời xem ra không có ý tốt. (Thư ấy đưa đến, trưởng thuyền hẹn độ vài ngày, thấy trên cột thuyền treo cờ trắng thì đến nhận thư trả lời. Ngày 18 tháng ấy, phái nhân thấy cờ, theo lời hẹn đến nhận thư. Thi người đầu mục Tây dương tự xưng là quan chức thứ hai, vâng lời quan chức thứ nhất hôm trước, phái đệ thư trả lời. Nhưng quan tỉnh phải đến thuyền tiếp nhận, hoặc là họ đến tỉnh cùng với quan tỉnh nói chuyện giảng rõ ý tứ trong thư. Nếu không như thế thì chỉ có việc đánh nhau thôi, không chịu giao thư). Rồi lại đem đến 3 tàu nữa, cùng những tàu trước cùng vào địa phận thôn Trương-khánh đổ lại. Công Nhân, Hữu Thành lập tức đem binh đồng đi đến trạm Định-tân gần tỉnh làm quân tiếp viện cho đồn Tân-hương. Thuyền quân của Tây dương tiến sát đến ngoài lũy cắm bằng gỗ (tỉnh ấy cắm cọc gỗ để chắn giữ sông, ở phần sông bảo Tân-hương hai lần, phần sông bảo Tỉnh-giang một lần), bắn súng luôn mấy ngày (từ ngày 19 đến ngày 23), hai thành đất về bên tả bên hữu bảo Tân-hương nói nhau sụt đổ, quan quân bắn đối lại, không địch nổi, lui giữ bảo Tỉnh-giang. Quân của Tây dương nhờ hàng rào chắn sông, mà tiến vào, các bảo Tỉnh-giang, Cai-lộc (ở mặt sau bảo Tỉnh-giang) cũng đều tan vỡ. Bọn Đặng Đức chạy về trạm Định-tân, cùng họp với bọn Hữu Thành. Văn Uyên cũng phái án sát là Nguyễn Duy Quang, lãnh binh là Tôn Thất Tuấn đem hơn 1.000 binh đồng đến cứu và đánh giặc. Công Nhân bèn về tỉnh trừ tỉnh việc làm, mà giao cho Hữu Thành đốc suất chia nhau ngăn chặn. Bọn Hữu Thành đem những chỗ

đường sông nông hẹp đắp lấp lại (lấp bằng các thứ gỗ đá thuyền nhỏ), đem quân đến giữ ven bờ sông. Khoảng 6, 7 ngày (từ 25 đến 30 và mồng 1), theo từng đoạn mà ngăn chặn. Nhưng binh lính sợ hãi, súng Tây dương bắn đến đâu cầu chạy tan cả. Những chỗ ngăn lấp đều bị lính Tây dương phá toang. Lính Tây dương bên tiến sát tỉnh thành. (Hữu Thành, Đặng Đức vào thành, Bùi Đức cùng Nguyễn Duy Quang, Tôn Thất Tuấn đem lính tỉnh Vĩnh-long ngăn chặn ở bên hữu ngoài thành). Lại có toán lính Tây dương khác (3 chiếc thuyền) bắn phá 2 đồn Đại hải, Tiểu hải, cũng nối nhau tiến đến. Trước đây một ngày, Công Nhân đi đến giữ Thủy-trường (giang phận mặt sau tỉnh thành) chế làm cách đánh hỏa công, bị thuyền của Tây dương ngăn chặn (ban đêm dùng 4 chiếc thuyền chứa thuốc súng từ thượng lưu phóng xuống, bên rặng đèo chỗ tàu Tây dương đổ thì đốt lửa, phục binh hai bên bờ sông đều bắn súng vào. Vừa gặp thuyền sam bản của Tây dương đi tuần, lính ở thuyền chở thuốc súng của ta, tưởng là thuyền to của Tây dương, lập tức đốt lửa lên. Thuyền sam bản của Tây dương đều móc kéo thuyền thuốc súng của ta đưa vào ngồi nhỏ, cho lửa cứ việc tự cháy). Công Nhân bèn ngồi thuyền nhỏ chạy đi nơi khác; Mãn Đại liền cũng chạy ra thành chạy trốn; Hữu Thành, Đặng Đức vẫn đóng cửa thành để giữ. Quân của Tây dương đến Thủy-trường (ngày mồng 3) đem súng lớn bắn vào thành. Những kho chứa và dinh thự trong thành đều bị cháy, binh đồng trốn tan gần hết. Hữu Thành bèn đổi hành cung, cùng với Đặng Đức mở cổng thành chạy. Bọn Duy Quang và Tuấn thấy thành không giữ được cũng đem lính bản bộ về Vĩnh-long.

Tự khi tàu Tây-dương mới đến vùng Cù-úc và mới đến quấy đồn Tân-hương. Vua nhiều lần được tin báo, đều dụ bảo cơ nghi phương lược và sức quân thứ phải lập tức cứu viện đánh dẹp. Nhưng tờ dụ còn đương đi ở đường, mà thành đã thất thủ, đều không đến kịp được. Đến bấy giờ, Hữu Thành chạy đến trạm Biên-long, dâng tờ tâu đơi tội (nói kèm việc Công Nhân thừa cơ trốn trước). Chuẩn cho giáng Hữu Thành làm chủ sự, Đặng Đức làm đội trưởng, đều theo quân thứ giúp việc. Còn bọn Công Nhân sẽ xét xử sau. Công Nhân sau đi đến huyện Kiến-đăng, cũng làm tờ tâu xin nhận tội (nói kèm việc Hữu Thành không cùng bàn tính công việc). Vua thấy 2 tờ tâu nói khác nhau, cho là đùn đẩy nhau làm lỡ việc. Chuẩn cho các quan tỉnh ấy đều cách chức, để xét rõ trị tội rất nghiêm, nhưng hạt phải lên về lý sở cũ, chiền tập dân đồng để mưu báo hiệu về sự.

Lại sai các quan trong kinh ngoài các tỉnh đều bày tâu mưu kế phòng bị cõi ven.

Sai quan tỉnh Hà-nội đúc 30 cỗ súng lớn (lòng súng 1 tấc). Trước đây, thuyền chở súng nhiều chiếc đắm, thự tổng đốc An — Tĩnh là Vũ Trọng Bình, nhiều lần sức lính đi mò vớt lên được các hạng súng 100 cỗ, đệ nộp vào kinh, và cấp phát cho các đồn đề dùng. Chỉ còn 64 cỗ súng, không đủ cấp phát cho thuyền hải vận, cho nên đúc thêm.

Truy kê liệt công thần theo đi Vọng-các là Trương Phúc Giáp lên hạng công thần bậc 5. Đồi ăm thu cho châu đích 4 đời là Trương Phúc Thành tập ăm là An-ly-úy. Phúc Giáp có công theo vua Gia-long sang Vọng-các, đã chép ở chính biên liệt truyện. Năm Tự-đức thứ 4, ban cho con cháu tập ăm. Quan bộ Lễ nhân tâu:

sách không nói rõ Phúc Gióp liệt vào bậc nào (nhân trước đây con còn bé, quên không khai), cho nên chỉ tham chiếu vào công thần bậc 7, cho Phúc Thành tập chức Thừa-án-úy. Đến bấy giờ xét tâu truy kê liệt cấp bậc lại xin cho đổi tập ăm. Vua y cho. (Lệ năm Gia-long thứ 16 định rằng: công thần vọng-các bậc 7, con cháu được tập ăm, thi cho tập Thừa-án-úy chỉ một đời mà thôi. Công thần Vọng-các bậc 5, thi con được tập Ân-kỳ-úy, cháu trở xuống, đời đời vẫn được tập Thừa-án-úy).

Cho chương vệ quyền chương doanh Hùng nhuệ, quản các vệ Kinh tượng, Khoái-châu bá là Nguyễn Đức Hựu quyền hộ lý tổng đốc Bình — Phú. Bùi Quỹ ốm nghĩ, cho nên sai Hựu quyền hộ lý, sau Quỹ chết, Hựu vẫn quyền hộ lý).

Cho bang biện quân thứ Quảng-nam là Trần Đình Túc (thứ lang trung) thăng thụ Hồng-lô-tự-khánh, sung chức tán dương quân thứ Biên-hóa.

Lại đúc 3 quả ấn tướng quân (một quả ấn Thảo nghịch tả tướng quân, 1 quả ấn Thảo nghịch hữu tướng quân, 1 quả ấn Bình Khẩu tướng quân, đều bằng bạc).

Trước đây, các quan ở bộ, các cho là các ấn tướng quân không dùng làm gì, xin tiêu hủy đi. Đến bấy giờ có việc đánh giặc, vua sai lại đúc ấn ấy.

Vua đi xem cửa biển Thuận-an, thấy cửa biển bồi nông, quanh co khuất khúc, ngày càng thêm hiểm yếu, cho là thần biển giúp sức. Sai Trần Tiến Thành làm lễ tế miếu Long vương. Ngày hôm sau vua về cung.

Tuần phủ bộ lý tổng đốc Bình — Phú là Bùi Quỹ (Tiến sĩ người tỉnh Hưng-yên) chết. Truy tặng hàm tổng đốc, chiếu theo hàm mới cấp cho tiền tuất. Lại cho thêm 300 quan tiền, 1 cây gấm Trung-quốc, 3 tấm sa, quan



tài thi do tỉnh ấy bắt thuyền chở về nguyên quán, do quan tỉnh Hưng-yên khám mạng đến tế một tuần.

Mùa hạ, tháng 4, cho Trương Văn Uyên, Phạm Khắc Thận sung biện phòng tiểu quân vụ. Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Tác Trưng sung chức khám phái quân vụ;

Vua dụ rằng: lần này người Tây dương sinh sự, Gia-định, Định-tường nối theo nhau thất thủ. Về công việc phòng giữ đánh dẹp các hạt Nam-kỳ, triều đình xếp đặt rất khẩn. Đã chuẩn cho đình thần ấn quan trở lên đều đem ý kiến tâu bày. Nay cứ các tập tâu bày, xem ra đều biết cố gắng cả, nhưng dùng được thì có ít. Trong ấy có Hồng-lô-tự-khanh biện lý công việc hộ Binh là Đỗ Thúc Tĩnh, thự phủ thừa Thừa-thiên là Nguyễn Tác Trưng đều xin đi theo quân thứ. Lòng nghĩa khái của 2 viên ấy thực là đáng khen. Trẫm đã chức lượng chiều theo lời xin, để cõ động sĩ khí và yên lòng dân. Nay chuẩn cho Đỗ Thúc Tĩnh lấy chức biện làm, Nguyễn Tác Trưng đổi thự Hồng-lô-tự-khanh, đều sung làm khám phái quân vụ. Bọn chương ấn ngự sử đạo Kinh kỳ là Văn Đức Khuê, lãnh-tri phủ Tiên-hưng là Lê Diễn, bang biện phủ Diên-châu hàm diên hạ là Nguyễn Ngọc Chấn, sĩ nhân tỉnh Bình-định là Lê Nguyên đều chuẩn cho đi theo Nguyễn Tác Trưng đi ngựa trạm đến quân thứ. Nhưng cho chiêu mộ lại dịch sĩ thứ tự Thừa-thiên đến Biên-hóa, ai là người dũng cảm có thể sung làm quân chiến tâm được thì đồn thành đội ngũ đến thẳng Biên-hóa đóng đồn. Đỗ Thúc Tĩnh thì cho đem tờ dụ chỉ đi ngựa trạm đến ngay các tỉnh Long, Tương, An, Hà, tuyên bảo sĩ dân các tỉnh chiêu mộ nghĩa đồng. Nhưng phải hiệp theo tổng đốc Trương Văn Uyên, tuần phủ Phan Khắc Thận cùng bàn làm việc quân. Bọn viên ngoại lang ty Cần-tín là Trương Minh Lượng, tông cửu phẩm là Trần Văn Kế, viên

bị cách là Phan Trung (trước tên là Chính) cũng cho đi ngựa trạm đến nơi quân thứ theo làm việc.

Bọn Nguyễn Túc Trưng chiêu mộ dân đồng được nhiều đã đủ dùng, thì lập tức lên đường đi đến Long, Tường, hiệp cùng bọn Đỗ Thúc Tĩnh theo Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận giữ vững bờ cõi, xem cơ hội mà đánh giặc. Nếu chưa đi được, thì tạm đóng ở Biên-hòa đợi chỉ sai phái.

Duy nay quân thứ Biên-hòa, hiện có 2 đạo quân, cũng đủ dùng để giữ và canh giặc. Về việc cứu viện Vĩnh-long càng là việc khẩn, lại là việc chính. Nếu lính mộ được ít không đủ dùng thì cho lên đến Long—Tường, hiệp cùng với bọn Đỗ Thúc Tĩnh chiêu mộ thêm lính để giữ. Về 2 khoản nói trên này, đảng nào tiện hơn thì cho làm thời tùy nghi tùy lên mà làm. Còn tiền bạc, lương thực, khi giới cho đi đến đâu lấy mà dùng. Quan địa phương nghiệm thực thì chỉ phát, không được tiếc mà dè dặt, đợi sau theo sự thực mà kê liệt ra cho khẩn trừ đi. Hoặc khuyến quyền dân sở tại, hoặc đến đâu vay mượn ở đấy, cũng cho làm cho được việc, đợi sau tùy xin trả lại, chứ không cần mang đi cho khỏi phiền bọn khó nhọc.

Các viên Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trưng chuẩn cấp cho mỗi người 1 quả ấn quan phòng. Văn Đức Khuê, Trương Minh Lượng nếu ở mưu tính nên làm việc gì riêng, cho tương với 2 viên ấy mà đóng ấn vào để tỏ sự chứng thực.

Nay Gia-định, Định-tướng đường đi bị nghẽn, Vĩnh-long, An, Hạ địa thế cô lập cách trở. Tổng đốc Trương Văn Uyển, tuần phủ Phan Khắc Thận đều có trách nhiệm giữ bờ cõi, đều chuẩn cho lấy hiện chức sung làm phòng tiểu quân vụ, đi sai bàn hỏi nhau tùy nghi

làm cho thỏa đáng. Cần phải cùng lòng làm việc, sửa sang khí giới, khuyến khích quân lính, khen thưởng kích lệ người trung dũng, cùng dắt dìu nhau, đề lòng căm thù giết giặc, chớ nên có chút chia rẽ giới hạn.

Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Tác Trung cho được hiệp cùng ban làm việc. Phạm bình lương các hạt, cho được điều khiển, viên biên cho được xếp đặt. Việc đoàn luyện binh đồng, việc khuyến quyền và chi tiêu tiền thóc, đều được tùy tiện mà làm. Đến như khoản thưởng phạt, thì tướng sĩ làm trận, ai có công cho được khen thưởng ra ngoài cách lệ, ai nhút nhát lui chạy, cho được chém đầu đem rêu rao cho mọi người biết. Đặc cách cho có quyền to, để bắt buộc phải làm được thành hiệu. Công việc ở quân thứ, trừ ra những việc quan hệ khẩn cấp lập tức phải làm tập đê tâu thì không kể, còn các việc giữ giặc đánh giặc, lấy lương bắt lính, cho mỗi tháng 1 lần tâu báo để trăm được biết rõ.

Phạm những công việc đánh dẹp phải mật thông báo với quân thứ Biên-hòa, giảng chỗ nọ kéo chỗ kia, thời thường quấy rối bọn giặc. Khiến cho nó phải nhọc về đối phó, không dám mưu tính lan tràn.

Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Tác Trung các người đã có lòng khẳng khái biết phấn khởi, nên thể theo lòng trăm, đều đem hết tài giỏi mưu mô, cốt phải điều khiển việc quân cho được thỏa đáng. Khiến cho giặc khiếp sợ, nghe thấy bóng gió đã lui chạy để thu lại đất cũ. Như thế là các người, lời nói việc làm đúng nhau, trăm tất ban khen mà cất nhắc lên. Trăm hàng ngày mong đợi đấy. Bọn Trương Văn Uyển cũng nên cùng lòng hợp sức cho chóng thành công, thì các thứ chuồng, dinh, cờ kỳ cờ thưởng những điều thưởng công đã sẵn

có đầy, trăm nhất định không tiếc gì đâu, các người nên cố gắng đây.

Lại hạ lệnh: nếu có thiếu người thi đều cho chọn thêm xin phái đi. Bèn cấp cho Thúc Tĩnh, Tác Trung mỗi người 30 lạng bạc; Đức Khuê, Minh Lượng và Diên mỗi người 20 lạng bạc; Ngọc Chấn, Văn Kế, Trung, Nguyên mỗi người 10 lạng bạc rồi cho đi.

Dân ở Phú-tĩnh, Hưng-lang cộng 17 xã thôn thuộc tỉnh Biên-hòa, ở sát ven biển, thuyền Tây dương thường đến quấy rối, lính, đồng, dân phu trốn tránh đi nhiều, ruộng đất bỏ hoang. Vua đều cho miễn thuế.

Vua sai tổng đốc Định-Yên là Nguyễn Đình Tân chọn ra 500 biên binh đồn làm 10 đội võ sinh đem huấn luyện để dự bị sai phái.

Chuẩn cho học trò trường thi hương Bình-định thi chung với trường Thừa-thiên.

Dụ cho các quan cử người tài giỏi khác thường cộng có 10 điều. Khi ấy vua triệu quan Nội các vào bảo rằng: ngày gần đây, có việc phòng thủ bờ biển, sai phái cần người. Dã dụ cho các quan đều được cử những người tài giỏi đã quen biết, là muốn được nhiều người tài để dùng khi có việc. Duy người tài phần nhiều khó biết, sao có thể cử cho hết được. Nếu không tìm kiếm rộng thu nhặt nhiều, thì người tài bởi đâu mà tự đề đạt ra được.

Bèn lại dụ sai chiếu điều mục (10 điều) dưới đây, ai có thể chắc chắn được 1 điều, cũng cho xét nghiệm, đúng thực thi liệu việc bỏ dùng. Nếu hay hết lòng báo đáp, triều đình lại đặc cách cất nhắc lên: (—Người nào biểu rõ binh pháp, biết thao lược, có thể làm đại tướng được.

- Người nào khỏe mạnh hơn người, cướp cờ giặc chém tướng giặc, có thể làm tiên phong được.
- Người nào võ nghệ hơn người, tài khu xử được, có thể làm chức tán kỵ được.
- Người nào am hiểu thiên văn, khéo xem chiểu gió, biết rõ thuật số, có thể dùng làm người giúp đỡ bàn kế hoạch được.
- Người nào biết rõ địa thế, thạo thuộc các chỗ hiểm chỗ bằng, có thể làm hướng đạo được.
- Người nào tinh tường có biến, động có việc là tính được, có thể cùng bàn về tình hình việc quân được.
- Người nào nói năng lanh lợi, khiến người dễ xiêu lòng, có thể làm thuyết khách [người đi xử nói việc] được.
- Người nào biết nghề làm thuốc, công hiệu thánh thần, có thể làm thầy thuốc giỏi hơn cả trong nước được.
- Người nào đi lại nhanh nhẹn, thám thính việc cơ mật, có thể làm thám tử được.
- Người nào kỹ nghệ tài khéo có thể chế tạo khí giới đánh giặc được).

Cho: vệ úy vệ trung nhị doanh Vũ làm là Lê Quang Tiến thăng thự chương vệ, sung phó đề đốc quân thứ Biên-hóa; bổ chính sử Quảng-nam là Thân Văn Nhiếp đổi làm tả thị lang bộ Binh sung chức hiệp tán (cấp cho mỗi người 50 lạng bạc, áo trận bằng gấm mỗi người 1 chiếc, áo sa và quần mỗi người 2 cái)

Vua sai bộ Lại chọn các cử nhân, tú tài người nào văn học rộng khắp, sung làm chức giảng tập ở phủ các tước công. Vua cho là các hoàng đệ tước công, chỉ có hơn 10 người là có lòng chăm học, mà tư chất không giống nhau, sách vở nghĩa lý chưa chắc đã tinh thông cả phải có thầy bạn giúp đỡ, mới có thể tiến ích được. Cho nên mới có mệnh lệnh này.

Thự thống chế doanh Tiền phong là Tôn Thất Tề vì khi trước ở Thanh-hóa có tội, cùng với người cùng làm việc là Nguyễn Phan (Bố chính cũ can khoản khác bị cách) Trần Văn Kế (án sát cũ, mới thăng Hồng-lô tự-khánh biện lý bộ Hình) phải cách chức và xử tội đồ có thứ bậc khác nhau.

Trước đây, khách buôn người nước Thanh là Hà Minh Tinh mua trộm gỗ lim và gạo rất nhiều. Tù tãi là Lê Việt Chiếm tố giác ra. Bọn Tề không xét xử ngay. Đến lúc nguyên đơn kêu đến tòa tam pháp. Chuẩn cho bọn Tề tâu trả lời, lại còn nói bênh gỡ, muốn thôi việc xét bắt. Đã phải cho khoa đạo là Bùi Đình Tri xét được sự thực. Đến bảy giờ án đệ lên, chuẩn cho Tề cùng Văn Kế phải cách chức, đi quả, thứ Biên-hóa cố sự làm việc chước tội. Phan phải phạt trượng và đem đi đày. Lê Việt Chiếm bắt đi làm việc đày bảo hộ.

Nguyễn Bá Nghi tự khi mới đến quán thứ, cho là việc đánh bay giữ đều chưa tiện. Đã xin sai người giảng hòa làm kể hoãn binh. Đến bảy giờ, đem sự trạng hiện làm (đưa thư đi lại với Tây dương) làm tập tâu lên. Vua đem tờ tâu đưa cho Trương Đăng Quế xem, bảo cứ ý nghĩ mà bày tâu.

Trương Đăng Quế dâng sớ nói: người Tây dương ý muốn chiếm đóng Gia-dịnh, lại muốn cắt lấy tỉnh Tường tỉnh Biên, yêu cầu như thế, sự hòa cục không thành. Trừ ra việc chiến việc thù, không có kể gì khác. Nhưng các quan ở quán thứ, xét kỹ thực tình, nhiều người kém khí háng hái, nên cho Lê Quang Tiến, Thân Văn Nhiếp trích lấy vài vệ biên binh trước phải đi hiện còn ở Thuận—Khánh để nhờ sức mới, chia nhau phòng bị cố giữ. Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Tác Trưng cũng giục đến ngay để làm công việc của các viên ấy, khiến cho An, Hà, Vĩnh-long có chỗ nương tựa. Đây là việc cần

cấp lúc bấy giờ. Sức cho Nguyễn Bá Nghi lại viết thư cho Tây dương. (Thư nói rằng: nước Tây dương đến đây, chỉ vì thông thương, lập phố, giảng đạo mà thôi. Không phải là tham đất đai của ta, nay đã được như nguyện, lại muốn cắt lấy Gia-định, là có làm sao? Nếu bảo là cứ lấy sức khỏe đánh mà lấy, thì cứ chiếm cứ không trả lại, còn cần phải đợi nước ta cắt mà giao cho làm gì? Hay là theo như việc cũ ở Quảng-đông (Trung-quốc) người Hán người Tây dương chia nhau mà cai trị. Về thuế khóa, trừ thuế đinh điền ra không kể, phạm thuế lệ thuyền buôn, đều chia đôi. Tính từng năm thu lấy để đền vào phí tổn. Định-tướng, Biên-hòa mỗi tỉnh cho lập một phố để buôn bán. Như thế mới có thể giảng hòa được. Nếu lấy sức mạnh mà chiếm cứ, sợ dân không theo, ngày nay lấy thế lực mà bắt hiếp dân, ngày sau chẳng khỏi lại sinh ra mối hiểm khích, tai họa binh đao không bao giờ thôi. Thực không phải là phúc tốt của binh dân của 2 nước. Đại ý như thế). Xem Tây dương trả lời thế nào, sẽ tùy nghi xử trí. Và lại, để đợi Quang Tiến, Thúc Tĩnh đến, tìm nhiều cách chiêu tập dân binh, rồi tính cách khôi phục, đây là cách thứ 2.

Lại, Bắc-kỳ hiện nay việc ít. Nguyễn Đình Tân, Hoàng Thu, Vũ Trọng Bình, đều là người có danh vọng xin triệu về 1, 2 người, để bàn bạc hộ. Đến như việc xử trí dân đạo, nhiều lần đã chuẩn định điều khoản tương cũng đã nghiêm mật. Phép đặt như thế cũng đủ rồi. Không nên ghét chúng quá lắm. Thế mà gần đây, nhiều người còn sớm bàn tối bàn, om sớm không thôi. Không những vô ích mà lại có hại. Xin cho bộ Hình sức các địa phương cứ theo những lần chuẩn định trước mà thi hành là được rồi.

Vua nói: Bắc-kỳ chưa chắc đã ít việc, nhưng chưa có người thay, chưa nên triệu về. Đến như dân đạo, triều đình đã có cách xử trí. Tự sau các người bàn việc không nên nói nhằm làm hại công việc.

Lại dụ Nguyễn Bá Nghi hoặc có chủ ý gì cho được tàu thắng, để hết trách nhiệm cho được thành công. Bá Nghi lại tâu nói: sự thế Nam-kỳ, duy việc giảng hòa còn có thể làm được. Nếu không như thế sẽ có việc lo ngại khác. (Tờ tâu đại lược nói: tôi vẫn nghe người nhà binh nói: người Tây dương tàu thì chở đi như bay, súng thì bắn suốt được thành đá vài nhạ (1), bắn xa hơn 10 dặm. Có được vài thứ binh khí ấy, muốn đánh khó lòng đánh được họ, muốn giữ cũng khó lòng giữ được họ. Nhưng lòng tôi vẫn chưa tin. Mùa xuân năm Thiệu-trị thứ 7, thuyền Tây dương đến Đà-nẵng bắn phá 5 chiếc thuyền học đồng lớn của ta mà không đầy vài khắc. Lúc ấy tôi quyền bố chính Quảng-nam, chính mắt đã trông thấy, mới tin là thật. Từ 3, 4 năm nay, lính ta không phải là không dũng cảm, súng ta không phải là không mạnh, thành lũy của ta không phải là không bền, thế mà không đánh được Tây dương là vì thuyền súng của họ rất tốt, đạn súng bắn đi xa mà mạnh đấy thôi. Nhưng các quan ở quán' thứ, không biết tính sức mình sức giặc, miễn cưỡng đánh mãi, đến nỗi nay lại có việc thất bại ấy. Tôi đến Biên-hòa, xét thấy tình thế đều là nguy bách. Bất đắc dĩ phải phái người đến trách hỏi viên nguyên soái của Tây dương dẫu rằng tạm làm kẻ hoãn binh, nhưng thực ra tôi thấy sự thế, đánh và giữ đều không làm được. Không hòa thì không định được cục diện. Mà tập tâu trước, tờ tư trước, có nói suốt lược rằng: « trừ một cách ấy [cách hòa] ra tôi đành chịu tội ».

(1) Cờ thời lấy 8 thước là 1 nhạ.



Và câu: « Hòa thì dầu có thua thiệt nhưng sự thế Nam-kỳ còn có thể làm được. Không thì tôi không biết chịu tội ở chỗ nào » và câu: « tình thế như thế, dầu có nhiều lính cũng chưa dùng được ». Là vì người Tây dương cho là bấy lâu ta đối đãi với họ nhạt nhẽo, họ bị các nước láng giềng khinh bỉ. Cho nên họ đem quân đánh bắt ta phải hòa. Hãy xem như họ thường thường sai người đến nói trước, thì có thể biết là họ định hòa. Vả lại, bờ biển của nước ta dài suốt, mà tự lúc đánh nhau với họ đến nay, những lính thủy thuyền quân, vì tránh cái nghề sờ trướng của họ đã bỏ đấy không dùng, thế là binh lực của ta đã giảm đi một nửa, chỉ cậy có súng lớn và thành lũy làm kế đánh giữ, mà việc đánh giữ lại khó làm lắm. Nay nếu không hòa, họ tất nhiên không lui, chiến tranh tai họa liên miên, tôi rất lấy làm sợ ngại. Cho nên tôi nói rằng trừ việc hòa rồi, tôi đánh chịu tội, là thế đó.

Lại xem như khoảng năm Minh-mệnh, Thiệu-trị tiết thứ đánh giặc Khôi, đánh Xiêm-la, Cao-man. Vì đất Nam-kỳ nhiều sông ngòi, thủy binh cùng bộ binh tiếp ứng lẫn nhau. Các hạng thuyền Hải-đạo, thuyền ô, thuyền lê, nhẹ nhàng nhanh chóng dùng rất tốt. Những hạng súng lớn đạn nặng đều dùng thuyền lớn chở tự kinh đi đường biển chở đến. Còn hết thảy tiền, gạo, khí giới và thuyền, các hạng đều đo 6 tỉnh cùng ứng, lấy vào đâu cũng thừa thãi. Thế mà lấy toàn lực như thế, đánh một giặc Khôi phải 3 năm mới xong việc, dẹp một nước Cao-man cũng 2 năm mới giảng giải xong. Nay 2 tỉnh Gia-định, Định-tướng là nơi quãng giữa trong 6 tỉnh, trên tự bộn sơn man, dưới đến cửa biển, người Tây dương đã chiếm giữ được cả; còn 3 tỉnh Vĩnh-long, An, Hà thì cách tử không thông. Biên-hòa đã liền sát với nó. Rừng lớn đằng sau, nối đến

đất man, rất là chỗ đứt ngang. Tuy 4 tỉnh ấy đều có thuyền, nhưng khó đối địch với tàu của Tây dương được. Cho nên tôi nói rằng dầu có nhiều thuyền quân cũng chưa dùng được là thế đó. Hiện nay Tây dương đã chiếm cứ Gia-định, Định-tường, hòa hay không hòa, chỉ một việc ấy ta đã thua thiệt rồi. Nếu hòa mà họ không trả lại 2 tỉnh ấy thì ta chỉ thua thiệt có bấy nhiêu thôi, mà Biên-hòa, Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, còn là của ta, đường bộ đường biển có thể giao thông được, dễ cứu cấp trước mắt, mà tình cách về sau. Nếu ta cho thế là thua thiệt mà không hòa thì nó có chịu ngồi yên đâu, cả 6 tỉnh Nam-kỳ rồi cũng mất cả. Việc buôn bán trên sông, và việc vận tải đường biển đều đứt mất cả. Chỗ đáng lo ngại khó nói ra được. Tôi không dám nói điều quá đáng. Cho nên tôi nói rằng: hòa thì dầu thua thiệt mà sự thế Nam-kỳ còn làm được, nếu không thì tôi không biết chịu tội vào chỗ nào, là thế đó. Ngày nay thế giặc như thế, hiện tình 6 tỉnh như thế, việc đánh hay giữ không thể thi thố được. Không có sự thực đánh giữ, chỉ phô trương hình thức, chỉ cho giặc chóng sinh lòng mà thêm tổn hại thôi. Cho nên tôi gần đây không đáp đồn lũy, bởi việc trưng lương gọi lính, là vì cơ đó. Đây là chủ ý của tôi. Duy quân Tây dương yêu cầu quá đáng, tôi cố sức biện bạch, đã đến 4 lần, mà khí thế của họ rất găng, giữ giọng đã man. Tôi đã lại nói như trước, cho là cất đất bởi phi tồn như thế, thực là có chỗ không tiện, không chịu nổi, cho nên chưa dám y theo. Đã phái người đưa thư. Viên quan Tây dương ấy nói rằng: việc ấy khó giải-quyết, đợi mười ngày nữa sẽ bàn lại. Vả lại, cứ phái nhân về nói thì xem giọng nói cách khoản tiếp của họ, cũng như mấy lần trước, không có tình ý gì khác. Xem thế thì dù biết ta không sinh sự với họ thì họ cũng chưa

vội lãn áp ta. Hãy đợi họ trả lời thế nào, sẽ tùy cơ mà làm. Hiện nay sự thế 6 tỉnh Nam-kỳ như thế, chỉ có một chữ « hòa », còn có thể làm được. Nhưng nay hòa thì một khoản mất đất, ta đã thua thiệt. Bởi họ cho là của họ đã lấy được rồi, họ nhất vị cố giữ, ta kiếm lời biện bạch cũng khó. Còn các khoản khác ta lấy lời lẽ biện bác, hoặc có thể bớt đi được. Cúi mong hoàng thượng quyết đoán mà làm, để cứu đỡ nỗi khổ cho dân binh từ Quảng-nam, Quảng-ngãi trở vào nam. Nếu hoàng thượng không quyết đoán, mà làm hai mặt kia. Về phần tôi thì làm thư từ đi lại giảng thuyết; còn về phần quân thú và các tỉnh thì không dám trái lời của bộ, hoặc phái người đi chiêu dụ binh dân, hoặc sửa đắp đồn lũy làm ra dáng đánh giữ. Bên giặc dóm biết ý ta không thực, lại cố ý đánh hếp ta. Thế thì đánh không được, giữ không được, hòa cũng không được, tôi không biết xử trí ra làm sao cả). Thư ấy tâu lên. Vua nói rằng: sự thế khó làm, trăm đã biết hết rồi. Người có lòng chịu trách nhiệm, nên hết sức mà làm, để tỏ khí tiết như cây khê gặp cơn bão táp, là được.

Chuẩn định lương hàng năm của hoàng thân, nội đình (1), cùng quan văn võ trong ngoài từ tòng tam phẩm trở lên, liệu giảm đi có thứ bậc khác nhau (tiền dưỡng liêm và tiền áo mùa xuân thì không giảm). Lúc bấy giờ, việc quân nhu rất khẩn. Đình thần xin tiền lương hàng năm của các quan văn võ từ tòng tam phẩm trở lên, liệu lượng rút bớt đi, để giúp quân nhu. Hoàng thân cùng nội đình cũng đều dâng sớ xin rút bớt lương. Vua nghe theo. Đều chuẩn cho bộ chám chước bàn định, bắt đầu bớt lương tự tháng ấy, đợi việc đánh

(1) Nội đình: các cung tần và các người trong cung cấm nhà vua.

giặc xong lại cấp lương như cũ. (Về Nội đình: lệ trước, bậc thứ nhất, lương hàng năm, 500 quan tiền, 280 phương gạo; bậc thứ hai, 450 quan tiền, 253 phương gạo; bậc thứ ba, 400 quan tiền, 220 phương gạo; bậc thứ tư, 350 quan tiền, 180 phương gạo; bậc thứ năm, 320 quan tiền, 150 phương gạo; bậc thứ sáu, 300 quan tiền, 120 phương gạo; bậc thứ bảy, 280 quan tiền, 100 phương gạo; bậc thứ tám, 260 quan tiền, 80 phương gạo; bậc thứ chín, 180 quan tiền, 60 phương gạo. Đến bảy giờ, chằm chước giảm bớt lương hàng năm tự bậc thứ chín trở lên mỗi người đều 20 quan tiền, 20 phương gạo.

Hạng tài nhân chưa vào bậc, lương hàng năm, trước 120 quan tiền, 48 phương gạo, nay giảm đi mỗi người tiền 24 quan, gạo 12 phương.

Các thân vương, trước lương hàng năm, 3.000 quan tiền, 2.000 phương gạo, nay giảm đi 500 quan tiền, 300 phương gạo.

Thân đại (1) trước lương hàng năm 1.500 quan tiền, 1.300 phương gạo. Nay giảm đi 300 quan tiền, 200 phương gạo.

Thân công trước lương hàng năm 1.000 quan tiền, 800 phương gạo. Nay giảm đi 150 quan tiền, 100 phương gạo.

Quốc công trước lương hàng năm 700 quan tiền, 500 phương gạo. Nay giảm đi 80 quan tiền, 60 phương gạo.

Quận công trước lương hàng năm 600 quan tiền, 400 phương gạo. Nay giảm đi 70 quan tiền, 50 phương gạo.

(1) Thân đại: tức là Tôn-nhân phủ.

Thái thái trưởng công chúa đã được phong, lương hàng năm trước là 500 quan tiền, 300 phương gạo. Nay giảm đi 60 quan tiền, 20 phương gạo.

Thái trưởng công chúa và trưởng công chúa đã được phong trước lương hàng năm 400 quan tiền, 300 phương gạo. Nay giảm đi 50 quan tiền, 30 phương gạo.

Thái trưởng công chúa và trưởng công chúa đã lấy chồng, trước lương hàng năm 300 quan tiền, 240 phương gạo. Nay giảm đi 35 quan tiền, 40 phương gạo.

Quan chánh nhất phẩm lương hàng năm, trước 400 quan tiền, 300 phương gạo. Nay giảm đi 60 quan tiền, 50 phương gạo; tòng nhất phẩm, trước 300 quan tiền, 250 phương gạo, nay giảm đi 50 quan tiền, 40 phương gạo; chánh nhị phẩm, trước 250 quan tiền, 200 phương gạo. Nay giảm đi 40 quan tiền, 30 phương gạo; tòng nhị phẩm, trước 180 quan tiền, 150 phương gạo. Nay giảm đi 30 quan tiền, 20 phương gạo; chánh tam phẩm, trước 150 quan tiền, 120 phương gạo. Nay giảm đi 20 quan tiền, 15 phương gạo; tòng tam phẩm, trước 120 quan tiền, 90 phương gạo. Nay giảm đi 15 quan tiền, 10 phương gạo).

Tháng 5, mới định lệ tú tài 40 tuổi (trở lên) hạch trúng bổ quan. (Ấn chiếu năm Tự-đức thứ 12, bỏ dùng tú tài các khoa từ 40 tuổi trở lên, người nào năm trước khảo hạch được trúng cách, chia hạng bổ làm thừa biện các nha ở kinh và các tỉnh ngoài. Đợi đủ 3 năm, do thượng ty xét ra có thể làm nổi việc, thì lượng bổ chức hàm. Đến như thăng chuyển và bổ chức gì, từ trước đến giờ vẫn do tự đặc ân, chưa có lệ nhất định. Đến bấy giờ chuẩn định: chiếu theo lệ giám sinh ấm sinh học ở giám hạch bổ được đỗ và lệ Nội các các lần xét cử các tú tài bổ thu đãi chiếu. Tú tài người

nào hạch trúng: hạng ưu, được sơ thụ chánh cửu phẩm, thi đủ 1 năm, thăng thụ hàm điền bạ, lại đủ 1 năm nữa, thăng thụ chánh bát phẩm chính ngạch, hoặc bổ huấn đạo, lại đủ 1 năm nữa thì bổ giáo thụ hoặc kinh lịch.

Hạng bình được sơ thụ đãi chiếu, thi đủ 1 năm thăng thụ chánh cửu phẩm chính ngạch, lại đủ 1 năm nữa thăng thụ hàm điền bạ, lại đủ 1 năm nữa thăng thụ chánh bát phẩm chính ngạch, hoặc bổ huấn đạo.

Hạng thứ được sơ bổ thừa biện ở kinh hay ở tỉnh, đã được 1 năm, thi bổ thụ hàm đãi chiếu, lại đủ 1 năm nữa bổ thụ chánh cửu phẩm chính ngạch. Các người nói trên này, hạng ưu đợi thăng đến chánh thất phẩm; hạng bình đợi thăng đến chánh bát phẩm; hạng thứ đợi thăng đến chánh cửu phẩm thi chiếu theo lệ bổ mà thi hành.

Lại chuẩn định tước tài người nào bổ tại viện, quán (1), thi được đề viện hàm (như điền tịch, đãi chiếu) lên trên. Nếu bổ vào các nha và các tỉnh thi đổi hàm bổ thụ tòng bát phẩm, tòng cửu phẩm, vẫn sung thừa biện. Chép ra làm lệ).

Nguyễn Tri Phương về tỉnh Bình-thuận điều dưỡng. Chỗ bị thương chưa khỏi. Vua lại phái tứ đẳng thị vệ là Trần Côn đem 3 chỉ thổ-mộc-nhân-sâm, 5 chỉ sâm Cao-ly, 3 phiến quế Thanh, 1 cặp nhung hươu, đi ngựa trạm đến ban cho. Rồi lại cho Tri Phương nghỉ 1 tháng về quê điều trị.

Đầu mục nước Cao-man là Ốc-nha Long trong tháng 2 mới rồi, đến đánh phá bảo An-tập (thuộc tỉnh An-giang) Bình bị đao là Trần Hòa đem quân đến đánh, bị giặc giết chết, binh đồng chết trận hơn 100 tên. Đến bấy giờ,

(1) Quán: như quốc sử quán, Chiêu văn quán v.v...

việc mới tâu lên. Chuẩn cho lãnh binh là Vũ Di Huấn cách lưu; sung hiệp quản là Vũ Văn Trục, suất đội là Trần Văn Yên đều phạt 100 trượng, cách dịch; tuần phủ là Phan Khắc Thận, bố chính là Lê Đình Dương đều giáng 2 cấp lưu. Trần Hòa được truy tặng hàm Hàn-lâm-viện-thị độc học-sĩ, chiếu theo hàm tặng mà cấp tiền tuất gấp đôi. Các viên biên chết trận đều cho tặng hàm cấp tiền tuất. Binh đồng đều cho tiền vải có thứ bậc khác nhau và cho con cháu tập ấm nhiều nam đều theo như lệ. (Trần Hòa nguyên là thị giảng sung biên binh bị đạo An-giang, tuy là khinh suất tiến đánh bị thua, nhưng là quan văn mà trung dũng chết về việc nước. Cho nên cho tặng hàm ấy).

Sách thực lục chính biên về Thánh tổ nhân hoàng đế đã làm xong (tức là đệ nhị kỷ). Vua cho chọn ngày tốt khắc bản in. Các quan sử thần được thưởng và ghi công có thứ bậc khác nhau.

Toán giặc ở hạt nước Thanh đến đánh cướp phủ Hải-ninh. Phó lãnh binh là Hồ Ba đem quân đến đánh nhau với giặc được thắng trận. Được thưởng kỷ lục 2 thứ.

Nêu thưởng thọ dân 100 tuổi tỉnh Hưng-Yên. (Là Trần Đình Ngạn).

Tuần phủ Hà-tiên là Nguyễn Nhân xin miễn tiền thuế thân cho dân đồng tỉnh ấy. Vua y cho.

Vua hạ lệnh cho đi bắt giải ngay các viên ở quan quân thứ Gia-định và tỉnh thần Định-tương để mất tỉnh thành, đem về kinh.

Vua dụ rằng: Nay quân thứ Định—Biên là Nguyễn Bá Nghi, Phạm Thế Hiền, Tôn Thất Cáp cùng tỉnh thần Gia-định là bọn Đỗ Quang đem tình hình việc quân hiện nay thế giặc ở Gia-Định, Định-tương rất khó khăn,

làm tập tâu đệ lên. Trẫm xem tờ tâu rất là buồn giận. Xét ra, khi người Tây dương đến sinh sự ở Gia-định, thống đốc cũ là Tôn Thất Cáp vàng mệnh mới đến, chỉ nhân giặc đến đánh, thi bản chống lại một lần, rồi 2 quân cùng rút lui. Ngoài ra không có công trạng gì. Đương lúc ấy, thế giặc chưa hăng, có thể ngàn cân được, thế mà Cáp không chống chọi được, để đến nỗi lâu ngày lan tràn cho người kế tiếp làm việc khó lòng đỡ tay được. Nguyên tổng thống là Nguyễn Tri Phương, nguyên tham tán là Phạm Thế-Hiền sau này được phái đi đánh giặc, binh lương khí giới cái gì cũng đủ. Mà người Tây-dương đột nhiên đến đánh đuổi đánh đốc suất không nổi, cũng theo mà rút lui để cho giặc được mặc sức xâm lấn cướp lấy, Gia-định, Định-tường theo nhau mà thất thủ. Thế là làm hỏng việc ở Nam-ky, trước lời Tôn thất Cáp, sau đến Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiền, đều là kẻ có tội đầu to nhất. Tinh thần Định-tường là bọn Nguyễn Công Nhân, Nguyễn Hữu Thành không biết góp sức phòng bị, mới nghe thấy giặc đến đã bỏ thành chạy ngay. Tội bọn ấy làm lỡ việc nước nhiều lắm không kể sao cho xiết. Đã do định thần chiều luật xử tội. Trẫm nghĩ: đương lúc, cần dùng người, hãy khoan dung cho, bắt phải tìm cách báo hiệu, chuộc tội. Tiết thứ đã dụ cho bọn Phạm Thế Hiền ra sức đánh giặc và tiếp ứng. Đỗ Quang cùng bọn Nguyễn Công Nhân, Nguyễn Hữu Thành đều lên về tỉnh cũ, chiêu tập binh đồng để mưu toan lấy lại các tỉnh. Không ngờ bọn ấy đều một mực nhứt nhát, Phạm Thế Hiền, Tôn thất Cáp thi đố cho sự thế chưa thể làm được. Nguyễn Hữu Thành thì một mực cho là quan ngại không tiện làm. Bọn Nguyễn Công Nhân lại tản về nơi sông ngòi hẻo lánh, cho được tự do, những binh đồng hợp lại, cũng cho về quê quán. Bọn



ấy đều có trách nhiệm chuyên giữ đất đai một hạt, trước đã tự mình gây ra sự thiệt hại, đáng lẽ răn mình báo ơn nhà nước, dù chết đến một vạn phần cũng không dám từ chối, há nếu đem sự thể khó dễ để gở mình. Nay lại bỏ tay không làm gì, hình như bỏ nhìn bằng gỗ. Những đồ vô dụng như thế, để cho làm quan, chỉ làm nhục khi quân, trái phép nước, sau này ai còn vì triều đình bỏ mình báo hiệu nữa ư?

Nay chuẩn phái cho Hồng lô tự khanh biện lý công việc bộ Công là Trần Gia đem theo chương ấn cấp sự trung Binh Khoa là Phạm Hữu Thước và bộ ty trấn phủ đem cờ biên đi đến quân thứ ấy, đem lang trung sung tán lý là Phạm Thế Hiền, viên ngoại lang sung tán tương là Tôn Thất Cáp, suất đội là Lê Tố, Hồ Hòa truyền chỉ cách chức, cũng là bọn đã cách chức cố sức làm việc là Nguyễn Hữu Thành, Đặng Đức, Đỗ Đệ bắt giải về Kinh. Lại sai tỉnh thần Vĩnh-long là Trương Văn Uyển đem các viên bị cách là bọn Nguyễn Công Nhân, Hoàng Mẫn Đạt, Nguyễn Mô, Bùi Đức, Phan Thư, Hồ Quang bắt giao cho phái viên ấy giải tuốt cả về Kinh. Và bắt cả nguyên tổng thống giáng tham tri là Nguyễn Tri Phương đã nghỉ phép về Bình-thuận chữa bệnh nữa. Đều giao cho đình thần phân biệt nghị tội rất ngặt, để tỏ rõ phép nước, khích lệ các tướng sĩ, và làm răn cho các người làm tội làm hồng việc nước.

Còn những biên binh quân thứ mới và quân thứ cũ, chuẩn giao cho khâm sai đại thần là Nguyễn Bá Nghi, đề đốc quân vụ là Tôn Thất Đình, phó đề đốc là Lê Quang Tiến, hiệp tán quân vụ là Thân Văn Nhiếp, tán tương là Trần Đình Túc tóm coi quản cả, đề tính cách đánh giặc. Và bọn thự Hồng lô tự khanh là Nguyễn Túc Trưng mới phái đến lần này, chuẩn cho được cùng

hân bạc, cốt phải làm cho được việc để xứng đáng với sự ủy thác, chớ nên chỉ nói suông bỏ trách nhiệm.

Còn như tội của bọn Đỗ Quang thất thủ, chỉ vì chỗ tình tam đổng, sức quân yếu ớt, chuyên dựa vào quân thứ, còn có thể khoan dung được, chuẩn cho định hạn ở lại, để chiêu mộ binh đồng, vỗ yên nhân dân, xem cơ hội mà đánh giặc. Đợi sau này có công trạng hay không phúc tâu lên, bấy giờ sẽ định nghĩ.

Rồi thì, Phạm Thế Hiển đi đến đạo Phú-yên ốm chết, quan đạo ấy chi tiền kho 200 quan lo liệu mai táng, rồi đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho được chi tiêu việc ấy, để tỏ ra đạo ưu hậu. Còn về tội của Phạm Thế Hiển đợi sau sẽ bàn. (Phan Thư nguyên là phó lãnh binh, Hồ Quang nguyên là đốc học, mộ đồng được làm chức thương biện quân vụ).

Nước Y-pla-aho phái một chiếc tàu máy hơi nước đến quan thứ Biên-hoa để thư yêu cầu. (Trong thư nói xin các khoản: đến ở một khu ở Đồ-son tỉnh Hải-dương, lập sở tuần ở cửa huyện Nghiêu-phong tỉnh Quảng-yên để thu thuế, sau 10 năm trả lại nước ta. Nếu không được như lời xin, thì sẽ sinh sự ở Bắc-kỳ, các ý như thế).

Quan quân thứ đem thư ấy tiến trình. Vua bảo là nó yêu cầu phi lý, không nên cho. Sai giao trả lại thư của họ. Rồi chiếc tàu ấy từ cửa biển Cần-giờ tỉnh Gia-định đi ra khơi. Việc ấy tâu lên. Vua sai quan cơ mật liệu tính xem chủ ý họ làm sao? Cơ mật tâu: cứ như tin gần đây, họ hoặc sinh sự ở Cát-bà, tỉnh Quảng-yên, cốt làm cho ta phải chia sức quân ra, để đúng lời nói trong thư.

Vua bèn sai sở tại dự bị phòng thủ.

Vua thân đi cày ruộng tịch điền. Làm lễ xong. Dụ rằng: đời xưa ruộng tịch điền nghìn mẫu, cốt để kính

cần việc thờ cúng, đốc suất nông dân cày cấy, điền lễ rất là to. Trăm từ khi lên ngôi đến nay đã 14 năm, vẫn thuần hậu chất phác tự mình xướng suất lên trước, dạy dân chăm việc gốc, không ngày nào không nghĩ đến việc làm ruộng. Hàng năm lễ cày ruộng tịch là kính theo phép cũ, nhiều lần đã cử hành, cũng là thực sự đề dạy sự tôn kính, khuyên siêng chăm không nên tự nhàn rỗi chút nào. Lễ cày ruộng tịch điền năm nay, đình thần cho là trăm mấy năm nay khuya sớm khó nhọc, mà hiện nay khí trời nóng nực, khẩn xin sai quan đi làm lễ cày thay. Đó tuy là lòng thành của thần tử trung ái, nhưng chưa hiểu ý trăm làm sao mà phải tự cố gắng như thế. Kể ra, 3 lần đụn cày đi, 3 lần đụn cày lại, đối với một mình ta không cho làm mệt nhọc. Nhưng mà xướng xuất ra nguồn gốc ăn mặc của muôn dân, cũng bởi đây cả. Trăm há lại thích gì sự yên rồi chốc lát, mà không nghĩ đến việc vì trăm họ, mưu tính công việc trong một năm ư? Nên đã đem các quan, bước chân xuống ruộng cày. Lễ cày ruộng tịch cử hành một ngày, tiếng đồn đi 4 phương. Trăm mừng cùng nhân dân ngày càng giàu có thêm lên. Há nên coi là việc hào huyền đâu. Việc cần cấp hiện nay chỉ là dạy dân làm ruộng, cho dân đủ ăn. Quan địa phương sớm tối với nhân dân, nếu không siêng năng làm việc, khó nhọc để dân đau, thì lấy gì làm cho trăm họ đội ơn mà làm hết trách nhiệm của mình. Nên sức các viên phủ huyện đi coi khắp đồng ruộng, bảo dân cố gắng làm ruộng, cốt cho xem hoa (1) cây hạnh, trông là

(1) Bia An độ đức chính của Tư Lăng Hầu có câu: trông thấy hoa hạnh nở bảo dân cày ruộng, trông thấy là xương bồ tốt, thì bảo dân đi gặt. Hoa hạnh nở về tháng 3 âm lịch, là xương bồ tốt là tháng 5 âm lịch.

xương bồ cây cầy, không sai thời tiết, nghìn mẫu ruộng được gió hòa hiu hiu (1) tuân theo cầy cày không bỏ, để khỏi phụ trách nhiệm chăn nuôi dân. Nếu coi lời du làm bài văn nói suông, không chịu hết sức dạy bảo dân làm ruộng, vỗ nuôi dân không có công trạng, trăm không thể khoan tha cho các người được đâu.

Lúc bấy giờ, khi nắng gay gắt, biển bình 3 vệ ở Thanh, Nghệ tự nơi xa đến lại đóng lâu. Vua có lòng thương, sai phát ra 600 quan tiền kẽm để phát cho.

Thanh-hóa (3 huyện: Vĩnh-lộc, Thụy-nguyên, An-định) bị mưa lụt (lúa mạ bị ngập tồn hai).

Thự tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình tâu xin chọn 2.000 hương đồng, cấp cho khí giới luyện tập, để dự bị lâm thời sai phái. Vua y cho.

Mùa hạ năm ấy, các tỉnh Bình-định, Phú-yên, Khánh-hóa, Quảng-trị, Nam-định lúa chiêm được mùa to. Toàn hạt tỉnh Nghệ-an thu hoạch gấp đôi. (Trong tập tâu nói đều được bội thu thực là năm được mùa nhất).

Vua mừng làm thơ ghi nhớ, đưa cho thự tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình. Còn các hạt chỗ nào lúa bị tai thương, về thuế tô đều chiếu hạn cho giảm bớt có thứ bậc khác nhau. Thóc thuế phải nộp có chỗ cho nộp thay bằng tiền, lại có chỗ cho hoãn nộp thuế thiếu năm trước.

Khí trắng hiện ra ở bầu trời. (Khâm-thiên giám tâu: khí trắng ấy hiện ra tự khu vực sao tử vi đến phần khu vực sao về nước Hàn nước Ngụy; khí thừa lan đến bờ phía bắc sông Ngân hà). Đình thần dâng sớ nói: chúng tôi trông thấy: Từ khi cõi biển có việc đến giờ, đã 3 năm rồi, binh lính khốn khổ, của cải thiếu thốn,

(1) Gió hòa hia hia thì hạt thóc chắc.

lại thêm hạn hán tột dịch, đói mất mùa liền mãi. Đến nay lại thấy trên trời hiện ra khí trắng dề cảnh cáo không thể không sợ được. Chỉ mong Hoàng thượng kính cẩn một niềm, sớm trưa không quên, phàm làm công việc gì, nên hợp với lòng trời. Người đời xưa nói: « Sợ hãi thì đem lại phúc tốt chuyển tai biến thành điềm lành », đó cũng là một việc mẫu chốt. Vua nói: vua tôi cũng khuyên răn nhau, cũng là lẽ thường, cốt phải dự phòng việc tai hại, mong được thực hiệu, không nên chỉ nói không để cho tặc trách.

Vua cho là năm ấy việc phòng bị ngoài biên, rất là phiền phức, cần có nhiều người để phân phái làm việc. Định việc thi hương ở trường Thanh-hóa. Những học trò ở Thanh-hóa, Ninh-bình cho hợp thi vào trường Hà-nội.

Sao trường tinh (tức sao chổi) mọc (giờ dậu ngày 21 tháng ấy sao trường tinh mọc phương tây bắc, ở trong bình như bóng vụn, bình thể tựa mây phun ra, ánh sáng dài hơn 2 trượng, chỉ vào khu vực phía tây sao Tử-vi. Mỗi đêm tiến lên 1 độ. Đến đêm 28, đi đến sao Thiên-như đầu sao Đầu, ánh sáng liền đến chuỗi sao Đầu, chỉ thẳng vào sao Thất-công. Đến đêm mồng 2 tháng 6 đi đến bên cạnh sao Thái-ất, ánh sáng dần dần nhỏ và mờ đi. Đến đêm 17 tháng 7 thì sao ấy tắt).

Tháng 6, ngày mồng 1, là ngày mậu ngọ, có nhật thực. Quan Khâm-thiên-giám vị không tính được trước mà tàu lên phải phạt.

Vua triệu quan bộ Binh, dụ rằng: đem quân đi đánh trận, là việc lớn trong quân chính. Ai đã từng trải đi đánh trận, mới có thể dễ mong thành công. Khoảng năm Minh-mệnh, đã có dụ cho bộ Binh xét các viên biên trong kinh ngoài các tỉnh viên nào đã từng đi chiến

trận mấy lần cùng là có công trạng hay không, làm danh sách giao cho Nội các đề lưu chiếu. Gặp khi có giặc lập tức chiếu danh sách ấy xét lời đã khảo xét, ai đi chiến trận nhiều lần thì phái đi trước. Nếu có suy cử ra, cũng lấy đấy làm trước sau. Nay chuẩn cho bộ Binh và các viên thống chưởng các doanh vệ ở Kinh, đốc phủ, bố, án, đề đốc, lãnh binh ở các tỉnh, đều nên tuân theo dụ của tiên đế mà làm. Để cho làm thời sai phái được người giỏi, cốt nhắc có thứ tự, để nhờ ở người quen, thạo, cõ võ lòng người, mà thu được thành hiệu về võ công.

Khâm sai là Nguyễn Bá Nghi dâng sớ xin truy trả lại quan chức cho tỉnh thần Gia-định là Vũ Duy Ninh, Lê Từ và gia tặng, và ấm thụ cho con cháu.

Vua xuống dụ quở rằng: bọn ấy đều là quan giữ đất đai, coi giữ lĩnh to ấy, không biết phòng bị trước, làm thời lại không giữ thành cố đánh, để đến nỗi thành ấy thất thủ, tai hại đến binh dân. Chiếu theo luật « thất thủ », tội ấy khó từ chối được. Dầu làm được một việc chịu chết, nhưng vẫn còn có lòng hổ thẹn, so với người chạy trước, chỉ hơn bọn Nguyễn Hữu Thành ở Định-tường một tý thôi. Há có thể gọi là cùng sống chết với thành chăng? Người lại ví bọn ấy với Trương Tuần, Hứa Viễn nhà Đường (1), thì sai lầm và không xứng đáng. Trẫm vì thiên hạ giữ phép, đã cho truy cách quan hàm bọn ấy, chính là giữ pháp công của triều đình mà làm cách dễ khuyến khích người trung nghĩa. Còn như việc cho tiền, sức tìm xác, lại là gia ân ở ngoài phép, đã hậu quá rồi. Nếu lại cho khai phục và tặng thêm

(1) Trương Tuần, Hứa Viễn làm thái thú đời nhà Đường, khi An Lộc Sơn làm phản đến đánh, 2 người ấy cố sức chống đánh cho đến lúc thành bị phá mới chịu chết.

hàm, thì khác gì với người có công, lấy gì để phân biệt mà làm cho lòng người phấn khởi. Bà Nghi không biết so sánh tội tình, chỉ vì cái tình cùng quê quán với nhau mà có lòng biện luận hộ, cũng là không phải. Chuẩn phạt lương 6 tháng, để tỏ là còn phạt nhẹ.

Cho tuần phủ An-giang là Phan Khắc Thận thăng thự tổng đốc An-Hà; thự tuyên-phủ-sứ đạo Phú-yên là Lê Đức đời sang hàm hữu thị lang bộ Binh, quyền lãnh tuần phủ An-giang.

Ban cấp áo quần, sâm quế, thuốc viên cho tướng biên 2 quân thứ Quảng-nam, Biên-hòa có thứ bậc khác nhau — Vua cho là hiện nay khí trời nóng nực, mà tướng sĩ ở bên ngoài trời nắng. Bèn sai tử dâng thị vệ là bọn Phạm Văn Hòa đem đến ban cấp để tướng sĩ dùng: (cho Nguyễn Bá Nghi: 1 chiếc áo đi trận bằng đoạn gấm thượng hạng màu lam, thêu 5 sắc thêm kim tuyến thêu các chữ « Phúc thọ du đồng » « văn nhưng dịch điệp ». Áo hẹp tay bằng sa mỏng thuần tơ dệt hoa quả chim nổi, màu đỏ màu cánh trả mỗi màu 1 chiếc. Quần bằng nhiều hoa tứ hữu hàng Trung-quốc nhuộm màu đỏ, nhiều nam hoa tứ hữu màu đỏ mỗi thứ 1 cái.

Tân tướng Trần Đình Túc: 1 chiếc áo đi trận bằng đoạn gấm màu bảo lam thêu 5 sắc xen kim tuyến dệt hoa qui 2 chim trĩ. Áo hẹp tay bằng sa mỏng hoa tứ hữu màu đỏ, màu lam mỗi thứ 1 chiếc, 1 cái quần bằng nhiều nam hoa màu đỏ.

Quan quân thứ Quảng-nam là tổng đốc Đào Tri: áo hẹp tay bằng sa mỏng thuần tơ dệt hoa quả chim nổi màu lam, màu đỏ một bộ 2 chiếc. Quần nhiều hoa tam cúc màu đỏ, quần nhiều nam hoa tứ hữu màu trắng mỗi thứ 1 cái.

Tán tương là Nguyễn Hiền : áo hẹp tay bằng sa mỏng màu đỏ màu lam chính tơ dệt hoa dây dưa con bướm và hoa mẫu đơn một bộ 2 chiếc. Quần nhiều nam hoa từ hữu màu đỏ Trung-quốc nhuộm và màu trắng mỗi thứ 1 cái.

Quần thứ Biên-hòa : 20 phiến quế Thanh, 60 phiến quế Nghệ, 1 cân sâm hồng nhục. Thuốc hoặc hương chính khí, tứ vị đình hương, vị linh, hồ dầu, thốn kim, mỗi thứ đều 10.000 viên.

Quần thứ Quảng-nam : 10 phiến quế Thanh, 40 phiến quế Nghệ, các thứ thuốc nói ở trên mỗi thứ 7.000 viên.

Quan quân thứ Biên-hòa là bọn Nguyễn Bá Nghi cùng với viên soái của Tây dương bản, mật đem việc Tây dương yêu cầu giảng hòa tâu lên. (Có 14 khoản, chép ở tháng 4 năm Tự-đức thứ 15 sau đây).

Vua dụ rằng : Nguyễn Bá Nghi tự khi sai đi đến nay chỉ thấy chủ ý giảng hòa, bởi vì không biết rằng muốn cẩn thận về sau phải suy nghĩ tự trước, dễ dàng nhận lời, dễ đến nỗi càng thêm khó làm mà thôi. Nay nếu không thi thố được việc gì, thì ra Tôn Thất Cáp đã lỡ việc từ trước, Nguyễn Tri Phương lại làm hỏng việc ở khoảng giữa, người lại không nên công trạng gì ở sau cùng. Còn có thể gọi là chân tay tai mắt của vua vui buồn cũng liên quan với nhau được ư ? Kể ra, cái nghĩa vua tôi ở khoảng trời đất, không sao trốn được. Ta trông cậy về các người là ở lúc này, mà các người báo ơn nước cũng ở lúc này. Cần phải cùng nhau ra sức, làm giấy tờ đi lại, biện bác, vận bề, lấy lòng thành mà cảm hóa, lấy lễ phải mà bề bác đi, cốt cho điều gì họ cũng nghe theo. Lại chọn chỗ núi rừng hiểm xa, đặt đồn để giữ cho vững, chiêu tập các nghĩa sĩ, để



mọi người vui làm việc với ta, chỗ nào cũng đều là lính, là lương. Nếu có sa sảy, cũng không đến nỗi thua to như trước. Đây cũng là cách làm thần diệu cho chóng thành hòa nghị đó. Nếu lại bỏ việc đánh, việc giữ, thì có kể gì tốt hơn đề chế ngự họ.

Vả lại, Nguyễn Bá Nghi hiểu việc nhanh giỏi, Tôn Thất Đình, Lê Quang Tiến dũng cảm hăng hái, Thân Văn Nhiếp siêng thẳng kháng khái, Trần Đình Túc tài biện khả quan. Trẫm đã chọn ra để dùng, mong mỗi rất nhiều. Các người nên hết lòng báo ơn nhà nước, cho chóng thành công, tất được thưởng rất hậu. Nếu không làm thế nào để che được cái lỗi các quan quân thứ lần trước, thì đều là một hạng vô dụng, không có mặt mũi nào trông thấy ta nữa.

Sức nhắc lại các địa phương phải nghiêm ngặt chia ghép bọn dân đạo. Trước đây, chia ghép các dân đạo, còn nhiều sót lậu. Đến bây giờ, nghiêm bắt phủ huyện các địa phương: phạm những dân đạo trai gái già trẻ, không cứ đã bỏ đạo hay chưa, đều thích chữ vào mặt, chia ghép đến ở vào xã thôn không có đạo, mà phải quản thúc cho nghiêm. Những tên đầu mục hung ác vẫn nghiêm giam như cũ. Nếu người Tây dương đến nơi, thì đem bọn dân đạo ấy giết cho hết. Phủ huyện nào lại còn nhu nhơ dong kẻ gian, để đến nỗi sinh ra việc gì lo ngại, tất phải chiều quân luật trị tội.

Sao Thái bạch mọc ban ngày (đến tháng giêng năm Tự-đức thứ 15, sao ấy mới lặn).

Vua cho là Nguyễn Bá Nghi chỉ cứ nhất vị nhất nhát, không từng lập kế giữ gìn, huấn sức các tướng sĩ bao giờ. Nhân du quở rằng: Về cách dụng binh, địa lợi, nhân hòa, không thể thiếu một mặt nào. Nay toàn cõi Biên-hòa, há không có chỗ nào có thể đóng đồn giữ được,

bao nhiêu binh đồng, há đều là vô dụng hay sao. Chỉ bởi tướng không tự cố gắng, thì quân không có chí chiến đấu. Nguyễn Bá Nghi làm việc đã rất sơ sài khinh suất, mà Tôn Thất Đính, Lê Quang Tiến, Thân Văn Nhiếp, Trần Đình Túc, Nguyễn Túc Trung cũng không thi thố được mưu chước gì cả. Nếu quân bị tan rã thì trốn sao khỏi tội. Vậy bọn người phải hết lòng trù tính mà làm, cốt giữ lấy Biên-hóa cùng Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên để giữ vững cõi ven của ta. Rồi sau hoặc đánh, hoặc hòa sẽ dần dần lấy lại 2 tỉnh Gia-định, Định-tường. Trẫm đã ủy cho bọn người được chuyên việc đánh dẹp, cho được bày mưu kể ra mà làm, chớ có quên lãng.

Đê Bắc-ninh (2 phủ huyện Từ-sơn, Tiên-du) bị vỡ (nước sâu trên dưới 5, 6 thước, nhà dân tràn ngập, lúa ruộng bị hỏng). Vua sai đồng lý thành tra tỉnh Nam-định là Lang trung Phạm Công Đê đi Bắc-ninh hội đồng với quan tỉnh, quan đê chính khám xét các xã thôn bị tai, đem tiền thóc đến nơi phát chẩn, để đỡ dân trong khi khẩn cấp. Và sai tìm cách sang hộ khai đắp.

Đê Hà-nội, Sơn-tây cũng vỡ. Vua dụ rằng: việc chống nước sông ở Bắc-kỳ đã đặt ra nhà Đê chính, chính là kẻ hay hưng lợi trừ hại cho dân. Tự trước đến nay, quan đê chính bày ra mưu kế gì, không việc gì không chu đáo cho làm. Việc đào sông phí tổn không từng so kê. Nay đê Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh bị vỡ, ruộng lúa ngập hại, mà Bắc-ninh hại hơn. Dân một phương ấy sao khỏi có người chết chìm. Thành ra lợi chưa thấy đâu mà hại đã theo đến ngay. Trẫm không hiểu quan Đê chính gần đây đã làm những việc gì? Người là quan Đê chính là có chuyên trách, trước đã không biết tránh tai nạn tự lúc chưa xảy ra. Nay lại xu tay

áo diêm nhiên ngồi coi, không thì thổ gi, cũng không đem việc ấy tâu lên. Trẫm không hiểu bọn người dung tâm ra làm sao? Chuẩn cho các người là bọn Đê chính Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Văn Vỹ, lập tức đem nguyên ủy việc đã làm, và hiện nay trù tính làm thế nào để tiêu nước đi cho dân được yên ở, lập tức tâu trả lời cho minh bạch. Nếu còn vãn vớ vẩn không làm gì quyết nhiên khó tránh lỗi được.

Dân đạo tỉnh Biên-hòa là Phạm Văn Đệ theo Tây dương sai khiến, đi làm trình thám cho họ. Nguyễn Thị Tông, Nguyễn Văn Bối cũng giao thông với Tây dương, đem tiền gạo thức ăn đến thuyền của Tây dương đưa biếu. Tuần phủ là Nguyễn Đức Hoan dâng sớ xin đem 3 tên ấy chém ngay. Vua y cho.

Tri huyện huyện Long-khánh cũ (bị cách) là Đỗ Trình Thuy mộ được hơn 300 đồng, ngầm đến thôn Thuận-tác đánh nhau với Tây dương, chém được một tên lính Tây dương. Người Tây dương đâm chết. Quan tỉnh Gia-định đem việc ấy tâu lên. Vua cho khai phục làm tri huyện, cho tiền tuất, ấm thụ cho con hoặc em hay cháu (gọi bằng chú bác) một người làm tòng cửu phẩm.

Vua dụ các địa phương tự Quảng-nam trở ra bắc, chiêu mộ dân đồng để phòng sai phái.

Trước đây, dân đói ở nước Thanh (kề có hàng nghìn hàng trăm) đến quấy châu biên thủy (hạt phủ Hải-ninh) tỉnh Quảng-yên. Tuần phủ là Nguyễn Văn Chấn vì điều khiển không khéo (viên biển 2 lần bị thua) phải cách, bắt cố sức làm việc (về bộ làm việc) báo hiệu. Vua cho Hồng lô-tự-khanh là Hồ Sĩ Tuần lãnh bố chính sứ Quảng-yên, bộ lý tuần phủ. Vua dụ cho gọi đám dĩa

đổi đến võ về ghép cho chỗ ở để làm ruộng cho dân ngoài biên được yên.

Vua cho là tiêu dùng về việc quân tốn nhiều. Chuẩn cho tạm đình tiền ân bổng quan văn võ ngũ phẩm trở lên ở kinh, và tiền dưỡng liêm của quan phủ huyện, châu ở các tỉnh ngoài, đợi khi nào xong việc đánh giặc sẽ lại cấp cho. (Rồi lại chuẩn y lời bộ bàn: tự lục phẩm trở xuống bậc trật hơi thấp, nếu vẫn chỉ ân bổng, thì chánh lục phẩm đồng niên tiền bổng 30 quan, ân bổng 20 quan cộng thành 50 quan; tòng lục phẩm đồng niên tiền bổng 25 quan, ân bổng 18 quan, cộng thành 43 quan; so với chánh ngũ phẩm đồng niên tiền bổng 40 quan, tòng ngũ phẩm đồng niên tiền bổng 35 quan, lại còn nhiều hơn. Nghĩ nên tạm đình cả, cho được đều nhau. Duy có vị nhập lưu thư lại trước tăng cấp 1 quan, nay nếu rút bớt đi, không khỏi có phần quân bách. Nên lượng cấp thêm 5 tiền, định làm mỗi tên mỗi tháng 1 quan 5 tiền, để đủ chi dùng).

Chuẩn định: tự sau những việc giao cho bàn các quan phải mau chóng làm phiếu đệ lên, không được trễ quá 3 ngày. Việc nào hơi khó cho nên để chậm, thì khi làm phiếu tâu, phải đem lý do nói rõ ở dưới. Còn ngoài ra không được mượn cớ được chậm.

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYỀN XXV

## THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân dậu, Tự-đức năm thứ 14 [1861]. Mùa thu tháng 7, Nghệ-an bị gió bão, sai tỉnh thân đem tiền gạo chiều từng hạng cấp phát cho dân.

Quan ban võ là bọn Đoàn Thọ tâu xin: các quân doanh vệ nơi nào số quân có nhiều thì đặt thêm mỗi vệ 2 người quân viên để đủ người sai phái. Vua y cho. Nhưng giao cho các quan ban võ giữ lòng công bằng mà kén chọn, làm bản tâu lên. Các sở ở đồn cửa biển Thuận-an giao cho bọn đốc phòng là Nguyễn Như Thăng và Trần Tiên Thành chọn cử.

Vua triệu các quan bộ Binh bảo rằng: điều cốt yếu về dùng quân, cốt ở chỗ khiến cho quân biết lòng tướng, tướng biết tình quân, tới lúc chỉ huy không ai là không vâng lệnh, thì hoãn cấp cùng nhau tiếp ứng, để giúp đỡ nhau như nanh với vuốt như cánh tay với ngón tay vậy. Trẫm xem lại tập « Tiểu-binh phương lược » trong đời Minh-mệnh, thì các quan ở quân thứ, đều chia mỗi viên coi một đạo quân, mỗi đạo mỗi viên đều có quân lữ chuyên quản riêng để phòng sai trái. Trong sự tập hợp mà có sự chia riêng, trong việc chia riêng mà có sự tập hợp. Thanh thế lấy lừng, đó là phương pháp

rất hay, quyền nghi rất phải trong việc dụng binh, cần nên noi giữ. Nay binh dũng ở quân thứ nhiều đến hàng nghìn người, mà người cai quản họp ở một nơi, không có thể quân chính quân kỳ, lúc phân lúc họp. Nếu gặp khi đánh trận, thắng thì cùng thắng, bại thì cùng bại, há chẳng phải là thất sách lắm ư? Vậy chuẩn cho các quan ở quân thứ tham chiếu việc cũ ở trong tập « tiểu binh », lập tức đem các quan ở quân thứ nên chia làm mấy đạo, các viên đề đốc, tán lý, tán tương mỗi viên nên cai quản mấy vệ binh dũng, chằm chước trú nghỉ như thế nào một mặt làm cho thỏa đáng, một mặt làm bản tâu lên.

Quan đạo Phú-yên xin khuyên dân nộp thóc gạo để giúp lương cho quân; vua không nghe, và nói: các tỉnh từ Nam-trực (1) đến Biên-hòa, những thóc gạo hiện chừa ở dân gian, đều không được nhiều, chưa đủ cho dân ăn, mà thường thường khuyến hộ quyền ta, có phần chưa phải, chỉ nên theo ý nguyện của dân là hơn.

Vua cho rằng: kinh sư là nơi căn bản quan trọng, phải thêm viên Thủy sư đề đốc là Võ Phẩm, họp cùng với phái viên cũ là bọn Đoàn Thọ, phàm các việc phòng bị ở đường sông, hội đồng bàn bạc với nhau cốt sao cho được chu đáo.

Hộ lý tổng đốc Sơn-tây là Bùi Ai dâng sớ nói tình hình thiệt hại về việc đê vỡ, xin chắt cấp cho dân. Vua y cho, và chuẩn cho cứu giúp cả dân hạt Hà-ội bị lụt nữa.

Khâm sai quân thứ Biên-hòa là bọn Nguyễn Bá Nghi xin kén sai một viên quan to đến quân thứ làm chức tổng thống. Vua nói: Nguyễn Bá Nghi thân làm thống

(1) Nam-trực: tức là Tả trợ có Quảng-rạm, Quảng-ngãi.

suất mà không hay điều phục được lòng quân. Nếu sai viên khác đến làm tổng thống, viên ấy vẫn sung làm tán nghị, thì hoặc người chủ chiến và thủ hoặc người chủ nghị hòa, lại thêm mâu thuẫn, rốt cuộc vẫn không xong việc. Chuẩn cho sai hỏi Nguyễn Bá Nghi tự liệu có thể giảng hòa cho xong công việc, để đỡ sự lo cho binh dân được sớm, thì cứ việc thi hành, cho sớm thành công. Nếu tự liệu cuộc hòa đã khó thành, việc đánh hay là giữ cũng khó làm nổi, thì tự hỏi mình muốn xin thế nào, cũng cho cứ thực trình bày sẽ có cách xử trí. Còn Tôn Thất Đình, Lê Quang Tiến, Thân Văn Nhiếp, Trần Đình Túc, ý kiến của từng người thế nào? Ai muốn chia riêng đạo quân, có phương lược gì đánh lấy có thể được thành hiệu; hoặc tự liệu mình không thể làm được một mình, xin theo Nguyễn Bá Nghi cũng tình cũng làm, thì đều cho cứ thực trình bày.

Vua nghĩ đến các trận vong tướng sĩ chết vì việc nước, nên hậu gia ơn điển, để thỏa vong hồn người trung nghĩa. Sai bộ Lễ hội đồng với phủ thần Thừa-thiên chọn nơi sạch sẽ cao ráo ở ngoại thành lập làm 3 đàn: 1 đàn tế tướng sĩ chết trận ở quân thứ Quảng-nam; 1 đàn tế tướng sĩ chết trận ở quân thứ Gia-định; 1 đàn tế những tướng sĩ đi phòng tiểu bọn ác man, các toán giặc ở nước Thanh trản sang mà bị chết trận từ năm Tự-đức thứ 1 đến nay.

Mỗi đàn chia làm 3 bậc: bậc trên đặt thần vị thờ các đại viên, bậc giữa đặt thần vị thờ các viên quân suất; bậc dưới đặt thần vị thờ các biển binh dân dũng. Nhưng do quan có trách nhiệm sắm đủ lễ phẩm trong sạch, định đến ngày trung nguyên (1) tháng này sẽ phải cho

(1) Trung nguyên là rằm tháng 7 Âm lịch.

ấn quan bộ Lễ, bộ Binh và phủ Thừa-thiên mỗi nơi đều một viên chia đi khám mạng đến tế một tuần.

Cho Đoàn Thọ (thống chế quyền Chương Trung quán) thăng thụ Trung quán đô thống sung làm chức phòng hộ sứ ở đồn cửa biển Thuận-an; Tôn Thất Hàn (thống chế quyền chương Hậu quán) thăng thụ hậu quán đô thống; Vũ Phẩm (Thủy sư đề đốc) gia hàm thủy sư đô thống đều sung chức phòng hộ phó sứ. Và sắc sai chế 1 quả ấn phòng hộ và một quả dấu kiểm (đều dùng bằng ngà) đề đóng vào giấy tờ.

Kinh sư hiếm mưa, vua sai làm lễ đảo vũ, được mưa to, bèn làm lễ tạ. Thường cho phủ thần là Phan Đình Tuyên ký lục một thư và một đồng tiền Nhị-nghi bằng vàng. Tri huyện 6 huyện mỗi viên đều được ký lục một thư.

Giám sát ngự sử là Vũ Văn Bình tâu nói về việc đề điều ở 5 tỉnh Bắc-kỳ: buổi đầu, triều nhà Trần dựng đập đề ở bên sông, ý muốn làm lợi cho dân, mà ở trong lại có điều bất lợi. Người sau nhân đó đắp thêm ra, thói quen theo nhau đến nỗi mỗi tề không thể cứu được. Gần đây, đề điều nên đắp hay nên bỏ, dư luận mỗi người một phách, mà lợi hại rối bời, mơ màng chưa sao giải quyết được. Cho nên mỗi hại đề lại đến nay không gì to bằng! Ở phía ngoài đề điều, cửa nhà ruộng vườn của dân không phải là ít, kịp tới mùa mưa lũ, nước sông lên đầy đầy, thì phó mặc tự nhiên, khi nước sông xuống lại làm ăn như thường, chưa thấy có sự gì là đáng lo ngại. Đến như dân ở trong đề, hễ khi thấy nước sông lên to, thì sợ hãi như giống vật lo gãy mất sừng, một mặt thì phải kịp vội chống giữ phần đề, một mặt thì vội vàng thu dọn tài sản nhà cửa, mà rốt cuộc đề cũng không khỏi bị vỡ, lại bị



tồn hại không bằng dân ở ngoài đê, lại là tự nhiên hơn vậy. Như thế thì bỏ đê đi, dân được lợi rất nhiều, mà đê để lại, dân bị hại rất lớn. Nay xin trên từ Sơn-tây, Bắc-ninh, Hà-nội, dưới đến các tỉnh Hưng-yên, Nam-dịnh, không kể là đê điều của công hay của tư dân, lớn hay nhỏ, lết thấy san gạt cho bằng, để cho nước sông tự do lan tràn, thuận dòng chảy xuôi xuống, thì dân ở 5 tỉnh có thể không quan ngại gì vậy.

Vua sai quan sở đê chính và các tỉnh thần xét tâu, đều nói là không tiện, nên việc ấy để đấy.

Bọn khám sai quán thứ Biên-hòa là Nguyễn Bá Nghi, tán tương là Trần Đình Túc dâng tâu về tình hình Biên-hòa yếu ớt, đơn độc, không thể đánh giữ được, cuộc giảng hòa lại không thành, xin giảm bớt quán thứ phái người đi cầu viện nước ngoài.

Vua nói: Nguyễn Bá Nghi là khám sai đại thần thống lãnh biên binh mới và cũ 2 thứ cho được tùy tiện làm việc, mong dễ dẹp giặc, Trần Đình Túc đã từng cất nhắc lên, hiệp cùng các viên khám sai, đề đốc, hiệp tán bàn tính việc quân, 2 viên này trách nhiệm không phải là nhẹ, thế mà Nguyễn Bá Nghi từ khi đến quán thứ chuyên chủ nghị hòa, mà kể sách về chống giữ cứu viện, chưa nghe thấy tâu bày gì. Trần Đình Túc đứng vào phe hòa không thành, lại tìm lấy một con đường thoát thân để làm cách phương tiện tự trút bỏ trách nhiệm của mình. Thế là muốn hòa hay muốn thôi, đều tự mình làm cả, mà quốc kế binh mưu, chưa từng để lòng tính nghĩ đến. Xét từ công việc làm, thực là khinh nhờn pháp luật quá lắm! Bèn truyền dụ quở mắng. Nhưng bắt phải hội đồng bàn tính có mưu kế gì, để có thể giữ vững được tỉnh Biên-hòa và tỉnh An-giang, và mưu tính thu phục lại 2 tỉnh Gia-dịnh và Định-tường, thì làm tâu dâng tâu.

Tháng 8, lính ở cơ Thiên-thiện phát đi quân thứ hiệu lực chuộc tội, có hơn 10 tên trốn về, tụ họp ở hương thôn đi ăn cướp, dụ cho các tỉnh Bình-thuận, Khánh-hòa bắt đem giết đi.

Tỉnh Quảng-bình hiểm mưa. Lãnh tuần phủ là Nguyễn Văn Ứng không tuân lệ xin đảo vũ, phải giáng 4 cấp được lưu dụng.

Sai các địa phương Bắc-kỳ, trừ tỉnh công việc phòng thủ ở các sông.

Thuyền buôn người nước Thanh ở Phú-yên mua súng lớn dâng nộp và xin đem các hang súng đem theo giữ thuyền nộp cả cho nhà nước. Vua y cho, miễn cho thuế nhập cảng.

Hộ lý tông đốc Ninh-Thái là Nguyễn Văn Phong xin định hoãn kỳ tuyển lính duyệt định về sang năm. Vua nói: Duyệt định tuyển lính, cốt để phân biệt nơi thừa người, nơi đông người để chia đều thuế khóa và công việc là một phương pháp rất hay. Kỳ tuyển duyệt ở các tỉnh Bắc-kỳ trước đã định hoãn 2 lần, nếu nay lại cho triển hạn nữa, thì nơi đông người lấy gì mà tăng thêm? Nơi nào ít người lấy gì mà giảm bớt việc thuế khóa và công việc làm sao mà chia cho đều được? Vua không cho.

Thượng thư bộ Lại là Tôn Thất Thượng chết. Gia tặng hàm hiệp biện đại học sĩ, theo hàm mới mà cấp tiền tuất. Gia ban cho gấm Trung-quốc 2 cây, the màu 3 tấm, vải, lụa màu đều 15 tấm, tiền 500 quan. Phủ thần Thừa-thiên khâm mạng đến tế.

Lãnh tuần phủ Quảng-bình là Nguyễn Văn Ứng (nguyên là chức chương vệ, quyền lãnh), bổ chính sử là Tạ Hứa Khuê có tội bị cất chức. Khi ấy điều cấm xử tri đối với dân đạo rất ngặt, thế mà có bọn tên Chương

tên Nhị là người theo đạo, Văn Ứng và Hữu Khuê dung túng cho ra vào tỉnh thành không cấm. (Tên Chương tên Nhị hơi biết thuốc, thường chế thuốc hoàn để chữa bệnh cho người nhà Văn Ứng và Hữu Khuê). Thị vệ là Nguyễn Văn Tạo từ Bắc-kỳ đi công cán về, đã đem việc tâu lên; lại bị khoa đạo là Phan Huy Khiêm trích ra hặc tâu nữa.

Vua nói: có người bày tôi như thế, há nên lại để cho làm xấu hổ với việc ký thác ở bờ cõi ư? Hạ lệnh cất chức giam xét, đều giáng 4 cấp đời đi nơi khác. Rồi sau cho là tỉnh ấy ít việc, chuẩn cho từ nay đi không đặt chức tuần phủ nữa.

Thanh-hóa lũng bắt được 2 tên đạo trưởng người Tây dương (1 tên là Xay Da-tô Bô-ni-e, 1 tên là Ma Tô Bông), quan tỉnh và viên phủ đều thưởng gia một cấp, và cho kim tiền, ngân tiền có thứ bậc khác nhau. Hộ lý tổng đốc là Tôn Thất Đạo, bổ chính là Dương Doãn Am, mỗi người đều một đồng tiền vàng Phi long hạng lớn; Nhiếp biện phủ Tỉnh-gia là Tôn Thất Tuấn, bang biện là Lê Nguyên Gia mỗi người đều được đồng ngân tiền « triệu dân » vừa lớn vừa nhỏ mỗi thứ 5 đồng) và bốn người đi thám bắt, chiếu lệ thưởng cho (300 lạng bạc).

Tỉnh Thanh-hóa bị bão (thuyền dân ở ven biển, ra khơi (đánh cá, bị lật thuyền đắm mất 26 chiếc, chết đuối 220 người vừa đàn ông đàn bà). Bốn hộ lý tổng đốc là Tôn Thất Đạo vì chậm báo, đều bị phạt 9 tháng lương. Những nhà bị tai hại, vua sai chẩn cấp cho ngay.

Bọn giặc ở hạt nước Thanh quấy rối hạt huyện Tiên-yên (Quảng-yên). Lãnh trí phủ Hải-ninh là Nguyễn Thành (người Nghệ-an) đốc quân chống đánh, vì quân giặc nhiều, quân ta ít không địch nổi, bị chết trận. Việc đến tai vua, truy tặng hàm Hàn lâm viện thị độc.

Thự tuần phủ Gia-định là Đỗ Quang tâu nói: dân trong hạt quyền tiền gạo ra giúp nước, thường bị người Tây dương cướp lấy, xin đổi nộp bạc lạng cho tiện. Vua dụ rằng: Gia-định từ khi có việc tới nay, tiêu dùng vào việc quân rất nhiều, tuy nhà nước có thiếu thốn, nhưng không phải là thiếu của, là vì sự chuyển vận cũng khó tiếp tế. Trăm nghĩ trong ấp 10 nhà, há không có người nào trung tín. Tôi nơi gần mà cung cấp tài nộp hoặc có thể giúp đỡ được nhu phí. Đã sai tinh thần xem xét, đi chiêu dụ khuyến người quyền giúp, một là để biết phong tục của nhân dân, một là để giúp sự chi dùng cho quân lính, cũng là chỉ thuận theo lòng người vốn không bắt ép. Không ngờ đi đường bộ thì đi tắt có nhiều nơi ngăn trở, mà đi đường thủy thì tất phải chờ khi thuận tiện, đi kết lên lại nhiều lần chẹn lấy mắt, đến nơi tiền gạo không thông. Nếu đem bạc để nộp, thì tùy tấm lòng thành nhỏ mọn ấy, vốn là ở chân tâm, nhưng đường đi khó nhọc tình cũng đáng thương. Huống chi hạt ấy từng bị khổ hại, cá dưới vực không được yên, chim trong rừng cũng hoảng sợ. Trăm nghĩ đến dân ở địa phương ấy nhiều lần mắc phải sự đau khổ như thế, còn đương tìm cách cứu chữa chưa rồi, lại nữa nào ép người ta làm sự khó nhọc ấy nữa. Tinh thần các người trước đem ý này, mật báo cho dân trong hạt biết. Từ trước nếu ai đã quyền nộp rồi, sẽ đợi làm danh sách tâu lên, hậu gia trọng thưởng, còn từ sau thì đều miễn cho, để đỡ sự cung đốn khó nhọc.

Dân cư 3 huyện: Bình-an, Nghĩa-an, Long-thành (thuộc Biên-thành) ở gần chỗ thuyền Tây dương đò, nhân dân bỏ trốn đi đến 74 xã thôn. Vua sai dời dân đến ở huyện bên cạnh.

Khi ấy tỉnh Biên-hóa có việc phòng đánh giặc, việc quân chi dùng khá nhiều, phải trích lấy tiền gạo ở Bình-thuận dẫn tải đến để cung cấp. Vận tải theo đường thủy thì khó khăn nguy hiểm, tải theo đường bộ thì nhọc mệt. Những dân đi làm việc, anh đi thì em về, tình hình rất là gian khổ. Vua bèn xuống dụ để yên ủi nhân dân.

Tha thuế thân năm ấy cho 3 cơ Phú-dũng ở đạo Phú-yên.

Phó quân cơ Gia-định là Trương Định (người huyện Bình-sơn tỉnh Quảng-ngãi, con viên lãnh binh Trương Cầm) chiêu mộ những thủ dũng, có nhiều người đi theo. Thường cùng quân Tây dương chống đánh nhau đặc lực, thự tuần phủ là Đỗ Quang đem việc tâu lên. Vua cất nhắc cho làm quân cơ, rồi lãnh chức phó lãnh binh. (Khi ấy Đỗ Quang Chiêu yó Trương Định mộ thành 6 cơ, gần hơn 6.000 người. Tri phủ phủ Phúc-tuy là Nguyễn Thành Ý, tủy phái là Phan Trang mỗi người đều mộ được 2 cơ, hợp cộng 4.000 người, lại đương tiếp tục mộ, kể ước tới hàng vạn).

Tháng 9, nghiệm cấm những sự đóng góp ở các quân trong kinh và ngoài các tỉnh.

Quân tù ở Quảng-nam là Bạch Công Trán, Đinh Công Cao (nguyên là thổ tù ở huyện Mĩ-lương) xin về mộ những tên thủ hạ đi tòng quân để hiệu lực chuộc tội. Vua y cho.

Người lái buôn nước Thanh là Kim Thụy Điền nộp 2 cỗ súng lớn. Giảm cho thuế nhập cảng 5 phần 10.

Hà-tĩnh gió bão, nhà dân sụp đổ, thuyền sông chìm đắm. Sai giám sát ngự sử là Nguyễn Văn Học đi trạm đến nơi hội đồng với tỉnh thần chấn cấp. Ở Quảng-

nam, tháng ấy cũng bị bão (nước dâng lên hơn 2 thước) cũng sai tỉnh thần cứu giúp cho.

Cho hữu tham tri bộ Binh sung làm đốc phòng ở cửa biển Thuận-an là Trần Tiên Thành thăng thự thượng thư bộ Công, vẫn chuyên giữ việc đốc phòng.

Khi ấy tỉnh Biên-hòa gạo đắt, dân khó kiếm ăn, biên binh ở quân thứ lâu ngày, tiền đề chi dùng chẳng còn gì. Quan ở quân thứ tự tiện trích tiền bạc châm chước cấp phát cho lính, rồi đem việc tâu lên, vua quở trách rằng: xem tờ tâu đáng thương, nhưng vì không tâu trước mà đã chi cấp là theo thể pháp nào. Bọn lính không biết gì, tội ấy là do ở các sớ thần và tham tán mà thôi. Trẫm thực không có ý tiếc của đâu?

Giá gạo ở Quảng-ngãi đắt. Thuyền của Kim Vĩnh An là người lái buôn nước Thanh mua gạo về bán; lại xin nộp ở sở sung đại bác, để dùng vào việc quân. Vua cho miễn thuế nhập cảng.

Quảng-bình, Nghệ-an bị bão lụt. Vua sai quan đến khám xét và cứu chữa. Lại cho là 2 tỉnh này cõi biển kéo dài, việc phòng ngự không thể dễ sơ hở được. Sai tỉnh thần lập tức chia đi các nơi hiện đã đặt đồn lũy rào sách, khám xét cho kỹ càng, xem có chỗ nào tồn thất hay không, đem ngay tình hình tâu lên.

Tiết trùng cửa (1), vua thân đến Xương-lãng làm lễ tiến cơm mới.

Ăn cấp ruộng tự điền cho họ ngoại. Vua cho rằng nhà thờ đức Quốc-công (2) chưa có ruộng tự điền, sai phủ thần là Phan Đình Tuyển trích ra ruộng quan điền 22 mẫu 5 sào, giao cho Phạm Đăng Truyền nhận

(1) Trùng cửa tức ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch.

(2) Đức Quốc-công: tức là Phạm Đăng Hưng.

giữ, đề cung việc thờ cúng, cho miễn thuế tô (ruộng ở ấp Phúc-quả, sau lại chuẩn chi tiền kho Thọ-chỉ-môn cấp trả, giao cho tự chủ đời đời cai quản, chép ở năm thứ 25 dưới đây).

Hạ lệnh cho quân thứ Quảng-nam, từ đốc binh trở xuống cho đến đội trưởng, người nào kỹ nghệ thông thạo, sai phái đặc lực, thì sát hạch kỹ càng làm bản tâu lên.

Hộ lý tổng đốc Bình — Phú là Nguyễn Đức Hựu xin đúc thêm súng đạn đề đủ dùng. Vua y cho.

Con của Ong Giun, quốc vương Cao-mên, 2 người (Ong Bướm, Ong Lăn) tranh nhau lên làm vua, trong nước rối loạn. Những lái buôn người nước Thanh lánh về bảo Bình-di, xin ở đây buôn bán chịu thuế. Vua nói: bọn ấy vì lánh nạn mà tới ở, miễn thuế cho.

Bình việc bán áo rét cho những quan viên ở Kinh một lần. Khi ấy đình thần tâu nói: Nam-kỳ có việc phòng tuyến, tướng hiệu phải mặc áo chiến, xông pha khó nhọc ở ngoài mặt ở Kinh làm việc đi lại tầm thường, kẻ khó nhọc người nhàn rỗi khác nhau xa. Nghĩ xin đình cấp. Vua nghe theo lời tâu. Nhưng vẫn cấp áo rét cho tướng sĩ ở nơi quân thứ.

Du sai các địa phương chiêu mộ các dân ở nội ngoại tịch nhận phần ruộng đất của dân theo đạo mà cấy cấy. Đến mùa thu hoạch, một phần chia cho những người cấy, một phần sung công chứa riêng, đề cấp lương ăn cho những người dân đạo bị giam.

Thọ tổng đốc An — Tĩnh là Võ Trọng Bình xin lấy người tổng tỉnh thừa biện là Nguyễn Huy Trach, Lê Ngọc Tương (tá tài bạch trùng hạng thứ) bỏ thu tổng cửa phàm, lãnh lại mục 2 huyện Hưng-nguyên và Nghi-xuân. Vua nói: họ là khoa mục xuất thân, mà bắt làm

lại, sợ chưa hợp. Nhưng thánh nhân ngay xưa, khi chưa đạt cũng phải làm ủy lại. Hãy tạm lấy chức ấy làm thang bậc lên dần khỏi sự ăn hại, thì có hề chi.

Nhiếp biệt. huyện vụ huyện Duy-ninh (thuộc tỉnh Vinh-long) là Đặng Hòa có tội, xử tội thất cổ chết ngay. Hòa hay uống rượu, đánh bạc, tham tang hối lộ, nói nhiều điều ngông cuồng. (Như nói: người Tây dương không lâu, cũng lấy mất tình thành, hẳn sẽ về quê yên nghĩ). Đốc thần Long — Tương là Trương Văn Uyển đem việc hạch tâu. Vua khiển trách rằng: Đặng Hòa là người có chức trách thân với dân, từ khi đến huyện lý tới nay, không lấy việc công làm lo, lại dám tham bí ngông cuồng quá đáng, tội không thể tha giết được. Sai lập tức thất cổ cho chết ngay.

Nên khen lòng trung liệt của những người ứng nghĩa ở Gia-dinh là cử nhân Phan Văn Đạt, hương thần Lê Cao Dũng. Khi ấy Văn Đạt, Cao Dũng mộ nghĩa binh đánh giặc, bị bắt không chịu khuất mà chết. Thự tuần phủ là Đỗ Quang đem việc tâu lên. Vua thương lắm. Nhân dụ rằng: Đời có người tiết nghĩa, là nguyên khí của nhà nước. Các vua đời xưa nên khen các người tử tiết, không những võ yên được kẻ sống còn, mà có thể mãi giữa được phong tục giáo hóa, để duy trì lấy thể đạo nhân tâm vậy. Tỉnh ấy từ khi có việc tới nay, quan quân sĩ thứ, thể lòng chống giặc, gặp nạn bỏ mình đã không phải một người. Trẫm nghe tiếng khảm động lòng thương, đều đã khen tặng có thứ bậc khác nhau. Nay bọn ấy trước đã ngầm mộ nghĩa dân khỏi sự, lòng nghĩa khải cũng đã đáng khen. Kịp khi bị bắt, lại biết giữ chí khí, không chịu khuất mình với giặc, hoặc thét tiếng mắng giặc, hoặc ngầm miệng lặc đầu, không chịu uống thuốc mê, khí trung nghĩa phát ra, dầu mồ xé cũng không từ, khiến cho người



Tây dương mất vía, người trước kia móc lưỡi đâm cở (1) tiếng thơm còn mãi. Nay lại thấy ở bọn này. Trong truyện [Mạnh Tử] chép rằng: «kẻ chí sĩ dù có mất đầu cũng không cần, đừng bảo là người đời nay không bằng người đời xưa. Bọn ấy một người ghi tên trong sổ hương cống; một người bày hàng với bọn văn thân trong làng không ví như những người đã có địa vị, lương lộc, thế mà biết hăng hái dâng mình, coi cái chết như là về nhà, đó tuy là lòng trung nghĩa xuất phát tự lòng người, nhưng thực ra là nhờ ơn giáo dục của các tiên thánh bồi dưỡng cho, nên mới được có những người khí tiết như thế. Sẽ khiến cho kẻ sống tam bợ cũng phải toát mồ hôi, kẻ làm việc nghĩa càng thêm khí mạnh. Đáng bảo là sự chết ấy còn nặng hơn núi Thái-sơn. Ta nghe tin, mà thương, mà khen tấm lòng hăng hái ấy. Vậy nên theo mức tru hậu mà tặng phong, cấp cho đề cở lệ lấy phong tục trên đời. Vậy Phan Văn Đạt chuẩn cho truy tặng hàm tri phủ, trật tông ngũ phẩm, cấp cho tiền tuất 40 lạng bạc; Lê Cao Dũng truy thụ cho hàm suất đội, trật tông lục phẩm, cấp tiền tuất cho 30 lạng bạc. Con Lê Cao Dũng là Lê Cao Tru nguyên là cứu phẩm bá hộ chuẩn thưởng thụ cho chánh cứu phẩm bá hộ. Còn Phan Văn Đạt có con hay em tuổi đã lớn hay chưa? chuẩn cho

(1) Móc lưỡi: Nhan Cao Khanh đời Đường, làm thái thú ở Thường Sơn, gặp An Lộc Sơn làm phản, Cao Khanh cùng với Nhan Chân Khanh nổi quân chống đánh lại, bị thua giặc bắt được, Cao Khanh chửi giặc luôn miệng, Lộc Sơn tức giận, lấy móc móc lưỡi cắt đi.

Đám cở: thời Xuân Thu, nước Yên đánh nước Tề, nghe tin người ở Cấp-ấp là Vương Chúc là người hiền, sai người bảo Vương Chúc theo với Yên, thì cho làm tướng, nếu không thì giết cả ấp Cấp. Chúc không chịu theo, treo mình lên cây, rút đứt cở họng mà chết.

Đỗ Quang xét rõ tâu lên, chớ chỉ sẽ ân thưởng phong ấm. Đợi sau khi công việc nhà nước yên rồi, sẽ chuẩn cho các xã ở nguyên quán lập miếu đề thờ, xuân thu sai quan đến tế cho yên ủi hồn thom, để tỏ ý chu chuân của triều đình nêu người tiết nghĩa khen ngợi người trung trinh. Xét ra những người trung nghĩa, đời nào chẳng có. Sờ bạc ghi tên, người xưa rất quý. Những bậc trung nghĩa hơn người như thế, sao nên bỏ mất mà không nêu lên được. Về sự trạng của Phan Văn Đạt, Lê Cao Dũng giao cho quan ở sử quán cứu xét, rõ ràng, lập thành truyện, lưu lại cho đời sau, để khuyến khích cho các thần dân thiên hạ sau này. Vua lại đem việc ấy làm ra bài thơ « ngự chế cổ phong » (72 vần) và bày tỏ sự trạng, giao cho các tỉnh Biên-hòa, Gia-định, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên mỗi nơi đều một đạo, để cho sĩ-thư cùng biết. (Sưu chuẩn cho đời miếu làm đền).

Mùa đông tháng 10 sai các quan phủ, tỉnh, đạo chọn thuộc binh trong cơ, ở sức vóc mạnh khỏe (nhắc vật nặng đi được 30 trượng) đồn làm lính võ sinh.

Lãnh Định-tường án sát sứ là bọn Nguyễn Văn Nhã, đánh bại quân Tây ở các xứ Cái-bè, Cai-lây, được thưởng phẩm hàm kỹ lục và gia cấp, cộng 20 viên nhân. (Từ khi có việc đánh nhau với quân Tây dương, dân đạo theo Tây dương, người Tây dương đồn làm lính ma-tà. Lần này bắn chìm 2 chiếc thuyền của lính ma-tà, giết chết lính Tây dương và lính ma-tà 50 tên).

Đồn các dân đồng tỉnh Vĩnh-long lại (từ cơ Long cường đến cơ Long hậu 10 cơ, dân đồng có 4.314 người. Nay mỗi huyện đồn làm một cơ, nhưng lấy tên huyện, đặt làm tên của cơ hiệu).

Tỉnh Bình-định bắt được tên đạo trưởng người Tây dương tên là Y-ty-Anh. Các quan tỉnh, huyện đều được thưởng gia một cấp và tiền vàng tiền bạc có thứ bậc khác nhau. (Tỉnh thần là Nguyễn Đức Hựu, Bùi Huy Phan, Dương Vịnh mỗi người đều 1 đồng tiền vàng Phi-long hạng lớn, đi đốc bắt là quyền huyện Tuy-viên Hoàng Hữu Xứng được thưởng tiền « Triệu dân » bằng bạc hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ đều 5 đồng. Bốn người thám báo hiệp sức đi bắt chiêu lệ thưởng cấp (bạc 300 lạng).

Dụ sai quân thứ Biên-hòa, thêm quân đặt súng để việc phòng thủ được sung túc.

Tuần phủ Ninh-bình là Lê Danh Đề xin chọn một số lính ở các cơ đội, đồn thành vệ đội, gọi tên là cơ Tinh nhuệ, lương cấp tiền gạo để diễn tập phòng khi sai phái. Vua y cho.

Các hạng tù xét án về mùa thu năm ấy gồm có 444 tên phạm, xử đem chém 38 tên, còn dư hoãn xử chém cho đến giao về dân nhận lãnh để quản thúc có thứ bậc khác nhau (hoãn xử tử 21 tên; nhưng lưu lại trảm, giảo giam hậu 203 tên; lưu giam 39 tên; phát đi làm quân 89 tên; phát đi lừa 40 tên; phát đi làm nô 8 tên; phát đi đày 4 tên; giao dân nhận lãnh quản thúc 2 tên).

Vụ mùa năm ấy, Thừa-thiên và 11 tỉnh, đạo ở Nam Bắc-kỳ (Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, Hà-tiên, Vĩnh-long, Định-tường, Hải-dương, Lạng-Sơn, Cao-bằng, Tuyên-quang) lúa ruộng phong thu, còn chỗ nào bị tai thương, thì tô ruộng đều được chiêu hạng tha giảm có thứ bậc khác nhau.

Vua nhà Thanh mất (miếu hiệu là Văn-tông), hoàng tử là Tải Thuần lên ngôi, lấy năm sau làm năm Đồng-

trị thứ 1. Theo điển cũ về bang giao lệ có 2 lễ tiến hương và lễ khánh hạ, nhưng lần này nhà Thanh báo đình lại.

Chuẩn cho Đỗ Thúc Tĩnh (Hồng lô tự khanh quyền lãnh tuần phủ Định-tướng, thăng thự Lại bộ thị lang, nhưng vẫn lãnh tuần phủ Định-tướng; và thương cho bốn các người tùy phái.

Thúc Tĩnh và bốn Túc Trung, Đức Khuê, từ khi khâm mạng đi về miền nam, Túc Trung mộ được một đội quân; Đức Khuê mộ được 4 đội quân, nhiều lần làm tập tâu lên. Vua cho là nói suông bỏ qua lâu ngày, xuống dụ khiển trách. Túc Trung tâu nói: lính mộ, mộ không được mấy, xin trích lấy lính ở quân thứ 400 người do viên ấy cai quản huấn luyện, riêng làm một đạo. Vâng dụ khiển trách vì tội nói suông để cho xong việc. Lại đem các khoản về quân nhu, khí thế của quân lính, súng đạn, tổ bày ra hết, bị quân của Tây dương kiểm soát bắt được, phải giáng chức cho lưu nhiệm.

Đức Khuê thì tâu nói: mộ được 4 đội, giao cho quân thứ phân phái. Lại nói: hiện nay người Tây dương bị dịch chết, ngày đến 500, 600 tên, lại bị tên độc của dân Man bắn chết, cơ hội có thể làm được. Xin giã hạn về nghỉ 3 tháng rồi sau đại quân đều kéo đến. Vâng dụ khiển trách là làm tập tâu riêng một mình là không hợp lẽ; lại kéo dài ngày tháng không làm việc gì). Riêng một mình Thúc Tĩnh đã đến, rồi chuẩn cho lãnh tuần phủ Định-tướng, nhiều lần dâng tâu. Vua khen ngợi (sở nơi về việc chiêu tập binh đông, tích trữ lương thực và tình hình hiện tại phạm có 2 tập, lại có các tập nói về chọn chỗ hiểm trở đặt đồn, canh giữ, luyện quân hằng đánh, giữ cho một địch. Thuê những người nước Xích-mao, người nước Thanh trú

ngụ ở Gia-định, bảo họ làm nội ứng đường thủy đường bộ. Đều được vua khen ngợi chỉ bảo phải để tâm trú tinh cho khéo bền thường cho hàm ấy, và thưởng cho cả các người tông phái nữa.

Du rằng: viên khám phái hội biện quân vụ là Đỗ Thúc Tĩnh từ khi đem theo bọn viên ngoại lang là bọn Trương Minh Lượng, Nguyễn Văn Nhã đem tờ mật dụ đi tuyên thị các tỉnh Long, Tường, An, Hà, hội đồng với các viên tổng đốc, tuần phủ các tỉnh ấy là Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận bàn giúp công việc. Bữa trước viên ấy hằng bái xin đi. Trẫm xét viên ấy là người có lòng làm việc, mới đây đã chuẩn cho lấy chức Hồng-lô tự-khải; quyền lãnh tuần phủ Định-lương. Sau khi viên ấy đến nhận chức, nhiều lần tuần dụ khám xét tình hình, trừ nghĩ phương lược, mọi khoản đều có thể khả quan. Hiện nay cứ theo như lời báo cáo, thì chiêu tập lính đông, chứa đồ tiền, lương, đều kẻ có đến hàng vạn. Cũng đương lúc còn phải yên tĩnh, để đợi cơ hội, chưa nên vội dùng. Nhưng cái lòng vì nước đuổi giặc, sẵn có mưu mô như thế chắc là đến chỗ hiểm cũng như đất bằng, có thể cõ võ được sĩ khí mà giúp ích cho uy thế của nhà nước vậy. Có tiết tháo trong khi gian nan, thương người là kẻ hiền lao, Đỗ Thúc Tĩnh chuẩn cho thăng thự Lại bộ hữu thị lang, lãnh tuần phủ như cũ; Nguyễn Văn Nhã tùy biện được việc, chuẩn cho thăng thự Hàn lâm viện thị giảng học sĩ, nhưng lãnh chức cũ; án sát sứ tỉnh Định-lương là Trương Minh Lượng cũng thăng thự chức ấy, chuẩn cho đều hiệp lực bàn bạc việc quân. Bọn người nên tuân lời chỉ bảo nhiều lần, thì thổ nhiều mưu chước việc làm để thu lấy công đuổi giặc yên dân. Công nhiều thì ơn thưởng cũng nhiều, ta hằng ngày trông mong ở bọn người đó.

(Nguyên phái đi Quảng-ngãi bắt giặc là chánh bát phẩm thiên hộ Võ Duy Dương, khi ấy cũng ở trong bọn tùy phái).

Tháng 11, quân Tây dương lại quấy rối xứ Suối-lũ tỉnh Biên-hòa, bọn bộ biên 2 lần đánh hẳn bắt ngờ phải lui. Thường cho bọn Nguyễn Bá Nghi, Tôn Thất Đình, Thân Văn Nhiếp, Trần Đình Túc, Nguyễn Túc Trung, Lê Quang Tiến mỗi người đều kỹ lục một thứ. Vua nhân thế dụ rằng: Các tướng biên ở quân thứ Biên-hòa, từ khi đến quân thứ tới nay, chưa có trận đánh nào lớn, vì muốn xem cơ đọi thời, lấy giữ làm đánh, không phải chiến đấu mà người phải khuất phục, đó cũng là một diệu kế của nhà binh. Nhưng việc quân quý ở chỗ tuy vung mà nhanh, không quý ở chỗ tuy khéo mà chậm. Từ trước đến giờ, về cơ mưu đánh giữ, dụ bảo cũng đủ rõ ràng, mà tới nay chưa thấy đánh lui được quân giặc, cũng nên chỉnh đốn hàng ngũ, để dần dần tiến đánh, thế mới không phụ lòng ta ủy nhiệm. Nếu cầm cự lâu ngày, đánh giặc không có công trạng gì, thì không biết lũ người lấy gì để mà báo ơn nhà nước. Gần đây, tiếp được tâu báo nói, quân Tây dương sẵn đến xứ Suối-lũ, tướng sĩ đánh bắt giặc hoặc có thắng trận nhỏ nhỏ, ta cũng chẳng lấy đó làm mừng, vì sự được thua của nhà binh, chỉ ở trong khoảng phút chốc. Có khi họ giả làm thua để dụ ta, cũng có khi họ dùng cách ấy để thử thách, rồi mới cử đại quân đến. Những điều đó xưa nay đã kinh nghiệm rõ ràng như thế, há nên lấy việc thắng trận nhỏ mà sơ suất việc phòng thủ ư? Vậy chuẩn truyền dụ cho các viên khám sai đại thần, đề đốc, hiệp tán, tán tương, tham biện ở quân thứ ấy, phải hết lòng trú tính phương kế, sửa sang mọi công việc về đánh hay giữ, truyền bảo các tướng sĩ đều nên cố

gắng, để tự tỏ tài trí ra. Mọi người cùng một chí, thì quân lính mạnh lên trăm phần. Xông ra vây, đánh, thu phục cõi đất, khiến cho từ trước đến giờ, quân đông đã lâu không đến nỗi tổn lương hào, mà cơ nghi chỉ bảo không đến nỗi uổng công đề đỡ sự lo về phương Nam của ta, thì người có công tất nhiên được thưởng, phép nước ở đó, ta quyết không tiếc.

Khâm thiên giám thần vàng đem bản in « Vạn niên » thư đổi khắc lại tiến trình (các chữ bùy khâm chuẩn đổi khắc lại). Vua xem xong, nhân sai quan ở Quốc sử quán kính đem những bản cũ để ở quán đối chiếu với sách thực lục xem có đúng không? Rồi sau phúc tâu nói: chép về sự tích các tiên thánh kinh doanh, gây dựng truyền nối, trung hưng, nhất thống, và phu chúa niên hiệu thế kỷ nhà Minh, nhà Thanh thuộc về Bắc triều, từ Lê Trang tông nước ta trở về sau đều đúng cả. Duy có chỗ ó vương về năm giáp thìn, viết chữ đồ, là Thái tổ Gia-du hoàng đế ta làm chức thái tể, đô tướng, tiết chế chư doanh, đem đối chiếu với « Thực lục tiền biên » bản thứ hai quyền thứ nhất và « Hoàng triều ngọc phả » bản thứ hai đều chép: năm quý mão, tấn phong làm thái tể, đô tướng, tiết chế thủy bộ chư doanh, thì có sự không đúng. Mà xét trong Lê sử cũng chép việc tấn phong ấy vào năm Nguyên-hòa thứ 11 đời Lê Trang tông tức là năm quý mão thì, bản cũ « Vạn niên thư » so sánh có sai. Lần này đổi khắc lại còn y theo bản cũ, xin đo giám thần đem khoản ấy đổi khắc lại, chép vào năm quý mão là đúng sự thực. Vua cho lời tâu là phải.

Vua xem bản tâu việc của bộ Binh thấy, có tên Lê Tiến Hoàng, lập tức bắt đổi làm Lê Tiến Bình, và sai Quốc sử quán hội đồng với quan bộ Lễ và Nội các kính

kiểm xét bản thứ hai « Hoàng triều ngọc điệp », trong đó có nên kính kiêng các tôn húy, thì lấy chữ ấy trên dưới và bên tả bên hữu là chữ gì kính viết ra (nhưng không nói rõ là tên húy về đời nào). Lại kính vàng 2 chữ tên húy của Từ-cung (1) hợp cộng là 47 chữ, do bộ Lễ sớ lục các tỉnh trong ngoài biết. Hạ lệnh cho mọi người đều cấm không được đặt tên vào những chữ ấy, nếu ai đã chót đặt tên lầm phải thì cho đổi lại (chỉ cấm người không được dùng chữ ấy mà đặt tên, cả đến chữ đồng âm với chữ ấy cũng không được đặt tên). Lại sai Lại, Lễ, Binh 3 bộ ghi lấy, phạm thấy ai dùng lầm thì bắt đổi ngay:

(— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ kim [金] tức là chữ Kim [鎡])

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ hoàng [黃] tức chữ Hoàng [黃]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ Nguyên [原] tức chữ Nguyên [源]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ Thái [泰] tức chữ Thái [溱]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ Tân [鎔] tức chữ Tân [澗]

— chữ: bên tả chữ càn [董] bên hữu chữ lực [力] tức chữ Càn [勤]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ môn bao chữ dân [門 包 東] tức chữ Lan [蘭]

— chữ: trên chữ văn [文] dưới chữ trán [屏] tức chữ ngàn [森]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ chu [周] tức chữ Chu [滌]

(1) Từ-cung: là hoàng thái hậu sinh ra Tự-đức.



— chữ: bên tả chữ mộc [木] bên hữu chữ công [公]  
tức chữ Tông [榜]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ thu [樹]  
tức chữ Thu [澍]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ vương [王]  
tức chữ Vương [旺]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ môn  
bao chữ thiết [門 包 告] tức chữ Khoát [闕]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ nghiêu  
[堯] tức chữ Hiều [曉]

— chữ: bên tả chữ thủy [水] bên hữu chữ trưởng [享]  
tức chữ Thuần [淳]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ cân  
[斤] tức chữ Hân [斤]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ luân [輪]  
tức chữ Luân [輪]

— chữ: bên tả chữ mộc [木] bên hữu chữ cu [具]  
tức chữ Củ [棋]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ viên [爰]  
tức chữ Noãn [暖]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ ương [央]  
tức chữ Ảnh [映]

— chữ: bên tả chữ hòa [禾] bên hữu chữ trọng [重]  
tức chữ Trùng [種]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] bên hữu chữ giao [交]  
tức chữ Hiệu [皎]

— chữ: bên tả chữ nhục [丹] bên hữu chữ thiêm [審]  
tức chữ Đỡm [丹]

— chữ: bên tả chữ nhật [日] ở giữa chữ phương [方]  
bên chữ sơ [廵] tức chữ Toàn [暅]

- chữ: trên chữ nhật [日] dưới về bên tả chữ cách [𠄎] bên hữu chữ trùng [虫] tức chữ Dung [𧈧]
- chữ: tả chữ mạch [糸] bên hữu chữ bạch [帛] tức chữ Miên [緜]
- chữ: trên chữ miên [𠄎] dưới chữ thi [禾] tức chữ Tông [宗]
- chữ: bên tả chữ nhân [亻] bên hữu chữ Khuê [圭] tức chữ giai [佳]
- chữ: trên chữ miên [𠄎] dưới chữ nữ [女] tức chữ An [安]
- chữ: bên ngoài chữ vi [讠] trong chữ viên [袁] tức chữ Viên [園]
- chữ: bên tả chữ thổ [土] bên hữu chữ duy [佳] tức chữ Đới [堆]
- chữ: bên tả chữ linh [亠] bên hữu chữ hiệu [頁] tức chữ Lĩnh [領]
- chữ: bên tả chữ ngưu [牛] bên hữu chữ tự [寺] tức chữ Đặc [特]
- chữ: bên tả chữ mộc [木] bên hữu chữ quán [尊] tức chữ Quyển [𧈧]
- chữ: ở trên chữ duật [聿] ở dưới chữ viết [冫] tức chữ Thư [書]
- chữ: ở trên chữ miên [𠄎] ở dưới chữ cốc [谷] tức chữ Dung [容]
- chữ: bên tả chữ phụ [卩] bên hữu chữ dư [余] tức chữ Trừ [除]
- chữ: bên tả chữ kim [金] bên hữu chữ kiến [見] tức chữ Hiện [鏡]
- chữ: bên tả chữ ngọc [玉] bên hữu chữ hoàn [環] tức chữ Hoàn [環]

— ở trên thảo đầu [艸] ở dưới chữ môn bao chữ dẫn [門] tức chữ Lan [蘭]

— chữ: bên tả chữ ngọc [玉] bên hữu chữ dương [當] tức chữ Dang [璫]

— chữ: tả chữ cầu [苟] bên hữu chữ bán văn [交] tức chữ Kinh [敬]

— chữ: ở trên chữ miên [宀] ở dưới chữ quán [貫] tức chữ Thật [實]

— chữ: ở trên là chữ... (1) [莖] ở dưới chữ thập [十] tức chữ Hoa [華]

— chữ: bên tả chữ ngọc [玉] bên hữu chữ cầu [求] tức chữ Cầu [球]

— chữ: bên tả chữ thủy [氵] bên hữu chữ cáo [告] tức chữ Hạo [浩]

— chữ: bên tả chữ nữ [女] bên hữu chữ căng [𠂔] tức chữ Hằng [恒]

chữ: tả chữ nữ [女] bên hữu chữ thường [常] tức chữ Thường [嫦] cũng thế).

Hoãn việc sang năm bình ở Sơn-tây về kinh điển tập, đ. thư sức khỏe cho quân lính. Là theo lời xin của đốc thần là Bùi Ái vậy.

Tổng đốc Định—An là Nguyễn Đình Tân tâu nói: xét nghiệm các hạng dân hiện đã theo đạo, hễ tên nào là người lành lợi, xin nên bắt giam; còn các tên đã đồ tù tã, xin cách về dân số hạng chịu sai dịch, vua y theo.

Quảng-nam gió bão.

Quán Tây dương lại tiến đến 2 thôn An-tĩnh và Bình-chuẩn (thuộc Biên-hóa). Phó đề đốc Lê Quang Tiến, nhân ban đêm đánh úp quán giặc bị thua. Chuẩn

(1) Chữ [莖] này không có âm, tra các từ thư đều không có.

cho bổ thu chương vệ, gia thưởng cho quân công kỷ lục một thứ. Khám sai là Nguyễn Bá Nghi, Đề đốc là Tôn Thất Đình, hiệp tán là Thân Văn Nhiếp, tán tương là Trần Đình Túc, Khám phái là Nguyễn Túc Trưng (đều dưới tên còn chưa phải giáng 1 cấp) đều cho khai phục hết.

Toán giặc người hạt nước Thanh (hơn 1.000 tên) họp nhau quấy rối ở các xã Giang-ngô, Đào-ninh, Vĩnh-sơn (thuộc Cao-bằng). Lãnh binh là Nguyễn Cửu Lễ, tri phủ là Trịnh Xuân Mai đến đánh, giặc phải rút lui. Bốn Cửu Lễ đều được thưởng kỷ lục 2 thứ.

Đô thống chương phủ sự, vũ lao hầu, tri sĩ, là Tạ Quang Cự (tuổi 90) tới cửa khuyết xin vào chầu lạy. Vua miễn cho không phải lạy, cho ngồi, cho uống trà và yến ứi, nhân ban cho thẻ-mộc nhân sâm và quế Thanh.

Sai tỉnh Biên-hòa lựa lấy những người cường tráng ở cơ Nghĩa-dũng đồn bổ làm lính ở cơ Biên-dũng (gồm có 5 cơ) để phòng sai phái.

Sai tả trực kỳ, đồn thêm lính hương đồng chia ban thao diễn, đề sung việc sai phái. (Quảng-ngãi 1 cơ, Bình-định 2 cơ, Phú-yên 1 cơ, Khánh-hóa 8 đội, Bình-thuận 5 đội).

Thưởng lương gạo và tiền cho quan quân ở Biên-hòa có thứ bậc khác nhau. Dụ rằng: quan quân ở Biên-hòa không ví như những người đi quân thứ đánh dẹp khác, mà gần đây những việc sai phái phòng chặn, so với các tỉnh An-giang, Hà-tiên, Vĩnh-long càng thấy nhọc mệt gian nan-hơn, trăm một niềm thẻ tất, dầu có sự đối đãi khác nhau. Trừ ra các tỉnh An-giang, Hà-tiên, Vĩnh-long, sẽ xuống dụ gia ơn thưởng cho thì không kể, nay gia ơn cho tỉnh Biên-hòa từ tuần phủ đến binh

định dự vào việc phòng chặn đều thường cho một tháng lương gạo và tiền đề tỏ lòng thể tất của ta. Xét ra tình ấy ở kẻ với quân Tây dương, thể tất phải giữ. Bọn đại thần và viên biên các người, thì nhân dân đất đai quan hệ vào đó, quân sĩ các người, thì họ mạc làng xóm quan hệ vào đó, việc hết lòng báo đền chính ở lúc này, chớ bảo rằng chẳng ai biết ta khó nhọc, ta làm việc nặng nề chỉ ưu đãi cho hơn cả mọi người. Hãy nên một lòng một sức đề lập lấy công, thì được thưởng hậu quan to, ta quyết không tiếc các người.

Đổi phong Thuận-phí Võ thị làm Trung phí (chuẩn cho đề nguyên Kim sách cũ, chỉ đổi chạm chữ « Thuận » làm chữ « Trung » thôi).

Định lại 2 điều về việc xử trí dân theo đạo thiên chúa, (— Những dân theo đạo-hạng không tốt bị phát đi làm quân và những hạng đầu mục kiệt biệt điều đương bị giam, thì do quan địa phương dạy bảo kỹ càng, mỗi tháng kiểm soát 2 lần, thấy tên nào ngạo mạn hung tợn, thì lập tức trích ra đem thắt cổ cho chết đi. Kẻ nào cố ý không bỏ đạo, thì nghiêm giam cho đến chết.

— Những hạng dân không tốt đem đi an trí, không kẻ dân ông hay dân bà, kẻ nào đã bỏ đạo mà chưa thực lòng hối cải, thì phạt 60 trượng, kẻ nào chưa bỏ đạo, thì phạt 80 trượng; kẻ nào trốn đi tỉnh khác thì phạt 100 trượng).

Cho: án sát sứ ở tỉnh Quảng-ngãi là Nguyễn Văn Hiến sung làm tán tương quân thứ Biên-hòa; vệ úy là Lê Sĩ gia lên hàm chương vệ sung làm phó đề đốc quân thứ Biên-hòa, phòng giữ và vận chuyển, để giúp việc lương thực nhu dụng cho quân.

Người Tây dương đánh lui quân thứ Biên-hòa, vào chiếm đóng tỉnh thành. Tự khi Nguyễn Bá Ngbi khám

sai thống lãnh quân vụ, đóng ở bên tả tỉnh thành Biên-hòa (xứ Tân-lại) để bảo vệ cho tỉnh thành, lấy xứ Thạch-hãn thuộc về phận sông Long-đại làm nơi phòng thủ cốt yếu, lấy hạt phủ Phúc-tuy làm đường vận lương, quan báo cho các tỉnh Gia-định, Định-tường cùng làm thanh viện với nhau. Đã đến 7, 8 tháng nay tâu báo hơn 10 lần. Vua đã thăm hỏi các lời bản của đình thần, nhiều lần huấn dụ rằng: cốt yếu lấy sự hòa, biểu làm quyền nghi tạm thời, mà đánh giữ làm thực vụ. Thế mà ý riêng của Bá Nghi chủ ở giảng hòa, không sửa sang việc phòng thủ. Kịp khi người Tây dương động quân mới xin đòi gọi binh lính. Đến đây, quân Tây dương dùng thuyền quân chặn đóng con đường ở Gia-định, Định-tường đi đến; lại đánh giữ 2 cửa biển Cần-giờ và Phúc-thắng, luôn mấy ngày đánh phá vào xứ Thạch-hãn (các ngày 15, 16) quân thứ lui giữ phủ Phúc-tuy. Thuyền quân của Tây dương nhân nước triều thẳng tiến đến tỉnh thành (ngày 17) dùng súng lớn bắn phá vào thành. Tinh thần, và bọn Nguyễn Đức Hoan (tuần phủ), Lê Khắc Cần (án sát, nguyên tên là Cần) thế không chống nổi cũng lui đóng ở đồn mới Hồ-nhĩ. Quân Tây dương vào chiếm lấy thành, lại tiến sát phủ Phúc-tuy đánh bắn. Bá Nghi lại lui về đóng ở phận rừng Long-kiên, Long-lập, thuộc phủ Phúc-tuy. Việc tâu lên, vua nghiêm trách các quan ở quân thứ. và ở tỉnh, rồi gia ơn cho cách lưu, để mưu báo hiệu sau này.

Du rằng: các viên ở quân thứ nên chọn chỗ đất nào ở nơi hiện đương đóng có thể giữ chỗ hiểm đặt đồn canh được thì kịp phải lấp phá cầu đập, đường sá, đào hầm hố, đắp đồn lũy, để làm nơi vững chân đứng, chiêu họp quân lính, hết sức phòng giữ, cốt ở nơi trong cõi đất Biên-hòa, để chờ quân mới phải đến, tiện

việc mưu tính về sau. Bọn tinh thần đặt phương pháp thu thập lấy súng đạn tiền gạo, tùy phương chữa giữ, chớ để cho giặc nhờ đó để dùng. Đều nên khuyến khích quân sĩ, kén lấy những người có lòng chiến đấu chuyển sự thua để lập lấy công; lại hoặc tùy tiện dời quân, thấy giặc quân ít thì đình khi họ sơ hở mà đánh, giặc đến nhiều quân thì thu lượm quân mà ẩn nấp đi một nơi khiến cho bọn giặc không biết quan quân của ta từ đâu mà đến, tản đi nơi nào khó bề đuổi theo ngăn chặn.

Lại dụ nhắc lại: Gia-định thì do Đỗ Quang, Định-tường thì do Đỗ Thúc Tĩnh, Biên-hòa thì trách cứ bọn Nguyễn Đức Hoan, Lê Khắc Cần phải đốc sức và khuyến khích các bọn tổng lý ứng nghĩa ở các phủ huyện, hoặc kén chọn hoặc chiêu mộ những người tinh nhanh như kẻ mạnh cho nhiều, tùy tiện ở đâu thu tở, khuyến quyết ngay ở đấy, để cung cấp lương quân. Đều phải chia ra từng đạo, hết sức hăng đánh. Người nào lấy lại được 1 phủ hay 1 huyện mà giữ gìn được, thì lập tức thưởng cho chức phủ huyện ấy. Nếu có thể đánh lui được quân Tây dương thu phục được tỉnh thành, thì được vinh dự chia đất phong tước đời đời kế tập. Cho đến các binh đồng người nào có công trạng, thì lượng trao thưởng cho chức hàm; kẻ không có công trạng gì cũng được tha dao địch trọn đời. Để cho họ hết lòng chống giặc chỗ nào cũng vàng dấy, khi hiện khi ẩn hoặc đánh bất thình lình, hoặc đánh nhau đương trận không cho giặc được lúc nào rồi, nhất định giặc không dám ở yên trên đất ta nữa.

Khởi phục cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp sung làm đồng nhung quân thứ Biên-hòa. Trước đây, vua bảo Trương Đăng Quế rằng: làm kế hoạch gì để có thể giữ vững được Biên-hòa,

Đặng Quế thưa rằng: tình thành ấy ở kẻ liền sông lớn, thực khó giữ được. Mà nay có việc sai phái, chỉ lo về nhân tài mà thôi. Theo ý kiến tôi thì bọn Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Công Nhân hiện đang chờ xử án nên cho bọn họ lập công chuộc tội. Bọn ấy cảm kích thì khí mạnh tăng lên ngõ hầu có thể giúp việc được.

Vua nói: Bọn ấy đã giao cho đình thần nghị tội, chưa biết ngày nay khu xử ra sao. Đặng Quế thưa rằng: công thì thưởng tội thì răn, đó là lệ thường. Ngày nay sao nên câu uệ lệ thường, người nào có tài thì phá cách mà dùng, cũng được. Vua nói: việc ấy rất khó, ở trong quân duy có chức thương biện bang biện, lấy chức ấy mà bổ cho họ làm thì mới được, nếu dùng làm chức tổng thống thì không được. Thưa rằng: chức thấp thì không có quyền, tướng không có quyền thì sao khiến ai được?

Vua nói: vậy Nguyễn Bá Nghi thì thế nào? Thưa: Bá Nghi đi chuyến này, chỉ chuyên về việc hòa mà thôi. Nếu việc hòa mà không xong, thì cho lưu ở đó, cũng không làm được việc gì nữa.

Vua nói: trẫm xem Bá Nghi ít tài làm tướng, gần đây chương sớ tâu lên, đã thấy có phần kém khi hăng hái rồi. Thưa: thật đúng như lời thánh thượng đã dạy. Vua nói: nên cố sức liều chết mới có thể đánh được giặc, Bá Nghi đã là người không kham được thế, sao hay làm nổi công việc ấy. Nhưng rút về thì tất có tội, há nên để cho giữ nguyên chức cũ hãy tạm để đấy, đợi sau sẽ xử trí. Thưa rằng: người mới phái đi không nên rút về hết, người phái đi cũ cũng không nên phái đi hết, duy ở từng người mà thôi. Vua nói: phép luật là công cộng của thiên hạ, không có thể lấy ơn riêng mà bỏ phép công được. Cần phải Trương học-sĩ và đình thần bàn bạc



thế nào cho ổn thỏa. Các quan cùng bàn rồi phúc tâu rằng: bọn Tri Phương, Công Nhân vốn là bậc trọng thần, bản thân đã quen việc hàng trận, ở triều đình không có ai hơn được. Vừa gặp tình Biên-hòa thất thủ tin báo đến nơi. Đình thần lại xin như lời Đặng Quế nói. Bấy giờ vua đặc cách chuẩn cho bọn Tri Phương được khai phục chức hàm.

Dụ rằng: mới đây cứ theo tập tâu của đình thần đem việc bọn nguyên tổng thống quân thứ Gia-định là Nguyễn Tri Phương, nguyên tham tán là Tôn Thất Cáp, nguyên lệnh tổng đốc Định-tướng là Nguyễn Công Nhân xin cho khai phục chức hàm, đi quân thứ Biên-hòa hiệp cùng Nguyễn Bá Nghi thương biện quân vụ mọi lẽ. Nay lại tiếp quân thứ ấy đệ tập nói, tình Biên-hòa và quân thứ hiện đã thất thủ. Về thứ thần và tinh thần đã có dụ chuẩn xử trí riêng rồi. Trẫm cho rằng: đương lúc cõi bờ có việc, thì trong việc dùng người, phải nên gia ơn ra ngoài thể cách, khiến cho người biết cảm kích hăng hái có thể đổi thua làm được, mới mong được thành công mà không bỏ mất nhân tài vậy.

Vậy Nguyễn Tri Phương chuẩn cho khai phục Binh bộ thượng thư sung đồng suất quân vụ Biên-hòa, Tôn Thất Cáp chuẩn cho khôi phục Binh bộ thị lang sung chức phụ tế Biên-hòa quân vụ; Nguyễn Công Nhân nguyên can về việc thất thủ Định-tướng, bỏ thành lui chạy, đã chuẩn giao cho đình thần bàn tội, về tội tình có phần nặng hơn, không ví như Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp ra trận đánh nhau với giặc, thế cũng phải lui được. Nhưng đã do đình thần khẩn xin, trẫm cũng không tiếc sự thi ơn. Nguyễn Công Nhân chuẩn cho khai phục quân cơ sung đốc binh, nhưng chuẩn cho giúp bàn việc quân. Phàm các việc tâu báo chuẩn cho

do Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp hội bàn làm tập tâu đệ. Nguyễn Công Nhân không được ký tên viết chữ đệ, cho hợp sự thể. Lại chuẩn cấp cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp, mỗi người một quả ấn quan phòng; lại cấp cho Nguyễn Tri Phương 5 lá cờ quân lệnh, 5 chiếc tín bài để dùng làm việc. Chuẩn cho quan có trách nhiệm chọn ngày tốt để lên đường. Về một vệ lính ở Hậu-bảo, Hữu-bảo mới đồn lại lần này hiện cho về Bình-định nghỉ ngơi để đi đóng ở Bình-thuận, và 1 vệ Quảng-ngãi nguyên trước định phái đi đóng ở Bình-định gồm với hơn 300 võ sinh do bộ Binh mới đồn lại đặt làm một vệ võ sinh. Về biên binh vệ ấy, nên đặt viên quản vệ cấp cho khí giới, tiền gạo, do ty có trách nhiệm phải trừ nghĩ làm ngay. Binh lính 3 vệ trên này đều giao cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp mang đi, để mang thanh thế. Lại về số 2.000 lính ở Kinh và lính các tỉnh nguyên trước phái đi đóng ở Khánh-hòa, trước đây đã chuẩn cho đi Biên-hòa để phòng sai phái, thì nay cũng giao cho 2 viên ấy quản đốc, đi đến ngay Biên-long, Phúc-tuy xem xét tình hình, nếu là nơi hiểm trở, thì đóng quân đặt phòng bị, cốt giữ cho bền vững, để mưu việc tiến đánh lấy lại. Nếu chưa tìm được nơi có hình thế, thì chuẩn cho tùy tiện xem xét trong tỉnh Biên-hòa, nơi nào hiểm trở có thể chắc bằng được thì đóng quân chia đồn, chứa góp khí giới lương thực. Nhưng phải tùy cơ tiến đánh ngay để thu phục lấy Biên-hòa làm ứng viện cho quân thứ cũ và Vĩnh-long các tỉnh không được đóng xa Bình-thuận, để nhờ việc đã mưu tính. Còn bọn Nguyễn Hữu Thành, Hoàng Mãn Đạt, Lê Tổ, Hồ Hòa, Đặng Đức, Đỗ Đệ, Bùi Đức, Nguyễn Mò (đều là quan tỉnh, quan ở quân thứ cũ và Vĩnh vào việc thất thủ cũ) cũng chuẩn theo lời đình thần tâu xin, giao cho bọn Nguyễn Tri Phương đem đi, xét kỹ

người nào làm nổi việc gì, như có thể quản suất được 1 vệ hay 2, 3 vệ quân; hoặc có thể giữ nổi 1 đồn, hay có thể đương được 1 toán quân thì tùy việc mà phân phái. Nếu tên nào còn dâm rúl lui, rút rề và tam bợ cầu sống, lười biếng thì cho đem ra trước quân chém đầu ngay báo cho mọi người biết để nghiêm quân luật. Các người là Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp một là người bậc huân cựu, một là người họ tôn thất, lần này mà có tội nữa, thì phép nước không thể nào tha được. Trẫm một dạ rủ thương chiều theo lời xin của các quan, mà ban ơn quá rộng thực là khó được. Bọn người nên tỏ lòng cảm kích hăng hái, hết sức mưu tính làm cho xong việc. Lần này ra quân, quyết phải lập công, thì có thể báo đền được ơn nước vậy. Đều nên cố gắng đấy. Nguyễn Công Nhân cạn vào khoản nặng, chết còn thừa tội. Cội thân đã không phải là của người nữa thì càng nên một lòng khích lệ, trẫm thân mà báo hiếu để chuộc lại, ngõ hầu mới sống được ở trong khoảng trời đất này mà không hổ với loài người. Nếu vẫn không lập công trạng gì như trước, thì phép nước ở đó, quyết không thể mong được ân điển tha cho lần thứ hai nữa.

Lại dụ rằng: Tri Phương trước đây đã ban cho một thanh gươm quý của trẫm dùng từ khi còn ở nơi tiếm đề (1) và một chiếc áo chiến, hiện nay hãy còn, không cần phải ban cấp nữa. Đặc biệt gia thưởng cho Tri Phương 3 chiếc áo kép chên tay màu bảo lam, quần đỏ một chiếc, quần trắng 2 chiếc. Tôn Thất Cáp áo chiến 1 chiếc, áo kép chên tay màu bảo lam 2 chiếc, quần đỏ và quần trắng mỗi thứ một chiếc. Lại cấp cho Công Nhân một chiếc áo trận bằng thung thúc màu

(1) Tiếm đề: Nơi nhà ở từ khi còn làm phiến vương chưa lên ngôi vua.

hoa lan trơn, một quần nhiều trơn màu lam. Lại cấp cho bạc lạng có thứ bậc khác nhau. (Tri Phương 100 lạng, Cáp 60 lạng, Nhân 30 lạng, các người đi hiệu lực chuộc tội đều cấp cho tiền bạc lộ phí).

Lại dụ Tri Phương, Tôn Thất Cáp rằng 2 người đi lần này, dọc đường đi qua các tỉnh từ Quảng-nam trở vào nam, chuẩn cho khuyên sức các tỉnh thần đều nên sửa đắp đồn lũy, sắm khí giới, chữa nhiều thuốc đạn, tiền lương, huấn luyện binh dõng, đề nghiêm việc phòng bị mà tiện việc đòi gọi. Lại truyền bảo cho nhân dân đều yên nghiệp làm ăn, cấy cấy như thường, đã có đại binh tiến đến đánh dẹp, kẻ kia không làm gì được; đừng tin những câu nói phao, thành ra hoảng sợ, là được.

Tri Phương, Cáp xin từ chối không nhận số bạc lạng ban cho. Vua nói: đây là tiền lộ phí, có kẻ vào đầu. Chuẩn cho lũ người khi đến quán thứ, hết thấy những việc thường khuyên, chuẩn cho chi tiền kho ra tiện nghi làm việc, cốt sao cho được lòng các nhân sĩ, để họ giúp đỡ cho mình một tay, sao lại vội từ chối? Hay cho trẫm là người tiếc của chăng? Sao lòng hẹp hòi thế? Như vậy là không thể tắt lòng của ta. Bọn Tri Phương bèn lạy tạ ơn ban cho và tâu lưu lại binh vệ võ sinh để giữ gìn nơi căn bản cho vững mạnh. Vua y cho.

Khi ấy, khám thiên giám xin dưng ngày 28 tháng ấy là ngày hơi tốt, bắt đầu khởi trình. Vua lại sai chọn ngày khác cốt được ngày tốt nhất để ra quân tất nhiên thành công, thì được thưởng, đừng có suất lược cũng là để biết tính mạng của đại tướng có lợi hay không? Lại sai cấp cho ấn quan phòng, và dấu kiểm, đều làm bằng ngà cả. Ấn quan phòng 1 quả khắc chữ: « đồng suất quân vụ quan phòng »; 1 quả khắc chữ « phụ tế

quân vụ quan phòng»; dấu kiếm: 1 cái khắc chữ: «đồng suất» 1 cái khắc chữ «phụ tế».

Bọn Tri Phương tiến đến quân thứ Quảng-nam, bên hội đồng với thứ thần, tỉnh thần là bọn Đào Tri, Nguyễn Hiền trù nghĩ sửa thêm thành đất ở đồn cửa biển Đà-nẵng, đem việc tâu lên, rồi bắt đầu đi vào Nam.

Tháng 12, đổi định lại cấp bậc ở Nội đình: cấp thứ 2 là Cần phi đổi làm Đôn phi; cấp thứ 3 là Thái tần đổi làm Diệu tần, cấp thứ 4 là Giai tần, đổi làm Lượng tần.

Gặc ở trên mặt nước thuộc hạt Quảng-yên, (tên Trường là đạo trưởng làm mưu chúa của giặc, suy tôn tên Tạ Văn Phụng (季) (có bản viết là Phụng (鳳)), làm minh chủ của giặc mạo xưng là Lê Duy Minh đồng đổi nhà Lê; bọn giặc Ước, giặc Đạc làm đầu sỏ của giặc. Sau chúng cùng với các thổ phi ở Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Thanh-hóa, Nghệ-an và bọn giặc ở hạt nước Thanh cùng thông đồng với nhau). Từ đầu mùa thu gọi nhau tụ họp ở các vùng biển châu Tiên-yên phủ Hải-ninh, cướp bóc các dân ở trên cạn dưới nước. Hộ lý tuần phủ là Hồ Sĩ Tuấn phái ủy lãnh binh quan là Hồ Ba quân suất đem 2 đạo quân thủy bộ đi phòng giữ vô yên. Rồi sau đạo quân thủy bị thất lợi. Việc ấy tâu lên. Sai lãnh đề đốc Hải-dương là Ngô Đức Tu sung làm đề đốc quân vụ ở quân thứ Quảng-yên, đốc quân đánh giặc. Vào hồi cuối thu đánh nhau với giặc, quân đường thủy lại thất lợi. Đức Tu bị chết trận, truy tặng cho thực thụ hàm đề đốc. Rồi sai Hồng-lô tự khanh, tham biện đề chính là Nguyễn Văn Vĩ sung kiêm phái Quảng-yên quân vụ. (Đề chính do thự Lại bộ hữu thị lang hiệp lý đề chính sự vụ Nguyễn Tư Giản chuyên biện). Và điều động những biển binh ở Hải-dương, Nam-định, Hà-nội, Bắc-ninh, và thuyền

bè của vệ Thủy sư ở Thanh-hóa, Nghệ-an để phòng bị sai phái.

Khi ấy chương vệ quyền coi doanh Hồ-oai là Hồ Viêm vâng lệnh đi khám xét các nơi phòng bị bờ biển từ Quảng-bình trở ra bắc. Vừa đến Nghệ-an, nhân sai Viêm đem quân thuyền ở Thanh, Nghệ đi đến quân thứ để trừ liệu việc đánh giặc. Bấy giờ thụ tổng đốc An - Tĩnh là Vũ Trọng Bình bày tâu về công việc quân vụ. (Đại lược nói: hiện nay việc đánh giặc thuộc về đường biển, muốn nhân gió rẽ sóng, phải có thuyền lớn bền chắc, có thể đặt được súng đạn hạng lớn để làm quân chinh trấn áp, lại bắt thêm thuyền đánh cá nhanh nhẹ, đi kèm 2 bên tả hữu, dùng để làm quân kỳ sai phái, mới có thể đắc lực. Hiện đã phái ở Thanh Nghệ ra hơn 50 chiếc thuyền lớn nhỏ, hơn 50 cỗ súng và cây súng lớn nhỏ, pháo thủ người cầm lái ở thủy sư hơn 500 viên danh. Lại cùng với Hồ Viêm bàn nghĩ cho là hiện nay đương tiết mùa đông, thuyền công cao lớn, chèo đi không bằng thuyền của tư nhân chở nhanh nhẹ hơn. Hiện đã bắt thêm 14 chiếc thuyền chài, một mặt cầu gió, một mặt chèo chở đi. Rồi tiếp được bộ Binh lục giao tập trừ nghĩ của Nguyễn Văn Vỹ trong tập nói: Thuyền giặc ấy có đến 200 chiếc, trong đó cũng có thuyền lớn súng lớn, mà tỉnh Hải-dương đã bắt thuyền dân đều thuộc hạng nhỏ bé cả. Hà-nội, Bắc-kinh, Hưng-yên trích giao súng Quá sơ, súng Thần công các hạng chỉ có 70 cỗ súng và cây súng. Hiện nay 2 tỉnh Hải-dương và Quảng-yên, số súng lớn có ít, bọn giặc ấy hiện đã rủ nhau tụ họp ở châu Tiên-yên phủ Hải-ninh. Nếu bị quan quân đuổi bắt, thế tất phải chạy tan lẩy biển làm nơi nương tựa. Chúng không lần đổ ở các xứ Chàng-son, Chàng-động, thì phải ở U-lang, Vân-hải. Quan quân muốn đuổi bắt tới cùng, tất phải dùng

thuyền lớn, súng lớn mới có thể đối phó với chúng được. Các lý do đó như thế. Thần đã vâng tuân duyệt xem, mới biết ở quân thứ không có thuyền lớn súng lớn. Thần lại hỏi ra được biết các hạng súng lớn ở Hải-dương, Nam-dịnh, năm nay vận tải đến muộn, đều còn lưu ở quân thứ Kinh; mà hiện đã bắt thuyền ở đồn cửa biển Bạch-câu, thuyền ấy cũng chỉ lớn hơn thuyền đánh cá ở hạt tới một chút thôi, chỉ có thể chia đặt mỗi thuyền vài cỗ súng Thần công, Quà sơn và ngồi kèm, được độ hơn 10 tên lính mà thôi. Xét ra đánh trận ở dưới nước cần phải có nhiều súng. Không như đánh ở trên bộ có thể dùng gươm ngắn, đánh sát là cả, mà đánh ở ngoài biển thì phải dùng thuyền to, không như đánh ở trong sông, chỉ cần thuyền nhỏ để đi lại đánh du kích. Huống chi phủ Hải-ninh đất tiếp giáp nước Thanh, hình thế chéo leo, đường bộ gấp ghềnh, đường thủy xa cách. Bọn giặc ấy đã chiếm được chỗ ấy làm chỗ trú chân, thế tất giao kết với toán cướp và thuyền đánh cá hạt nước Thanh để làm thanh viện với nhau, dẹp yên được cũng phải hàng tháng. Khó mong buổi sáng buổi chiều mà thành công ngay được. Mà những thứ súng, thuyền phải đi đấy, đã khó vượt qua được biển khơi, lại không bán đi được xa, tưởng cũng chưa phải là kế sách hay. Thần lại phái quân, thuyền, súng, đạn tiếp tục đi ra cửa biển Trục-cát (đối ngạn với tỉnh thành Quảng-yên) do các viên khám phải là Hồ Viêm, Nguyễn Văn Vỹ nhận làm. Lại chiều xét chỗ cửa biển Trục-cát ấy, thuyền nước Thanh vẫn thường đậu họp buôn bán. (tục gọi là thuyền ngoại quan), kẻ có trăm nghìn chiếc. Tuy đã có điều lệ nghiêm cấm, mà kiếm cách sinh nhai ở ngoài pháp luật thế cũng không thể ngăn cản được. Thần đã hỏi biết, những thuyền ấy mỗi chiếc chở theo súng hạng lớn đến hơn 10 cỗ, tay

lái và các thủy thủ rất thạo, mà các hòn đảo ở biển đều am thuộc hết. Nghĩ xin do quan tỉnh Hải-dương và các quan khám phá, sức chèo phổ trưởng, bang trưởng ở đây gọi đến thuê giá đặt lấy 10, 20 chiếc thuyền, để hiệp cùng quan quân đánh giặc thực là đắc lực, thì mới có thể sớm xong việc được), vua cho là phải.

Lại Hồng lô tự khanh lãnh bổ chánh sứ Thanh-hóa là Nguyễn Vĩnh mật tâu kể sách đã trừ tịch. (Đại lược nói: tỉnh hạt Quảng-yên cùng với châu Khám, châu Đông-hưng tỉnh Quảng-đông nước Thanh, địa thế có phần gần liền nhau. Tôi hỏi biết những châu ấy đều không có ruộng cấy lúa, thóc gạo rất đắt. Bọn phú thương thuê thuyền giá đắt chở đến đậu ở cuối hạt huyện Nghiêu-phong [ở Quảng-yên] thường có đến trên dưới 300, 400 chiếc, đem nhiều tiền bạc gửi các người buôn lâu ở tỉnh Quảng-yên và các tỉnh lân cận, để làm sự bán đổi ngấm. Xét ra 2 phủ 5 huyện châu ở tỉnh hạt Quảng-yên, đều là người nhiều ruộng ít. Phủ Hải-ninh lệ được chiếu theo nhân số trong sổ lại gia bội lên 6 lần, mỗi năm vào 4 tháng mạnh, chở thuyền đi các tỉnh lân cận tìm đong lấy gạo hạt. Các huyện châu Yên-hưng, Hoành-bồ, Tiên-yên, Nghiêu-phong lệ được chở thuyền đi các tỉnh lân cận để đong gạo, số người, số lương không có định hạn. Duy có dân hạt ấy chỉ đồ tiếng mua về để ăn dùng, thực ra để ăn không mấy, mà đem bán cho thuyền buôn người nước Thanh đến quá nửa. Bọn trục lợi ở các tỉnh lân cận lại nhân đó theo nhau làm gian, nhận nhiều tiền bạc của người nước Thanh để mua gạo trộm. Tuy việc đi lại bán đổi, điều cấm rất nghiêm, mà những người tẩn thủ, người đi tuần sông nơi sở tại nhận nhiều tiền hối lộ của chúng, gián hoặc có người trích phát ra, dung túng cho đi qua.



Số gạo bị lọt ra ngoài là vì cơ đó. Hiện nay bọn giặc Ước, giặc Đạc đương quấy rối ở trong hạt đó, chẳng qua là bọn cướp giặc nhỏ bé, có chứa để được gì đâu? Vì tất chúng không nhờ vào số gạo bán gian lậu trong các hạt ấy mà sống. Nếu điều cấm đóng gạo gian lậu không được nghiêm, thì là đem lương giúp giặc, tưởng không phải là kế sách hay. Thần trộm nghĩ: nên phải nghiêm điều cấm về bán gạo, nếu có ai đem gạo ra khỏi bán đời, cũng là người tẩn thủ, người đi tuần trong sông dám ăn hối lộ dung túng bị người phát giác ra đều lấy quân pháp trị tội. Làm như thế thì số gạo không đến nỗi đem lọt ra ngoài, bọn giặc bị tuyệt lương, có thể không phải đánh mà cũng tự tan vỡ vậy. Lại hỏi ra xã Trà-cổ ở châu Vạn-ninh, tổng Vân-đồn ở huyện Nghiêu-phong, xã Phong-lưu ở huyện Yên-hưng, những tổng xã ấy người dân đánh thủy chiến rất giỏi; xã An-lương châu Vạn-ninh, người dân hăng bạo, đánh bộ rất giỏi. Xin sắc cho linh thần Quảng-yên để lòng chiêu dụ vỗ về, khiến cho họ theo về ta dùng, không bị bọn giặc dễ đánh, đó cũng là có sự bổ ích nhỏ vậy). Đã trải qua đình thần xét duyệt, cũng lấy việc tâu bày nghiêm cấm mua gạo để tuyệt lương của giặc là phải. Vua liền sai bộ Binh sao chép ra cả giao cho quan tỉnh và quan ở quân thứ thi hành cho ổn thỏa. Lại cho thị giảng là Nguyễn Tiến Lục làm thương biện quán vụ.

Tháng ấy, bọn giặc đem 13 chiếc thuyền kiểu nước Thanh hạng lớn và hạng trung hạng tiểu hơn 100 chiếc, hợp các bọn lũ hơn 2.000 tên; lại có một đạo giặc ở trên bờ, đều là người nước Thanh, đến 600, 700 tên, chia đường tràn đến cửa Luộc, đốt cướp các xã thôn, đường lối đi lại không thông. Hồ Viêm bèn quân đốc đạo quân thủy hơn 1.880 viên danh, thuyền 71 chiếc, súng lớn 221 cỗ, đóng giữ ở phần biên huyện hạt Yên-

hưng tiếp với huyện hạt Nghiêu-phong, nghiêm cấm đong giữ. Văn Võ quản đốc đạo quân bộ hơn 1.100 viên danh đo đường bộ đánh dẹp đề yên đường sá, và hợp cùng với thủy đạo bàn việc đánh dẹp rồi đem việc tâu lên.

Vua nói: bọn người đến quân thứ đã lâu, chưa lập được chút công nào, nay cho phép được tự thi thố, cốt sao cho sớm dâng tin thắng trận. Nếu lại chậm trễ đề đến mệt quân hao lương, thì quyết khó dung tha được. Rồi thì việc đánh dẹp hoặc có thắng trận, nhưng quân giặc ngày lan tràn thêm, lại chuẩn cho điều động thêm binh thuyền để đánh.

Cho: Chương vệ quyền chương doanh Kỳ võ là Nguyễn Tiến Phác lãnh đề đốc Hải-dương; Cẩm y vệ uy là Đặng Hạnh lấy nguyên hàm, quyền chương doanh Kỳ võ.

Hạ lệnh cho các quan đem việc chính sự sai lầm tâu lên cũng là đối chiếu tất phải hợp với tập tâu trước và du chỉ. Du rằng: các bậc vua giỏi đời xưa, trị dân giữ nước, tất phải nhờ ở những nhà hiền sĩ đồng đảo, khuyên bảo cố gắng, vua tôi cùng sửa chữa lẫn nhau, rồi sau chính sự mới sửa sang làm cho nước được thịnh trị. Trẫm là người ít đức, gánh vác nghiệp lớn, muôn công nghìn việc, không việc gì là không đề lòng tới. Giữ gìn cơ nghiệp đã thành cho được thái bình cùng với các quan cùng hưởng chung. Từ khi lên nối ngôi tới nay đã được 14 năm, thân trọng hằng ngày, không dám rồi nghỉ. Tự khi cõi biển có việc đến giờ; cơ mưu việc quân việc nước ngày ngày dồn tới. Bây giờ năm đã gần hết, bốn phương dâng sớ, trăm quan tâu việc so với ngày thường, công việc nhiều đến gấp 2 gấp 5 lần. Trẫm không phải là người xử đoán sáng suốt, cũng chỉ hàng ngày chăm chăm, lấy sự siêng chăm

giúp cho sự vụng về. Gần đây, xem duyệt phê bảo, đêm nối cho ngày, cũng không ngại nhọc mệt. Duy công việc của triều đình rất nhiều, mà thông minh của mình thì có hạn. Xem nhiều xét lắm, chữa chắc đã được chu đáo. Nếu không có những nhân sĩ tại chức ở đằng trước, đằng sau, bên tả, bên hữu, hằng ngày giúp đỡ, sao có thể mọi việc đều đúng lẽ được. Nay chuẩn truyền dụ cho các quan trong ngoài, đều nên đêm khuya kính cẩn, siêng chăm chức nghiệp. Phàm việc làm không được cầu thả, bàn luận một việc gì, đều nên cẩn thận chu đáo, cốt sao thì hành được, để giúp những điều ta chưa cần tới. Từ nay, phàm những dụ chỉ và phê bảo, huấn thị cũng là tâu bàn việc gì, nếu có chỗ nào không chu đáo, hoặc còn thiếu sót, lầm lẫn, cho đều đem việc ấy tâu lên, đừng có ẩn giấu, chớ thuận theo để cầu đẹp lòng ta, chớ cầu thả để cầu xong việc mới không phụ lòng ta hay hỏi hay xét. Và lại bốn cõi có nhiều thành lũy (1), là nhục của quan khanh và quân đại phu. Phàm các quan chức của ta, trong ngoài lớn nhỏ, địa vị tuy có khác nhau, mà lòng vì nước yêu vua thì ai cũng như ai, nên nghĩ: việc lo, nhục cùng nhau quan tâm cùng lòng chống kẻ địch, vì triều đình ra sức, diễn thế đủ ngạch, huấn luyện binh đồng chữa nhiều lương thực, súng đạn, khí giới như thế nào, để có thể giết lui được quân Tây dương, cùng nhau hưởng phúc thái bình cho muôn đời sau biết nghĩa vua tôi là trọng. Trong Chu-nhã có nói rằng: « Ta có người để xương sườn kẻ dưới, thân với người trên, ta có người để giúp đỡ trước sau, ta có người để sai khiến, ta có người để chống lại quân giặc », trăm rất mong các người cũng được như thế. Kể ra, việc trị

(1) Ý nói: trong nước có việc binh đao.

nước bao giờ cũng phải có lòng, háng hái ganh tức, mới có thể mỗi ngày một mới không bao giờ cũng tận. Chính sách trị nước của vua Nghiêu vua Thuấn cũng còn nói rằng: « làm ra việc gì, thường xem xét luôn thì công mới thành ». Nếu cho là được hồng, không nghĩ đến, bỏ mặc không có kỷ cương gì ở trong ấy, thì thực không phải lối làm cho thịnh trị, lên đến thái bình. Từ trước tới nay, các nhà làm phiếu nghĩ và phung soạn chỉ dụ, đã có lệ định cho kính duyệt đối chiếu rõ ràng biết chừng nào? Thế mà gần đây các quan không biết kiến xét kỹ càng trích ra tâu lên, cũng chỉ hư ứng cho xong việc. Trong đó nếu có sai lầm, đem ra thi hành thì sinh ra mỗi hai tướng cũng không nhỏ. Nay chuẩn cho đều phải sửa chữa hơn lên kính theo phép cũ, cần thận kiểm duyệt. Về những phiếu nghĩ của lục bộ và nội các, thì các viên đương trực của Đô sát Nội các, đều tuân lệ chuẩn cho ghi tên, ký chữ và chuẩn cho khi đối chiếu, phải đem tập tâu và dụ chỉ cũ duyệt lại hết thấy xem có đúng không, không nên sơ lược bỏ sót, khiến cho cùng giàng buộc lẫn nhau mà thêm cần mật. Nếu có sai suyền diên đảo, thì trị tội ngay không tha. Nên kính tuân đấy!

Năm trước, khám mệnh 3 sở làm sách. (Nội các sửa bộ « Đại-bảo-giám » 1 sở, kiểm biện cộng 8 viên nhân; làm bộ « tự-diễn phân loại » 1 sở, thừa biện cộng 12 viên nhân; quan ở bộ Lễ và viện Hàn-lâm sửa 2 bộ « Đại-việt văn tuyển », và « Hi triều văn tuyển » 1 sở, kiểm biện cũng 8 viên nhân). Đến đây, bọn ở bộ, viện là Phạm Phú Thứ, Phạm Thanh, ở Nội các là Lê Bá Thận, Nguyễn Văn Giao tuân nghị giảm bớt. Cho rằng bộ « Đại-bảo-giám » thảo được già nửa, bộ « Tự-diễn phân loại », thảo cũng đã xong, xin giả hạn 2 tháng nữa, sách làm xong sẽ bớt; còn như 2 bộ « Đại-việt-văn-tuyển »

và «Hi triều văn tuyền» hoặc làm được 7, 8 phần, hoặc chưa kiếm xong, nghĩ xin lượng định. Vua bảo 3 sở làm sách ấy, tốn phí không mấy, mà ích lợi rộng nhiều. Chuẩn cho lưu lại để làm. Rồi sau bỏ «Khâm-định-đại-bảo-giám», (cộng 190 quyển, bắt đầu từ đời Ngũ-đế, cuối cùng đến triều Nguyễn, triều Minh, chia làm từng mục từ Khai-sáng, trung-hưng, đến mục giết bọn phản nghịch cộng 260 mục), bộ «Khâm định tự điển phân loại» (cộng 42 quyển chia bộ giống như bộ «Uyên-giám loại hàm» biên làm chữ về loại (như những chữ «thiên kiện, địa khôn») (1). Chữ sóng đôi (như những chữ «thiên hôn độn» «địa liêu khoắc») (2). Chữ điệp nhau (như những chữ thiên thương thương, địa mang mang) (3), các loại ấy đều dùng âm và nghĩa trong từ điển mà chia ra chú thích) 2 bộ sách ấy làm xong, còn 2 bộ «văn tuyền» vì bận nhiều việc tạm đình lại.

Đồng suất là Nguyễn Trí Phương, phụ tế là Tôn Thất Cáp tiến đến Bình-thuận, lại đem việc xem xét ở dọc đường, dâng tâu 3 việc: Vua nói: tinh thần điềm nhiên im lặng không tâu báo gì, nếu không có 2 viên ấy xét tâu, thì triều đình bởi đâu mà biết được? Về 2 việc đổi đặt đường trạm và 2 việc xử trí dân man, đều chuẩn đo tinh thần thi hành. Trong tâu nói: những con đường như: núi Xuân-đài ở Phú-yên, Bãi-rú, Đại-lãnh ở Khánh-hòa và Ô-kiêm ở Bình-thuận, đều là nơi sát gần với bãi biển, gián hoặc vì sườn nhô ra sát đường ngăn chặn, sóng biển vỗ vào bị lở, nhiều chỗ

(1) Thiên kiện: Trời là kiện—địa khôn—đất là khôn.

(2) Thiên hôn độn: Trời mờ mịt—địa liêu khoắc—đất xu rộng.

(3) Thiên thương thương: trời xanh xanh—địa mang mang: đất lỏng lỏng.

không tiện, xin dời đi con đường khác để tiện việc đưa chạy giầy tờ. Còn về đường quân đi, thì xin chuẩn cho các quan tỉnh đạo ở Thuận, Khánh, Phú-yên sẽ tìm con đường tắt khác, đường nào ổn tiện, thì tính nhân công và vế đồ bản tâu lên thi hành. Lại nói: các sách người Mán ở núi thuộc tỉnh Khánh-hòa xảy gặp bệnh lên sởi, những xã thôn dân mới ở Bình-thuận chưa hiểu biết pháp luật người kinh, mấy năm nay khi có việc đòi bắt, không khỏi nhọc mệt. Xin chuẩn cho tỉnh ấy phạm các dân thổ mán nên phải thu nộp thuế khóa, làm các việc giao dịch cần phải cho tùy tiện. Nghiêm sức cho bọn lại dịch làm việc theo cách giản tiện để đều yên ổn. Nếu cho rằng bọn thổ mán ấy không biết gì, mà cứ quen lối cũ sách nhiễu, khiến cho họ phải ngờ sợ. Trừ ra đem kẻ can phạm ấy ra theo mức nặng mà trị tội thì không kể còn thương ty ấy cũng lập tức giao cho họ nghiêm ngặt bản tội. Lại thường phải mật dò xét tâu lên. Cần phải biết rõ hết tình hình ngoài biên, tùy nghi xử trí, khiến cho mọi việc đều thỏa thiếp).

Còn một việc nói về tình hình người Tây dương, thì chuẩn cho 2 viên ấy trừ biện, để giữ lấy con đường sau tỉnh Biên-hòa, rồi sau sẽ tiến hành. Tập tâu nói: quân Tây dương tràn vào các xứ Thuận-biên, Thuận-phương, Phù-mi, đốt cháy và đuổi thuyền buôn, lại bán súng vào nơi dân cư ở Ma-ly, Vị-nê, đó chẳng qua cái thói cũ dọa người đấy thôi. Đâu dám ngang nhiên lên bộ đi lễ tế. Hiện đã sức ngay cho các đồn mới đồn và lính tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi đi gặp đường tới tỉnh, và trích rút những biển binh của Bình-thuận, Phú-yên hiện đóng ở Đàm-giang để phòng bị sai phái, vắng chuẩn cho chăm chức tùy nơi cận tiện mà phải bắt cho đỡ sức dân. Như binh ở Đàm-giang nên chuyển đi nơi gần hoặc chia đóng ở các xứ Thuận-phương.

Ma-li, Thuận-phúc, về dọc đường đằng trước; các vệ biên binh ở các堡 Quảng-nam, Quảng-ngãi mới đến, thì chia đóng từ tỉnh lý trở ra ngoài. Chuẩn cho 2 viên ấy chia phải biên binh đóng giữ ngăn chặn, cốt phải theo đường bộ mà giết lui bọn giặc cho hết sạch, chia quân phòng giữ cho thanh thỏa rồi sẽ đi đến quân thứ Biên-hòa).

Tháng ấy, quân thứ Biên-hòa là Nguyễn Bá Nghi lại cho lá lui quân chia đóng lẻ tẻ không có thể giữ vững, xin nhận tội (trong tập nói: các phủ, huyện lý lần lượt thất thủ, quân thứ ấy phải đóng ở các thôn, phường Long-liên, Long-lập ở phần rừng mạn thượng du phủ Phúc-tuy, chia quân đóng giữ. Rồi sau giặc Tây dương tiến đánh các thôn ấy, ở quân thứ phải đem các lính bị thương bị ốm và súng đạn khí giới, lui về xứ Xuyên-mộc chia nơi đóng giữ, không có thể giữ được lương gạo cũng không còn mấy. Viên thứ thân ấy xin chịu tội. Lại những viên biên nhiều người bị ốm đã cho công đất về Bình-thuận nuôi chữa, để đỡ sự đài tải lương).

Vua bèn dụ cho 2 viên ấy phải lập tức xét kỹ tình hình và cùng với Bá Nghi bàn tính, cho hợp cơ nghi. (Dù sai xét kỹ tình hình, hoặc ở 2 sông Lầy, Nục hay xứ Xuyên-mộc ở trong địa phận tỉnh Biên-hòa, nơi nào thực có thể giữ được, và tiện đường tải lương, thì lập tức trích ngay quân lính sửa, đắp đồn ải vững vàng, trại lính, kho đề lương tạm, đề tiện về đấy đóng ở; và đem khí giới, lương thực hiện còn lại, tải đến chữa đấy, khiến cho có nơi nghỉ đỗ, để nuôi sức quân, mới có thể mưu tính việc đánh giặc. Nếu thực là không tiện, thì lui về Đàm-giang tỉnh Bình-thuận, hoặc chọn nơi nào khác có thể đóng giữ và tải lương được tiện, thì cũng theo thế mà làm. Hoặc tình hình tiện hay không tiện

thế nào, lập tức trú nghỉ mà làm rồi tâu lên. Những biên binh tiết thứ bị đau ốm, thì chuẩn cho quân thứ và tinh thần Bình-thuận lập tức cho phái quân lính đưa về tỉnh Bình-thuận, chọn nhà để ở, phát nhiều thầy thuốc và thuốc đến điều trị, cấp cho ăn uống, cốt được no đủ. Khỏi dỡ được bao nhiêu người phải chia kỳ tâu lên để được tường tất. Nếu những xứ về phần rừng Biên-hòa ra Đạm-giang không thể đặt đồn đóng giữ được, đường đi lối ra có sự nganh trở việc đóng quân chứa lương, hai việc đó đều không được tiện, thì tạm cho sửa sang giữ gìn binh lính khí giới của quân thứ cũ, tạm về Bình-thuận nuôi chữa sức mạnh sẽ lại mưu tính sau). Rồi sau chuẩn cho đóng ở Bình-thuận.

Chuẩn định lệ cho nộp của chuộc tội. Từ nay phạm các tù về tội quân, lưu, đồ, trừ những quan viên, lại dịch can tội tham tang và can phạm 10 điều ác, án xá thường không được tha, bọn theo đạo (ia-tô, kẻ chính hung thủ cố ý giết người, kẻ phạm tội gian dâm, kẻ phạm tội trộm cướp, kẻ can phạm đến danh nghĩa, kẻ lấy của cố ý tha tội cho người, thì đều không cho nộp của để chuộc tội. Cũng là những người làm làm chết hay bị thương người trong luật đã có chính điều cho nộp tiền chuộc tội thì không kể. Còn người nào không may bị can liên với người khác, việc có thể thương được, tình có thể tha được, thì đều cho chiếu tội, bỏ của để chuộc, có thứ bậc khác nhau. (- Những tội cho được nộp tiền chuộc như sau: tội kẻ đuổi đánh trộm cấp đến chết; tội tự tiện giết người có tội; thân thuộc còn phải để tang với người chồng hay người vợ, mà giết chết kẻ gian phu gian phụ ngay tại chỗ; lập mưu cố ý giết người, tòng phạm mà không đứng tay làm, trong án đã có người thủ phạm phải đền mạng rồi; đánh nhau chết người, làm tòng phạm, mà đã có thủ phạm phải



đền mạng rồi; người coi giữ tù không biết mất tù, mà người tù ấy không phải là tội ăn cướp, hay người theo đạo Gia-tô hạng tù nặng; đâm người bị thương, mà người ấy vết thương đã được bình phục rồi; làm lỡ làm hỏng hoặc đánh mất của công; vu cáo cho người đến tội đồ, lưu, trượng, mà người ấy chưa phải quyết xử; lý trưởng ăn lậu đình điền; bỏ cái xác chết của người khác xuống nước mà không trời mắt, cũng là gọt trụi tóc đi hoặc đâm chém cái xác ấy; trong địa giới có cái xác chết, mà lý trưởng hay người lân cận ở địa phương ấy bỏ xác chết xuống nước; cố ý giết trâu ngựa của người khác và súc sản của công; người khác chôn trộm mã, chỉ ở nơi ruộng đất vườn tược, không phải là chỗ khu để mã của nhà mình, mà người chủ có ruộng đất ấy tự tiện đào lên, chưa mời quan trông thấy xác chết; dùng phi pháo những tai vật của người ta gửi mình.

— Những án chiết nộp có thứ bậc khác nhau như sau: Tội đồ 1 năm thì nộp thóc 60 hộc; đồ 1 năm rưỡi nộp 80 hộc; đồ 2 năm nộp 100 hộc; đồ 2 năm rưỡi nộp 120 hộc; đồ 3 năm nộp 140 hộc. Tội lưu 2.000 dặm và tội sung quân ở nơi cận biên, phụ cận nộp 180 hộc; lưu 2.500 dặm và sung quân nơi viễn biên nộp 220 hộc; lưu 3.000 dặm và sung quân ở nơi biên giới rất xa nộp 260 hộc. Người nguyên bị tội xử tử được giảm tội phát đi làm quân, lưu, nộp 300 hộc. Nhưng trong đó có kẻ nào bị tội đồ mà phải đi làm việc qua rồi, thì chiếu trong hạn đã làm việc qua ấy, cứ làm việc qua nửa năm thì trừ cho 20 hộc. (Như đi đồ 3 năm, mà đã làm việc quá nửa năm, thì trừ đi 20 hộc, chỉ phải nộp 120 hộc thôi; làm việc qua một năm, thì trừ đi 40 hộc chỉ nộp 100 hộc thôi). Phạm các án trên này, người nào

tinh nguyện nộp tiền, thì mỗi học thóc tinh giá 3 quan tiền kềm).

Chuẩn cho từ sau phạm doanh vệ cơ, đội ở trong kinh ngoài các tỉnh. Đội nào hiện đủ số binh 30, 40 tên trở lên thì vẫn được đặt 1 suất đội như cũ. Nếu đội nào trốn thiếu chưa điền đủ, không đầy 30 tên trở xuống thì chuẩn do thượng ty thống quản lý cấp bằng cho viên suất đội đội khác kiểm trông coi, không để cho có viên nào thừa. Về những viên bớt đi ấy, sẽ bỏ vào nơi thiếu khác, hoặc cho về quê quán để đợi bổ.

Chuẩn định lệ cho các công tử vào giám và thi trúng bổ quan. (Lúc bắt đầu vào giám, thì lương công tử chiểu theo như cũ mà lãnh, mỗi tháng cấp thêm cho 2 quan tiền, đợi đến kỳ sát hạch, được trúng hạng ưu, thì mỗi tháng thường thêm 5 quan, trúng hạng bình thêm 4 quan; trúng hạng thứ thêm 3 quan, và đầu 3 cân. Người nào thi hương đỗ tú tài, vẫn lưu lại ở giám học tập, phải trải thi hương 2 khoa, mới trao cho hàm kiểm thảo hoặc tông thất phẩm, lãnh tư vụ. Đỗ cử nhân, cũng phải trải thi 2 khoa hội, mới trao cho hàm biên tu. Hội thi trúng phó bảng thì bắt đầu trao cho hàm tu soạn; trúng tam giáp thì bắt đầu trao cho hàm trước tác; đỗ nhị giáp thì bắt đầu trao cho hàm thừa chỉ; đỗ nhất giáp thì đợi chỉ cất dùng không theo thứ bậc.

Những người nào không dự có khoa mục thi 6 năm hội đồng các tôn sinh, giám sinh, ám sinh, hạch bổ ở điện đình một lần, từ đỗ hạng bình trở lên, trao cho hàm kiểm thảo, đủ 2 năm, thăng hàm tu soạn. Đỗ hạng thứ thì bắt đầu trao cho hàm điền ba, đủ 2 năm thăng hàm kiểm thảo. Từ sau trở đi việc thuyên chuyển, chiếu theo lệ bổ quan mà làm, nhưng chỉ sung bổ làm quan ở kinh để tiện việc châu nuôi, không nên chia phái đi các tỉnh đợi bổ quan ngoài. Còn chỉ lương, thì người nào

hàm thấp mà nguyên bổng nhiều hơn thì chiều nguyên bổng mà lãnh, người nào hàm cao, quan bổng nhiều hơn thì chiều quan bổng mà lãnh. Không được kiêm lãnh nguyên bổng nữa.

Năm ấy, trong kinh ngoài các tỉnh, các hạng thuyền đi tuần và đi vận tải có 583 chiếc, bị đắm (vì bão) mất 50 chiếc, còn ngoài ra đẽa vẽ thanh thỏa cả.

**TIMSACH.COM.VN**

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỪ KỶ

QUYỀN XXVI

## THỰC LỤC VỀ DỤC-TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm tuất, Tự-đức năm thứ 15 (1862) (Thanh Đồng trị năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, vua cho rằng trời đất là chữ xung hô rất cao, rất lớn, sai các văn thư các tên đất đều phải đổi tránh, để tỏ ra kính cần. (Duy có Khâm thiên giám, Thừa thiên phủ chuẩn cho để như cũ, nhưng khi làm văn thi cho để trống lại. [không viết chữ thiên]. Đến mùa đông năm thứ 22 thì đình việc cấm đó).

Sai quan ở Nội các quan ở xứ thị vệ họp nhau kiểm xét số thóc gạo của ruộng tịch điền. Khi ấy vì bộ Hộ và bộ Lễ không thân hành kiểm làm, hạ lệnh cho bộ Hình nghiêm ngặt bàn tội, nhưng sai hội đồng kiểm xét chính bị lại. Từ đó, đàn tế thần, kho chứa đồ tế thần, sản đình, các chĩnh, các ghế, không vật gì là không sửa sang sạch sẽ.

Lại cho là lễ phẩm, lễ khí ở các miếu, điện, lăng là điền lệ rất long trọng. Bèn sai quan bộ Lễ kê ra dâng tâu các lễ khí lễ phẩm hàng năm, nhưng phải thân hành kiểm xét, khiến cho lễ phẩm có số nhất định, đồ dùng có ghi dấu phân biệt, để làm mẫu thức thường xuyên lâu dài. Còn lễ phẩm tế thần kỳ đạo [tế cờ], tế đàn

Tiền nông, theo lệ dùng tam sinh (1), vì năm trước trâu đẻ chết dịch nhiều, đổi dùng làm 2 con lợn. Đến đây cũng chuẩn lại theo như lệ cũ.

Sai quan viên văn võ trong ngoài đều cử những người mình đã hiểu biết. (Quan văn võ trong ngoài từ lần quan trở lên và lãnh binh các tỉnh, xét biết người nào có tài trí mạnh bạo, được việc có thể làm nổi chức gì, không câu nệ là người thân thích hay người quen cũ, không câu nệ tư cách cao thấp chỉ rõ thực trạng ra mà bầu cử lên, do hai bộ Lại, Binh làm danh sách tâu lên để lựa chọn.

Đổi định giai cấp ở Nội đình bậc thứ hai là Chiêu-phi làm Mãn-phi, bậc thứ năm là Tĩnh-tần làm Hậu-tần.

Lại định khóa đại kế xét công năm ấy. (Năm thứ 12 đã định, năm ấy lại định). Dự cho biết đại ý là nếu sớm được bình giặc yên dân, thưởng công uống rượu mừng, quan thống trận về đến nơi, sẽ làm việc xét công, mới hợp đại thể. Về các thuộc viên đủ hạn xét công, trừ ra các địa phương nào có việc thì không kể, còn thì đều cho tuân lệ thi hành.

Cho chương vệ quyền chương doanh Thần cơ là Tôn Thất Cúc thăng thự thống chế.

Hiệp lý, đề chính là Nguyễn Tú Giản dâng sách «Cương giám dị tri», vua thưởng cho đồng tiền, bằng vàng.

Chuẩn định các xã thôn, thóc tô đồng niên nộp từ 30 hộ trở xuống, thì gồm thu một loạt với thuế đình thuế ruộng cho tiện dân.

Tỉnh thần Biên-hóa là bọn Nguyễn Đức Hoan thấy thế giặc Tây dương đã lan tràn, đồn Hồ-nhị không thể

(1) Trâu, dê, lợn.

giữ được, lại lui đóng ở địa phận thôn Thăng-bái (địa đầu tỉnh Bình-thuận), quân lính tan tác hầu hết.

Vua bảo: Nguyễn Đừc Hoan ở Biên-hòa đã lâu, từ khi Gia-định có việc, phàm cơ nghi phòng bị, đã nhiều lần dụ bảo, thế mà chẳng thể ra được một kế sách gì. Giặc đến thì chạy, súng đạn lương thực, không thu nhặt được một tí gì cả, thật chỉ rớt rưng cách bách, lui đóng một chỗ, tùy theo chỉ có vài mươi người. Đó là lúc binh nhật tuyệt không có tin gì, người đều chán bỏ, cho nên đến nỗi thế. Bèn chuẩn cho cách chức về nguyên tịch. Cho án sát là Lê Khắc Cần, thương biện là Lê Hữu Hương cùng nhau hộ lý công việc tuần phủ, bắt phải kiếm cách thu nhặt tiền lương, súng đạn tải về quân thứ và dần dần sai người được việc ngầm đi chiêu tập võ yên dân chúng, để họ giúp lương quân, không để cho họ chịu binh đi theo kẻ khác [tức Tây dương]. (Đừc Hoan đỗ đồng tiến sĩ, người Quảng-trị, trước đã phải cách lưu, đến đây bị cách, về nguyên tịch [là chán tiến sĩ]).

Cho tổng đốc Nam — Ngãi là Đào Tri sung chức kinh lý đại thần, đốc biện những công việc vận tải lương thực khí giới để phòng bị từ Quảng-nam đến Bình-thuận.

\* Chuẩn cho tuần phủ Bắc-ninh, hộ lý tổng đốc Ninh-Thái là Nguyễn Văn Phong thăng thư tổng đốc; thụ bổ chính sứ hộ lý tuần phủ Hưng-hóa là Nguyễn Hữu Hòa thực thụ bổ chính sứ nhưng vẫn hộ lý tuần phủ.

Khi ấy những thuyền chở lương thực và khí giới phần nhiều bị thuyền Tây dương đốt cháy. (Từ tháng chạp năm ngoài tới nay cộng mất 25 chiếc thuyền và hơn 20.080 phượng gạo). Vua sai đôn những thuyền nhanh nhẹ thành từng đoàn, đêm thì lura khi thuận tiện chở

đi, ngày thì tùy phương ăn đầu vào chỗ yên ổn. Về tiền gạo thì do Khánh-hóa, Bình-định, Phú-yên, liệu thu chừa, thuê thuyền chuyền tải đi, về súng lớn súng nhỏ thì do tỉnh Bình-thuận tải đi đường bộ.

Từ Quảng-nam trở vào nam, dân trong hạt và dân người Thanh, người Minh quyền góp quân nhu (tiền gạo, sắt chín, diêm tiêu) đều thưởng cho phẩm hàm.

Vua cho rằng đường ở Gia-định, Định-tường bị ngăn trở, thì việc phòng bị ở Vĩnh-long, An-giang có phần khó. Đồi sai đốc binh là Nguyễn Công Nhân làm thương biện quân vụ Vĩnh-yên. Đặng Đức (nguyên đề đốc), Nguyễn Mô (nguyên lãnh binh quan), Hồ Quang (nguyên thương biện), Đỗ Đệ (nguyên bố chính sứ) đều đeo tội cách chức theo đi quân thứ Vĩnh-yên gắng sức làm việc để báo hiền.

Lại cho Lê Đức lãnh chức tuần phủ An-giang. (Đức trước đây lãnh chức tuần phủ vì có bệnh được về nghỉ phép, đến đây lại chuẩn cho được lãnh chức ấy).

Vua sai hỏi tìm người am hiểu chữ Tây và tiếng Tây. Tỉnh thần Nghệ-an và tỉnh Lang-sơn, Cao-bằng đem tên Nguyễn Trọng (người Nghệ-an nguyên theo sang Tây, nói chữ nước ấy có 27 chữ cái, nhân đó gia thêm vào mới thành chữ khác), Nguyễn Văn Tụy (dân đi đạo bị giam tù ở Lang-sơn) tâu lên. Vua sai đưa về bộ sát hạch.

Cho tổng đốc Định—Yên (1) là Nguyễn Đình Tân sung làm kinh lược đại thần Hải—Yên (2). Khi ấy giặc ở sông nước thuộc hạt Hải—Yên là bọn tên Ước tên Đạc chia bọn lũ đi quấy rối hạt phủ Hải-ninh thuộc về Quảng-yên,

(1) Định—Yên : tức là Nam-định, Hưng-yên.

(2) Hải—Yên : tức là Hải-dương, Quảng-yên.

lại tran sang cướp hạt phủ Kiến-thuy tỉnh Hải-dương. Phái thần ở Quảng-yên là Hồ Viêm, Nguyễn Văn Vỹ và tỉnh thần Hải-dương là bọn Nguyễn Trạch, hai bên dòn gậy nhau không làm xong việc. Vua nghiêm ngặt khiến trách. Bên sai Đinh Tân sung làm chức ấy, điều động biên binh ở 7 tỉnh là Hải-dương, Hà-nội, Bắc-ninh, Nam-định, Hưng-yên, Nghệ-an, Thanh-hóa, cộng hơn 15.000 viên nhân theo làm sai phái. Lại sai Đinh Tân kiêm coi cả công việc tổng đốc Định - Yên.

Hiệp lý đề chính là Nguyễn Tú Giản lại tâu xin làm mọi việc như xây cửa cống, khơi sông, đắp đê. Vua nói: lúc này tiền túng thiếu, công việc nhiều, không nên lại làm mệt sức dân. Bên đòi Tú Giản làm tham biện quân vụ Hải - Yên, bãi bỏ nha môn đề chính, sai do sở tại chiêu theo lệ thường sửa đắp.

Tha thuế thân cho lính hương; đồng Bắc-ký. Phạm hương đồng khi nào gọi đến tỉnh, huyện thao diễn từ 4, 5 tháng trở lên, thì miễn cho 1 năm; 2, 3 tháng thì miễn cho một nửa.

Vua cho là gần đây nhiều việc, bèn phân làm vua cốt phải lo nghĩ rộng xa. Hạ lệnh phạm việc án tâu lên, quan bộ Hình phải tóm tắt chỗ thiết yếu để tiện dâng lên xem xét. Gián hoặc có chỗ nào không đúng, thì quan viện Đô sát lại thăm xét lại cho đúng đề cho hợp với ý nghĩa 3 lần xét 5 lần tâu.

Toán giặc ở hạt nước Thanh tran vào huyện Quảng-yên tỉnh Cao-bằng. Quan quân đuổi đánh, chém được 2 tên đầu mục của giặc và 72 tên trong bọn lũ, bắn chết 122 tên. Vua thưởng cho kỷ lục gia cấp, ngân tiền có thứ bậc khác nhau.

Tháng 2, vua cho rằng hàng năm tế đàn Nam-giao, về những người đàn bày đồ thờ và sung vào đứng châu,



trước đây dùng bắt cứu phạm thư lại, lễ sinh thì không phải là để tỏ sự kính trọng. Sai đổi dùng các quan lục thất phạm dùng làm lệ lâu dài.

Binh bộ hữu thị lang, phụ tế quân vụ là Tôn Thất Cấp mất. Sai quan đến tế, cấp cho các hạng và cấp áo triều bào. Cho mẹ viên ấy (tuổi 70) (tiền 100 quan) lụa (5 tấm) và hàng tháng cấp cho tiền gạo. Lại cấp cho con trai con gái tiền 200 quan. Nhân dụ rằng: từ nay trở đi những người đi đánh bắt giặc có công khó nhọc, đều chiếu hàm được tặng (văn ấn quan, võ chánh tam phẩm trở lên) mà cấp áo bào để thờ. Ngũ phẩm trở lên có bố mẹ già và con trai, con gái còn thơ ấu thì làm bản kê tâu lên.

Phát thuốc cho quân thứ Bình-thuận để điều trị các binh lính bị ốm; lại cấp thêm cho mỗi người một quan tiền lương tháng.

Cho lãnh thủ hộ sứ là Tôn Thất Tuệ thăng thụ chương vệ, quyền chương doanh Tiền phong; lãnh binh quan Bình-thuận là Đoàn Linh thăng thụ chương vệ, quyền chương doanh Hồ-oai; Lãnh binh quan Nghệ-an là Trần Bài thăng thụ chương vệ quyền chương doanh Hùng-nhuệ. Bài sau đổi đi lãnh đề đốc Bắc-ninh.

Giảng Nguyễn Bá Nghi xuống làm tham tri sung chức phụ tế quân vụ hiệp cùng Nguyễn Tri Phương bản làm quân vụ Bình-thuận (vì Biên-hòa thất thủ chuẩn giảng làm tham tri, nhưng vẫn phải cách chức được lưu dụng).

Sai lãnh phó lãnh binh quan Gia-định là Trương Định kiêm lãnh làm đầu mục quân mộ nghĩa ở Gia-định. Định đóng đồn ở xứ Gò-thượng (thuộc huyện Tân-hòa) thường ra đánh úp quân Tây dương. Nghĩa sĩ nhiều người đi theo. (Định năm trước chiêu mộ các thân hào ứng nghĩa, đồn thành 18 cơ, nổi lên bắt được

súng đạn (của Tây dương) và đúc thêm súng để phòng bị sai phái, mong ơn được lĩnh chức phó lãnh binh).

Khi ấy quân Tây dương đổ tàu học đồng ở phần thôn Nhật-tảo. Quyền sung quân binh đạo là Nguyễn Văn Lịch sai sung phó quân binh đạo là Hoàng Khắc Nhượng, Võ Văn Quang đều đem binh thuyền dọc theo ven sông, tới gần chỗ tàu quân Tây dương đậu, chia quân phòng bị và đặt quân phục kích, bèn đem 59 viên nhà quân chiến tâm chia làm 2 đạo, giả làm thuyền buôn thẳng tới tàu Tây dương, nhảy lên trước đâm chết 4 tên người Tây dương, những người cũng đi đều nhảy lên tàu một lượt giết bừa đi. Quân Tây dương nhảy xuống sông, hoặc chết hoặc thoát thân; còn thì chui xuống khoang thuyền, chống bắn. Qua giềnh hồ 30 tên phục binh nổi dậy tiếp chiến. Bọn quân toán là Nguyễn Học, Trương Văn là Hồ Quang lấy lửa đốt phá tàu của Tây dương không vỡ, tức thì phóng lửa đốt cháy hết. Vua thưởng cho bọn Lịch, quân cơ Nhượng, Quang cộng 20 người làm cai đội, đều cho ngàn tiền và thưởng chung cho binh đinh 1.000 quan tiền, 4 người bị chết cấp cho tiền tuất gấp 2 và âm nhiều cho con hay cháu gọi bằng chú bác ruột. Lại chẩn cấp cho những nhà thôn ấy bị Tây dương đốt cháy.

Thự tuần phủ Gia-định là Đỗ Quang, lãnh tuần phủ Định-tướng là Đỗ Thúc Tĩnh đều nói trận này là trận xuất sắc nhất, cho nên mới thưởng cho hậu. Lại nói: Những cử nhân, thổ hào ứng nghĩa ở Định-tướng, Vĩnh-long cũng có giết chết được quân Tây dương và đánh đắm được thuyền linh ma tà của Tây dương, nên đều thưởng cho phẩm hàm ngàn tiền, người bị chết đều cho tiền tuất gấp hai.

Nên thưởng những người dân thọ 100 tuổi ở Quảng-nam (là Tạ Văn Nghĩa và Doãn Văn Huyết).

Quản mộ cơ Đường nghĩa là Trần Mậu Phát tự bỏ của nhà mộ 250 người đồng nước Thanh theo đi sai phái. Thường cho hàm tòng ngũ phẩm (cơ Đường nghĩa thuộc Gia-định).

Du sai tỉnh thần Gia-định, Định-tướng là Đỗ Quang, Đỗ Thúc Tĩnh, phó lãnh binh quan là Trương Định điều khiển những người ừng nghĩa, cùng với quân thứ cùng giúp đỡ nhau lựa thời đợi cơ, để thu lấy cuộc toàn thắng; đốc thần Vĩnh-long, An—Hà là Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thân kiếm cách rèn luyện quân lính, để phòng khi Gia-định, Định-tướng cố dưng đến; tỉnh thần Biên-hòa là bọn Lê Hữu Hương phái người được việc đi chiêu mộ binh dân, đều lấy được nhiều người, để mưu tính cử sự sau này.

Đốc phủ Long—Tư—An—Hà là Trương Văn Uyển, Đỗ Thúc Tĩnh, Phan Khắc Thân tâu xin đại viên ở quân thứ hoặc đi đến ngay Gia-định cùng với Trương Định hợp quân, hoặc lên đi đóng đồn ở mạn thượng du để làm mạnh sự viện trợ cho quân. Lại xin Đào Tri bản giúp việc đánh giặc. Định thần bản cho rằng quân thứ mới về quân và lương chưa đủ, đường sá còn ngẽn trở, đến quân đi đến ngay, chưa có cơ hội. Nay những xứ Xuyên-mộc, Long-nhưng ở Biên-hòa là đất ở miền thượng du, người Tây dương không thể giữ được. Ta hoặc phái 500 quân mạnh đến giữ, quân ít thì lương thực dễ đủ. Kẻ kia tiến thì ta lui, kẻ kia lui thì ta tiến, khiến cho kẻ kia không thể lường được sự hư thực của ta, một là để giáng buộc lòng ừng nghĩa của quân ở Gia-định và Định-tướng, một là để làm vững mạnh thế quân ở Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên. Đó cũng là một mưu chước làm nhiều cách để đánh lừa giặc và xuất quân luôn luôn để quấy rối giặc vậy. Đợi cho việc ở quân thứ hoàn bị, trước hãy lấy lại Biên-

nào, sau đến Gia-định, rồi báo ngay cho các đạo đồng thời đều khởi quân tiến đánh, mới là vạn toàn. Còn như 4 tỉnh đã có bọn Nguyễn Công Nhân sai phái làm việc, nên Lưu Đào Trí lại làm đốc biện Quảng-nam Vua cho là phải. Bèn dụ cho Nguyễn Tri Phương biết để thi hành.

Dù sai cả Nam-Bắc-kỳ đều kén lựa lấy những dân đồng, hương đồng, thổ đồng đều được can đảm khỏe mạnh, võ nghệ tinh thông, đều thành quân cứng mạnh nhưng phải dạy lấy trung nghĩa, khó nhọc nhàn rõ được vừa phải không làm cho dân mệt trước, để phòng khi có dưng đến.

Lại đặt chức phó lãnh binh quan ở thủy sư các tỉnh Nghệ-an và Nam-định. (Năm Tự-đức thứ 4, vì việc ít bời đi, đến đây việc nhiều, lại đặt chức ấy).

Khâm phái là Tôn Thất Đản (Biện lý bộ Hình) đi công cán từ Quảng-yên về. (Vâng sai đi xét án viên bộ biên ở Quảng-yên bị thua trận). Vua hỏi về tình hình của giặc và trạng thái của quân. Đản tâu bày đầy đủ và bày ra kế hoạch chặn giữ cửa biển, triệt lương của giặc. Vua lại sai báo cho tinh thần thư thần biết để thi hành.

Quân Tây dương cướp lấy tỉnh thành Vĩnh-long. Trước đây, Định-tướng đã thất thủ, sau một tuần, người Tây dương lại đem tàu máy 3, 5 chiếc chia đi trên phận sông Vĩnh-long để dò thám. Tinh thần một mặt phòng bị nghiêm cần, một mặt bên thư phái hỏi, để làm kế hoãn binh. (Khi ấy sự thế Vĩnh-long rất nguy cấp, tổng đốc là Trương Văn Uyên tư sang quân thư yêu cầu giúp đỡ. Thư thần là Nguyễn Bá Nghi trả lời nói: liệu có thể địch được, thì lấy sự đánh giữ làm việc chính, liệu không thể địch được, thì tạm thời viết

thư phái người đến tàu ấy nói là quân thứ Biên-hóa đã cùng với viên nguyên soái nước ấy giảng hòa, báo cho bản tỉnh giữ lấy đất đai để đợi hòa ước. Nay không biết thuyền binh từ đâu tiến đến, hay vì lệnh của nguyên soái chưa tới chăng? Các ý như thế để hoãn việc giao binh. Văn Uyên theo lời của Bá Nghi, sai người đến hỏi người đầu mục ở tàu Tây dương ấy, thì họ đáp rằng, cuộc hòa nghị chưa thành, tàu ấy chờ đến đây chỉ để đuổi bọn trộm cướp thôi. Nhưng Gia-định, Định-tướng đã không giữ được, mà đường thủy đường bộ ở Vĩnh-long, An-Hà đã bị quân nước ấy chặn mất rồi, tỉnh thần tàu báo, quan quân tiếp viện, đều khó làm được. Nếu 3 tỉnh ấy biết sớm liệu, thì nên thân đến tỉnh Định-tướng hội bàn, hoặc gửi thư cáo viên đại soái ở Gia-định, thì viên đầu mục ở tàu ấy cũng chuyên để giúp cho. Các câu như thế). Rồi sau chiếc tàu ấy chạy đến bến sông đồn Thanh-mĩ, (các đồn ải nói dưới đây đều do Vĩnh-long sửa đắp để phòng giữ), báo cho quan tỉnh thân đến để tiện giao phong thư của viên soái nước ấy gửi. Văn Uyên bèn ủy cho án sát sứ là Nguyễn Duy Quang đến nhận thư thì thấy trong thư nói không có ý gì khác. (Thư nói: lần trước viên ấy bàn việc hòa nghị chỉ yêu cầu tỉnh Định-tướng là chỗ đất gần liền mà thôi. Nhưng vì cuộc nghị hòa chưa ổn, thì trong lúc hai bên đối lũy với nhau, chia quân đi cả 4 mặt, cũng là mệnh lệnh của người làm tướng phải như thế. Nếu sau khi đã nghị hòa rồi, viên ấy cũng cầu được thông thương ở khu vực trên triều sông lớn Tiền-giang và Hậu-giang thôi. Hiện nay thuyền quân ấy chờ đến các chi phái của sông lớn ấy, cũng là sự thế tất phải như thế. Xin đừng lấy việc đó làm lạ), cũng dùng lời nói khéo trả lời. Rồi sau lại đi lại mấy lần, lời văn đáp cũng đại lược

như trước. Tinh thần nhiều lần đem việc tâu lên. Vua đều bảo nên xử trí cho khéo.

Đến nay (ngày 20), hơn 10 chiếc tàu Tây dương đến đỗ ở mạn trên đồn Vĩnh-tông, cho hơn 1.000 quân lên bộ đáp đồn lũy. Văn Uyên biết là họ muốn gây chuyện quấy rối. Lập tức nghiêm sức cho lãnh binh quan là Tôn Thất Tuấn, quyền sung phó lãnh binh quan là Nguyễn Thái, Lê Đình Cửu (đều phải đến đóng ở đồn Vĩnh-tông). Nguyên lãnh binh quan An-giang là Hồ Lực, phó lãnh binh quan là Ngô Thành, Trương Văn Thành (đều phải đến đóng đồn Thanh-mĩ) phải hết lòng phòng giữ chống đánh; mà Văn Uyên và bố chính sứ là Lê Đình Đức thì sắp sửa binh đồng để phòng tiếp ứng (khi đó Duy Quang hiện đi Định-tướng hội kiến). Quân Tây dương liền 2 ngày (ngày 21, 22) đương thủy đương bộ đánh phá bắn vào các đồn sở Thanh-mĩ, Vĩnh-tông, quan quân chống lại không được, nối nhau tan về. Tàu Tây dương bèn thẳng tiến đến bến sông tỉnh thành, dùng súng xung-tiêu hướng vào thành phóng bắn, lính đồng phần nhiều bị thương, chết chạy trốn tan cả. Bọn Văn Uyên biết thế khó giữ được, nhân đêm phóng lửa đốt các dinh thự, kho, đạn ở trong thành rồi dẫn quân đi theo lui ra đóng ở bảo Vĩnh-trị. Rồi nghe tin quân Tây dương đuổi theo; lại đi ra đóng ở huyện Duy-minh, bèn đem việc tâu lên.

Vua nói: Tỉnh ấy thế cô, quân viện không có, sự thể so với tỉnh khác không giống nhau. Nhưng không biết chọn nơi hiểm để đặt đồn, làm cái thế không thể đánh lấy được, mà chỉ chuyên dựa vào 2 đồn Thanh-mĩ, Vĩnh-tông, thì trước việc không biết dự phòng, rồi cũng khó tránh. Trừ ra Tôn Thất Tuấn đã can án trước phải cách chức lưu dụng thì không kể, còn Văn

Uyển, Đinh Đức, Day Quang, Lục, Thai, Thành, Đinh Cửu, Văn Thành cho đến những người quân suất, chuẩn cho đều phải cách chức lưu dụng, nhưng sai chọn đất để đóng quân ngầm, chiêu tập binh dõng, thu nhặt lương thực và khí giới, cùng quan binh tỉnh Định-tường cùng nương tựa nhau, để mưu báo biểu sau này. Lại sire quân thư cùng với tỉnh thần Gia-định, Định-tường là bọn Đỗ Quang, Đỗ Thúc Tĩnh thừa cơ hăng mạnh tiến đánh, đề thư mỗi khần cấp cho tỉnh An — Hà.

Tháng 3, dân hạt Quảng-nam, Quảng-ngãi và Nghệ-an, Thanh-hóa, Ninh-bình khó kiếm thức ăn. Sai quan sở tại liệu lượng phát chẩn bán thóc cho dân. Lại sai các hạt khuyên người bỏ thóc ra quyền, đặt kho xã thương, nghĩa thương một loạt dự bị tích trữ, để phòng chủ cấp cho người thiếu thốn.

Nguyễn Thịnh ở Bắc-ninh (người huyện Phượng-nhân, nguyên làm cai tổng, theo đạo Gia-tô) tự xưng làm nguyên sù, suy tôn tên giặc trốn là Huân lên làm minh chủ. (Huân về năm Tự-đức thứ 8, mạo làm dòng dõi nhà Lê, tự xưng là minh chủ. Sau bọn lũ bị tan trốn lánh, nhiều lần treo giải tìm bắt chưa được) thông đồng với bọn giặc ở mặt sông hạt Quảng-yên, tụ họp bọn lũ vài nghìn người, xâm đánh phủ hạt Lạng-giang. Phó lãnh binh quan là Tôn Thất Truy, đem quân đánh không được, quân bên tan vỡ. Bọn giặc bên đánh vào các huyện hạt Yên-dũng, tiến vây tỉnh thành. Việc ấy tâu lên. Vua sai đô thống Tôn Thất Hàn sung làm tổng đốc quân vụ đại thần, tổng quản các đạo biển binh tiến đánh. Lãnh bố chính sứ Khánh-hóa là Nguyễn Đăng Hành, Hình bộ biện lý là Tôn Thất Dẫn, Hộ bộ lang trung là Hà Văn : anh, đều chuẩn cho ra miền Bắc làm thương biện quân vụ. Lại sai các tỉnh Hà-lợi,

Sơn-tây, Hưng-yên, thông sức cho trong thuộc hạt, chiêu mộ lấy người giỏi giang khỏe mạnh cho nhiều, đem đi hiệp sức đánh giặc.

Dụ rằng: ai lập được công trước thì thưởng hạng nhất. Tôn Thất Hàn, Hà Văn Hanh xin đem con đẻ là Tôn Thất Sâm (nguyên theo quân thứ Gia-định rút về) Hà Qui Tương (nguyên là ẩm sinh) đi theo. Vua đều cho đi bằng đường tam.

Bổ chính sứ Hà-nội là Phan Khắc Thuật, bổ chính sứ Sơn-tây là Lê Dự, phó lãnh binh Hưng-yên là Võ Tảo đem 3 đạo quân tiến đánh giặc ở Bắc-ninh. Tảo chuyên đánh hơn 10 trận, đều được thắng luôn, tiến sát đến thành, trong thành đem quân ra, hai bên đánh ập lại. Bọn giặc Thịnh thua chạy, Bắc-ninh giải được vây. Tin thắng trận báo lên. Tảo vì có công đầu đến trước, được bổ thụ lãnh binh quan, thưởng thêm cho kim bài kim tiền nữa. Khi ấy Hàn và Đăng Hành chưa đến, dự đi cho đường tam đến ngay đề dẹp yên tan giặc. Tên đầu mục bọn dân đạo ở Nho-quan thuộc Ninh-binh là tên Thành thoát giam trốn đi. Bọn của Thành là tổng mục tên là Dục xin dụ bắt tên Thành đem nộp. Tri phủ là Phạm Đăng Đệ tin lời. Bấy giờ Dục mới đem hơn 30 tên thủ hạ đeo súng và khí giới nói dối là bắt được tên Thành giải nộp. Kịp khi đã vào trong thành, tên Thành bèn tháo gông ra, tay cầm dao nhọn đâm Đăng Đệ chết ngay. Lệ mục là tên Thơm, lính lệ là tên Ứng chống cự lại, đều bị thương nặng. Khi ấy, con Đăng Đệ là tên Thành còn bé, lính lệ là tên Hộc cũng chạy ra ngoài thành khỏi bị giết. Tên Dục bèn giữ thành, tha cho những người dân theo đạo bị chia ghép ở hạt phủ ấy, đề thêm bọn lũ.

Vua cho Đệ là người sơ phòng, cách hết chức hàm, đặc ơn thưởng cho tên Thơm tên Ứng, tên Hộc 3 tên



Sai thự án sát sứ là Dương Doãn Am (nguyên tên là Hải), phó lãnh binh quan là Tôn Thất Huyền đánh dẹp bọn giặc ấy. Lúc đó, Vũ Phạm Khải (hàm Thị độc về nghị đề tang) cũng mộ quân nghĩa dũng, chia đường tiến đánh, bắt được giặc Dục, giặc Thành và giặc Tiêm (bọn theo đao) đem giết đi. Khi đã lấy lại được phủ thành, Khải xin về. Tuân phủ là Vũ Văn Cần dâng sớ xin lưu Khải lại làm thương biện, ủy cho làm chức tiểu phủ Nho-quan. Vua y cho, thưởng cho Khải hàm thị giảng học sĩ.

Những dân đao súng bậy bị giam ở các hạt Kiến-thuy và Lạng-giang lan tràn làm bậy. Nhân thế dụ sai từ Thanh-hóa trở ra bắc, những dân đao súng bậy đã đem chia ghép ở nơi nào, mà có kẻ nào manh tâm làm bậy, thì lập tức đem bọn đầu mục kiệt kiệt đem xử trị đi trước. (Phủ Kiến-thuy thuộc về Hải-dương, phủ Lạng-giang thuộc về Bắc-ninh).

Vua ra ngự châu, cho triệu Trương Đăng Quế vào hỏi rằng: việc đánh dẹp ở miền đông miền bắc như thế nào? Quế thưa rằng: đường sá ở Bắc-ninh, thân chưa biết rõ. Cử thứ thân tâu bày thì cần nên đánh ở trên bộ là hơn. Còn như Hải-dương, Quảng-yên thì dùng quân bộ để đánh lui bọn giặc, rồi sau đem quân thủy đến phá tan sào huyệt của giặc là phải. Vua nói: quân thủy quân bộ cùng nhau giáp đánh thì thế nào? Thưa rằng: nên để lại một con đường cho giặc chạy đi, nếu không, thì kẻ giặc cùng bẽa lòng trở thành giặc mạnh. Vua bèn sai thứ thân trừ tịch kỹ rồi thi hành.

Bọn giặc ở sông nước quấy nhiễu các hạt Kinh-môn, Bình-giang, Ninh-giang. Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Tú Giản xin chia quân đi đánh. Vua nói: 2 viên ấy không biết việc binh, chia đánh từng toán một, sao bằng đánh

vào chỗ nên đánh, thì sức chuyền mà công hiệu được chóng ư ? Bèn rút Đinh Tân về Nam-định. Cho Chương vệ quyền coi Tả dựe doanh Vũ lâm là Nguyễn Dũng thăng thự thống chế, sung làm đề đốc Hải-Yên tiểu hộ quân vu đại thần, đem lính kinh đi ngay. Vua dụ rằng : nên đánh bộ trước rồi sau sẽ đánh thủy.

Nguyễn Văn Vĩ, Nguyễn Tiến Phác đánh bọn giặc ở Kinh-môn hạ luôn được 5 đồn. Vua răn rằng : Vĩ vốn biết việc binh, nên cùng với Phác trừ tính cho kỹ, chớ quen mũi những trận thắng nho nhỏ.

Bọn thổ phi, cò phi ở địa hạt nước Thanh xâm phạm đến phủ Vĩnh-tường (thuộc tỉnh Sơn-tây). Hộ lý tổng đốc là Bùi Ái sai lãnh binh quan là Phạm Xuân, tri phủ là Phạm Thanh Bạch, phán phủ là Phạm Viết Lập đi đánh bọn giặc bị tan vỡ. (Bắt sống được bọn đầu sỏ giặc và quân giặc 35 tên và chém được 100 thủ cấp cắt lấy tai).

Việc cầm phòng ở các tỉnh Bắc-kỳ rất khẩn cấp và thiếu người. Nhiều lần đã tạm đặt những tên cán tổng, suất tổng, các danh mục ấy, xin cấp cho lương tháng, để đủ người sai phái. Vua cho là : gần đây trong bọn tổng lý hào mục phần nhiều có kẻ xướng xuất làm loạn đi theo giặc, dùng bọn họ để đánh bọn họ thì dễ được việc. Bèn y cho, để được làm việc cố sức báo hiệu. Nhân thế dụ bảo bọn ấy lấy ý sớm diệt bọn giặc, bảo vệ lấy gia hương.

Sao Thái-bạch hiện ra ban ngày.

Toán giặc ở địa hạt nước Thanh tràn vào châu Thất-kê (thuộc Lạng-sơn). Bọn phó quản cơ là Trần Tiến, quyền huyện là Phạm Chi Phương đem quân đánh bọn giặc phải chạy. (Chém được 24 thủ cấp cắt lấy tai, bắt sống được 19 tên, bắn chết 403 tên).

Dời đắp đê xã Quảng-lãm tỉnh Bắc-ninh ra chỗ khác. (dài 73 trượng, tiền thuê đất đấp 3.500 quan, chi tiền tre gỗ 720 quan).

Đề đốc Hải-dương là Nguyễn Tiến Phác bị thua trận ở Cờ-biện (thuộc Kinh-môn). Khi ấy giặc vây phủ Kinh-môn, Tiến Phác đã hẹn với Văn Vĩ đem quân đến cứu. Nhưng Văn Vĩ chưa đến, Tiến Phác đem quân bản đạo đi một mình gặp giặc đánh úp bất thành linh bèn bị giết chết. Vua cho Tiến Phác khinh suất đem quân đề bị hỏng việc, chuẩn cho chiếu theo hàm mà cấp tiền tuất gấp hai, nhưng không cho truy tặng.

Đóng lấp mỏ vàng (chất vàng gần hết) ở Linh-hồ (thuộc về Tuyên-quang).

Vua cho là những quan viên văn võ sinh trưởng ở Bắc-kỳ, địa thế đều tinh anh hiền đủ lâu. Sớ xét xem có người nào có thể trở về mộ người đi theo quán thử, thì bộ thần ở hai bộ Lại, Binh tâu lên. Trịnh Lý Hanh (người Hà-nội), Nguyễn Bình (người Bắc-ninh), Đặng Văn Bảng, Ngô Văn Độ (đều người Sơn-tây) xin đi. (Lý Hanh, Bình đều là chức biện lý, Văn Bảng, Văn Độ đều là thị giảng viện tập hiền). Vua y cho.

Cất nhắc viên huân đạo huyện Tuy-viên (thuộc Bình-dịnh) là Hoàng Hữu Xứng làm tri huyện (Xứng đỗ cử nhân người Quảng-trị. Khi ấy bỏ thụ huân đạo, mới được hơn 4 tháng, lệ chưa được thăng chức. Duy Hữu Xứng khi làm quyền huyện, tiết thứ bắt được 1 người đạo trưởng người Tây dương và 4 người đạo trưởng người nước ta và bọn người theo đạo cũng là đồ dưng ở nhà thờ đạo giải nộp để xét, bắt tra 5, 6 vụ án cướp và án mạng bắt được nhiều tên can phạm. Tỉnh thần đem việc ấy tâu lên. Bộ Hình cho là tra

bất xuất sắc, xin cho vượt cách cất dưng, chuẩn cho cất lên làm chức tri huyện Hà-đông (thuộc Quảng-nam).

Mùa hạ, tháng 4, bọn Sơn-ly là sứ thần của 2 nước Thủy-xá, Hỏa-xá đến cống. (Theo lệ đến hành cung Phú-yên).

Nguyên lãnh tri huyện huyện Kim-thành (thuộc Hải-dương) là Ông Ích Khiêm (nguyên tên là Ích Khiêm gặp tên của các nên đổi tránh, bị dân kiện về việc thu góp nặng phải đến huyện lý chờ xử án), xin mộ dưng theo đi quân thứ Hải — Yên, gắng sức chuộc tội, vua y cho.

Cấp thêm tiền lương cho các trạm từ Kinh trở ra miền bắc (cho làm 4 hạng: nơi nhiều việc lắm, nơi nhiều việc, nơi nhiều vừa vừa, nơi hơi ít việc. Hạng nhiều việc làm gạo 15 phượng, tiền 10 quan, theo lần lượt giảm dần).

Thưởng tiền lương cho lính quân thứ ở miền đông bắc và các lính trạm. (Một tháng hay hai tháng lương).

Toán giặc ở hạt nước Thanh xâm phạm vào châu Quảng-uyên và châu Thạch-an (thuộc tỉnh Cao-bằng), quân cơ Trần Duy Trán, suất đội là Hoàng Hiền Lộc đem quân đánh, bị chết trận. Tỉnh thần Lê Văn Phả, Nguyễn Huy xin sai quân đến đánh. Bèn sai Ngô Văn Độ là bang biện Cao-bằng, đem các lính đồng dã mộ được hợp sức để đánh.

Hữu tham tri bộ Lễ sung chức toản tu ở Quốc sử Quán, kiêm quản Hàn lâm viện là Phạm Hữu Nghi về hưu dưỡng (đỗ cử nhân, người Quảng-nam, chưa đến hạn tuổi về hưu, nhưng vì bệnh già, dâng sớ xin về hưu). Vua cho 4 tấm lụa, 30 lạng bạc (áo mũ cấp cho cũ, chuẩn cho mang về), dụ bảo cho biết là ý ưu đãi đối với các quan làm sử.

Lại đặt chức tri huyện huyện Tiền-hải (thuộc Nam-định) để tiện việc tuần phòng miền biển. (Năm Tự-đức thứ 4 việc ít bớt đi).

Bọn giặc ở sông nước theo ven sông xâm phạm đồn Cồ-pháp, các đạo quân chạy đi báo tin, lãnh binh quan là Bùi Quang Chu không đến cứu viện ngay, lại không phái quân giữ lấy cầu nổi ở Cồ-pháp, để chặn con đường giặc đến. Bọn giặc sẵn đến, Quang Chu trở tay không kịp bị giặc giết chết. Giặc bèn vào Hàn-giang, giết lãnh binh quan là Trần Đò. Duy có một đạo quân của Nguyễn Văn Vỹ 2 lần đánh, giết được giặc rồi đóng giữ phủ Nam-sách. Vua bảo rằng: Nguyễn Dững điều độ quân không bằng Vũ Tảo, phụ trách nhiều lắm. Nên giữ lấy nơi yếu hại, giặc đến thì đón giết, giặc lùi thì đừng đuổi theo, một là để giữ lấy tỉnh thành, một là để phòng bị trong sông, đợi quân viện đến. Bèn thăng cho Vỹ làm Bình-bộ thị lang, tham biện Hải — Yên quân vụ.

Định cách thưởng cho quân thứ đóng ở Bắc-kỳ. (Phàm các viên biên ba lần đại thắng, 4 lần liên thắng (tiểu thắng cũng được) được thưởng chức hàm, người nào có công giỏi là thưởng không phải câu nệ là mấy thứ). Bất được giặc thì chia ra kẻ đầu sỏ, kẻ đầu mục của giặc thưởng có khác nhau. Đương trường chém được giặc thì thưởng quân công ngàn bài; đuổi bắt được thì thưởng ngàn tiền. Bất được kẻ bắt hiếp đi theo giặc thì thưởng một nửa; đuổi theo bắt được kẻ bị hiếp theo giặc thì định thưởng. Lại lấy việc khó (giặc nhiều quân ít) việc dễ (giặc ít quân nhiều) và bắt sống được, chém được, đâm chết, bấu chết, 4 hạng chia làm từng thành, hoặc thưởng riêng, hoặc thưởng chung, so sánh để định việc thăng hay là giáng. Từ 15 thủ cấp trở lên mới tâu lên, nếu ít thì tự đề thi hành. Việc

rất khó thi không câu nệ như trên, thường tất phải ngay ở trước mặt đề tỏ ra không đề quá thời hạn).

Định lệ về khi có người chết dịch nên tâu hay nên tư. (Chết từ 100 người trở lên thì tâu lên, nếu không đầy số đó hay 30, 40 người trở xuống, không thiệt hại lắm, thì chiêu lệ tư làm).

Lãnh tuần phủ Định-tướng là Đỗ Thúc Tĩnh (người Quảng-nam đỗ đồng tiến sĩ) mất, truy tặng hàm tuần phủ. Thúc Tĩnh thấy Gia-định không giữ được, xin đi tuyên dụ vỗ về tướng sĩ, chiêu mộ binh dân, để mưu thu khôi phục lại. Có chí nhưng chưa làm xong. (Thúc Tĩnh nguyên thụ Lại bộ hữu thị lang lãnh tuần phủ). Vua tiếc lắm! Lại cho thêm gấm Trung-quốc 1 cây, lụa 5 tấm, vải 10 tấm, bạc lạng 80 lạng và lục dụng các con.

Cho thụ thống chế doanh Thuận cơ là Tôn Thất Các quyền chương Hữu quân; thống chế quyền chương Tả quân là Nguyễn Doãn kiêm quản Hữu quân; quyền chương doanh Tiền phong là Tôn Thất Tuệ đời làm quyền chương doanh Thần cơ; lãnh binh quan Bình-định là Lê Xuân thăng thu chương vệ; quyền chương Tả dực doanh Vũ lâm; lãnh binh quan Quảng-nam là Hoàng Thành thăng thu chương vệ; quyền chương doanh Tiền phong, lãnh binh quan Quảng-trị là Nguyễn Tấn thăng thu chương vệ quyền chương doanh Hưng nhuệ.

Vua cho là đất hiểm nhưng phải có người giữ, bèn sai bọn Trương Đăng Quế, Đoàn Thọ tuyên lời yên ủi những quan binh ở hai đồn cửa biển Thuận-an và Tư-hiền, cho bạc dĩnh có thứ bậc khác nhau. (Thuận-an từ thống chế đến binh dinh hơn 500 người; Tư-hiền từ quản đốc đến binh dinh hơn 440 người cho từ bạc dĩnh một lạng đến dĩnh một quan, cộng hết 6.000 dĩnh).

Nguyên soái Phú-lãng-sa (từ tháng này trở về sau, theo như hòa ước chép là nước Phú) là Phò Na sai Xuy-mông chạy tàu máy vào cửa biển Thuận-an (1 chiếc tàu máy và 3 chiếc thuyền sam bản đi theo có tới hơn 200 người, ở 2 tầng bên tả bên hữu chiếc tàu ấy, chia đặt súng lớn, đem đốt 2 cây đèn sáng để đo nước ở cửa biển); để đưa thư bàn về việc hòa. Phan Thanh Giản, Trần Tiến Thành đem việc tàu lên. Vua hỏi đình thần là bọn Trương Đăng Quế đều lấy việc cho sứ đi lại là phải. (Thư đưa nói 3 việc là: một việc là đặt toàn quyền; một việc là bồi trả quân nhu; một việc là đưa trước 10 vạn quan tiền để làm tin. Vua bừa đưa cho 500 lạng bạc hoặc 1.000 lạng, đình thần xin đưa bội thêm. Lâm Duy Thiếp xin đưa đúng số và xin nhận đi sứ. Đăng Quế tâu nói: tôi rất lấy lời Duy Thiếp nói là phải, nếu không đoán định thì công việc không khi nào xong được. Vua nói: tạm thời khuất mình, tạm thời chịu phí, mà có thể cứu được quân dân, không bị mất đất đai thì nên lắm. Duy sợ không tiếp tục mãi được thì việc quân lại dấy lên, thành ra không được việc gì. Đến như việc đặt toàn quyền, đến lúc ấy mà không thể nói được, nếu theo họ thì có nước cũng như không, đã chịu nhục mà đời đời chịu tai vạ. Không theo họ thì người của mình đã sa vào trong phạm vi của kẻ kia rồi, sống chết ở tay họ. Há có thể được như Phú Trịnh Công (1) đi sứ nước Liêu đâu? Nếu họ không giết mà họ sai đưa về ta, thì lại làm ra thế nào? Đình thần xin theo lời Duy Thiếp nói).

(1) Phú Trịnh Công: tức là Phú Bật, thời Tống Nhân tông Bật 2 lần sang sứ Liêu, cố sức biện bác việc cắt đất cho Liêu, dân ở cõi Nam cõi Bắc, không thấy việc binh đao đến vài mươi năm.

Khi ấy Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp xin đi. Lại chuẩn cho sung làm chánh phó sứ toàn quyền đại thần đề nghị về việc hòa. Lại sai đình thần bàn định đại ý về điều ước, vua sửa định rồi trao cho. (Khi ấy đình thần tâu nói: một việc nghị hòa đã 3, 4 năm rồi mà chưa định cục. Nay tâu của họ đưa thư đến nghị hòa, tuy chưa nói rõ từng khoản từng mục, nhưng đại yếu tưởng cũng không ngoài 14 khoản đã yêu cầu năm trước. Họ yêu cầu là để cho tàu Tây dương tự do thông hành ở trên các mặt sông thuộc về phía tây phía nam thành Gia-định; tha cả cho các người tù thuộc về trong thời đánh nhau; ở mặt sông Biên-hòa, Sài-gòn không đắp đồn lũy đặt quân phòng bị; 3 khoản ấy không có chỗ quan ngại lắm, trước đã nghĩ ước cũ. Còn 11 khoản nữa: thì một khoản là cho được truyền giáo giảng đạo công bình. Vì chữ « công bình » đó, cốt là: họ người nào theo đạo, được tùy tiện giảng tập, người nào muốn tiến theo học đạo cho giỏi, thì mặc sự thích muốn của họ không nên đặt phép ngăn trở. Khoản ấy trước đây đã nghĩ: dân nước ta từ trước ai đã chót theo đạo thì cho được giảng tập riêng với nhau, ai muốn bỏ đạo và không muốn theo đạo thì không cưỡng ép. — Một khoản là người Tây dương phạm luật, giao cho quan Tây dương xét xử, khoản đó cũng cho hợp lẽ. Duy người nước ta có đến chỗ đất của người Tây dương buôn bán mà phạm luật thì cũng xin giao cho quan nước ta xử trị mới là công bằng. — Một khoản là người Tây dương công nhiên đi khắp nơi trong nước ta, nhưng phải tuân theo đúng điều luật. Khoản ấy đã nghĩ, người nước ấy đã có nơi cư trú để thông thương, nếu có việc gì cần phải bàn tính, thì đã có quan địa phương ở đấy làm cho thanh thỏa. Còn sự đi lại chỗ khác, cũng không có việc gì, bất tất phải nhứt khải



đi bừa bãi. — Một khoản là tàu Tây dương buôn bán ở cửa biển nào thuận lợi, và quan Tây dương đóng ở nơi nào, khoản ấy trước đây đã nghĩ: nước ấy đã có nơi ở để buôn, cho được tùy tiện đi lại đồ thuyền ở nơi đó; còn các cửa biển khác thì cấm chỉ. — Một khoản là phải bồi thường tiền đền mạng cho thân nhân 2, 3 người Tây dương đã bị giết chết. Khoản ấy trước đây nghĩ: sự phi tồn nhỏ mọn ấy, không cần phải so kê, nhưng vì giấy gửi đến chưa nói rõ con số bao nhiêu. Nên hỏi rõ ràng để chám chước mà làm. — Một khoản là: nước Cao-man, từ sau không được bắt họ cống biển nữa. Khoản ấy trước đây nghĩ: Cao-man là thuộc quốc của ta; đến cống hay không đến cống, nước ấy vốn không có quyền can thiệp đến, nên không cần phải bàn đến. Về 6 khoản ấy, nếu kẻ kia có đề cập đến, xin cứ theo như nghĩ định cũ mà trả lời. Hay kẻ kia cố ý yêu cầu như thế nào, cũng nên tùy nghĩ chám chước mà làm. Duy kẻ kia trước có xin giao hết cả tỉnh thành và đất phụ thuộc của Gia-định, Định-tướng; và đóng quân ở Thủ-dầu-một tỉnh Biên-hóa; kinh sư của 2 nước đều có quân đại thần đóng ở; số bạc bồi thường trước đòi 400 vạn đồng; cùng là nước Y-Pha-Nho xin ở một khu Đồ-sơn tỉnh Hải-dương, cửa huyện Nghiêu-phong lập sở tuần lấy thuế 10 năm, sau sẽ trả lại nước ta. Về 5 khoản này, người Tây dương đã nhiều lần đưa thư yêu cầu xin được như lời xin. Nay bọn kia tất không khỏi lại cố ý yêu cầu cắt đất Biên-hóa, Vĩnh-long giao cho họ, để mong cho hòa ước cũ tất phải thành. Nay vàng xét nghĩ: ở Gia-định tứ thành cũ, kẻ kia đã lập đồn để đóng, và địa giới ở ven sông 2 huyện Tân-an, Cửu-an thuộc hạt ấy, một sở Thủ-dầu-một tỉnh Biên-hóa, và đất phụ cận ở ngoài thành tỉnh Định-tướng, nghĩ hãy tạm cho bọn kia quân nhận cư trú; còn địa

phần các hạt khác cũng là toàn hạt tỉnh Vĩnh-long, đều nên giao trả về nước ta quản trị. Đến như cửa biển Kinh đô, đã không phải là nơi buôn bán, mà chỗ bọn kia lập phố, đã có người trị sự ở đó, phạm công việc gì đủ để gánh làm, không cần phải đặt đại viên làm gì. Nếu họ cố xin đặt thì đáp lại rằng: cửa biển Đà-nẵng là nơi gần liền với Kinh sư, mà họ vẫn thường đi lại đậu thuyền yên ổn, nên cho một viên quan nước họ đến đóng ở đó. Về số bạc bồi thường quân phí, xin chước lượng trả họ 100 vạn đến 200 vạn đồng mà thôi. Lại nước Y-Pha-Nho cũng với họ cùng đến Gia-định cũng đã lâu năm, họ cũng vì nước kia cố xin đất Đờ-son để cư trú buôn bán, hoặc ở cửa huyện đánh thuế 10 năm sẽ trả lại nước ta. Về 2 khoản này, chước lượng cho họ một khoản. Dân Bắc-kỳ theo đạo Gia-tô, nghe tin là nước ấy truyền giáo, thì việc tha cấm cũng xin theo như khoản trước đây đã y cho nước Phú-lãng-sa. Còn các khoản trong điều ước ấy, không cần phải bàn đến. Lại Gia-định, Định-tường trước đã nghĩ bàn giao cho nước ta quản trị, nếu họ không nghe, thì nghĩ nên viện theo như lệ Quảng-đông trước đây tạm bầy chuộc về, nếu họ có đòi giá chuộc, thì phỏng lấy 100, 200 vạn đồng làm giá định chuộc, nhưng hẹn sau sẽ trả dần, hoặc có thể sớm xong cuộc ấy. Nếu bọn kia đòi giao hết các tỉnh họ đã chiếm được, thì quyết không theo. Trong khi bàn nói, thì nên cân nhắc tình lý, tùy nghị biện chiết, khiến cho họ bằng lòng nghĩ lại, giảm được phần nào lại càng tốt. Nếu không được đúng, bấy giờ mới từ ít đến nhiều, liệu nói trong đó. Còn ngoài ra những khoản nào chưa có dự nghĩ, thì việc nhỏ mọn nên chiều lẽ mà làm cho ổn thỏa, còn việc quan trọng to lớn thì lấy lẽ mà tranh biện. Nếu họ nghe theo thì thôi, họ không nghe thì kiếm lời thoái

thác để ngừng hoãn lại, đợi được báo cáo sẽ làm cho hợp sự thể. Vua phê bảo rằng: về khoản đạo giáo công hành, quyết không thể cho được. Nếu không được đúng thì chỉ được theo như lần trước đã nghĩ: đến thi phải trình, ở thi có nơi. Nam-kỳ thi chỉ một xứ Gia-định, Bắc-kỳ thi Nam-định hoặc Hải-dương một xứ mà thôi. Còn về người Tây dương đi lại tự do, đóng ở Kinh đô, 2 khoản ấy quyết cũng không cho. Về khoản nước Cao-mên, cũng phải trả lời như thế. Nếu họ cố ý yêu cầu, thì cũng cho, để bớt sự vô ích. Duy có ước định, nếu Cao-mên chống cự nước ta, thì nước ta cứ trách cứ vào người Tây dương, nếu không thì nước ta đem quân tiêu diệt, người Tây dương đừng cho làm lạ. Đến như địa hạt Gia-định, Biên-hòa, Định-tướng chỉ cho ở đấy buôn 1, 2 nơi mà thôi; không được dừng thì chỉ đến chuộc là cùng. Còn các khoản Pha-nho ở buôn và đánh thuế thì bác đi. Lại sai viện Cơ mật sao ra những thư của Tây dương nhiều lần gửi đến và các bản hợp của đình thần giao cho 2 viên ấy cẩn thận đem đi, xem coi luôn ghi nhớ lấy để tiện làm thời ứng đáp. Và lại dặn rằng lần này nếu họ nói những điều mới, thì tùy nghi mà trả lời, bất tất phải đề cập đến thuyết cũ nữa. Nếu họ vẫn nói khoản gì như cũ, thì chiếu theo như lời định mới tham bác với lời bản cũ mà ứng đáp. Cốt cho càng bớt giảm đi được thì càng tốt. Cần nhớ kỹ lấy. Đường sá xa cách, duy nhờ ở tài giỏi của các người, nên theo như lời phê nghĩ. Nếu sai trái để hại về sau, đó là làm hỏng việc nước, quyết không nên làm.

Khi sắp đi, vua rót rượu của vua dùng ban cho. Rồi dụ rằng: đất đai quyết không thể nào cho được, tà giáo quyết không cho tự do tuyên truyền được. Kịp khi 2 viên ấy đến Gia-định, bèn đem đất 3 tỉnh Gia-định, Định-tướng, Biên-hòa nhường cho Tây dương,

lại nhận số bạc bồi quân phí đến 400 vạn đồng (ước tính đến 280 vạn lạng bạc), và lập nhà giảng đạo, mở phố thông thương, gồm 12 khoản, chép làm hòa ước, mới được 20 ngày, đã đi thuyền trở về đem việc tâu lên (tháng 3, tướng của Phú-lãng-sa cấp giấy cho Xuy-mông đến xin giảng hòa, rồi đi tâu về, tháng 4, lại đến đón tiếp toàn quyền sứ là Thanh Giản, Duy Thiếp đi sứ. Vào ngày 24 tháng ấy đi thuyền thụy-nhạc vào Gia-định, ngày mồng 9 tháng 5 định hòa ước, ngày 11 đi thuyền về, ngày 14 đến kinh). Vua nói: thương thay con đồ của lịch triều, nào có tội gì? Rất là đau lòng. Hai viên này không những là người có tội của bản triều mà là người có tội của nghìn muôn đời vậy! (12 khoản là: — Từ sau khi vua 2 nước Phú-lãng-sa và I-pha-nho với vua nước Đại-nam cùng dân của 3 nước, không kể người nào ở địa phương nào, đều cùng đón đóc hữu nghị, hòa hảo lâu dài. — 2 nước Phú và Y truyền đạo thiên chúa ở nước Đại-nam, ai muốn theo cũng cho, ai không theo cũng không bắt buộc. — Về 3 tỉnh Biên-hòa, Gia-định, Định-tướng và 1 xứ đảo Côn-lôn giao cho nước Phú quản hạt. Như người buôn của nước Phú chạy tàu, thuyền lớn nhỏ từ biển khơi đến các sông lớn, sông nhỏ đi sang các xứ nước Cao-mén buôn bán, đều được tùy tiện. Nếu tàu nhà binh của nước Phú do tự ngoài khơi ấy đi vào các sông xem xét cũng cho tùy tiện. Từ sau khi nghị hòa, nếu có nước khác muốn đến nước Nam gây truyện, hoặc muốn cắt đất giảng hòa, nên báo tin cho nước Phú tính bàn, tùy nghi cùng giúp đỡ. Về trong khoản giảng hòa với nước khác mà có sự cắt đất, nếu nước Phú bằng lòng làm thì làm, không bằng lòng thì bất tất làm. Người buôn ở 2 nước Phú, Y đến buôn bán ở 3 cửa biển Đà-nẵng, Ba-lạt, Quảng-yên, đều nên đày đó cùng yên, cho đượ

tùy tiện, về thuế lệ của nước Nam phải chiều lệ mà giao nộp. Nếu người buôn của nước Nam có muốn đi sang buôn bán ở 2 nước Phú, Y, cũng được: đây đó cũng yên, đều cho tùy tiện, y theo thuế lệ của 2 nước ấy mà nộp. Nếu người nước khác đến buôn ở nước Nam, thì các quan nước Nam không được tư vị giúp đỡ hơn là 2 nước Phú, Y. Nếu có sự ích lợi buôn bán gì thì bành cho nước khác, thì cũng thi hành cho cả một loạt cho 2 nước Phú, Y. Nếu có việc công khẩn yếu mà cần phải hội đồng bàn bạc để làm thì đều phải ra viên khâm sai đại thần, hoặc họp ở kinh đô nước Nam, hoặc họp ở kinh thành 2 nước [Phú và Y] để bàn mới được. Nếu không phải là nhân việc công mà 3 nước sai sứ đến hỏi thăm nhau cũng được. Nhưng tàu của 2 nước Phú, Y đến cửa biển Đà-nẵng thì cho tàu dừng đậu, viên Khâm sứ phải do đường bộ tiến vào Kinh. Sau khi đã hòa ước rồi, thì những điều thủ oán cũ đều vứt bỏ đi hết. Phạm quân dân người nào bị nước Phú bắt giam đều tha cho về. Tài sản của trăm họ cũng đều giả lại cả. Những người nước Nam có đi làm việc cho người nước Phú nước Nam cũng nên đặc ơn tha cho họ và không bắt tội đến thân thuộc họ. Bồi lại số bạc chi phí về quân nhu cho 2 nước Phú, Y là 400 vạn đồng, chia trả làm 10 năm cho đủ, mỗi năm giao cho viên đại thần nước Phú đóng ở Gia-định 40 vạn đồng chưa giữ. Nay hiện đã nhận được 10 vạn quan tiền kẽm, đợt sau giao bạc sẽ khấu trừ đi, mỗi đồng bạc nặng là 7 đồng cân 2 phân. — Nước Nam như có những giặc cướp, giặc biển, những kẻ làm loạn, quấy rối ở địa phương thuộc về nước Phú mà trốn về địa phương nước Nam, hay tù phạm giặc cướp của nước Phú trốn sang địa phương nước Nam, thì quan nước Phú lập tờ tâu cho quan địa phương nước Nam ở nơi tên can

phạm ần trốn ấy bắt giải giao cho địa phương nước Phú trị tội. Nếu có bọn cướp giặc, bọn can phạm của nước Nam trốn ở địa phương thuộc về nước Phú, thì quan nước Nam cũng tư cho quan nước Phú biết, bắt bọn tội phạm ấy giao cho quan địa phương nước Nam trị tội. — Từ sau khi nghị hòa rồi, phạm nhân dân ở 3 tỉnh Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên đi lại buôn bán ở địa phương thuộc về nước Phú, về thuế lệ của nước Phú đã theo lệ nộp rồi, thì đều được tùy tiện. Nếu nhân có việc công hoặc các việc quân lính, lương thực, súng đạn, khí giới mọi vật, muốn qua lại cửa biển Tiểu ở Định-tường thuộc về đất của nước Phú, thì Phú-lãng-sa cũng chuẩn cho đi. — Nhưng tất phải trước 10 hôm quan nước Nam phải tư báo cho quan nước Phú biết trước để cấp phiếu cho đi. Nếu không báo trước, lại không có giấy chứng thực của quan nước Phú mà tư tiện đi lại riêng lén, quan nước Phú xét biết, nhất định đem thuyền ấy phá tan và quân lính đều bắt giữ trị tội. — Tỉnh Vĩnh-long hiện đã về phần sở hữu của nước Phú, nay tạm làm nơi đóng quân. Nhưng quan quân của nước Phú tuy đóng ở Vĩnh-long, nhưng phạm việc nào thuộc về nước Nam, do quan nước Nam xử lý, thì quan binh nước Phú không chen vào kiêm làm, cũng là các việc cấm răn cũng vậy. Duy nước Nam hiện còn có các quan vắng mệnh dò thám riêng, để thừa cơ tiến đánh vẫn ẩn nấp ở 2 tỉnh Gia-định, Định-tường. Hiện nay đã cho nghỉ việc binh, lại lập hòa ước, thì nước Nam tất phải cho gọi những bọn quan viên ấy về, để cho nhân dân địa phương ấy đều được bình an, thì nước Phú lập tức đem tỉnh Vĩnh-long giao trả về nước Nam coi quản. — Phạm sau khi chương trình hòa ước đã lập rồi, quan đại thần 3 nước ký tên đóng dấu lâu lén. Tỉnh tự ngày ký tên đóng dấu là bắt đầu.

trong một năm thì vua 3 nước coi xem phê chuẩn, rồi giao cho nhau ở tại kinh thành nước Nam để lưu chiếu.

Đã đưa xuống cho đình thần bàn xét, phúc tâu là: về khoản cắt đất bởi ngàn, 2 viên ấy đã làm, phần nhiều chưa hợp. Nhưng điều ước mới định, nếu vội sửa đổi ngay, sợ họ còn tức khí, chưa chắc đã nghe ngay. Xin chuyên trách 2 viên ấy ở gần bàn tỉnh chăm chước dần dần để chuộc lỗi trước, hãy đợi khi sai sứ tới hỏi, nhân cơ mà chăm chước nghĩ định. Nhưng lại cho là xếp đặt không giỏi. Xin bắt tội. Vua nói: bây giờ há có người hiền tài nào mà đổi hết được du?). Bèn cho Thanh Giản lãnh tổng đốc Vĩnh-long, Duy Thiếp lãnh tuần phủ Thuận — Khánh cùng với tướng nước Phú biện bác để chuộc tội.

Đốc phòng cửa biển Thuận — An là Trần Tiên Thành vào yết kiến. Vua hỏi việc đồn lũy thế nào? Thưa rằng: đã đốc quân s' a sang được 6 phần 10. Vua nói: hiện nay, nắng dữ, buổi sớm, buổi chiều đều nên làm việc 6 khắc, đề dè đặt gìn giữ sức khỏe cho quân lính. Bọn giặc kia [Tây dương] kỹ nghệ tinh xảo, đi lại không nhất định, bèn phận người là phải phòng ngự, không nên sơ suất một chút rào.

Tri huyện Gia-lộc (thuộc Hải-dương) là Đặng Lang họp quân đánh giặc, bị giặc bắt được, giặc muốn để sống. Lang 7 ngày không ăn, mà không chết, bèn luôn mồm chửi giặc tàn tệ, bị giặc giết chết, có viết mấy chữ đề lại rằng: « uận ngữ chép: giết mình để nên nhân, Mạnh-tử nói: bỏ sống để lấy nghĩa, xưa có ông Văn-sơn (1), nay ta cũng không thẹn ». Việc ấy tâu lên, truy tặng cho hàm Hàn lâm viện thừa chỉ. (Lang người Nam-dinh, đỗ cử nhân).

(1) Văn-sơn: ông Văn Thiên Tường người Tống.

Thụ tri phủ Thuận-thành (thuộc Bắc-ninh) là Lê Thanh Bạch (cử nhân, người Thuận-xương, Quảng-trị) chầu giữ bọn thổ phỉ ở địa phận xã Bảo-hạp (thuộc phủ ấy), cùng với con là Thanh Phái đều cố sức đánh bị phải chết trận cả. Việc ấy tâu lên, Vua khen ngợi truy tặng cho hàm Hàn lâm viện thị độc, Thanh Phái được truy tặng cửu phẩm văn giai.

Tháng 5, thi đình. Sai thượng thư bộ Hình là Trương Quốc Dụng, tham tri bộ Hình là Phan Huy Vịnh, sung làm chức độc quyền; thị lang bộ Lại là Phạm Phú Thứ, thị lang bộ Binh là Hoàng Thiện Trường sung chức duyệt quyền. Đến khi thi. Vua hai lần hỏi về văn sách. (Lệ cũ, một lần hỏi về chế sách, khoa này 2 lần hỏi về chế sách). Chờ bọn Nguyễn Hữu Lập 6 người đỗ tiến sĩ xuất thân và đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc khác nhau, lại lấy 3 người đỗ phó bảng. (Đề bài giúp 2 người là: Nguyễn Hữu Lập, Lê Khắc Nghị (Hội nguyên (1), tên cũ là Cần). Đỗ tam giáp 4 người là: Trần Văn Chuẩn, Nguyễn Chính, Kiều Lâm, Vũ Huy Huyền. Phó bảng là: Phạm Xuân Trạch, Nguyễn Duy Tân, Trần Doãn Đạt, Phạm Hy Lượng, Hoàng Hữu Tài, gồm 5 người).

Giặc ở sông nước (bọn giặc Ước) vây phủ Nam-sách, lâu ngày không có quân tiếp viện. Nguyễn Văn Vĩ phá vòng vây mà ra, giặc bắt được đem đi. Giặc bèn xâm phạm vào thủy đồn Hải-dương, sát tới tỉnh thành. Cai đội là Nguyễn Đức Khoa đánh giết giặc phải lùi. Được thăng bổ chức phó quản cơ.

Tàu chạy máy hơi nước của nước Phú vào Đà-nẵng, tổng đốc là Đào Trí, tán tương là Nguyễn Hiến xin lưu lại lính mãn ban đề nghiêm việc phòng bị. Vua nói: họ

(1) Hội nguyên: đỗ đầu hội.



đến đây chỉ có một chiếc tàu, để dò hư thực mà thôi không nên cấp bách không nên nổi chí là phải. Đứng tru quân lại nhiều, để nuôi lấy sức. Lại dụ cho từ Nghệ-an trở vào Nam chiêu mộ dân đông để phòng bị sai phái.

Truy tặng cho các nhân viên ở quân thứ Gia-định, Quảng-nam bị chết trận. Tán lý là Nguyễn Duy (người Thừa-thiên đỗ đồng tiến sĩ) làm tham tri bộ Binh; tán tương là Tôn Thất Trĩ làm thị lang bộ Lễ; đều cấp thêm cho gấm Trung-quốc (mỗi người một cây), lụa (Duy 5 tấm, Trĩ 4 tấm), vải (Duy 10 tấm, Trĩ 8 tấm)... và bạc lạng (Duy 80 lạng, Trĩ 70 lạng). Hiệp quản là: Nguyễn Hồ, Nguyễn Ân, Lâm Quang, Nguyễn Bách, Đinh Triệu Đông đều truy tặng hàm vệ úy. Lại cho tượng sĩ, dân đông người nào bị thương thành tật, thi hoặc thưởng hàm cho về hưu, hoặc cấp cho tiền kho. (Duy nguyên là lang trung sung làm tán lý, Trĩ nguyên là Hồng-lô tự khanh sung làm tán tương).

Nguyễn Dũng đóng quân ở huyện Cẩm-giàng, bị giặc đến đánh, quân đều tan vỡ, giặc bèn tiến vây sát tỉnh thành Hải-dương. Tỉnh thành đang sơ cáo cấp.

Vua bảo: Nguyễn Dũng là người ngu đần không có tài năng gì, Nguyễn Tư Giản chỉ hay nói khoác, Nguyễn Trạch lúc ngày thường phòng bị sơ suất, đến việc thì nhút nhát, chuẩn đều cách chức gáng sức báo hiệu. Nhân sai đình thần, cử người làm tướng và người nào có thể thay làm tổng đốc tỉnh Đông (Hải-dương). Đình thần cử Trương Quốc Dụng (thượng thư Hình bộ), Phan Tam Tỉnh (thị lang bộ Hộ): Bèn sai Quốc Dụng làm tổng đốc Hải - Yên quản vụ đại thần; Tam Tỉnh làm hộ lý tổng đốc Hải - Yên; chương vệ Đặng Hạnh (quyển chương doanh Kỳ võ); Lê Xuân (quyển chương doanh Vũ lâm) đều sung chức đề đốc, đem

quân ở kinh và ở Thanh Nghệ đến ngay để dẹp giặc. Lại sai thống chế là Mai Viết quản đốc thuyền ở Kinh và thuyền ở Thanh, Nghệ chở đến đậu ở Nam-định, đề phòng bị khi tư lấy đem đi. Rồi sai biện lý bộ Binh là Bùi Huy Phan hiệp đốc thuyền quân thủy sư.

Vua hỏi Trương Quốc Dung rằng: đi lần này đã tính kế hoạch gì chưa? Dung thưa: Nhờ những người am tường ở địa phương ấy giúp đỡ, hoặc có thể làm nên việc. Xét ra, dân ở 2 hạt Kinh-môn và Kiến-thuy, tục thích hung tợn, họ phần nhiều bị giặc ức hiếp phải theo, nay khiến cho họ quay đầu trở về là được. Vua nói: sai họ củ du lẫn nhau, hay dùng kế phản gián, để chia yếu thế giặc đi. Vua lo thi bầy tôi nhọc, nên hết lòng đấy, không phải là chỉ báo ơn cho một mình trăm đầu. Con Quốc Dung là Trương Quốc Quán (cử nhân) đem quân mộ/bọn hương đồng ở Nam-đường hơn 100 người) theo quán thứ. Đặc cách cho hổ thụ chức chủ sự; các thủ đồng đều thưởng cho tiền lương.

Cho hộ lý tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên là Bùi Ai sung làm Bắc thứ tham tán đại thần.

Bọn giặc ở sông nước xông vào địa giới miền đông tỉnh Nam-định (Phu-dực, Quỳnh-côi), phó lãnh binh quan là bọn Lê Lộc đón đánh ở 2 đồn Lộng-khe và Đễ-đổ đều tan cả, bọn giặc bèn trốn đi.

Vua hỏi đình thần rằng: phương lược tước binh về khoảng năm Minh-mệnh, đi đến đâu thành công đến đấy. Nay sao không được thế? Các quan tâu rằng: ngày nay khác với ngày trước, là vì sự điều độ không được người giỏi, tướng lệnh không nghiêm, mà quân sĩ không biết tuân theo mệnh lệnh, mới đến nỗi thế. Quân thứ Hải-Yên rút về đóng ở Đồng-thái (tên đồn), mà phủ Kinh-môn thất thủ; Bắc-ninh quân

phân phát không đủ, mà đồng tro tàn ở Từ-sơn lại cháy hồng lên. Đó là những việc đã qua rồi. Nay việc phòng bị ở Kinh sư đã thư; công việc Nam-kỳ nên chuyên ủy cho Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp đứng làm. Xin liệu lượng rút về, phái ra 6 vệ, chia đóng ở Hải-dương, Bắc-ninh mỗi nơi 2 vệ, chia đóng Nam-dịnh, Hà-nội, mỗi nơi một vệ, khi đi khi về, để sự khó nhọc nhàn rồi được đều nhau. Về lại việc hành binh cốt ở chọn được người làm tướng, Bắc-ninh đã phái cho Bùi Ái làm tham tán, hiệp cùng với Tôn Thất Hàn, Hải-dương phái cho Đào Trí hiệp cùng Trương Quốc Dụng, từ các viên khám phái để đốc trở xuống, đều cho 4 người ấy chỉ huy, còn người khác không ai được tự làm tập tâu riêng, khiến cho sự quyền thống nhất, mọi có thể thành công được. Còn như việc thủy chiến, thì Bùi Huy Phan có thể cai quản được. Về lại nghiêm cấm việc đi cướp bóc, vỗ yên dân chúng, giết kẻ đầu sỏ, tha kẻ phụ theo, không giam lâu và bắt tội lây, cũng là một cách giúp đỡ cho việc biến đổi kẻ làm giặc quay về làm dân lương thiện vậy.

Chuẩn cho chương vệ (quyền chương doanh Tiền phong) là Hoàng Thành làm Bắc thứ khám phái tiểu bộ quân vụ, Đoàn Linh (quyền chương doanh Hồ oai) làm Bắc thứ đề đốc. (Trần Bài đổi làm phó đề đốc).

Điều động một số dân đồng ở 2 tỉnh Quảng-trị, Quảng-bình mỗi nơi một cơ, vệ đóng giữ Thanh, Nghệ; còn từ Quảng-trị, Quảng-bình trở vào phía Nam thì tha cho về hàng ngũ của dân.

Dù sai Trần Tiến Thành tùy nghi đặt việc phòng bị ở cửa biển Thuận-an, duy có việc lớn quan trọng thì mới phái tâu, chớ lấy đã nghị hòa rồi mà có chút quên. Nhưng rút một phần bảy quân đóng ở Từ-hiến,

Thừa-phúc, Thành-phúc, Hải-vân, Khê-lạch và quân thứ Quảng-nam về.

Sai Đào Trí sung làm tham tán quân vụ đại thần ở Hải-Yên đem quân ở quân thứ (hơn 750 viên nhân, thưởng trước cho 2 tháng tiền lương) đi ra Bắc. Cho Nguyễn Hiến (nguyên thự chưởng vệ, sung làm chức tán tương) hộ lý tổng đốc Nam-Ngãi.

Cho tán tương là Trần Đình Túc làm bang biện ở quân thứ Đà-nẵng.

Người Bình-định là Hồ Tôn Chính dâng một thớt voi, thưởng cho bạc, áo sa và quần.

Du chuẩn cho bọn giặc ở Hải-Yên, Bắc-ninh, Cao-bằng, Thái-nguyên ra hàng thú tội và lập rõ điều khoản do quan tỉnh, quan ở quân thứ sao lục rõ ràng đem niêm yết, để chiêu dụ cho rộng khắp. — Minh chủ của nguy mà đầu hàng, cho được miễn tội, có thể lập công hoặc đem cả bọn ra thú, thì thưởng cho hàm từ, ngũ phẩm. — Nguyên soái cho đến tham tán sứ tương và các hạng đầu mục của nguy đến xin hàng và lập công, đem bọn lũ ra thú, thì cho miễn tội, lượng thưởng cho chức quan. Kẻ quản suất bọn đầu mục nguy và bọn giặc hùa theo, bắt hiếp phải theo cho đều tán về làm ăn, miễn sự tra xét. — Bọn ấy tên nào ngày thường nếu có sự oan khổ, thì khi ra đầu thú được bày tỏ ra, triều đình sẽ xét lại thân oan cho. Bắt đầu kể từ ngày tờ tịch đưa đến cho niêm yết treo lên, ngoài hạn một tháng, mà còn dưng dưng chưa chịu quay đầu về, gián hoặc có bọn đầu mục giặc nào bắt được tên minh chủ giặc đem đến công sở thú nộp, hay là bọn đầu mục giặc nào tự bắt lẫn nhau đem nộp, trừ ra bản thân người bắt được khỏi tội thì không kể, còn được thưởng cho bạc lạng hoặc quan chức có

khác nhau. — Quan dân sĩ thứ, người nào bắt sống hay chém chết được tên mình chủ đến bọm đầu mục sứ tướng của giặc cũng gia thưởng cho bạc lạng hoặc quan chức có thứ bậc khác nhau. — Trong hạt xã nào có giặc ở và các xã thôn tiếp cận đó, nếu biết đuổi hay giết được, hay không đuổi, giết được, mà biết tự đoán kết giữ gìn cho nhau, khiến cho giặc không vào cõi được, là người đầu mục trong xã, thì được thưởng phẩm hàm, là nhân dân thì được miễn ra lính, tạp dịch, thuế thân có thứ bậc khác nhau. — Các hạt dân ở tiếp giáp hạt ấy như Nam-định, Hưng-yên, Hà-nội, Ninh-bình, Lạng-sơn, Sơn—Hưng—Tuyên mà biết đoán kết phòng ngự, khiến cho giặc không dám vào cõi, có thực trạng đầy đủ, thì người đầu mục thưởng cho hàm tòng, cửu phẩm, nhân dân chuẩn cho miễn ra lính, tạp dịch, thuế thân 2/năm).

Lại dụ cho quan ở quân thứ rằng: Những dân hạt ở miền đông miền bắc là nơi văn vật lễ nghĩa, có tiếng ở Bắc-kỳ, triều đình bồi dưỡng, dạy dỗ đã lâu, đều hun đúc nên thói tốt. Nay một khi gây nên biến loạn, há chẳng phải do ở quan lại chỉ biết đẽo khoét dân ta, mà kẻ tham không biết răn đi, kẻ gian lâu không biết trừ đi, người trung nghĩa không đem ra khen thưởng, người đau khổ không biết vỗ nuôi ư. Chuẩn cho các viên thống đốc, tham tán, phải xét ngay vì đâu mà sinh ra sự phản叛, lập tức phải cách bỏ tệ ấy đi.

Chuẩn cho phủ Thừa-thiên và các trực tỉnh, xét xem những bọm dân xấu theo đạo, hiện đương bị giam và an trí, cả người già trẻ em, đàn bà con gái, không kể là đã hay chưa bỏ đạo và những trai tráng đã bỏ đạo, hết thấy đều tha về, ruộng vườn gia sản cấp trả lại miễn cho ra lính, tạp dịch một năm. Vì là kính gặp

ngày khánh tiết thánh thọ, cho nên chước lượng ban ơn vậy.

Bọn thổ phỉ xâm phạm vào phủ Yên-lãng (thuộc Sơn-tây) lãnh binh quan là Nguyễn Lợi đánh nhau với giặc bị thua. Bọn giặc lại vây thành phủ Đoan-bùng, tri phủ là Trần Cao Lãng (tú tài, người Hương-sơn, Hà-tĩnh) bị chết. Chuẩn cho truy tặng và cấp tiền tuất. Và sai Bùi Ai lưu lại ở Sơn-tây để điều khiển công việc. Con Ai là Bàn mộ lính đồng đi tông quân thứ đánh giặc, thường có công trạng.

Vu chiêm năm ấy, các tỉnh Bình-dịnh, Phú-yên, Khánh-hóa, Thanh-hóa, Ninh-bình, Nam-dịnh lửa ruộng được bội thu. Còn nơi nào bị phải thiên tai tổn hại, về tờ ruộng đều chiếu hòng tha giảm cho có thứ bậc khác nhau.

Bọn thổ phỉ vây phủ Lạng-giang (thuộc Bắc-ninh). Tri phủ là Lê Huy Trạc (cử nhân, người Ngọc-sơn, tỉnh Thanh-hóa) bị chết. Trước đây, giặc đóng giữ phủ thành, Huy Trạc mới được lệnh bỏ thu tri phủ phủ ấy. Huy Trạc hằng hái nói: 4 cõi phải đắp lũy nhiều, là nhục cho quan đại phu, Tức thì đem hơn 10 người thủ hạ, từ biệt mẹ đi nhận chức. Anh là Huy Khánh cũng cùng đi. Khi đến tỉnh liền theo quan binh đi đánh giặc, lấy lại được phủ thành. Đến đây mới được hơn 1 tháng, giặc lại họp bọn lũ vây phủ. Huy Trạc chống cự lại, trải hơn 10 ngày, quân tiếp viện không đến. Giặc xông vào thành, Huy Trạc ra sức đánh hăng, cùng với anh là Huy Khánh đều bị giặc bắt được, luôn mồm chửi bọn giặc tàn tệ, đều bị giặc giết chết.

Vua nghe tin khen ngợi, truy tặng cho hàm Hàn lâm viện thị độc, con được tập ấm cửu phẩm văn giai, Huy Khánh cũng tặng cửu phẩm (rồi sau hàng tháng cấp cho mẹ Huy Trạc mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 3 phượng

Cho chương vệ sung làm phó đề đốc quân thứ Biên-hòa là Lê Quang Tiên đời bổ quyền chương doanh Tiền phong; lãnh đề đốc Bình-thuận là Lê Sĩ thặng thư chương vệ quyền chương Tả dực doanh Vũ lâm; lãnh binh quan sung làm đốc binh ở quân thứ là Nguyễn Hữu Thân đời bổ làm vệ úy quyền chương doanh Kỳ võ.

Tháng 6, dụ sai thân hào Bắc-kỳ mộ quân đông để giết giặc lập công, chia hạng bổ thụ chức hàm, người nào có công trạng xác thực thì khen thưởng cấp nhắc. (Mộ được 500 tên trở lên, thưởng thụ quân cơ; 400 tên trở lên, thưởng thụ chức phó quân cơ; 300 tên trở lên, thưởng thụ chức cầm binh cai đội, sung lãnh hiệp quân; 200 tên trở lên, thưởng thụ chức tinh binh cai đội, quyền sung hiệp quân; 50 tên trở lên, thưởng chánh lục phẩm suất đội; 40 tên trở lên, thưởng cho tòng lục phẩm suất đội; 30 tên trở lên, thưởng cho chánh thất phẩm đội trưởng; 20 tên trở lên, thưởng cho tòng thất phẩm đội trưởng suất thập. Tựu trung, những người đứng mộ nguyên là hưu quan, tiến sĩ cử nhân, tù tài, không muốn nêu lên danh hàm là quân suất, thì tới lúc đó sẽ khen thưởng và cấp nhắc).

Cho tả thị lang bộ Lại là Phạm Phứ Thứ thặng thư tả tham tri.

Sai bọn Lê Lượng Bat, Phạm Văn Nghị, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Văn Siêu, đều được dùng nguyên hàm sung làm chức thương biện ở tỉnh nhà để coi quản quân hương đồng. Khi ấy, tỉnh thần đều cho là những người địa phương ấy có thể giúp đỡ bàn bạc làm việc được, nên mới có lệnh này. (Lượng Bat người Nghệ-an, hàm Hồng lô tự khanh; Văn Nghị người Nam-dịnh, Khải người Ninh-bình, đều hàm thị giảng học sĩ. Văn Siêu người Hà-nội nguyên án sát sứ, vì bị tội giảng chức

Cho thượng thư bộ Công sung làm chức đốc phòng Thuận-an, là Trần Tiến Thành đổi bổ thượng thư bộ Hộ (nguyên trước Phan Thanh Giản kiêm quân) kiêm quân tòa khám thiên giám. (Nguyên trước Trương Quốc Dung kiêm quân), cùng với thống chế Hữu dực doanh Vũ làm là Nguyễn Như Thăng thay phiên nhau đi đến nơi phòng sở để kiểm xét công việc.

Đốc học Sơn-tây là Doãn Khuê xin mộ những cử nhân, tú tài, thi sinh, thủ đồng, ủy cho con là Doãn Chi trông coi đi theo quân thứ sai phái. Bọn cử nhân là Trần Duy Vĩ, tú tài là Triệu Công Bách (nguyên cử nhân bị cách thi lại trúng tú tài) đều mộ người đi theo quân thứ sai phái. Hộ đốc là Bùi Ái đem việc tâu lên, vua y cho.

Cho Nguyễn Bá Nghi sung làm Bắc thứ tham tán quân

vụ đại thần.

Vệ Võ sinh lĩnh Quảng-bình lĩnh nguyện theo tổng thống là Trương Quốc Dung sai phái ở quân thứ tỉnh đông. Vua khen là có chí khí, cất nhắc cho lãnh quân cơ vệ ấy là Nguyễn Hợp thăng làm cầm binh cai đội, nhưng vẫn lãnh chức quản cơ; quyền suất đội là Trần Văn làm suất đội đội ấy; những biên binh đều thưởng cho 3 tháng lương. (Hợp và Văn đều làm việc lâu năm)

Phủ Vĩnh-tướng và phủ Quốc-oi thuộc tỉnh Sơn-tây, đều nối theo thất thủ. Quân đoàn phủ Vĩnh-tướng là Bùi Sâm (cai tổng Đồng-vệ) đem cai phó tổng và dân đồng đánh lấy lại được phủ thành. Được thăng thưởng cho chức quản cơ và 1 chiếc bài thưởng công vàng, 1 đồng tiền Song-long bằng vàng hạng trung. Cai tổng là Bùi Văn Khiển, Ngô Việt Trào, phó tổng là Cao Đức Quế, đều thưởng thu chức cai đội cả quân và mỗi người một đồng tiền Song-long bằng vàng hạng nhỏ. Cai tổng là Nguyễn Bá Trù, suất đoàn Dương Văn



đều được thưởng thu chánh đội trưởng suất đội các quân, tú tài là Ngô Xuân Doãn thưởng thu hàm Hàn lâm viện điển bạ, và mỗi người đều 3 đồng tiền Phi-long bằng bạc hạng lớn. Lại thưởng chung cho thủ đồng các đạo 1.000 quan tiền.

Sai tỉnh thần ở Hà-nội, Sơn-tây, Ninh-bình phủ dụ những người đầu mục dân thổ. (Thổ mục ở sơn phận Ninh-cương, Mỹ-lương và Chương-đức). Các viên phủ huyện nào không phòng chế nổi thì đổi đi, cử người giỏi đến thay.

Hộ lý tổng đốc Thanh-hóa là Tôn Thất Dao dẫn 3.000 người thổ vào đội ngũ để phòng bị sai phái. Vua khiển trách nghiêm ngặt, sai chia ban cho về, cho yên lòng bọn thổ dân ấy.

Tăng tiền lương cho lính đồng theo đi quân thứ (nguyên trước 1 quan, nay cho thêm 1 quan nữa).

Lính thổ ở Sơn-tây theo đi quân thứ Đông, Bắc, không quen thủy thổ, bị ốm chết nhiều. Quân đồng người nước Thanh ừng mộ, đi đến đâu tàn ngược đến đấy, đều đình bãi cả.

Vua cho rằng lính đồng ở Thanh, Nghệ điều động đi quân thứ nhiều, bèn phái thêm lính ở Kinh (300) đến đóng giữ. Lại cho rằng: tỉnh Ninh-bình là đường đi lại trọng yếu, Sơn-tây là một thành lớn ở Bắc-kỳ, bèn cho bổ chính sứ Quảng-bình là Nguyễn Mại (người Sơn-tây), làm bang biện Sơn-tây, lang trung là Nguyễn Bá Huân (người Bắc-ninh) làm bang biện Ninh-bình, để được nhiều người giúp đỡ.

Sai tỉnh thần Ninh-bình phái quân đến núi Tam-diệp là thông đường ra phía bắc. (Tam-diệp tên núi, thuộc Ninh-bình).

Dụ sai: phạm khi có việc quan hệ đến việc quân, thì các tỉnh Nam-dịnh, Hưng-yên, Hà-nội, Ninh-bình, Sơn-tây, từ các tỉnh thân trở xuống, đều phải chịu sự chỉ huy quân hạt của thống đốc Tôn Thất Hàn, Trương Quốc Dung và tham tán Đào Trí, Nguyễn Bá Nghi. Vì khi ấy Hoàng Thành, Trịnh Lý Hành tự tiện bỏ Văn-giang; Nguyễn Đình Tân, Hoàng Tá Viêm sai hẹn về việc gọi quân tải lương nên xuống dụ này đề nhắc lại.

Khâm phái là Nguyễn Đăng Hành đánh giặc ở Đông-hồ (thuộc phủ Thuận-thành tỉnh Bắc-ninh) bị chết trận, Đăng Hành là con Nguyễn Đăng Giai (người Quảng-bình, đỗ đồng tiến sĩ) nguyên thụ bổ chính Khánh-hòa mộ lính đồng theo đi quân thứ Nam đạo. Kịp khi nghị hòa; sai đi đánh miền bắc, coi những lính đồng đã mộ ở Quảng-bình, Thanh-hóa, liền tháng được 13 trận, đến đây tiền đi trước không có quân cứu viện, bị chết ở trận. Vua thương lắm, truy tặng cho chức bổ chính sứ, cấp thêm cho một cây gấm Trung-quốc, 3 tấm lụa, 10 tấm vải, đem về chôn ở làng. Lại cho 60 lạng bạc cấp cho người nhà. Lại phát tiền kho để trả về số tiền Đăng Hành vay để thuê mộ khi trước là 13.000 quan. Em Đăng Hành là Nguyễn Đăng Hộ xin coi quân đạo quân của Đăng Hành và mộ thêm quân nghĩa dùng để giết giặc báo thù. Vua sai cất nhắc cho hàm thị giảng, cấp cho tiền kho để mộ quân.

Bọn thổ phỉ xâm phạm huyện Bình-xuyên, Phú-bình (thuộc Thái-nguyên). Bọn phó lãnh binh quan là Võ Thành, tri phủ là Doãn Chính, quyền huyện là Trần Văn Quỳnh đem quân họp đánh, 6 trận được cả. Lần đi đánh này lãnh phó quân cơ là Hồ Lung bị chết trận, truy tặng cho hàm thực thụ. Em Lung là Hồ Liêu theo đi đánh trận, vì anh trả thù, giết chết đầu mục

lũ của giặc đều 1 tên, thăng thưởng cho chức Cẩm binh cai đội.

Bọn giặc ở sông nước vây quấy thành tỉnh Quảng-yên. Khi ấy thương biện quân vụ là Nguyễn Tiến Lục đốc quân chặn đánh, nhân vì quân ta ít, quân giặc đông không địch nổi, tức thì triệt về tỉnh thành, hợp sức cố giữ. Rồi do đường hạt huyện Nghiêu-phong lui về hạt tỉnh Nam-định xin chịu tội, và nói bọn giặc lương ít, không thể giữ lâu được, bày tâu kế hoạch nửa đêm đánh úp. Quan bộ Binh đem việc tâu lên. Lục là người Bắc-ninh, xin cách chức theo đi quân thứ miền Bắc để đánh giặc.

Vua bảo rằng: Tiến Lục còn hay bày chức đánh giặc, không nên tránh chỗ nạn đến chỗ kia. Cho đổi về Quảng-yên, bắt phải thư hợp bọn thủ hạ và quân ta võ trước đi ngày trừ tinh, để sớm giải vây cho tỉnh ấy.

Tả tham tri bộ Lại là Phạm Phú Thứ tâu nói: xin thuê tàu máy của tướng nước Phú, kèm theo thuyền quân của ta, đi ngay đến đánh phá sào huyệt của giặc ở Đồ-sơn, thẳng vào đường sông đánh phá vào nơi trung tâm của giặc, phía tả thông với Hải-dương, phía hữu viện trợ cho Quảng-yên. Đường thủy đã thẳng, thì giặc phải run lòng, không đầy 2 tháng có thể dẹp yên được bọn giặc vậy. Viện Cơ mật phúc tâu xin sai Lâm Duy Thiếp tự đem ý mình nói với tướng nước Phú. Nhưng tướng nước Phú từ chối rằng luật của nước Phú không được cho thuê riêng tàu. Việc bèn thôi.

Vua nghĩ: mấy năm nay Hải-phòng và Thừa-thiên công việc rất nhiều, quân thứ miền Bắc, gọi quân lấy lương phần nhiều là ở Thanh và Nghệ. Dụ sai chia ra từng hạng, tha giảm thuế tô, hoãn điền binh định có khác nhau.

Ban tiền gạo cho thân mẫu Đỗ Quang là quyền tuần phủ Gia-định. (Quang quê ở Hải-dương, bị giặc đốt phá nhà cửa, mẹ và người nhà phải dời đi ở ngụ hạt tỉnh Nam-định, việc lấy gạo lên, Vua sai mỗi tháng cấp cho gạo trắng 4 phương, tiền 20 quan, đến khi nào giặc yên mới thôi). Nhân đó thông dụ, phạm người nhà của người làm quan ở xa, có những tình trạng như thế, thì quan sở tại phải theo quan phạm cao thấp, số người nhiều ít mà lượng cấp cho.

Lại tha tội cho những dân xấu chưa bỏ đạo ở các hạt, lấy cớ là hòa nghị đã xong, nên bỏ lệ cấm đó. (Trừ ra những người thực có địch tình thông đồng với giặc do quan địa phương xét rõ tội thì không kể, còn các người bị giam hay an tri, thì những người đầu sỏ và trai tráng đều cho tha hết, ruộng vườn, gia sản, ra lính, tạp dịch các khoản đều tuân theo dụ trước mà làm. Vì lệnh giam giữ năm trước, ở Nam-định rất nghiêm ngặt, đem chém đến hơn 4.800 người, Nguyễn Đình Tân sợ bọn dân đạo dễ lòng thù oán theo giặc, xin một hạt Nam-định, bầy cứ giam giữ như cũ. Vua không cho).

Dân ở ven biển thuộc hạt Bình-thuận, nhiều lần bị thuyền của nước Phú bắt đốt. Tuần phủ là Nguyễn Hữu Cơ đem việc tâu lên. (Nhà 34 nóc, thuyền 38 chiếc, chết 10 người). Sai cấp tiền tuất cho.

Làm đền thờ Quang lộc tự khanh Trần Xuân Hòa (cử nhân người Quảng-trị). Mùa đông năm ngoài, người nước Phú sẵn vào các xứ Mỹ-trang, Bang-lệnh tỉnh Định-tường, quan quân chia đường đánh dẹp. Thị độc học sĩ là Trần Xuân Hòa giữ đạo Bình-bị, bị người Phú bắt được, cần lưỡi mà chết. (Xuân Hòa trước là tri phủ, sung làm Bình bị ở đạo Vĩnh-tường, từng đi suốt các viên nhân mộ nghĩa mai phục giết lý

ương, lĩnh ma-tà 6 lần, thưởng thụ cho hàm thị độc học sĩ, vẫn sung chức ấy). Đến đây, xét ra tâu lên, chuẩn truy tặng hàm Quang lộc tự khanh, và sai quan đạo Quảng-trị lập đền thờ mỗi năm xuân thu sai quan đến tế 2 lần. (Theo như lệ thờ, đồ thờ ở đền Phan Văn Đạt bị chết trận. Âm thụ cho một người làm chủ tự, và cho 50 lượng bạc giao cho người nhà).

Cho tổng đốc Long — Tương là Trương Văn Uyên đổi bổ làm thượng thư bộ Hình. (Nhưng vẫn theo án cách lưu, Phan Thanh Giản thay làm tổng đốc, đổi cấp cho quả ấn « Vĩnh-long tổng đốc quan phòng »).

Cho vệ úy quyền chương doanh Kỳ vũ là Nguyễn Hữu Thân sung làm Bắc thứ phó đề đốc; chương vệ quyền coi Tả dực doanh Vũ lâm là Lê Sĩ sung làm Đông thứ phó đề đốc.

Mới đặt chức đề đốc ở Thanh-hóa, Hà-nội, Nam-dịnh, Cho chương vệ quyền chương doanh vệ phong; là Lê Quang Tiến; quyền chương doanh Hùng nhuệ là Nguyễn Tấn; lãnh binh quan Khánh-hóa là Nguyễn Diễm lãnh chức đề đốc 3 tỉnh ấy (Quang Tiến lãnh đề đốc Thanh-hóa, Tấn lãnh đề đốc Hà-nội, Diễm lãnh đề đốc Nam-dịnh).

# ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỬ KỶ

QUYỂN XXVII

## THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm tuất, Tự-đức năm thứ 15 [1862]. Mùa thu, tháng 7, bọn Lạc Đức là Giám-mục người I-pha-nho đệ thư của tướng nước I xin đi truyền giáo, (Lạc Đức cùng với đạo trưởng Hòa, đạo trưởng Tư, đạo trưởng Đê vô đệ thư của tướng I-pha-nho xin đi truyền giáo từ Hà-lĩnh, Nghệ-an trở vào Nam, có giấy thông hành của tướng nước Phú cấp cho). Đình thần bàn đều nói: trong giấy hòa ước nói có đủ các tướng của 2 nước ký tên. (Tướng nước Phú là Phô-na, tướng nước I-pha-nho là Bờ-lăng Ca). Nay không có thư của tướng nước Phú và không có giấy của Phan Thanh Giản, Lâm-Duy Thiếp hội báo. Vả lại cùng với thư xin giảng hòa năm trước (Tướng I-pha-nho cầu hòa có nói: Nếu không cho hòa thì tất cùng với dân khởi loạn ở Bắc-kỳ trước) và lời nói của đạo trưởng Đoái (Đoái nói: từ Hà-nội, Nam-dịnh trở vào nam thì nước Phú truyền giáo, từ Hải-dương, Sơn-tây, Bắc-ninh, Quảng-yên trở ra Bắc thì nước I truyền giáo) cùng trái nhau, không thể cho được. Bèn viết thư bảo 2 tướng rằng: từ trước tới nay nghiêm cấm, đây đó cũng yên, nên đợi sau khi hòa ước định rồi, dẫn dụ cho sĩ dân về sau mới có thể được. Khi ấy những thân sĩ

Tĩnh tổ bày: không muốn cho đạo trưởng đến truyền giáo. Sai biện lý bộ Hình là Lê Tuấn (người Hà-tĩnh đỗ tiến sĩ) đến hiệu dụ.

— Chuẩn cho Hồ Viêm, Đặng Hạnh lại quyền giữ các doanh Hồ oai, Kỳ võ. (Viêm nguyên Chương doanh Hồ oai, Hạnh, nguyên chương doanh Kỳ võ, trước sung làm khám sai và phó đề đốc ở quán thứ Hải-dương. Sau Viêm bị triệt về, Hạnh bị bệnh về. Đến đây đều chuẩn cho vẫn giữ nguyên hàm). Chương vệ nguyên sung làm đề đốc ở quán thứ Biên-hòa là Tôn Thất Đình quyền giữ tá dục doanh Vũ lâm; chương vệ lãnh đề đốc Nam-định là Nguyễn Diễm đổi lãnh đề đốc quán thứ Bắc-ninh; lãnh binh quan Bình-định là Lê Ngộ đổi lãnh đề đốc Nam-định.

Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp thương thuyết về việc trả tại 3 tỉnh, tướng nước Phú không nghe. Vua cho hỏi các đình thần, bọn Trương Đăng Quế, Trần Tiên Thành tâu xin: nhân trước khi sứ nước Phú chưa đến, (Trong thư hòa ước nói: hạn trong 1 năm tướng nước Phú sẽ sai sứ đến Kinh trao đổi giấy hòa ước và hỏi thăm các điều). Cho sứ sang vấn an vua nước Phú, nhân độ thư biện bạch về việc Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp nhẹ dạ nhường đất, Phô-na bắt ép. Và cử Võ Phạm (thủy sư đô đốc) sung làm chức khám sai, Trần Đình Túc làm chức phó, Đỗ Độ, Hồ Quang đều sung chức bồi sứ.

Vua nói: muốn việc cần ở được người mà thôi, đã vì nước lo xa, phải nên chọn kỹ. Rồi sau việc ấy bỏ đấy.

Từ khi hòa ước đã thành, thông dụ cho Nam-kỳ nghị quân, đổi Trương Định về Phú-yên. Khi ấy những nhân vật nghĩa ở Gia-định, Định-tướng, Biên-hòa, không ở Tây dương, tụ họp đoàn kết, sau tôn Trương

Định làm người đại đầu mục, tàu bèn xin ra đánh giặc. Định thần cho rằng việc miền Bắc đương khẩn mà việc miền Nam chưa có cơ hội. Lại sai Phan Thanh Giản đi biểu dụ. Trương Định lâu không đến nhận chức, bèn cách chức hàm.

Dồn vệ võ sinh làm quân thân binh.

Cho tuần phủ Thuận—Khánh là Nguyễn Hữu Cơ đổi bổ làm hữu tham tri bộ Hộ.

Nguyễn Tri Phương ở Bình-thuận về châu. Vua bảo Tri Phương rằng: lần này có chỉ triệu về, mà khanh 2, 3 lần xin hưu. Hiện nay gặp buổi có việc, phận tôi con phải nên gắng sức. Lại hỏi Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp nay làm việc ra sao? Thưa rằng: Thanh Giản, Duy Thiếp nói với thần rằng: «vâng mệnh đi tuyên bảo uy tín của nhà vua, ai dám không tuân theo». Nhưng thần xem lòng dân Nam-kỳ, không chịu theo Tây dương lễ độ ở tâm lòng vì nghĩa khí mà tức giận, tôi cũng khó đối với người mà nói được. Thanh Giản, Duy Thiếp lại bảo việc nghị hòa đã xong, có thể ngồi mà trông thấy giàu mạnh. Tôi cho rằng sau khi đã hòa rồi, tài lực ngày hết, làm sao mà giàu mạnh được? Vua nói: khanh sao không nói thẳng cho 2 viên ấy biết? Thưa rằng: Ý kiến không cùng nhau, dù có thương thuyết, cũng chẳng chịu theo lời. Dầu thế, dầu ý kiến khác hay cùng là việc nhỏ, thần chỉ cần sự cho nên được việc nước thôi.

Vua nói: nghị hòa là thất cơ, lỗi ấy do tại 2 viên ấy, cho nên giữ 2 viên ấy ở lại để xem báo hiệu sau này ra sao? Nay khanh ở triều, để phòng ta hỏi han mọi việc, hoặc là đi đánh dẹp bọn giặc miền Bắc. Thưa rằng: Nam hay Bắc đều xin tuân theo mệnh lệnh, nhưng đường đất ở Bắc-kỳ, thần chưa từng



nơi, nhờ bề hạ xếp đặt cho thế nào thôi. Vua nói: khanh hãy nghỉ mười ngày, duyệt kỹ những bài du bài số, đề rõ tình trạng, rồi có phương lược gì, nên cùng Đoàn Thọ và Trần Tiến Thành bàn nhau mà làm.

Bọn thổ phỉ ở Vĩnh-định, Kiên-giang (thuộc An-giang) n' ăn quân nước Phú bản vào đồn bảo, bèn tràn đến cướp phá Ba-xuyên. Thự tổng đốc là Phan Khắc Thận, thân đốc bọn Ngô Đĩnh (đề đốc), Võ Di Huân (phó lãnh binh), Nguyễnlech Khiêm (lãnh đạo binh bị) chia nhau đánh dẹp phá được tan. Lại đi đến bảo Long-xuyên phòng giữ, yết cấm người buôn bán ở 6 tỉnh không được cùng với người Mán An-giang thông thương. Người Mán sợ, xin qui thuận, bèn bỏ cấm ấy.

Dân thổ ở Lạc-an, An-hóa (thuộc Ninh-biêu) từ khi có việc cướp giặc đến nay, hoặc lệ thuộc vào đồn lũy chia nhau canh phòng, hoặc chém cây cối ở rừng để dẫn đường cho quan quân đi đường xuyên sơn để dò xét tình trạng ngoài. Vua thương tình bèn tha thuế cho.

Bọn giặc (Huân, Thịnh) từ phương bắc tràn đến huyện Chương-đức, huyện Từ-liêm (thuộc Hà-nội). Bọn bố chánh sứ là Nguyễn Khắc Thuật, án sát sứ là Lê Hữu Thanh, khám phá là Trịnh Lý Hanh đánh giết, bọn giặc phải lui.

Bọn giặc (Ước, Độc) từ phương đông tràn đến huyện Phú-cử, huyện An-thị (thuộc Hưng-yên). Lãnh binh quan là bọn Vũ Tảo đánh cho 7 trận đều thắng cả, giặc trốn đi.

Lại đặt tri huyện huyện An-thị tỉnh Hưng-yên. (Năm Tự-đức thứ 4 đã bớt bỏ đi, đến đây cho chỗ ấy là nơi địa đầu phòng giữ, nên mới lại đặt).

Bùi Tuấn (là tuyên phủ Phú-yên) làm thương nghị tỉnh vụ; Lê Khắc Cần (theo làm việc ở

quân thứ Quảng-nam) làm thương biện Nam-dịnh tỉnh vụ.

Các bọn giặc người Man, người Lũng ở địa hạt nước Thanh đến lấy cướp ở 2 huyện Tông-hóa, Đại-từ. Quan quân tan vỡ giặc bèn vây Thái-nguyên, đánh sát đến phủ Phú-bình. Tri phủ là Doãn Chính chống đánh, trải hơn 3 tháng, giặc không thể hạ được. Lúc đó, mạn tây bắc đường nghẽn quân viện không có, lương thực không còn. Chính bèn nhân đêm lọt ra ngoài vòng vây, gieo mình xuống sông Hanh mà chết.

Vua nói: việc này thật là khó có người như thế, không thẹn với đời xưa, và cũng khôn; thẹn với giông dõi của người danh thần, truy tặng cho hàm thị độc học sĩ. (Chính là con Doãn Uẩn).

Bà Ai thân đốc bọn Đoàn Linh (đề đốc), Lê Đức Sáng (phó lãnh binh quan) chia đường đánh giặc liền phá được mấy trận, lấy lại được huyện Quảng-oi và huyện Thạch-thất, chuyển đi đánh lần này, đánh nhau ở Sài-sơn, Ai cùng với con là Bản bị thương, vết thương của Ai rồi sau khỏi, Bản hơn một tháng thì chết. Bản trước đây có công trạng bắt chém được giặc, vua khen, truy tặng cho hàm Hàn Lâm viện thị độc.

Bọn Trương Quốc Dụng, Đào Tri, Phan Tam Tĩnh từ Hưng-yên dẫn quân đi sang tỉnh Đông, cứ nhân ở phủ Bình-giang là bọn Lưu Như Sơn, Võ Đăng Thủ, Võ Đình Tinh đem tù tã, thổ hào, dân đông hơn 300 người đón quân, đều tuyên dụ sai về đón chẹn đàng sau giặc, quan quân chuyển đánh được thắng trận to, lấy lại được phủ thành Bình-giang, cho Như Sơn, Đăng Thủ quyền làm việc phủ ấy đời kén lính lệ ở phủ. (Nguyên trước dùng dân đi đạo ở xã Tráng-liệt, đến đây đời cho lấy dân ở 2 xã Đình-tổ và Hoạch-trạch). Sai một ch

ba lưu sông Nghĩa-trụ làm một cái cầu phao sang sông, rồi đưa đại binh đánh phá đồn giặc ở Tráng-liệt, chém 3 tên đầu sỏ của giặc, (là khám sứ nguy là tên Tinh, thống lĩnh nguy là tên Huỳnh và đề đốc nguy là Tinh, nguyên là dân theo đạo cả), đốt triệt hết sào huyệt đồn lũy, bắt được khí giới và ấn của nguy, quân giặc bị chết cháy chết đuối rất nhiều. Đêm đến, đề bọn Lê Xuân (đề đốc) lại giữ phủ Bình-giang, bọn Quốc Dung thẳng sang thượng lưu sông Nghĩa-trụ, liền phá được bọn lũ của giặc, tiến đến cứu viện tỉnh thành, trong thành đem quân ra đánh áp vào quân giặc thua lùi, cửa tây bên mở. Khi ấy, 4 mặt thành có nhiều ổ súng và hố chông của giặc, đường thủy đường bộ vẫn còn nhiều giặc, đường tam chưa thông, bọn Quốc Dung bèn vào thành bàn việc đánh dẹp, giặc lại đến vây. Yunghe tin ấy, sai Vũ Tảo đóng đồn ở nơi đầu địa giới tỉnh Hưng-yên (tiếp giáp với 2 phủ Bình-giang và Ninh-giang). Lại sai lãnh binh quan Hưng-yên là bọn Hồ Thuận đem 500 quân đến cứu viện phủ Bình-giang, Bùi Huy Phan, Mai Viết, Trần Như Tảo (lãnh binh quan) đem quân thủy đánh phủ Ninh-giang để chia thế giặc. Mai Viết rồi sau vì khinh tiến bị chết ở trận.

Vua nói: giữ tính mạng cho 3 quân, mà khinh suất tính mình, hại đến sự dũng cảm, còn như việc quân quốc thì ra sao? Chỉ cấp cho tiền tuất, không cho truy tặng. Cho đề đốc Thanh-hoa là Lê Quang Tiến đến thay, mà cho lãnh binh quan tỉnh ấy là Võ Thường thẳng lãnh đề đốc.

Tháng 8, giặc Huân cùng với bọn thổ phỉ Tuyên-quang là Nông Hùng Thạc và toán giặc hạt nước Thanh là Hoàng Anh họp bọn lũ với nhau (hơn một vạn người) thành tỉnh Tuyên-quang. Tỉnh thần là Nguyễn Tất

Tổ (bổ chánh, phó bãng), Nguyễn Văn Tổ (án sát, đồng tiến sĩ) bỏ thành chạy. Khi đó tỉnh Sơn và tỉnh Bắc chưa yên, việc quan báo chưa thông. Giặc đưa thư nói: nếu muốn cho tỉnh mạng nhân dân cả thành được sống thì sớm hàng đi, không thì giết chết hết cả thành. Bọn Tất Tổ vì đường nghẽn không có quân viện, mới làm thư và đem cả ấn ủy cho kẻ lại đem nộp cho giặc, rồi cùng với quan quân trong thành hơn 500 người lên mở cửa thành, chạy ra, giặc bèn tiến vào chiếm giữ thành. Tin ấy báo lên. Vua sai 2 thứ thần ở Tây và Bắc trú biện việc đó, và xét xem nguyên ủy về sự thất thủ thành ấy để bàn việc xử tội. (Tất Tổ, Văn Tổ sau đều bị bệnh chết).

Vua cùng các quần thần mưu kén người làm tướng ở quân thứ Tây-Bắc. Đinh thần cử Nguyễn Tri Phương, Trương Đăng Quế xin đem Trần Tiên Thành để thay.

Vua hỏi lại 2 viên ấy Tri Phương tâu nói: tướng cần phải chọn được người giỏi vì tính mạng của 3 quân đều hệ thuộc vào người làm tướng. Thần vâng phái đi Nam-kỳ, không được công trạng gì, lại không hiểu tình thế ở Bắc-kỳ. Tiên Thành tâu nói: thế giặc ở Bắc-kỳ rất khó đánh bắt, mà địa thế thần cũng chưa am tường. Tri Phương vốn có danh vọng lớn, lại từng ra mặt trận, thần không thể kịp được. Hai người đều xin vua xét định.

Vua hỏi Đoàn Thọ. Thọ thưa rằng: xin cho thần nhiều quân đem đi Hà-nội để xem xét cơ hội, nên đánh Sơn-tây trước hay đánh Bắc-ninh trước, họp quân lại mà đánh, thì sức không phân, mà dễ đánh lấy được.

Vua nói: Quân cơ là việc lớn, không thể người khác người cũng được. Bèn sai Tri Phương sung làm Tây Bắc tổng thống quân vụ đại thần; Thừa-thiên phủ

là Phan Đình Tuyền sung làm quân thứ tân lý; chương vệ quyền chương doanh Thần cơ là Tôn Thất Tuệ sung làm đề đốc. Tri Phương xin lấy Phạm Hán (nguyên phó lãnh binh quan Bình-thuận), Hoàng Mân (hiệp quân) sung làm đốc binh, vua y cho.

Lại đặt chức tri huyện ở Gia-viên, thuộc Ninh-bình, Mộ-đức (thuộc Quảng-ngãi). (Năm Tự-đức thứ 4 bớt đi).

Thư án sát sứ Ninh-bình là Dương Doãn Am đem việc ép Văn-hải thuộc tỉnh xin khẩn ruộng nộp thuế (hơn 3.000 mẫu) làm danh sách dâng tâu, lời nhiều phiền phức. Vua nói: trăm sao xem hết được các việc nhỏ nhặt. Sai chép tóm tắt để biết. La sai các sở sách cần phải gọn ghẽ rõ ràng, để hợp với nghĩa lời văn cần phải nói đại thể cốt yếu, nói phiền phức thì có tội.

Định lệ tâu giá gạo về 4 tháng quý và lúa ruộng hàng năm (thức ăn của dân phải cứu giúp, lúa ruộng có tổn thương nặng, mới phải tâu, nhẹ thì hợp làm tờ phiến).

Đặt sứ quán ở giới phận của thủy sư, thuộc phía nam sông Hương (nguyên ở doanh Thủy sư, có nền nhà công sảnh cũ, thuộc xã An-cựu, huyện Hương-thủy. Đến đây theo lời bàn của đình thần, nơi này sáng khải lại ở cách sông, đường thủy đường bộ đều vừa độ, dư đặt làm nơi khoản tiếp sứ giả của phương tây).

Bọn thổ phi ở Hưng-hóa xâm phạm huyện Tam-nông, phó lãnh binh quan là bọn Trần Đức Tráng đánh bắt được tên gặc Hiệp (đề đốc của nguy tên là Nguyễn Hiệp) đem giết đi, lấy lại huyện thành. Bỏ chính sứ là Nguyễn Hữu Hòa, án sát sứ là Nguyễn Huy Dĩ xin cho bọn tù quân, lưu, để chúng đi đánh giết

giặc còn lại đề chuộc tội. Vua không cho, chỉ tha cho một tên Nguyễn Cửu Tú (can về thiếu thóc kho) đi làm quân tiền khu gắng sức chuộc tội.

Toán giặc ở hạt nước Thanh là bọn Lý Hợp Thăng, Chu Chí Văn (2.000 quân) vây tỉnh Cao-bằng. Tỉnh thần là Lê Văn Phò, Nguyễn Huy, phó lãnh binh quan là Nguyễn Vĩnh lui về giữ đồn chứa kho thóc (dời tỉnh lý từ đấy) đem bản đồ (chỉ vạch hình trạng địa thế chỗ giặc đóng quân) gửi đến Lạng - Bình xin quân viện. Phủ thần Lạng - Bình là Phạm Chi Hương đem hơn 2.000 quân tới viện, đánh phá bọn giặc ở sơn phạm Nga-chỉ, tiến lấy lại được tỉnh thành. Tin thắng trận báo lên, thưởng cho gia cấp, kỷ lục và ngân tiền.

Chuẩn cho Hoàng Tá Viêm thực thu Tuần phủ Hưng-yên (nguyên bổ chính sử hộ lý).

Chần cấp cho những nhà bị hỏa tai ở thôn Vĩnh-phúc tỉnh An-giang.

Tháng 8 nhuận, vua bảo các quan đại thần rằng: mấy năm nay ta nhân lo nghĩ thành ốm, mà công việc quân cơ đưa đến một ngày một nhiều; ngoài ra còn giấy tờ lật vạt, cũng lại không ít, ta thực không dám tiếc sức, ngày đêm xem xét phát đi, vẫn không khỏi động lại hàng đống, sợ đến lỡ việc. Vậy nên duyệt nghĩ thể nào cho ổn thỏa, may khỏi mắc tội. Bọn Trương Đăng Quế, Đoàn Thọ, Trần Văn Trung, Trần Tiên Thành, Trương Văn Uyển tâu nói: Công việc thiên hạ rất nhiều, một ngày muôn việc. Huống nay giặc ở ngoài biên chưa yên, thư từ việc binh bề bọn, hết thấy việc gì cũng phiền đến hoàng thượng xem xét, bọn thần xiết bao run sợ. Trừ ra những giấy tờ nên giảm bớt, sẽ họp bàn tiếp tục dâng tâu thì không kể, phụng chiếu: vào kệ.

năm Gia-long: phạm các chương sớ giấy tờ, đều do công đồng duyệt nghĩ, gián hoặc có việc gì quan trọng mới sẽ xin chỉ quyết định; còn những việc nhỏ tầm thường, đã qua công đồng bàn nghĩ ổn thỏa rồi thì truyền báo thi hành, bất tất việc gì cũng phải tâu lên. Đương lúc ấy mọi việc bắt đầu làm mới, ngày làm không hết việc chỉ chú ý ở điều lớn lao mà sơ lược những điều nhỏ nhặt, cho nên việc có thể không nhiều, mà đều đầu vào đầy cả. Từ khi vâng lệnh nhân thời buổi mà thêm bớt, điều lệ tăng nhiều, từ chỗ chất phác đến chỗ văn sức, việc thêm phiền phức, quen theo đã lâu, xen bớt đi cũng là khó. Đó, cũng là theo thời mà thôi. Xét đến khoảng năm Minh-mệnh, những phiếu, phiến, giấy tờ, đều cho bớt rút. Việc gì đã thỏa hợp, thì chỉ nói là kê cứu đã hợp lệ, mà gọi là lệ thì đều không nói đến. Cho nên việc đầu nhiều mà giấy tờ vẫn ít, vì việc tra xét luật lệ, là việc của quan có chức giữ việc ấy mà thôi. Bọn tôi tài năng khi cục làm thường, làm việc lại nhiều sơ suất, mỗi việc phải phiến đến hoàng thượng kiểm xét trích ra. Thực biết là mình có tội nhiều, nghĩ đi nghĩ lại vài bốn lần, chưa biết làm thế nào cho ổn thỏa. Nay xin phỏng theo như lệ công đồng khoảng năm Gia-long, trong 6 bộ văn ban, mỗi bộ đều cử 1 người bộ trưởng (nếu bộ nào chưa có thượng thư, thì dùng tham tri, chưa có tham tri thì dùng thị lang 1 người); Võ ban thì do thống, thống chế, phạm có việc gì thì hội đồng bàn nghĩ. Trừ ra việc nào đã do Nội các làm phiếu nghĩ, thì do các thần tuân lệ mà làm, thì không kể; Còn hết thầy công việc đều do nhà sở quan xét nghĩ trước, rồi chuyển đến công đồng xét duyệt. Việc gì quan trọng hay chưa có thành lệ, thì nói rõ xin chỉ xét định. Nếu đã có thành lệ và các việc lật lại đã thỏa hợp rồi, thì nói qua sự đó, làm phiếu

tiến trình xin chỉ, không cần phải dẫn lệ, nhưng xin miễn dâng nguyên tập, mới có thể dứt được giấy tờ phiền phức. Nếu có sự thiếu sót sai lầm và không đúng lệ, mà nói là thỏa hợp, thì xin do các Khoa đạo, Nội các đương phiên ứng trực đem việc sai sót ấy tâu lên, đem các viên ở nha sở quan ấy và những viên công đồng phúc duyệt ấy trị lấy tội đáng phải chịu. Nếu Nội các khoa đạo không biết cứu xét ra, để đến nỗi có sót lầm, cũng đều đem giao bản xử tội, cho nghiêm công lệnh. Đợi khi thư việc, sẽ chiếu theo như cũ mà làm. Rất mong hoàng thượng chỉ giữ lấy đại cương, mà bỏ qua bớt những công việc lật vật để di dưỡng tinh thần, vì xã tắc gánh vác công việc to lớn. Người xưa có nói: « Bớt việc không bằng bớt nghĩ trong lòng ». Bọn tôi xiết bao khấn khoản.

Vua nói: công đồng lệ cũ cũng thế, duy có việc gì rất quan trọng, lại bàn với đình thần cho được thỏa đáng không còn thiếu sót trở ngại, mới đem ra thi hành. Rồi sau các đình thần xét nghĩ phúc tâu và đem cả các khoản tiết thứ đã phê bảo, và xét duyệt thi hành làm tờ phiếu tâu xin thi hành.

(— Về tháng 2 năm ấy phê giao xét tập tâu của Đặng Văn Bông xin: phạm cơ nghi về việc đánh giặc, trừ ra các việc lớn như thưởng phạt và tài chính chỉ ra thu vào, dân tình lợi hại, thì mới được làm lập tâu bày thì không kể, ngoài ra những việc tầm thường lật vật, cho phép ở bộ, các nha đều chiếu theo lệ cũ tuân hành. Nhưng theo từng khoản mà đăng ký, cứ đến cuối 1 tháng thì làm bản danh sách tâu lên, sẽ do quan ở Nội các, ở khoa đạo hội đồng cứu xét, việc gì trái lệ, thì lập tức chỉ việc tham bặc nghiêm ngặt nghĩ xử, là bớt việc phiền vãn.



— Về tháng 3 phê giao xét duyệt về việc hiện nay việc quân rất bận, không rỗi xem đến việc khác, công việc ở các bộ và các nên làm thế nào, cho quan sơ tư đều bàn nghị, hoặc tương với đình thần gồm cùng với tập tâu của Văn Bảng mà xét nghị.

— Về tháng 4 phê giao xét những việc như phiếu chỉ của bộ Lại về việc bàn giao cho người đến thay v.v... và các việc xét duyệt đã thỏa hợp rồi, từ nay trở đi, nên cất lấy nửa tờ, chỉ viết năm, tháng, ngày và từ chữ «thần bộ phụng chiếu» cho đến chữ «Phụng chỉ» v.v... đính liền vào sau tập ấy, đợi điểm đầu son để bớt phiền phức mà không đến nỗi linh tính rơi mất. Lại như bộ Lại tiếp nhận tập sớ, tỵu trung như các khoản phái viên quyền tam làm việc, cũng là bọn thuộc viên từ thất phẩm trở xuống, và cai tổng ở bên ngoài, mắc bệnh xin cáo nghỉ, về hưu; cũng là bộ Hộ xin đòi vào sổ ruộng đất, nhất khái đều làm danh sách vàng tấu, cũng không siết sự phiền phức. Phạm việc gì tuân lệ mà làm, thì làm thôi làm phiếu dâng lên, cũng chỉ là phê chữ «y tấu» hay «tri đạo» mà thôi, không có gì khác cả. Từ nay nên tỵ vào bộ, cứ đến cuối tháng hợp lại làm danh sách kê trình 1 lần để coi. Các nha đều chiếu theo đó chám chước mà làm. Lại như bộ Binh chọn và đôn bổ những quân chiến tām, theo từng khoản kê liệt vào danh sách v.v... Từ nay trở đi nên làm riêng danh sách tỵ cho bộ, tỉnh đã kiểm đòi, bộ lại kiểm đòi, mà cũng còn sót thì phải chịu trách nhiệm. Phạm việc gì phiền phức giống như thế, thì cũng theo thế mà làm. Các lần phê bảo nói trên này đều chám chước nghị định xin cho thi hành). Vua đều y cho cả. Từ đấy giấy tờ ở 6 bộ các nha thấy đều rút bớt cốt cho đơn giản. Về văn thư ở Nội các: — Các hạng sùng vua nguyên lệ cũ các thần, cùng với thị vệ và các

viên nhân võ bị, mỗi tháng bội đồng bản thử, 3 tháng làm tờ phiếu phúc tâu 1 lần. Nay hàng tháng họp hội đồng bản thử, nếu có khoản gì quan ngại sẽ làm tờ phiếu phúc tâu, đợi 6 tháng theo từng khoản hội đồng làm tờ phiếu kê liệt một lần.

— Về vũ khố: mỗi tháng tiến các vật hạng gì vào trong cung, thì hàng tháng phải làm danh sách kê ra để khấu trừ đi. Nay cứ đến cuối tháng, thì vệ đem trong tháng cung tiến vào cung những vật hạng gì bao nhiêu, viên Cung giám người nào nhận đệ, theo từng khoản biên giao cho Nội các, để đủ giấy tờ đối chiếu. Đợi đến 3 tháng do Vũ khố họp lại làm danh sách tâu 1 lần.

— Về văn thư bộ Hình: — Phạm án kiện ở địa phương, theo lệ cũ, khoản nào chính tay mình thu lý, mà để quá hạn chưa kết án thì trích ra tham hặc. Những án đã lâu ngày, trích ra xin nhắc hạn, án nào đã 2, 3 lần kêu lại thì cũng trích ra tâu hặc, nhưng xin phải cho quan ở kinh hay giao cho tỉnh láng giềng xét làm. Nay án nào kẻ can phạm và người làm chứng chưa đủ, nên chưa kết án được, thì miễn việc tham hặc. Lại như việc kiện hiện đương khám xét mà bọn điều ngành đặt chuyện ra khiêu khống, hoặc 2, 3 lần khiêu khống lại, mà đều không tìm ra được sự trạng đích thực là tham tang tư vị gì thì tư giao cho quan đã xét trước cứu xử. Không cần phải nhất khái trích ra tham hặc. Nếu có tình trạng gì đích xác thì tâu lên tham hặc. Lại về sổ nửa năm và hết năm, nguyên lệ cũ đều do bộ họp lại làm danh sách tiến trình. Nay trừ ra án nào nên trích ra thì không kể, còn những án tầm thường, xét ra không quan ngại gì, thì đình việc họp làm danh sách. Nhưng đem mỗi tỉnh chưa kết xong là bao nhiêu án, hiện giam là bao nhiêu tên, (chưa rõ là năm tháng nào cộng bao nhiêu án)

xử xong hiện giam bao nhiêu tên (chưa rõ tù hạng nào bao nhiêu tên) hợp tâu bằng cách tóm tắt mà thôi.

— Về truy thu tiền tang — người nào niên hạn chưa đủ, theo lệ cũ mỗi năm tâu xin triển hạn. Nay trừ ra người nào cố sức bồi xong, do quán địa phương tâu xin khoan giảm, thì không kể, nếu chưa xong, thì hằng năm đều phải tâu bộ đề biết, nhưng phải y theo đúng niên hạn đã định mà nghiệm thu. Đợi khi hết hạn, quả không có thể nộp được, đều chiếu án thi hành, số tang cho truy miễn thu. Nếu đã bồi, mà hết hạn chưa đủ, lệ nên triển hạn cho một năm, thì cũng hãy tâu bộ đề rõ. Đợi khi hạn cho hoãn lại ấy đã hết. Nếu còn khiến số, thì lập tức chiếu án thi hành, số tang cũng đều cho miễn truy. Nếu tình có thể đáng thương, hay có sự trạng gì thì trích ra tâu lên. Về tội danh đề chiếu án thi hành, đã có sự xử từ trước, tên phạm nào nên xử tội đồ, thì đều tâu vào bộ. Duy có tên phạm nào nên xử tội trảm, giao giam hậu, thì làm tập tâu lên. Những việc nói trên này, vẫn phải nửa năm hay hết năm họp lại phiên tâu đều một lần, nói qua về con số, tội trạng và tên người can phạm.

— Từ trước, các địa phương những việc động tĩnh, cứ theo từng qui làm tập đệ tâu. Từ sau khi vắng chỉ lại đổi định lại, hạt nào ninh thiệp thì tâu bộ họp lại kê tâu. Duy hạt nào gián hoặc có cướp giặc nổi lên, thì đều phải làm tập đệ tâu. Nay trừ ra hạt nào phát ra đến 6 chỗ trở lên, hoặc chưa đến 6 chỗ mà trong có bọn giặc to đến 30 tên trở lên, thì cứ theo như trước làm tập đệ lên thì không kể, còn những việc không thuộc về hạng này, thì nên do quan sở tại đổi làm tờ tâu, nói rõ trong một qui phát ra bao nhiêu chỗ, mỗi chỗ bao nhiêu tên, đã bắt được tên can phạm hay chưa? bao

rõ ràng cho bộ biết. Nhưng đến kỳ họp lại làm kê khai, hạt nào ninh thiếp thì kê lên trước, hạt nào có phát ra cướp giặc, thì kê thứ nhì. Trong đó hạt nào có bao nhiêu chỗ phát ra, về các bọn lũ đã bắt được và còn trốn mỗi hạng là bao nhiêu tên tóm tắt bày tỏ tiến trình. Cho đến văn thư ở các bộ các nha đều tham chiếu theo đó mà bớt đi).

Thự tuần phủ Gia-định là Đỗ Quang tuân dụ về kinh. (trước đã dụ cho thứ thân, tình thân về kinh bỏ chức khác, dâng sớ xin nghỉ phép 2 tháng về thăm nhà, Vua ban cho sớ (5 chi) quế (2 phiến) bạc lang (50 lạng) bảo cho biết là ý thương người thành thực và nuôi người tuổi già.

Trước đây, tú tài ứng nghĩa ở An-giang là Trịnh Quang Nghi đi đường gặp bọn dân theo đạo (44 người) lên đi theo giặc. Quang Nghi khuyên bảo không nghe, bèn giết hết. Đến đây, Phan Thanh Giản xin bắt tội Quang Nghi. Vua nói: khi đó cho giảng hòa, đó là lòng vì việc nghĩa mà căm giận. Bèn tha tội cho.

Thường cho quán nghĩa dưng ở Định-tương đã nổi dậy bắt được cổ súng lớn của giặc. Lại sai xét những người trung nghĩa hăng hái, mà công trạng có thể nêu khen được, đều kê tên tâu lên.

Trước đây, cử nhân ứng nghĩa ở Vĩnh-long là Đoàn Tiến Thiện bản giết được quán nước Phú (ở Mỹ-đức, Mỹ-đông, Mỹ-trung 3 lần đặt quân phục bản giết) thường thụ cho chức tri huyện. Đến đây, Phan Thanh Giản cho là Tiến Thiện bọp giặc để lấy lương, tâu xin cách chức và tra xét.

Vua nói: xử mau cho biết rõ người thiện người ác, đừng theo tư tình mà khinh suất định án. Tiến Thiện bị cách chức lại về đứng tên trong sổ là cử nhân.

sau chuẩn cho khai phục lãnh huân đạo huyện Kiên-giang.

Bãi bắt 5 phần 10 lính đồng ở đồn Hà-tiên (670 người) và người Minh người Hán (420 người) cho về làm ruộng.

Tri phủ phủ Yên-bình (thuộc Tuyên-quang) là Nguyễn Công Quang (người huyện Chân-lộc, Nghệ-an) đánh giặc không địch nổi, gieo mình xuống sông tự tử. Truy tặng hàm làm viện thị độc.

Trước đây nước Xa-lý-ti (1) cùng nước Nam-chương đánh nhau. Quốc trưởng nước ấy là Thiệu Bằng Xà đem dân đinh hơn 100 người xin ngụ ở Điện-biên (thuộc Hưng-hóa). Đến khi thời đánh nhau, người nước ấy xin rước Xà về. Vua dụ tỉnh thần nên vỗ yên mà cho về.

Tù tãi ở Sơn-tây là Chu Mộng Tiên mộ 300 nghĩa dân, đánh giặc ở huyện Tô-g-thiền (thuộc Sơn-tây) được thắng trận. Sai quyền làm việc huyện ấy.

Hộ lý tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên là Bùi Ai (Cử nhân người huyện Phong-doanh, Nam-định, sau Phong-doanh đổi thuộc về tỉnh Ninh-bình) mất. Vua cho rằng Ai giữ một trấn lớn vốn có tiếng tốt, truy tặng cho thực thụ tuần phủ, cấp thêm cho một cây gấm Trung-quốc, 5 tấm lụa, 10 tấm vải, 80 lạng bạc, sai quan đến tế, lục dụng cho các con.

Sai Nguyễn Bá Nghi lãnh tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên kiêm tiêu biện quân vụ.

Bọn Trương Quốc Dung, Đào Tri ở thành Hải-dương ra quân đánh tãn bọn giặc, giải vây cho tỉnh thành. Trước đây, 2 lần chia quân, đánh giáp nhau bằng đồ đoản không được, bên mưu làm chỗ đánh nhau, (liên

ngày đàng trước bày súng lớn súng nhỏ bắn đối trận với giặc, đàng sau dần dần phá u đất lấp hầm hố trọn một tháng mới xong. Bắn chết được tên giặc Kiên (ngụy tham tán tên là Trần Thế Kiên). Bấy giờ đem hơn một nghìn quân, 2 thớt voi, theo về phía bắc, chia đóng chặn chỗ đường cốt yếu, 1.500 quân, 3 thớt voi chia làm 2 chi: một chi hướng về phía nam mà tiến sang bên đông; một chi quanh phương nam mà sang phương bắc, đánh vỡ 3 mặt quân của giặc là 8 đồn 7 u súng, đốt chìm 4 chiếc thuyền. Ngày đã tối thu quân về, sáng hôm sau lại ra quân hơn 700 người, 3 thớt voi hướng về mạn bắc tiến đi, hơn 500 người hướng về phía nam lên đánh úp đàng sau giặc, phá hết cả mặt tây bắc 6 đồn 3 u súng, đốt chìm 6 chiếc thuyền, giặc thua to, lên thuyền lao xuống nước, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Về 2 trận đánh ấy, thế như gió bão, đi đến những nơi giặc đào hố, thả chông thì bắc cầu tre ván mà đi; gặp chỗ nước đọng sâu vài thước, để cả quần áo mà lội qua; chém được hơn 450 thủ cấp cắt lấy tai, bắt được bọn giặc Diệu (lãnh binh của ngụy), giặc Sát (hiệp quân của ngụy) hơn 100 người, súng lớn bằng đồng bằng gang 30 cỡ. Cử nhân võ là Trần Văn Linh tiến lên trước giết giặc, tước thi thưởng cho ngàn bài ở ngay trước mặt, tha những người bị bắt hiếp đi theo, võ về những dân đồng huyện đoàn ở gần đấy, để chờ quân đường thủy đến giáp đánh. Từ bấy giờ, một con đường từ tỉnh thành đến phủ Bình-giang mới được thông đồng, bèn đem cờ đỏ báo tin thắng trận.

Tỉnh Thanh-hóa bị bão lụt. Sai chẩn tuất cho.

Kính sư bão lớn. Vua cho rằng lần này ngày đêm giờ bão nổi to, dân gian không khỏi có tình hình thi

Sai viện Đồ sát và phủ thần Thừa-thiên lập tức hội đồng với quan bộ Hộ chia đi trong ngoài kinh thành, khám xét sự thiệt hại ở dân gian, đều chuyển đem tiền gạo đến chia hạng chần cấp.

Tháng 9, chuẩn cấp cho Cần-chính điện đại học sĩ là Trương Đăng Quế thôi chức quản lý công việc bộ Binh, vẫn sung chức cơ mật viện đại thần. Trước đây, Đăng Quế dâng sớ viện lệ xin về hưu. (Sớ nói: Kính Lễ chép: quan đại phu 70 tuổi thì nghỉ việc, xưa nay không ai là không noi theo. Thần nay tuổi đã 70, hơn nữa cứ đến mùa thu mùa đông lại có chứng bệnh thổ ho, gần đến cõi chết. Kính xin nhà vua đoái thương đến thân già yếu, cho được tròn vẹn. Còn như tình chó ngựa đền ơn, sẽ đợi đến kiếp sau).

Nua phê vào tộp tấu bớ rằng: nay vừa lúc nước nhà nhiều tai nạn, dù tuổi đã già yếu như Trần Văn Trung còn chưa nở bỏ, huống chi là phận nghĩa khí thừc của một viên đại học sĩ, lại muốn xin về nghỉ việc, thì có nên không? Mời rồi hỏi ở trước mặt, đã cho Nguyễn Tri Phương tâu bày xin nghỉ việc là không đúng, nay lại giẫm lên theo dấu cũ ấy, sợ chưa được thỏa đáng vậy. Quyết không thể nói xin về nghỉ. Hãy đợi giúp ta giữ nước không có sự lo ngại gì, rồi bấy giờ hãy làm theo ý muốn. Đến đây Trương Đăng Quế lại làm sớ tâu xin lần nữa. (Sớ nói: tôi nay lam chịu ơn nước, há chẳng nghĩ đến việc báo đền cho xứng; huống chi đương lúc nước nhà có việc, lại riêng có lòng nào. Từ xưa tới nay, tài hèn chức trọng làm cho giặc đến, có nhiều kẻ nghị luận đến, cũng đều trơ mặt nghe chịu. Cũng mong có chút công lao, để đền ơn tri ngộ, lớn lao, nên dùng dâng đến mãi ngày nay, không dám xin nghỉ. Gần đây, quan thứ Hải-dương, hiện đã dẹp

giặc giải vây, mà quân thù ở Tây-bắc cũng luôn luôn thẳng trận, tiếng quân lừng lẫy, sớm muộn cũng có thể giải vây được tỉnh thành Bắc-ninh, công việc ngày dần dần vào đấy. Và lại, tôi ngày thường không có tài nghệ gì khác, chỉ lấy siêng năng cần thận được nhà vua biết cho. Nhưng nay già ốm liên miên, càng ngày càng quá, thân mình đã không siêng việc, thì lấy gì mà xướng suất mọi người, đâu có thể bắt chước được như Nguyễn Tri Phương tuổi và sức bầy còn có thể gắng gỏi làm việc được, mà tự nghĩ xin lui về nghỉ việc ư? Từ khi thần được thờ hoàng thượng ta, tôi nay đã trải 15 năm, không dựng bày được một chút mưu kế gì. Rồi đến nỗi 4 cõi nổi giặc, tội chất cao như gò núi. Nay đã tới tuổi về hưu, đâu có muốn cố gắng làm nữa, nhưng sức không thể làm sao được. Dù có miễn cưỡng ở lại, cũng không bổ ích gì. Nếu nhờ được ơn che đấp (1) cho kẻ tội lỗi, được lấy năm xương làm đóm về chôn, thì đâu lúc chết đi cũng như lúc hãy còn sống. Nếu ghép vào tội không chịu làm việc, cách tra tấn đuổi về, thần cũng cam lòng, không ăn năn gì vậy. Nếu còn ham quyền cố vị để hại các người hiền, không khỏi lại thêm dư luận bàn ché. Thần vẫn biết kêu nhảm rác tai nhà vua, nặng thêm tội lỗi. Nhưng tự nghĩ suy yếu như thế, mà cũng cứ theo mọi người tiến lui, ngồi không ăn bám để yên thân tam hợ, trong lòng thực lấy làm thẹn. Vậy dám mạo muội trình bày, cúi đợi ân chỉ).

Vua lại nói: trong nước có người tài, thì mới được vững vàng, sao nữ khiết nhiên, làm trái ý ta lần nữa.

(1) Câu này nguyên chữ Hán là « duy cái », lấy điển ở trong kinh Lễ có câu rằng: « Tệ duy bất khí, vị mai mã dĩ, tệ cái bất khí vị mai cầu dĩ », nghĩa là cái màn rách không bỏ đi, vì để chân con ngựa, cái lông rách không vất đi vì để chân con chó. Có ý nói thưng đến loài vật có nghĩa.



Bèn giao xuống cho đình thần xét, hỏi rõ phúc tâu lên. Đình thần đều tâu là viên đại thần ấy là bậc lão thành quen biết công việc, trí lực tinh tường, còn có thể mưu bàn việc lớn, giúp ích được nhiều. Huống chi đương lúc làm việc chưa nên rút lui. Duy công việc bộ Binh bề bộn, viên đại thần ấy tuổi cao bệnh yếu, sức không theo được lòng muốn xin cho nghỉ chức quản lý bộ ấy, nhưng vẫn sung vào viện cơ mật, để làm cố vấn, phàm các việc quân cơ và các việc trọng yếu giao cho đình nghị viên ấy cùng hội đồng bàn bạc, cho được chu đáo. Vua bèn xuống dụ chuẩn y lời đình thần phúc tâu. Bèn cho Trần Tiến Thành đổi bổ làm thượng thư bộ Binh, Trương Văn Uyên đổi bổ làm thượng thư bộ Hộ, hữu tham tri bộ Hình là Phan Huy Vĩ làm thăng thự thượng thư bộ ấy, sung quốc sử quán tổng tài. Còn các hàm khác vẫn như cũ.

Đặng Quế lại dâng sớ xin giáng tâu hàm thượng thư, đoạt lại chức công phong cho trước. (Lời sớ đại lược rằng: tôi thẹn là kẻ tội tở của triều trước, nhờ ơn thương là già ốm, cho được đi vắng đến cửa, vào ban châu cho ngồi, việc lớn mới dự bàn, không phiền đến việc nhỏ, ưu đãi rất hậu đến như thế. Tôi không phải là loài gỗ đá mà không biết cảm ơn. Lại nói: Nhưng sự lui tôi không rõ ràng, thì không lấy gì mà giải được sự chê bai là cố giữ ngôi quan to để làm hại người hiền, thực thấy trong lòng có hổ thẹn. Nay không cho là già yếu mà lưu lại, thần cũng không dám khiết nhiên xin về hưu để tỏ cái nghĩa của thần cùng nước cùng vui cùng lo, không có lòng nào tham quyền cố vị. Nhưng nên có sự cảnh lệ, để tỏ lễ phải chung. Đến như đình thần bảo là thần trí tuệ tinh tường, thần thực là không làm được. Kề ra, 4 phương có giặc, là trách nhiệm tại phu, cúi xin nhà vua tự quyết định, đem

tập tâu của tôi xin chịu tội về chỗ không làm nổi việc, tuyên bảo giáng làm hàm thượng thư, đoạt lại tước công, nhưng chuẩn cho lấy tước bá nguyên phong cho trước, lưu lại ở Kinh dự được triều yết, để làm cố vấn, khiến cho thần khỏi có cái hiềm về nối ngôi cao, yên lòng chực hầu. Phạm gặp có quân cơ và các việc quan trọng khâm giao đình nghị, có điều gì nên dự bàn, thì thần xin theo cùng đình thần bàn bạc kỹ càng, dẫu hết tâm lòng ngu si, hoặc có bổ ích được 1, 2 phần chẳng? Đợi khi nào đồng bắc giặc yên, lại xin tỏ bày lời thỉnh cầu trước, cho tròn chí nguyện xưa, đó là lòng mong mỏi của thần. Nếu đã thấy mình yếu tuổi già, may được lưu dùng, lại còn ngang nhiên tự ở vào địa vị chỗ người trông vào. Không thỏa mãn được lòng mong, thì không khỏi lại phải dưng sờ cổ từ, mắc thêm tội lệ. Đó là thần lương sức của mình mà tự xử lấy bởi tự lòng thực nhờ ơn thương kẻ tuổi già ngu xuẩn mà thành toàn cho).

Vua không cho; lại phê bảo rằng: chức tước của khanh, là do ân mệnh của tiên đế ban cho. Vì nghĩ đến công khó nhọc từ trước, mới được tri ngộ đặc biệt như thế, không phải bọn tầm thường có thể so sánh được. Còn từ khi ta lên ngôi tới nay, chưa có cái ơn chút đỉnh gì đối với khanh cả. Duy lấy tình lễ đãi nhau, mỗi khi có hỏi ban, khanh từng cảm động chảy nước mắt. Ta vẫn bảo là vua tôi ý khí cùng thông cảm với nhau không đợi phải nói ra. Lại thường bảo là khanh tuổi càng già càng mạnh, đối với những việc to lớn, đáng lo đáng xử đoán thường thường đều đúng khớp cả. Về những kiến thức mạnh mẽ màu nhiệm như thế, không phải bọn hậu tiến có thể theo kịp được. Ta trộm bảo là biết bày tôi không ai bằng vua, ta nói thẳng ra, không phải là khen hảo.

người khác xem không ai là không nghe thấy. Thực là nhờ cậy được nhiều. Nếu còn cố từ, ta cũng không nỡ bỏ. Nếu bảo rằng làm cho giặc đến chịu người chẻ trách thì lỗi của ta sẽ đến thế nào, chẳng những một mình khang mà thôi. Nhưng nay đã 2, 3 lần bày tỏ, nên đem tờ tâu ấy, trao cho mọi người cùng thấy, để biết vua tôi ta đều tự nhận lỗi chia trách oán, đủ để bày tỏ nỗi lòng. Bằng ta có chỗ nào không phải, cho được thẳng can, không điều nào là ta không nghe. Mong khang lấy Tử Sản và Tư Mã Quang làm khuôn mẫu. Nếu có lợi cho nhà nước, dầu chết sống có kẻ chi, cần gì người ta chẻ trách. Ngõ hầu trên dưới đều hết cả trách nhiệm, không để cho người sau nói mò, chẳng cũng tốt ư? Nếu lại cố chấp, sợ không khỏi tiếng chẻ về yêu cầu. Thi tuy tự lòng chân thành, nhưng nào ai biết cho. Đấng Quế lại tâu xin nhận nửa lương, vua bèn miễn cưỡng nghe theo.

Sơn phận phủ Thừa-thiên cỏ nạn cộp. Sai vệ võng thành kiếm cách để bắt cộp.

Bọn giặc (Ước, Đạc) từ tỉnh Đông đến cướp huyện Chân-dịnh (thuộc Nam-dịnh). Bọn cử nhân là Nguyễn Tảo, Nguyễn Lập họp bọn thổ đồng cùng với bọn hiệp quân Đỗ Trọng đánh giết tên đầu sỏ giặc là tên Khuê (nguy xưng là nguyên súy), bọn giặc còn lại đều trốn chạy.

Đạo quân đường thủy là bọn Lê Quang Tiến, Bùi Huy Phan, Trần Như Táo tiến quân lấy lại phủ Ninh-giang. Khi ấy, quan ở quân thứ trước sai Ngô Nghê (đề đốc), Nguyễn Viết Thành (lãnh binh) hội họp quân lính, thừa thắng liền đánh lấy lại huyện Tứ-kỳ, thẳng tiến đến quân thứ tỉnh Đông. Thứ thân lại sai lính thủy đánh áp lại, giặc thua to, tan vỡ bỏ chạy. Thuyền của

giặc nhiều chiếc bị vỡ đắm, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Quân quân đuổi theo đến Thanh-lâm, lấy được thuyền của giặc hơn 60 chiếc. Trong đó có Nguyễn Văn Vĩ (đeo xiềng), Ưông Việt Hàn (tri châu Tiên-yên, trước cũng bị bắt) ở đây. Bắt được súng lớn súng nhỏ 95 cỗ và khẩu. Việc ấy tâu lên. Vua dụ rằng: sớm hãy dẹp yên bọn giặc ở tỉnh Đông, rồi tiến đến giải vây cho tỉnh Quảng-yên. Và lại trước hãy phòng bị đường thủy không để cho giặc trốn về sào huyệt.

— Đốc học Sơn-tây là Doãn Khuê, hiệp quân Hưng-hóa là Nguyễn Văn Thành hợp quân đánh giặc lấy lại được huyện Thanh-ba (thuộc Sơn-tây) tiến lấy lại được các châu Yên-lập và Văn-chấn (thuộc Hưng-hóa) bắt được tên giặc Bằng, giặc Cơ đem giết đi. Lại cùng với phó lãnh binh là Chu Bình đánh lấy lại phủ Lâm-thảo (thuộc Sơn-tây).

Cho hiệp đốc thủy-đạo là Bùi Huy Phan, đổi lãnh bố chính sứ Quảng-an hộ lý tuần-phủ (Hồ Sĩ Tuấn bị bệnh khuyết ra) nhưng vẫn kiêm chức hiệp đốc quân đường thủy.

Bọn giặc Thịnh lại vây tỉnh Bắc-ninh, hơn 2.200 người dân ở ngoài thành, không chịu theo giặc, cả đến dân ở quanh thành trước đây bị giặc đốt phá tàn đi nay mới trở về. Quan tỉnh và quan ở quân thứ đều chi lương, cho vay giúp đỡ cho. Vua đều miễn cho hết. Bọn thứ thần là Tôn Thất Hàn, tinh thần là Nguyễn Văn Phong liền đem quân đánh giết bọn giặc phải lui.

Nguyễn Tri Phương đem quân đánh miền Bắc, đã phá được tổ giặc ở Chi-linh, bèn đóng ở phía nam sông Chiêm-đức (nguyên là sông Thiên-đức) ngầm sai Hà-nội, Sơn-tây đều dân các thuyền làm ra về muốn sang sông, để chia thể giặc; lại gửi thư bọc sập cho tặc

hẹn nghe thấy tiếng súng thì bộp quân đánh giặc. Khi ấy, tỉnh đã giải vây, chia đánh giặc ở các nơi (Lừ-sou, Quế-dương, Tiên-phong, Võ-giang) nhưng bọn giặc lần lượt đường tam chưa thông. Tri Phả-ông bèn lưu bọn Tôn Thất Tuệ. Đoàn Lĩnh chia đóng (bến sông Chiêm-đức) ở lối sau, sai bọn Hoàng Thành, Phau Đình Tuyền sang qua sông, liền phá được 5 đồn, họp tất cả quân lính thẳng đến tỉnh thành, đường tam mới đi lại thông đồng. Vua khen. Sai chia quân đóng ở ngoài thành, cùng với tỉnh nương tựa lẫn nhau.

Bọn Hoàng Thành, Trịnh Lý Hanh, Đặng Trần Chuyên, Nguyễn Bình lấy lại được huyện Văn-giang. (Trước đây vào tháng 6, bọn Hoàng Thành đã lấy lại được Văn-giang, rồi bỏ về Hà-nội. Vua dụ: phủ ấy là nơi cổ họng của miền đông bắc, mà khinh thường bỏ đi. Đâu phải cách lưu. Ra lệnh cho lại phải thu phục lại để chuộc tội. Đến đây, lại thu phục được, bèn cho khai phục).

Thưởng cho các nghĩa hộ ở Bắc-kỳ đã quyền giúp quân nhu.

Tướng nước Phú là Bô-na đưa giấy nói: bản hòa ước, vua hai nước đã ký tên đóng ấn xong rồi, hẹn đến tháng 11 sẽ sai sứ giả vàng đệ đến Kinh, để dâng nộp lên hoàng thượng, để giao lẫn cho nhau.

Vua bảo trong thư hòa ước, có nhiều chỗ không tiện, gần đây bắt buộc bọn Phan Thanh-Giản, Lâm Duy Thiếp phải ra sức bàn tính dần dần mà chưa thấy làm được việc gì. Nay tướng nước ấy đệ đến để trao đổi cho nhau, chẳng biết 2 viên ấy đã trù tính thế nào? Vả lại, hạn trao đổi là một năm, trong hòa ước cũ đã nói rõ rành, mà họ đã thay đổi đi rồi, khác khác còn tin sao được. Lại nói câu: « vị tiên

hiển nạp», (nghĩa là dâng nộp trước mặt vua) thì không hợp lễ, phải nên chiết biện cho đúng, để ngăn sự sẽ nảy ra dần dần. Đình thần bàn đều cho là sứ thần sang đem mệnh lệnh, có khác với vua 2 nước cùng ra mắt nhau. Nước ấy sai sứ đệ thư, thì nước ta sai quan đón tiếp, như thế mới là đúng lễ. Há có lẽ nào dâng nộp thư ở trước mặt hoàng thượng được. Xin cho Thanh Giản, Duy Thiếp hãy cùng tướng nước Phú biện chiết, cốt sao cho y hạp một năm, để đợi mưu tính sửa đổi lại. Nếu họ cố giữ không nghe, thì sứ giả lúc tiến lúc lui và khi vào triều kiến, phải nên y theo điển lễ nước ta, mới được. Vậy xin nghĩ bàn những cách thức lúc tiến lúc lui và nghi tiết triều yết đều sao lục ra để bàn bạc cho ổn thỏa rồi sau sẽ làm. Vua y theo (rồi sau bọn Thanh Giản và Duy Thiếp tư bàn với tướng nước Phú, tờ phúc lại của tướng ấy, có câu nói: «nơi một năm đây không phải là tất phải đầy đủ chẵn một năm». Không chịu theo đúng hạn một năm, còn các khoản như việc tiến lui triều yết thì đợi gần đến kỳ, sẽ xin nghĩ định trả lời sau).

Mùa đông, tháng 10, trung quân đô thống phủ Đồ thống chương phủ sự, ngự tiền đại thần, thái tử thiếu bảo, Vũ-lao hầu, trí sĩ, (năm cấp nửa lương) là Tạ Quang Cự mất (tuổi hơn 90). Truy tặng hàm thái bảo, cho tên thụy là Trung khắc, ban cho hậu và sai quan đến tế.

Định số phu coi mộ cho các vị phủ đệ. (Trước đây, chưa có thứ bậc, đến nay chuẩn định: thân vương, quận vương đều 20 người; thân công 18 người; quốc công 15 người; quận công 12 người; hoàng thân, trưởng công chúa đều 10 người).

Định lại lệ bổ quan cho các phủ mã. (Lệ cũ phủ mã trật tòng tam phẩm cho nên khi bổ quan giáng xuống một trật. Năm trước đã chuẩn cho cải làm chánh tứ phẩm. Vì lệ bổ quan thì theo lệ bổ kém một trật, chỉ bổ cho chức tòng tứ phẩm. Đến đây, nghị lại, chuẩn cho hàm đã đổi bổ quan, nên bổ đối hàm, không nên lại giáng xuống nữa, chép đề làm lệ mãi mãi).

Cho hữu tham tri bộ Hộ là Nguyễn Hữu Cơ, quyền sung làm tuần phủ Quảng-nam (vì Đà-nẵng sắp có việc sứ đến, cho nên quyền đặt chức này, khi việc xong sẽ định).

— Chuẩn cho Nguyễn Hữu Hòa thực thụ tuần phủ Hưng-hóa. (Nguyên là bố chính bộ lý tuần phủ).

Năm ấy kỳ xét án mùa thu, các hạng tù gồm có 68 tên. Xử chém 6 tên, còn thì hoãn xử đến thu bằng có thứ bậc khác nhau. (Hoãn xử từ 10 tên, lưu giam hậu 18 tên, giảm tội xuống phát làm quan 5 tên, giảm tội xuống phát lưu 20 tên, giam tù 1 tên, tha bằng 8 tên).

Tù trưởng Mán A-sĩ (tên mán thuộc Khánh-hòa) là Hạo Yên đem cống thớt voi đực. Vua thưởng cho quần áo và ngân tiền.

— Chuẩn cho lính thú ở Gia-định đồn bổ vào An-giang, Hà-tiên, thưởng và cấp thêm cho tiền lương tháng.

Phan Thanh Giản hăng du Trương Định, Định thể không cùng giặc Tây dương cùng sống. Binh dân ủng nghĩa ở 6 tỉnh thuộc vào trong bộ ngũ của Trương Định đều cùng cầm cự chống lại giặc Tây dương. Tướng nước Phứ chiêu dụ Định, Định không chịu khuất, Phan Giản lại xin xuống sắc đề dụ Định. Vua bảo các

thị thần rằng: lòng người như thế, cũng là một sự giúp cho cuộc mưu sinh lấy lại, há lẽ nào cứ rần dụ lật vật mãi.

Vu ' ùa năm ấy, phủ Thừa-thiên và 10 tỉnh đạo ở Nam Bắc-kỳ (Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Khả-h-hòa, Ninh-bình, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây, Hưng-hóa) lúa ruộng thu hoạch tốt. Còn chỗ nào bị tai thương, thì chiếu hạng cho tha giảm thuế tô có thứ bậc khác nhau.

Chuẩn cho chương vệ quyền chương đề đốc kinh thành là Nguyễn Sơn về quê hưu trí, cho chương vệ quyền chương tả dực doanh Vũ lâm là Tôn Thất Đình quyền chương đề đốc Kinh thành.

Tháng 11 ngày mồng một là ngày kỷ Dậu có nhật thực.

Truy tặng phẩm hàm cho những người tiết tử đi đánh Tây dương bị chết trận là bốn phó quân cơ Trần Ngọc Điều 29 người. Và phong ấm cho con hay em hoặc cháu (gọi bằng chú bác ruột) 1 người theo như thế lệ.

Dựng nhà thờ cho bố chính sứ là Trần Tuyên, tri phủ là Hoàng Hữu Quang. (Về năm đầu Thiệu-trị, bọn thổ phi ở Lạc-hóa, Trà-vinh (thuộc Vĩnh-long) làm loạn, 2 viên này cố đánh nhau với giặc ở xã Hiếu-tử bị chết trận. Dân sở tại đẩy làm đền tranh thờ cúng. Đến đây, sai tỉnh thần Vĩnh-long dời dựng đền ngôi, cấp cho đồ thờ, cứ đến tháng trọng xuân thì sai quan đến tế). Tuyên là cha sinh ra Trần Xuân Hòa (người Quảng-trị). Vua thường bảo quan bộ Lễ rằng: cha con Trần Tuyên, Trần Xuân Hòa là người có tiết nghĩa tiếng thơm, vẻ vang sử sách, rất là khó được người như thế).

Định lại lệ cho những người ra làm quan. Gần đây, sung lãnh chức gì chỉ có 2 năm thì được thăng



năm thì được thăng thụ. Đến đây mới đổi định lại. (Phàm những người không được dự hạng xét cử, thì nha nhiều việc đủ 3 năm, nha ít việc đủ 4 năm, hết hạn ấy đều được thăng thụ. Còn về hạn 2 năm thăng thụ thì đình bỏ. Người nào dự vào hạng sát cử, thì chiếu theo lệ trước mà làm).

Định rõ lại lệ tuần kiểm ở Kinh thành. (Đề đốc coi nội thành, quản vệ coi ngoại thành, khi giao bài thi tả nhất giao cho hữu nhất, tả nhị giao cho hữu nhị, còn thi theo đó mà suy ra. Lại thêm quân 30 người, chia làm 2 đạo, mỗi đạo có 1 suất đội, 1 đội trưởng, 15 người lính chiếu theo địa phận mà tuần xét, đường cái chính đường tắt đều có lính đi tuần cả).

Thự tổng đốc An — Tĩnh là Vũ Trọng Bình dâng nói việc võ yên Bắc-kỳ có 3 điều: (1/cách thời tệ của bọn làm quan, 2/quyền lương lính, 3/miễn tội cho kẻ xuất thú). Vua cho là phải. Nhân thế sai thứ thần ở các tỉnh xét rõ những người biện nay bị cách chức lưu lại làm việc, ai là người thanh liêm siêng năng biết sợ biết cố sức hăng hái, ai là người lễ mễ không làm nội việc, tham nhũng, nên để dùng hay nên bỏ đi, cứ thực tâu lên. Lại sai miễn các thuế thiếu cho Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây còn Hà-nội, Hưng-yên, Hưng-hóa, Ninh-bình thì miễn cho một nửa. Nơi nào tình hình thiệt hại lắm thì cho hoãn đền ngạch thiếu về binh dân. Phàm các đầu sỏ giặc, bọn lũ giặc ra thú ngoài hạn, cũng cho miễn, tướng giặc, minh chủ của giặc, chỉ bắt tội bản thân người ấy thôi.

Định hoãn một khóa thanh tra. (Về niên khóa của các tỉnh: Thanh-hóa, Ninh-bình, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Sơn-tây, Quảng-bình, Quảng-nam, Quảng-ngãi).

Tha 5 phần mười số thuế thiếu cho đồng dân từ Nghệ-an đến Nam-Ngãi.

Ban thuốc hoàn sâm quế cho thứ thần và thuốc hoàn thông trị các bệnh cho binh lính ở các quân thứ miền Tây, Bắc, Đông.

Chương vệ sung đề đốc là Tôn Thất Tuệ chết. Vua cho là Tuệ có công bắt giặc, truy tặng chức thống chế, sai quan đến tế một tuần, và ban cho các vật hạng đưa tới nhà.

Tỉnh thần Bắc-ninh xin cho dân thuê ruộng trồng dâu được mua 10 nộp thay. Vua nói: nuôi tằm để cung việc tế tự và ngu ý khuyên bảo trồng dâu chăn tằm, không kể gì đến sự hơn thiệt. Không cho.

Cần chính điện đại học sĩ Trương Đăng Quế ngày lên thọ 70 tuổi. Vua cho thơ (ngũ ngôn) 1 bài (và bài tựa) và các phẩm hạng để nuôi tuổi già đọc sách. (Nhưng hươu 1 cặp, nhân sâm 5 chi, quế Thanh 2 phiến, 1 cái nghiên đá cầm thạch chạm chữ phúc thọ, bút 10 ngòi, ống cầm bút sừ 1 chiếc, mực 1 hộp 4 thoi, giấy viết thơ hạng tốt 1 hộp 100 tờ, đai vàng 1 chiếc, gậy đầu cưa 1 chiếc, bàn chè 1 bộ, bát sứ 2 chiếc, chén 7 cái, đĩa 10 chiếc, áo chống rét hạng tay rộng, hạng tay vừa, hạng tay chèn mỗi thứ 1 chiếc đều mềm bông. Chăn 1 chiếc, đệm nằm, đệm ngồi, đều 1 chiếc lót bông, trừu sợi gai màu huyền, trừu hoa màu ngọc lam, trừu dệt măng cuộn tròn màu bảo lang, trừu trơn màu đỏ màu trắng đều mỗi thứ 1 tấm).

Chuẩn định: từ nay phạm các nha viên xét việc hình án, có nhà nào cha con, anh em cũng bị tội xử tử hay bị đồ lưu, thì trích ra 1 người, tâu xin cho giảm bậc. Chép làm lệ.

Trước đây Quang lộc tự khanh lãnh bố chính sử Thái-nguyên là Nguyễn Đăng Sĩ cùng với bọn khâm phái khoa đạo là Cung Dự chẻ trách lẫn nhau, giao cho tỉnh Sơn-tây tra xét đệ lên, đã do 2 bộ Lại, Hình xét nghĩ lại. Đến đây Nội-các liệt tâu Đăng Sĩ về tội hư vu, (chỉ bặc bọn Dự tha riêng binh lính tùy phái 12 tên về quê, và báo riêng cho bọn tên Cơ còn việc chiêu xưng ăn cướp, đổi cung 2 khoản), nên phạt 100 trượng, bãi chức, lui về nguyên tịch xuất thân. Vua cho là tỉnh thành Thái-nguyên đương bị giặc vây chiếm, đợi sau sẽ xét nghĩ.

Đổi định lại lệ giấy cáo sắc phong tặng cho các quan viên văn võ. (Khoảng năm Minh-mệnh định thần bản đã được chuẩn y. Cáo sắc phong tặng cho quan viên chánh nhị phẩm trở lên dùng thứ đoạn dệt tơ đầu tám sợi của Trung quốc màu vàng, chiều cao 8 tấc, chiều dài 2 thước 5 tấc, 4 xung quanh thêu rồng mây; Tông tam phẩm trở lên, dùng thứ đoạn dệt tơ đầu 8 sợi hàng nam màu vàng, chiều cao hết cả khổ đoạn, chiều rộng 2 thước 2 tấc, 4 xung quanh thêu mây và con giao long; chánh tứ phẩm trở xuống dùng giấy sắc bạc màu vàng, chiều cao chiều rộng y như mẫu thường, đến đây, đổi định lại: nhất, nhị phẩm dùng giấy sắc rồng hạng nhất; tam, tứ phẩm dùng giấy sắc rồng hạng hai; ngũ, lục phẩm dùng giấy sắc rồng hạng ba; thất, bát, cửu phẩm dùng giấy hội hạng nhất).

Chương vệ sung đề đốc quân thứ tỉnh Đông là Lê Xuân đuổi giặc đến Đông-triều (thuộc Hải-dương) giặc phục sau núi, bốn bề bắn xúm lại, Xuân bị chết tại trận. Việc tâu lên. Vua bảo là Xuân khinh suất tiến đánh, chỉ cấp cho tiền tuất, mà không cho tặng hàm.

Quân ở quân thứ tỉnh Đông đánh giặc ở Nam-  
nh-môn, đến đâu được đấy. Quân thủy bộ của

giặc đều trốn cả, bèn đi suốt tới Quảng-yên. Khi ấy, tỉnh đã giải vây rồi, các đầu mục và bọn lũ của giặc, phần nhiều đều quy thuận cả. Bọn giặc Minh, giặc Ước giặc Đặc trốn ra chiếm giữ hòn đảo-ngoài biển. (Đồ-sơn, Cát-bà). Trương Quốc Dung, Đào Tri đóng quân ở tỉnh thành Quảng-yên, sai Nguyễn Dũng, Nguyễn Tiến Lục đóng chặn ở địa giới phía bắc, chỗ con đường bọn giặc trốn đi. (Khi ấy, quân thứ tỉnh Bắc dương đánh ở Lang-giang) sai quan thủy đạo là bọn Lê Quang Tiến, Bùi Huy Phan đi thuyền đuổi dẹp các tên giặc trốn ở hòn đảo ngoài biển.

Hạ lệnh cho các nơi ven sông ở Hải-yên thấy có xác hay xương những người bị chết trên không cứ là hạng người nào, sở tại đều phải đem chôn cất.

Thường cấp áo quần cho quan quân ở quân thứ các tỉnh thuộc về các vùng Đông, Tây, Bắc (sai thị vệ đem đến cấp cho).

Tháng 12, vua cho là hai kỳ lấy lương gọi quân, công việc bận rộn nặng nề mà giá gạo cao, thức ăn khó kiếm. Bèn tha thuế cho 10 hạt: (Quảng-bình, An-giang, Hà-tiên, Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-hóa, Ninh-bình, Nam-định, Hải-dương, Sơn-tây) cho vay tiền và bán thóc cho dân. Lại sai các địa phương đều chia nơi thiệt hại nặng nhẹ mà cứu giúp cho dân.

Thuyền giặc từ hòn đảo ngoài biển vào xã Phú-lưu (thuộc Quảng-yên) phó lãnh binh quan là Trần Xuân Quang đánh g ết, giặc phải lui. Khi ấy, giặc thuê 2 chiếc tàu của Tây dương, 10 chiếc thuyền của người Thanh hiệp cùng với thuyền của giặc (hơn 300 chiếc) từ huyện Nghiêu-phong tiến đến tỉnh thành Quảng-yên. Quan quân chia làm đồn trong đồn ngoài. (Bờ dề, Phú-lưu) đặt súng lớn bắn chìm được thuyền giặc 4 chiếc, và chết hơn 100 tên giặc. Giặc bèn thoái lui. Nửa đêm

tiến đến, lại bị bắn lùi. Ngày hôm sau giặc lại tiến đến gần vào đồn ngoài ở Bờ đê cố đánh. Quan quân bị vỡ, Xuân Quang liền chày vào đồn trong, đốc quân đồng chặn bắn, lại bắn chìm thuyền giặc 4 chiếc, bắn chết lính đồng người nước Thanh hơn 100 tên, giặc bèn lùi đậu ở Đồ-sơn. Quan quân đóng đồn ở Bạch-dâng để chống giữ.

Bọn giặc Thịnh chiếm giữ phủ Lạng-giang, tri phủ là Đồng Đức Tấu đem bọn cai tổng là Nguyễn Ngọc Chấn đi đánh, chém được tên giặc Tuyền (Thượng thư của giặc lãnh tổng đốc Bắc-ninh) thu lại được voi ngựa khí giới. Giặc đều lùi trốn, bèn lấy lại được phủ thành,

Giặc Huân, giặc Trinh (ngụy xưng là đốc vận đại sứ) đóng đồn ở xã Thượng-dã (thuộc phủ Đa-phúc) cách sông Bình-kỳ đóng quân. Nguyễn Tri Phương cho là trước mặt đồn giặc có thể đi suốt đến Thái-nguyên, phòng giữ tốt là nghiêm mật, chỉ bằng tìm đường tắt đánh úp ở mặt sau. Bèn đem quân đi về mạn Đông-anh sang qua thượng lưu sông Bằng-giang, đánh úp phá được bọn giặc. Bấy giờ bèn chuyển quân tiến đến các hạt Hiệp-hòa, Việt-yên, Yên-thế và Lạng-giang, bắt được tên giặc Cận (ngụy xưng là Bắc-kỳ đại nguyên súy tên là Đặng Văn Cận) và 7 tên đầu mục của giặc. Bèn dời phủ lý Lạng-giang đến xã Cao-thượng, lại chia quân làm 3 đạo, đánh dẹp bọn giặc còn sót lại.

Chuẩn cho quan văn từ từ phẩm ấn quan, quan võ từ tam phẩm trở lên, đi đánh giặc bị chết trận, hay chết bệnh (không kể có công lao hay không), đều truy cấp cho áo châu để thờ. (Ai có tặng hàm thì chiếu theo nguyên hàm).

Năm ấy, các hạng thuyền ở kinh và ngoài các tỉnh đi tuần và đi tải hàng cộng 59 chiếc, bị đắm mất 3 (do gió bão) còn thì đều trở về thanh thỏa cả.

70<sup>n</sup>

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

Tập XXIX

CHÍNH BIÊN — ĐỆ TỬ KỶ III

*Thực lục về Dực-tông Anh Hoàng đế*

	Trang
Quyển XX : Tự-đức năm thứ 12 (1859)	5
Quyển XXI : —	59
Quyển XXII : Tự-đức năm thứ 13 (1860)	91
Quyển XXIII : —	129
Quyển XXIV : Tự-đức năm thứ 14 (1861)	180
Quyển XXV : —	231
Quyển XXVI : Tự-đức năm thứ 15 (1862)	278
Quyển XXVII : —	320

Biên tập : BÙI CÁN

Chữa bản in : HỒNG LIÊN

---

In 3.100 cuốn, tại xí nghiệp in Ba Đình Thành Hòa.  
Khổ 13×19. Số in 824. Số xuất bản 02/KHXU.  
Xong ngày 15-10-1974. Nộp lưu chiểu tháng 10